

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2019

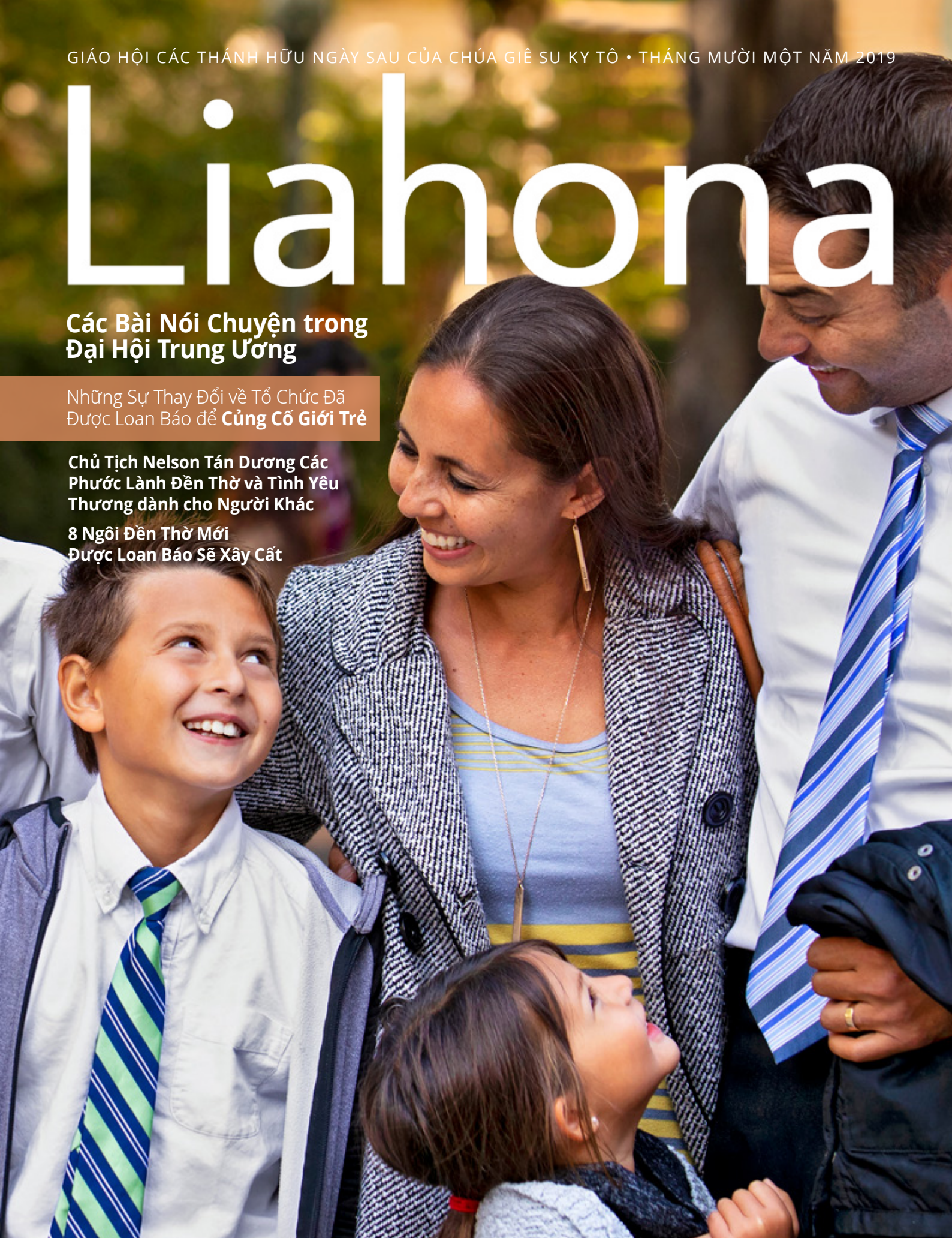
Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Những Sự Thay Đổi về Tổ Chức Đã
Được Loạn Báo để **Củng Cố Giới Trẻ**

Chủ Tịch Nelson Tấn Dương Các
Phước Lành Đền Thờ và Tình Yêu
Thương dành cho Người Khác

8 Ngôi Đền Thờ Mới
Được Loạn Báo Sẽ Xây Cất



**Mặc Dầu Nay Chỉ
Niệm Ngài (Đấng
Mê Si), tranh do
Elspeth Young vẽ**

*“Khi đề cập đến Sự Chuộc
Tội của Đấng Cứu Rỗi, Chủ
Tịch Russel M. Nelson đã nói:*

*“Cũng giống như trong tất
cả mọi điều, Chúa Giê Su Ky Tô
là tấm gương tốt bậc của chúng
ta, “là Đấng vì sự vui mừng đã
đặt trước mặt mình, chịu lấy
thập tự giá” [Hê Bơ Rơ 12:2].
Hãy suy nghĩ về điều đó! Để
chịu đựng được kinh nghiệm
cay nghiệt nhất mà chưa người
nào trên thế gian từng phải
chịu đựng như vậy, Đấng Cứu
Rỗi đã tập trung vào niềm
vui!’ . . .*

*“Tương tự như vậy, niềm
vui ‘được đặt trước mặt chúng
ta’ là niềm vui được phụ giúp
Đấng Cứu Rỗi trong công việc
cứu chuộc.”*

Anh Cả D. Todd Christofferson
thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai
Vị Sứ Đồ, “Niềm Vui của Các
Thánh Đồ,” trang 17.



Mục Lục tháng Mười Một năm 2019

Tập 21 • Số 4

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 6 **Sứ Điệp, Ý Nghĩa và Đám Đông**
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 9 **Các Môn Đồ Chân Chính của Đấng Cứu Rỗi**
Anh Cả Terence M. Vinson
- 12 **Hãy Trung Tín, Chứ Đừng Bất Trung**
Stephen W. Owen
- 15 **Niềm Vui của Các Thánh Đồ**
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 19 **Khả Năng Thuộc Linh**
Michelle Craig
- 22 **Sự Cam Kết Không Lay Chuyển đổi với Chúa Giê Su Ky Tô**
Anh Cả Dale G. Renlund
- 26 **Tin Cậy nơi Chúa**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy

- 30 **Phân Tán Trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 31 **Hãy Chú Tâm Cầu Nguyện Luôn Luôn**
Anh Cả David A. Bednar
- 35 **Được Tìm Thấy qua Quyền Năng của Sách Mặc Môn**
Anh Cả Rubén V. Alliaud
- 38 **Các Nhân Chứng, Các Nhóm Túc Số Chức Tư Tế A Rôn, và Các Lớp Học Hội Thiểu Nữ**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 40 **Những Sự Điều Chỉnh để Củng Cố Giới Trẻ**
Anh Cả Quentin L. Cook
- 44 **Hãy Đến Mà Theo Ta—Chiến Lược Phản Công và Kế Hoạch Chủ Động của Chúa**
Mark L. Pace
- 47 **Sự Tin Cậy Kiên Định và Kiên Cường**
Anh Cả L. Todd Budge
- 50 **Sau Khi Đức Tin Đã Được Thử Thách**
Anh Cả Jorge M. Alvarado
- 53 **Giữ Những Lời Hứa và Giao Ước của Chúng Ta**
Anh Cả Ronald A. Rasband

Phiên Hợp Phụ Nữ

- 57 **Dấu Khi Nắng Mưa Xin ở Cùng Với Tôi Hoài!**
Reyna I. Aburto

- 60 **Tôn Vinh Danh Ngài**
Lisa L. Harkness
- 67 **Những Người Con Gái Yêu Dấu**
Bonnie H. Cordon
- 70 **Những Phụ Nữ Giao Ước trong Sự Cộng Tác với Thượng Đế**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 73 **Hai Giáo Lệnh Lớn**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 76 **Những Kho Báu Thuộc Linh**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 80 **Thuộc Về Giao Ước**
Anh Cả Gerrit W. Gong
- 83 **Tìm Kiếm Niềm Vui trong Việc Chia Sẻ Phúc Âm**
Cristina B. Franco
- 86 **Cuộc Phiêu Lưu Kỳ Thú của Anh Chị Em**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 90 **Cái Chạm Tay của Đấng Cứu Rỗi**
Anh Cả Walter F. González
- 93 **Chớ Đối Gạt Ta**
Anh Cả Gary E. Stevenson
- 96 **Giáo Lệnh Lớn Thứ Hai**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật

- 100 **Sự Thánh Thiện và Kế Hoạch Hạnh Phúc**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 104 **Hiểu Biết, Yêu Thương, và Phát Triển**
Anh Cả Hans T. Boom
- 106 **Cho Linh Hồn Chúng Ta Quyền Kiểm Chế Thể Xác Chúng Ta**
Chủ Tịch M. Russell Ballard
- 110 **Sức Mạnh để Khắc Phục Kẻ Nghịch Thù**
Anh Cả Peter M. Johnson
- 113 **Hãy Vác Thập Tự Giá Mình**
Anh Cả Ulisses Soares
- 116 **Trái Cây**
Anh Cả Neil L. Andersen
- 120 **Lời Bế Mạc**
Chủ Tịch Russell M. Nelson
- 64 **Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô**
- 123 **Tin Tức của Giáo Hội**
- 127 **Hãy Đến Mà Theo Ta—Học Hỏi từ Các Sứ Điệp Đại Hội Trung Ương**



Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 189

Sáng Thứ Bảy, ngày 5 tháng Mười năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Henry B. Eyring

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Larry Y. Wilson

Cầu Nguyên Kết Thúc:

Anh Cả Steven R. Bangarter

Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle

Choir at Temple Square đảm trách; Mack

Wilberg và Ryan Murphy làm nhạc trưởng;

Andrew Unsworth đánh đàn đại phong cầm:

“The Morning Breaks,” *Hymns*, số 1; “From

All That Dwell below the Skies,” *Hymns*, số 90,

do Wilberg soạn nhạc; “As I Search the Holy

Scriptures,” *Hymns*, số 277, do Murphy soạn

nhạc; “Tìm Đầu Cho Thấy Một Nền Vững

Vàng,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang

6; “Faith,” *Children’s Songbook*, trang 96–97, do

Elliott soạn nhạc; “Giờ Đây Chúng Ta Hãy

Cùng Vui Mừng,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu*

Nhi, trang 32, do Wilberg soạn nhạc.

Chiều Thứ Bảy, ngày 5 tháng Mười năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Cầu Nguyên Mở Đầu:

Anh Cả Matthew L. Carpenter

Cầu Nguyên Kết Thúc:

Anh Cả Craig C. Christensen

Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ các

giáo khu ở Provo, Utah đảm trách; Jim Kasen

làm nhạc trưởng; Joseph Peebles đánh đàn đại

phong cầm: “The Lord Is My Light,” *Hymns*,

số 89, do Kasen soạn nhạc; “Đẹp Thay Công

Việc Của Chúa,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu*

Nhi, trang 13, do Kasen soạn nhạc; “Đấng

Cứu Chuộc Y Sớ Ra Ên,” *Thánh Ca Và Các Bài*

Ca Thiếu Nhi, trang 5; “Thy Spirit, Lord, Has

Stirred Our Souls,” *Hymns*, số 157, do Kasen

soạn nhạc.

Tối Thứ Bảy, ngày 5 tháng Mười năm 2019, Phiên Hợp Phụ Nữ

Điều Khiển Chương Trình: Joy D. Jones

Cầu Nguyên Mở Đầu: Salote Tukaafu

Cầu Nguyên Kết Thúc: Carol Costley

Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp gồm

các em gái trong Hội Thiếu Nhi và các thiếu

nữ từ các giáo khu ở West Jordan, Utah đảm

trách; Kasey Bradbury làm nhạc trưởng; Linda

Margetts đánh đàn đại phong cầm: “Praise

to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72, do

Webb soạn nhạc; “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban

Cho Một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca*

Thiếu Nhi, trang 36; “I Love to See the Temple,”

Children’s Songbook, trang 95, do Mohlman soạn

nhạc; “He Sent His Son,” *Children’s Songbook*,

trang 34–35, do DeFord soạn nhạc.

Sáng Chủ Nhật, ngày 6 tháng Mười năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều Khiển Chương Trình:

Chủ Tịch Henry B. Eyring

Cầu Nguyên Mở Đầu:

Anh Cả O. Vincent Haleck

Cầu Nguyên Kết Thúc: Becky Craven

Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle

Choir at Temple Square đảm trách; Mack

Wilberg làm nhạc trưởng; Brian Mathias và

Richard Elliott đánh đàn đại phong cầm:

“How Wondrous and Great,” *Hymns*, số 267;

“High on the Mountain Top,” *Hymns*, số 5,

do Wilberg soạn nhạc; “A Child’s Prayer,”

Children’s Songbook, trang 12–13, do Perry soạn

nhạc; “Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật,” *Thánh*

Ca Và Các Bài Ca Thiếu Nhi, trang 66; “True to

the Faith,” *Hymns*, số 254, do Lyon soạn nhạc;

“Love Divine, All Loves Excelling,” Wesley và

Prichard, do Wilberg soạn nhạc.

Chiều Chủ Nhật, ngày 6 tháng Mười năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình:

Chủ Tịch Dallin H. Oaks

Cầu Nguyên Mở Đầu: Anh Cả Jack N. Gerard

Cầu Nguyên Kết Thúc: Douglas D. Holmes

Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle

Choir at Temple Square đảm trách; Mack

Wilberg và Ryan Murphy làm nhạc trưởng;

Richard Elliott đánh đàn đại phong cầm: “Hỡi

Các Con Cái Của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến

Đây,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang

4, do Murphy soạn nhạc; “Lòng Cảm Kích Vô

Cùng,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang

22, do Murphy soạn nhạc; “Nào Cùng Nhau

Bước Mạnh,” *Thánh Ca Và Các Bài Ca Thiếu Nhi*,

trang 10; “More Holiness Give Me,” *Hymns*, số

131, do Staheli soạn nhạc.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện

tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn

ngữ, xin vào xem trang conference.

ChurchofJesusChrist.org và chọn ra một ngôn

ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng

dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường

thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung

ương, các băng video và thu thanh bằng tiếng

Anh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối.

Thông tin về đại hội trung ương trong các

định dạng có thể truy cập được dành cho

các tín hữu khuyết tật có sẵn tại disability.

ChurchofJesusChrist.org.

Ngoài Bìa

Trước: Ảnh do Janae Bingham chụp

Sau: Ảnh do Welden Andersen chụp

Hình Ảnh Đại Hội

Hình ảnh ở Salt Lake City do Welden

Anderson, Cody Bell, Janae Bingham, Randy

Collier, Weston Colton, Bruno Lima, Brian

Nicholson, Leslie Nilsson, Matthew Reier,

Christina Smith, và Dave Ward chụp.



THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2019 TẬP 21 SỐ 4
LIAHONA 18611 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, Henry B. Eyring

Nhóm Túc Sĩ Mười Hai Vị Sứ Đỡ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, Ulisses Soares

Chủ Bút: Randy D. Funk

Cố Vấn: Becky Craven, Sharon Eubank, Cristina B. Franco, Walter F. González, Larry S. Kacher, Adrián Ochoa, Vern P. Stanfill

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Camila Castrillón

Viết và Biên Tập: David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Garrett H. Garff, Jon Ryan Jensen, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Selu, Lori Fuller Sosa, Chakell Warleigh, Marissa Widdison

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, Joshua Dennis, David Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Emily Chieko Remington, Mark W. Robison, re, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Giám Đốc Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Julie Burdett, José Chavez, Thomas G. Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nelson, Marrissa M. Smith

Bản In Thử: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Nelson Gonzalez

Địa chỉ thư tín: *Liahona*, Fl. 23, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là “la bàn” hay “vật chỉ hướng”) được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2019 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved. In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo hợp phẩm đó. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E. North Temple St., Fl. 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

November 2019 Vol. 21 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address must be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368, USA.



Danh Sách
Người Nói Chuyện

Aburto, Reyna I., 57
Alliaud, Rubén V., 35
Alvarado, Jorge M., 50
Andersen, Neil L., 116
Ballard, M. Russell, 106
Bednar, David A., 31
Boom, Hans T., 104
Budge, L. Todd, 47
Christofferson, D. Todd, 15
Cook, Quentin L., 40
Cordon, Bonnie H., 67
Craig, Michelle, 19
Eyring, Henry B., 30, 70, 100
Franco, Cristina B., 83
Gong, Gerrit W., 80
González, Walter F., 90
Harkness, Lisa L., 60
Holland, Jeffrey R., 6
Johnson, Peter M., 110
Nelson, Russell M., 38, 76, 96, 120
Oaks, Dallin H., 26, 73
Owen, Stephen W., 12
Pace, Mark L., 44
Rasband, Ronald A., 53
Renlund, Dale G., 22
Soares, Ulisses, 113
Stevenson, Gary E., 93
Uchtdorf, Dieter F., 86
Vinson, Terence M., 9

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

An toàn, 31
Bảo vệ, 31, 44
Bệnh tâm thần, 57
Cải đạo, sự, 15, 22, 35
Cám dỗ, sự, 31, 93
Cam kết, sự, 9, 22
Cầu nguyện, 19, 31, 104, 110
Chấn nản, sự, 110
Chúa Giê Su Ky Tô, 6, 9, 15, 22, 26, 35, 44, 47, 53, 57, 60, 80, 83, 86, 90, 93, 100, 110, 113, 116
Chuẩn bị, sự, 31, 70
Chữa lành, 57, 90
Chức Tư Tế, 76, 80
Chức Tư Tế A Rôn, 38, 40
Công nghệ, 12, 19, 40, 110
Công việc truyền giáo, 83, 86
Cửa lễ nhận ăn, 96
Cuộc sống tiền dương thế, 86, 106
Đền thờ, các, 26, 76, 120
Đức Thánh Linh, 19, 35
Đức tin, 6, 12, 19, 22, 47, 50, 67, 76, 116
Gia đình, 83, 106
Giám trợ, các, 38, 40
Giáo lễ, các, 38, 80, 116
Giao ước, các, 22, 53, 60, 76, 80, 83, 116
Giới lãnh đạo, 38, 40, 67
Giới Trẻ, 12, 38, 40, 53, 120
Hạnh phúc, 100
Hiểu biết, sự, 104
Học thánh thư, 44, 110
Hối cải, sự, 73, 100, 104, 106, 113
Hôn nhân, 73, 80
Hy vọng, 47, 90
Joseph Smith, 6, 93, 100, 104, 113, 120
Kế hoạch cứu rỗi, 83, 100, 106, 116

Kết tình thân hữu, 12, 67
Khải Tượng Thứ Nhất, 6, 104, 120
Lệnh truyền, các, 15, 73, 93
Luật pháp, các, 73
Mái gia đình, 12, 44
Nếp sống thuộc linh, 12, 19, 44
Ngay thật, tính, 53
Nghèo khó, cảnh, 96
Nghịch cảnh, 15, 47, 50, 57, 90, 100, 104, 113, 116
Nhận thức rõ, sự, 76, 93
Niềm vui, 9, 15, 47, 83, 96, 116
Phụ nữ, 70, 73, 76
Phục sự, 70, 96, 104
Phục vụ, sự, 15, 19, 60, 70, 86, 96
Phước lành, 76, 90, 120
Quỹ viện trợ nhân đạo, 96
Quyền năng, 35, 76, 110
Sa Tan, 31, 44, 93, 110
Sách Mặc Môn, 35, 80, 83, 110
Sự Chuộc Tội, 9, 47, 60, 106, 116
Sự Phục Hồi, 120
Tấm gương, 50
Tha thứ, sự, 113
Thánh thiện, sự, 100, 120
Thế giới linh hồn, 26, 106
Thế xác, 31, 106
Thiếu Niên, 38, 40
Thiếu Nữ, 38, 40, 67
Tiệc Thánh, 110
Tin cậy, 19, 26, 47
Tình yêu thương, 73, 86, 104, 106, 110, 116
Tổ chức của Giáo Hội, 40, 67
Tôn cao, sự, 73
Tự chủ, sự, 106, 113
Vai trò môn đồ, 9, 15, 19, 22, 60, 86, 96, 104, 113
Vâng lời, sự, 15, 73, 93



Những Điểm Nổi Bật từ Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 189

Các vị lãnh đạo Giáo Hội ngỏ lời tại đại hội trung ương đã lặp đi lặp lại lời mời gọi để trở nên—trở nên hạnh phúc hơn, trở nên thánh thiện hơn, trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn, và giúp người khác cũng làm như vậy.

Và thêm nữa, họ đã làm cho sự thay đổi đó dường như trong tầm tay của mỗi người chúng ta.

Chủ Tịch Russell M. Nelson dạy: “Chúa muốn tất cả con cái của Ngài dự phần các phước lành vĩnh cửu có sẵn trong đền thờ của Ngài. . . . Sự xứng đáng cá nhân để vào nhà của Chúa đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị thuộc linh của cá nhân. Nhưng với sự giúp đỡ của Chúa thì mọi việc đều có thể thực hiện được.”

Tìm Kiếm Hạnh Phúc và Sự Thánh Thiện

Chủ Tịch Nelson mời gọi mỗi người chúng ta hãy hội đủ điều kiện để nhận các phước lành của đền thờ (xin xem trang 120).

Chủ Tịch Henry B. Eyring giải thích mối liên hệ giữa việc trở nên thánh thiện hơn và nhận được hạnh phúc lớn lao hơn (xin xem trang 100).

Anh Cả D. Todd Christofferson dạy chúng ta cách thức để tìm kiếm “niềm vui của các thánh đồ” (xin xem trang 15).

Một Lời Mời để Yêu Thương và Chia Sẻ

Chủ Tịch Nelson dạy về tầm quan trọng của việc yêu thương người lân cận mình và mô tả chi tiết về công việc

từ thiện có ảnh hưởng sâu rộng của Giáo Hội (xin xem trang 96).

Anh Cả Dieter F. Uchtdorf giải thích quyền năng của việc mời người khác “hãy đến mà xem” (xin xem trang 86).

Chị Cristina B. Franco mô tả niềm vui của việc chia sẻ phúc âm (xin xem trang 83).

Củng Cố Giới Trẻ

Vị tiên tri giới thiệu những thay đổi đối với các tổ chức giới trẻ mà sẽ khuyến khích giới trẻ trong các chủ tịch đoàn nhóm túc số và lớp học hãy vươn lên và lãnh đạo (xin xem trang 38).

Anh Cả Quentin L. Cook trình bày về cách giới lãnh đạo Chức Tư Tế A Rôn sẽ vận hành như thế nào (xin xem trang 40).

Chị Bonnie H. Cordon chia sẻ những thay đổi đối với tổ chức Hội Thiếu Nữ (xin xem trang 67).

Xây Dựng Đền Thờ; Xây Dựng Chúng Ta

Chủ Tịch Nelson đã loan báo tám ngôi đền thờ mới trong phiên họp phụ nữ (xin xem trang 76).

Vào chiều Chủ Nhật, ông dạy về việc hội đủ điều kiện để được vào đền thờ và giới thiệu những câu hỏi phỏng vấn giấy giới thiệu vào đền thờ đã được hiệu đính (xin xem trang 120). ■





BÀI CỦA ANH CẢ JEFFREY R. HOLLAND
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sứ Điệp, Ý Nghĩa và Đám Đông

Qua những tiếng động ầm ĩ không ngừng trong ngày của mình, cầu xin cho chúng ta cố gắng để nhìn thấy Đấng Ky Tô nơi trọng tâm của cuộc sống, đức tin và sự phục vụ của chúng ta.

Thưa anh chị em, đây là Sammy Ho Ching, bảy tháng tuổi, đang xem đại hội trung ương trên truyền hình ở nhà vào tháng Tư năm ngoái.

Khi đến lúc tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson và Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương khác, cánh tay của Sammy đang bận cầm bình sữa của em. Vì vậy, em ấy đã làm điều hay nhất kế tiếp.

Sammy đưa ra ý nghĩa hoàn toàn mới mẻ cho khái niệm biểu quyết tán trợ bằng đôi chân của mình.

Xin chào mừng anh chị em đến tham dự đại hội bán niên của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Để tạo tiền đề cho một cuộc thảo luận về ý nghĩa của những cuộc quy tụ hai lần một năm này, tôi mời anh chị em hãy nghĩ về cảnh tượng được ghi chép trong Kinh Tân Ước sách Lu Ca:¹

“Đức Chúa Giê Su đến gần thành Giê Ri Cô, có một người dúi ngồi xin ở bên đường:

“... Nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó.

“... Người ta trả lời rằng: Ấy là Giê Su, người Na Xa Rét đi qua.

“Người dúi bèn kêu lên rằng: Lạy Giê Su, con vua Đa Vít, xin thương xót tôi cùng!”

Giật mình trước sự táo bạo của người ấy, đám đông cố gắng bắt người ấy phải nín nhưng sách chép rằng “người càng kêu lớn hơn nữa.” Do lòng kiên trì của mình nên người ấy được dẫn đến Chúa Giê Su là Đấng



Sammy Ho Ching tán trợ Chủ Tịch Russell M. Nelson trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2019.

nghe lời cầu khẩn đầy đức tin của người ấy xin cho thị lực được phục hồi và Ngài chữa lành người ấy.²

Tôi cảm thấy được soi dẫn mỗi lần đọc kinh nghiệm ngắn ngủi nhưng sống động này. Chúng ta có thể cảm nhận được nỗi đau khổ của người này. Hầu như chúng ta có thể nghe được người ấy la to để có được sự chú ý của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta mỉm cười trước việc người ấy từ chối không lên tiếng—quả thực, quyết tâm của người ấy để la to hơn nữa khi mọi người bảo phải nói nhỏ lại. Đó là, một câu chuyện kỳ diệu tự nó nói về đức tin rất kiên quyết. Nhưng cũng như đối với tất cả các câu chuyện thánh thư khác, càng đọc câu chuyện thánh thư này, chúng ta càng tìm thấy lẽ thật trong đó.

Chỉ mới gần đây thôi, một ý nghĩ đầy ấn tượng nảy sinh trong tâm trí tôi là sự khôn ngoan của người này khi có được những người nhạy bén về phần thuộc linh xung quanh mình. Toàn bộ ý nghĩa của câu chuyện này xoay quanh một số ít người nam và người nữ vô danh, khi được bạn bè của họ hỏi: “Tình trạng náo loạn này có ý nghĩa gì vậy?” đã xác định rằng, nếu ta muốn nói thế, Đấng Ky Tô chính là lý do cho tiếng kêu la; Ngài là ý nghĩa trong sự việc này. Mỗi người chúng ta có thể học được một điều gì đó từ cuộc chuyện trò ngắn ngủi này. Trong vấn đề đức tin và lòng tin chắc, là điều hữu ích nếu chúng ta hướng câu hỏi của mình tới những người thực sự có đức tin và lòng tin! “Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng?” Chúa Giê Su có lần đã hỏi thế. “[Nếu như vậy thì,] cả hai há chẳng cùng té xuống hố sao?”³

Một cuộc tìm kiếm đức tin và lòng tin chắc như vậy là mục đích của chúng tôi trong các đại hội này, và bằng cách tham gia với chúng tôi hôm nay, anh chị em sẽ nhận ra rằng cuộc tìm kiếm này là một nỗ lực được mọi người chia sẻ. Hãy nhìn xung quanh anh chị em. Anh chị em có thể thấy ở nơi đây tại khu vực diễn ra Đại Hội này, các gia đình lớn, nhỏ khác nhau đến từ khắp nơi. Những người bạn cũ ôm nhau trong cuộc hội ngộ vui vẻ, một ca đoàn tuyệt vời đang chuẩn bị hát và những người biểu tình la hét trên đường.

Những người truyền giáo đã phục vụ hồi trước tìm kiếm những người bạn đồng hành trước đây của họ, trong khi những người truyền giáo mới được giải nhiệm trở về thì tìm kiếm những người bạn đồng hành hoàn toàn mới (nếu anh chị em hiểu ý tôi muốn nói gì!). Và ảnh chụp thì sao? Có rất nhiều! Với máy điện thoại di động trong tay mỗi người, chúng ta đã biến đổi từ “mỗi tín hữu là một người truyền giáo” thành “mỗi tín hữu là một nhiếp ảnh gia.” Ở giữa tất cả cảnh náo loạn đầy thú vị này, người ta có thể hỏi một cách chính đáng: “Mọi sự này có nghĩa là gì?”

Như trong câu chuyện từ Kinh Tân Ước của chúng ta, những người được phước với sự hiểu biết sẽ nhận ra rằng, mặc dù có mọi thứ khác mà truyền thống của đại hội này có thể mang đến cho chúng ta, thì nó vẫn sẽ có ý nghĩa rất nhỏ hoặc không có ý nghĩa gì trừ khi chúng ta tìm thấy Chúa Giê Su ở trọng tâm của mọi truyền thống đó. Để đạt được sự hiểu biết mà mình đang tìm kiếm, sự chữa lành mà Ngài hứa, tầm quan trọng mà mình biết là bằng cách nào đó có ở đây, thì chúng ta không nên bị xao lãng vì tình trạng náo loạn đó—cho dù nó có vui vẻ đi chăng nữa—mà phải chú trọng vào Ngài. Lời cầu nguyện của mỗi người nói chuyện, niềm hy vọng của tất cả những người hát, sự nghiêm trang của mọi người khách—đều được dành riêng để mời Thánh Linh của Ngài đến. Ngài là Đấng mà Giáo Hội này thuộc về—là Đấng Ky Tô hằng sống, Chiên Con của Thượng Đế, Hoàng Tử Bình An.

Nhưng chúng ta không cần phải ở trong một trung tâm đại hội mới tìm thấy Ngài. Khi một đứa trẻ lần đầu đọc Sách Mặc Môn và say mê với lòng can đảm của A Bi Na Đì hoặc cuộc hành quân của 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi, thì chúng ta cũng có thể nhỏ nhẹ nói thêm rằng Chúa Giê Su là nhân vật chính và ở khắp mọi nơi trong quyển sách kỳ diệu này, Ngài là sự soi dẫn toàn diện trong hầu hết mọi trang sách và mang lại mối liên kết cho tất cả các nhân vật khác đang xây đắp đức tin trong đó.

Tương tự như vậy, khi có một người bạn đang tìm hiểu về tôn giáo của chúng ta, người đó có thể hơi bị



choáng ngợp bởi một số yếu tố độc đáo và từ vựng lạ lẫm về lối thực hành tôn giáo của chúng ta—những hạn chế trong chế độ ăn uống, nguồn vật dụng lương thực trong trường hợp khẩn cấp, những đoạn đường kéo xe của người tiên phong và sơ đồ gia phả được số hóa, với vô số trung tâm giáo khu nơi mà một số người kỳ vọng chắc chắn sẽ được phục vụ một miếng thịt bò thăn hảo hạng, nướng tái vừa. Vì vậy, khi những người bạn mới của chúng ta nghe và thấy vô số những điều mới mẻ đối với họ, thì chúng ta phải giúp họ hiểu ý nghĩa và mục đích của tất cả tình trạng náo loạn và những điều xao lãng mà họ nghe và thấy cùng tập trung hoàn toàn vào phúc âm vĩnh cửu—tình yêu thương của Đấng Phụ Mẫu Thiên Thượng, ân tứ chuộc tội của Vị Nam Tử thiêng liêng, sự hướng dẫn làm an tâm của Đức Thánh Linh, sự phục hồi ngày sau của tất cả những lẽ thật này và nhiều hơn nữa.

Khi một người lần đầu đi đến đền thờ thánh, người ấy có thể hơi kinh ngạc trước kinh nghiệm đó. Công việc của chúng ta là bảo đảm rằng các biểu tượng thiêng liêng và các nghi lễ đã được mặc khải, trang phục nghi lễ và những phần

trình bày bằng hình ảnh, không bao giờ nên làm xao lãng mà thay vì thế tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, là Đấng mà chúng ta đang ở đó để thờ phượng. Đền thờ là ngôi nhà của Ngài và Ngài phải là quan trọng hơn hết trong tâm trí và tấm lòng chúng ta—giáo lý vĩ đại của Đấng Ky Tô tràn ngập trong lòng chúng ta như khi nó tràn ngập trong các giáo lễ đền thờ—từ lúc chúng ta đọc dòng chữ khắc trên cánh cửa trước cho đến giây phút cuối cùng chúng ta ở trong tòa nhà đó. Trong tất cả những điều kỳ diệu mà mình gặp, chúng ta phải thấy, trên hết mọi điều khác, ý nghĩa của Chúa Giê Su trong đền thờ.

Hãy suy nghĩ về số lượng lớn những sáng kiến táo bạo và những thông báo mới trong Giáo Hội chỉ trong những tháng gần đây. Khi phục sự lẫn nhau, hoặc cải thiện kinh nghiệm trong ngày Sa Bát của mình, hoặc chấp nhận một chương trình mới dành cho trẻ em và giới trẻ, chúng ta sẽ bỏ qua lý do thực sự về những điều chỉnh đã được mặc khải này nếu xem chúng là những yếu tố rời rạc, không liên quan thay vì là một nỗ lực liên kết chặt chẽ với nhau để giúp chúng ta xây dựng vững chắc trên Đá Cứu Rỗi của mình.⁴ Chắc chắn, đây là điều mà Chủ Tịch Russell M. Nelson có ý định cho chúng ta sử dụng cái tên đã được mặc khải của Giáo Hội.⁵ Nếu Chúa Giê Su—danh của Ngài, giáo lý của Ngài, tấm gương của Ngài, thiên tính của Ngài—có thể là trọng tâm của sự thờ phượng của mình, thì chúng ta đang củng cố lẽ thật tuyệt vời mà An Ma đã từng dạy: “Sẽ có nhiều sự việc xảy đến; [nhưng] này, sẽ có một việc quan trọng hơn hết thấy— . . . Đấng Cứu Chuộc sẽ sống và đến giữa dân Ngài.”⁶

Một ý nghĩ vào lúc kết thúc: Vùng nông thôn của Joseph Smith vào thế kỷ 19 có rất đông những người lòng đầy nhiệt tình ganh đua với nhau để làm nhân chứng Ky Tô hữu.⁷ Nhưng trong cảnh hỗn loạn mà họ đã tạo ra, thì trở trêu thay, các giáo sĩ đầy nhiệt tình này đã làm cho Đấng Cứu Rỗi trở nên lu mờ, chính là Đấng mà thiếu niên Joseph đã rất tha thiết tìm kiếm. Trong khi vật lộn với điều mà ông gọi là “tình trạng tối tăm và hoang mang,”⁸ ông đã lui vào một khu rừng vắng vẻ nơi mà ông



đó và tôi làm chứng với tư cách là một sứ đồ về kinh nghiệm của Joseph Smith, là nó sẽ đến như khoảng 1.800 năm sau khi người bạn mù của chúng ta đã nhận được thị lực của mình trên con đường Giê Ri Cô thời xưa. Tôi làm chứng với hai người này và rất nhiều người khác nữa đến tận ngày nay rằng chắc chắn cảnh tượng và âm thanh hào hứng nhất trong cuộc sống là Chúa Giê Su không những đi ngang qua¹⁰ mà Ngài còn đến *với* chúng ta, dừng chân lại *bên* chúng ta và ở *với* chúng ta nữa.¹¹

Thưa anh chị em, qua những tiếng động âm ĩ không ngừng trong thời kỳ của mình, cầu xin cho chúng ta cố gắng để nhìn thấy Đấng Ky Tô ở trọng tâm của cuộc sống, đức tin và sự phục vụ của chúng ta. Đó là nơi mà có ý nghĩa đích thực. Và nếu một vài ngày nào đó, sự hiểu biết của chúng ta bị hạn chế hoặc sự tin tưởng của chúng ta bị suy giảm hay niềm tin của chúng ta đang bị thử thách và tình lọc—chắc chắn sẽ là như vậy rồi—thì chúng ta có thể kêu to hơn: “Hỡi Đức Chúa Giê Su, con vua Đa Vít, xin thương tôi cùng.”¹² Bằng lòng nhiệt thành của một sứ đồ và lòng tin chắc của một tiên tri, tôi hứa rằng Ngài sẽ lắng nghe anh chị em và, sớm hay muộn, sẽ phán: “Hãy sáng mắt lại; đức tin của người đã chữa lành người.”¹³ Xin chào mừng anh chị em đến tham dự đại hội trung ương. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

- Điều này có thể là hoặc có thể không phải là cùng một sự việc được chép trong Ma Thi O 20:30–34, mà trong đó có hai người đàn ông mù đáp ứng hoặc một sự việc được chép trong Mác 10:46–52, mà trong đó người mù được nhận ra là Ba Ti Mê, con trai của Ti Mê.
- Xin xem Lu Ca 18:35–43; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Lu Ca 6:39.
- Xin xem 2 Nê Phi 9:45.
- Xin xem Russell M. Nelson, “Tên Đúng của Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 87–89.
- An Ma 7:7.
- Khu vực ở phía bắc New York gần Palmyra thường được gọi là “vùng dầu sôi lửa bỏng” do nhiệt huyết về tôn giáo mà thường xuyên lan nhanh qua những cộng đồng nhỏ đó.
- Joseph Smith—Lịch Sử 1:13.
- Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
- Xin xem Lu Ca 18:37.
- Xin xem Giảng 14:23.
- Mác 10:47.
- Lu Ca 18:42.

đã thấy và nghe một bằng chứng vinh quang về tầm quan trọng của Đấng Cứu Rỗi đối với phúc âm hơn bất cứ điều gì chúng ta đã đề cập ở đây buổi sáng hôm nay. Với một ân tứ không tưởng tượng được và không hề kỳ vọng là được cho thấy, Joseph đã thấy được trong khái tượng Cha Thiên Thượng, Thượng Đế vĩ đại của vũ trụ và Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sinh hoàn hảo của Ngài. Sau đó, Đức Chúa Cha đã nêu cao tấm gương mà chúng ta đã ngợi khen buổi sáng hôm nay: Ngài chỉ vào Chúa Giê Su và phán: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!”⁹ Không có lời nào kỳ diệu hơn về thiên tính của Chúa Giê Su, tính ưu việt của Ngài

trong kế hoạch cứu rỗi và vị thế của Ngài trong mắt của Thượng Đế có thể vượt quá lời phán ngắn ngủi đó.

Có tình trạng náo loạn và hoang mang trên thế giới không? Có đám đông và cảnh ganh đua trên thế giới không? Có rất nhiều tất cả tình trạng đó trong thế giới của chúng ta. Quả thật, những người hoài nghi và người trung tín vẫn còn tranh cãi về khái tượng này và hầu như mọi điều khác mà tôi đã đề cập ngày hôm nay. Trong trường hợp *anh chị em* có thể đang cố gắng để thấy rõ hơn và tìm kiếm ý nghĩa ở giữa vô số ý kiến, thì tôi khuyến khích anh chị em hãy tìm kiếm câu trả lời từ cùng một Chúa Giê Su



BÀI CỦA ANH CẢ TERENCE M. VINSON
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Các Môn Đồ Chân Chính của Đấng Cứu Rỗi

Chúng ta có thể cảm thấy niềm vui lâu dài khi Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài trở thành nền tảng vững mạnh mà trên đó chúng ta xây đắp cuộc sống của mình.

Trong Kinh Cựu Ước, trong sách A Ghê, có một đoạn mà người ta ít quen thuộc, đó là phần mô tả một nhóm người mà có thể sử dụng lời khuyên bảo của Anh Cả Holland. Họ đã sai lầm vì không đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm của cuộc sống và sự phục vụ của họ. A Ghê vẽ một số hình ảnh mô tả những lời kích thích sự suy nghĩ khi ông khiển trách những người này vì cứ ở trong ngôi nhà đầy tiện nghi của họ thay vì xây cất đền thờ của Chúa:

“Nay có phải là thì giờ các người ở trong nhà có trần ván, khi nhà này hoang vu sao?”

“Vậy bây giờ Đức Giê Hô Va vạn quân phán như vậy: Các người khá xem xét đường lối mình.

“Các người gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà không đủ; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê, đứng tiền công mình trong túi lủng.

“Đức Giê Hô Va vạn quân phán như vậy: Các người khá xem xét đường lối mình.”¹

Đây là những lời mô tả rất rõ ràng rằng thật là vô ích để đặt ưu tiên cho

những điều không có giá trị vĩnh cửu lên trên những sự việc của Thượng Đế.

Trong một buổi họp Tiệc Thánh tôi vừa mới tham dự, một người truyền giáo được giải nhiệm trở về đã trích



câu nói của một người cha là người đã đúc kết ý nghĩ này một cách hoàn hảo khi ông nói với con cái ông: “Điều chúng ta cần ở đây là quan tâm ít hơn đến Wi-Fi và nhiều hơn đến Nê Phi!”

Vì đã sống ở Tây Phi được năm năm, tôi đã chứng kiến rất nhiều tấm gương của những người đặt phúc âm làm ưu tiên một cách đương nhiên và không hề ngưng ngừng. Một ví dụ như vậy là tên của một doanh nghiệp sửa lốp xe và cân bằng bánh xe ở Ghana. Người chủ đặt tên cho doanh nghiệp của mình là “Người Sẽ Cân Đồi theo Ý Ngài.”

Chúng ta có thể cảm thấy niềm vui lâu dài² khi Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài trở thành nền tảng vững mạnh mà trên đó chúng ta xây đắp cuộc sống của mình. Tuy nhiên, thay vì thế, thật là dễ dàng để cho nền tảng đó trở thành những sự việc của thế gian, mà trong đó phúc âm là một sinh hoạt phụ tùy ý chọn, hoặc chỉ đơn giản là tham dự nhà thờ hai tiếng đồng hồ vào ngày Chủ Nhật. Khi trường hợp đó xảy ra, thì cũng giống như là để tiền lương của mình vào trong “túi lủng.”

A Ghê bảo chúng ta phải trở nên cam kết, trở nên giống như cách chúng tôi nói ở Úc là “fair dinkum” (tạm dịch là thật lòng) về việc sống theo phúc âm. Mọi người đều fair dinkum khi họ trở thành người mà họ nói là họ sẽ trở thành.

Tôi học được một chút về việc trở nên fair dinkum và cam kết trong khi chơi môn bóng rugby. Tôi học được rằng khi tôi thi đấu hết mình, khi tôi bỏ ra hết tâm huyết, thì niềm vui của tôi về trận đấu là ở mức cao nhất.

Mùa bóng rugby tôi yêu thích nhất là vào năm học sau khi tôi tốt nghiệp trung học. Đội bóng của tôi rất giỏi và rất cam kết. Đội chúng tôi đã vô địch năm đó. Tuy nhiên, một ngày nọ khi chúng tôi thi đấu với một đội xếp hạng thấp, và sau trận đấu, chúng tôi đều có mời các bạn nữ cùng đi hẹn hò tham dự buổi khiêu vũ hoành tráng thường niên của trường đại học. Tôi đã nghĩ rằng vì đây sẽ là một trận đấu ngon ơ, tôi cần cố gắng tự vệ khỏi bị thương để tôi còn có thể vui hưởng trọn vẹn buổi khiêu vũ. Trong trận đấu đó, chúng tôi đã không cam kết nhiều trong khi va chạm

với đối phương như chúng tôi đã từng cam kết, và chúng tôi đã thua. Thêm vào đó, tôi ra về với một đôi môi bị sưng vù và bầm tím, mà điều này không tô điểm thêm cho ngoại hình của tôi để chuẩn bị cho buổi hẹn hò chút nào. Có lẽ tôi phải học hỏi một điều gì đó.

Một kinh nghiệm khác xảy ra vào trận đấu sau đó mà tôi đã hoàn toàn cam kết. Có lúc tôi đã chạy với mục đích thực sự là đụng vào một cầu thủ đối phương; ngay lập tức tôi cảm thấy đau ở mặt. Vì đã được cha tôi dạy là tôi không bao giờ nên để cho đối phương biết là tôi bị thương, nên tôi tiếp tục chơi hết trận đấu. Tối hôm đó, trong khi cố gắng ăn, tôi nhận thấy rằng mình không nhai được. Sáng hôm sau, tôi đi bệnh viện và kết quả chụp X-ray xác nhận là tôi bị vỡ xương hàm. Cả bộ hàm của tôi bị băng bó trong suốt sáu tuần sau đó.

Tôi đã học được bài học từ truyện ngụ ngôn này về đôi môi bầm tím và xương hàm bị vỡ. Mặc dù những ký ức của tôi về những cơn thèm thức ăn đặc đến mức không chịu nổi trong suốt 6 tuần khi mà tôi chỉ có thể ăn được thức ăn lỏng, nhưng tôi không hề cảm thấy hối tiếc vì xương hàm bị vỡ bởi vì đó là kết quả của nỗ lực mà tôi đã làm hết sức mình. Nhưng tôi có cảm thấy hối tiếc về đôi môi bầm tím vì nó tượng trưng cho việc tôi đã không nỗ lực hết sức mình.

Làm hết sức mình không có nghĩa là chúng ta sẽ liên tục chỉ có được những kinh nghiệm tốt đẹp hoặc luôn luôn thành công. Nhưng nó có nghĩa là chúng ta sẽ có niềm vui. Niềm vui không phải là thú vui nhất thời, hoặc

thậm chí hạnh phúc tạm thời. Niềm vui là sự kiên trì chịu đựng và đến với chúng ta khi Chúa chấp nhận nỗ lực của chúng ta.³

Một tấm gương về sự chấp nhận như vậy là câu chuyện về Oliver Granger. Như Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: “Khi Các Thánh Hữu bị đuổi ra khỏi Kirtland, . . . Oliver đã bỏ lại đất đai nhà cửa của họ, để bán đi với bất cứ giá nào. Lúc đó đã không có nhiều cơ hội để ông được thành công. Và, quả thật, ông đã không thành công!”⁴ Ông đã được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn giao cho một nhiệm vụ khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả thi. Nhưng Chúa đã khen ngợi ông vì những nỗ lực hiển nhiên là không thành công của ông bằng những lời sau:

“Ta nhớ đến tôi tớ Oliver Granger của ta; này, thật vậy, ta nói cho hấn biết rằng danh của hấn sẽ được ghi nhớ một cách thiêng liêng từ thế hệ này đến thế hệ khác, mãi mãi và đời đời, lời Chúa phán.

“Vậy nên, hãy để cho hấn thực tâm tranh đấu cho sự cứu chuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội ta, . . . và khi hấn ngã xuống thì hấn sẽ đứng lên lại, vì đối với ta sự hy sinh của hấn sẽ thiêng liêng hơn sự thành công của hấn, lời Chúa phán.”⁵

Điều đó có thể đúng đối với tất cả chúng ta—đó không phải là thành công của chúng ta, mà đúng hơn là sự hy sinh và nỗ lực của chúng ta mới quan trọng đối với Ngài.

Một tấm gương khác về môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một người bạn thân của chúng tôi ở

Bờ Biển Ngà, Tây Phi. Người phụ nữ tuyệt vời, trung tín này đã trải qua sự ngược đãi thậm tệ về tình cảm, và thậm chí phần nào về mặt thể chất, từ chồng chị trong một thời gian dài, và cuối cùng họ đã ly dị. Chị không bao giờ dao động trong đức tin và sự tử tế của mình, nhưng vì anh ấy đã đối xử tàn nhẫn với chị, nên chị cảm thấy bị tổn thương vô cùng trong nhiều năm. Chị miêu tả bằng lời riêng chuyện xảy ra:

“Mặc dù tôi nói là tôi đã tha thứ cho anh ấy, nhưng tôi luôn luôn có một vết thương trong lòng; và vết thương đó ám ảnh tôi nhiều ngày. Nó giống như một vết bỏng trong tim tôi. Nhiều lần, tôi cầu nguyện lên Chúa xin Ngài cắt nó khỏi tôi, nhưng tôi cảm thấy đau đớn đến mức hoàn toàn tin rằng tôi sẽ sống suốt đời với vết thương đó. Nó đau đớn hơn cả khi mẹ tôi mất lúc bà tuổi còn rất trẻ; nó đau hơn cả khi cha tôi mất và thậm chí khi con trai tôi mất. Nó dường như lan tràn và bao trùm khắp tim tôi, khiến tôi có cảm giác là mình thậm chí có thể chết bất cứ lúc nào.

“Vài lần khác tôi tự hỏi Đấng Cứu Rỗi sẽ làm gì nếu Ngài ở trong hoàn cảnh của tôi, và tôi thà nói rằng ‘Thưa Chúa, như vậy là quá nhiều.’

“Rồi một buổi sáng, tôi tìm kiếm trong tim mình nỗi đau đớn mà đến từ tất cả những điều này, và tìm kiếm sâu hơn trong tâm hồn tôi. Tôi không thể nào tìm thấy nỗi đau đớn đó ở đâu cả. Tâm trí tôi lập tức nghĩ tới tất cả những lý do mà tôi [đã có] để cảm thấy bị tổn thương, nhưng tôi không cảm thấy đau đớn gì cả. Tôi chờ suốt cả ngày để xem mình có cảm thấy nỗi đau đớn đó trong lòng không; nhưng tôi không hề cảm thấy nó. Rồi tôi quỳ xuống và tạ ơn Thượng Đế vì đã làm cho sự hy sinh chuộc tội của Chúa có hiệu quả đối với tôi.”⁶

Chị phụ nữ này giờ đây đã được làm lễ gắn bó hạnh phúc với một người đàn ông tuyệt vời, trung tín, là người yêu chị hết lòng.

Vậy thì thái độ của chúng ta sẽ ra sao nếu chúng ta là các môn đồ chân chính của Đấng Kỵ Tô? Và phúc âm có giá trị gì đối với chúng ta khi chúng ta “xem xét đường lối mình,” như A Ghê đề nghị?



Terence M. Vinson, người đứng thứ tư từ trái sang, là một thành viên của đội bóng rugby sau trung học của ông



về phúc âm không? Bởi vì nếu chúng ta chỉ cam kết nửa vời thì không phải là fair dinkum! Và người nào không hoàn toàn cam kết thì không được Chúa ngợi khen.⁹

Không có kho báu nào, hay bất cứ sở thích nào, hay bất cứ địa vị nào, hay bất cứ phương tiện truyền thông xã hội nào, hay bất cứ trò chơi điện tử nào, hay bất cứ môn thể thao nào, hay bất cứ mối liên hệ nào với một người nổi tiếng, hay bất cứ thứ gì trên thế gian mà lại quý báu hơn cuộc sống vĩnh cửu. Vì thế lời khuyên bảo của Chúa dành cho mỗi người là “hãy xem xét đường lối mình.”

Cảm nghĩ của tôi được bày tỏ rõ nhất trong những lời của Nê Phi: “Tôi hãnh diện trong sự minh bạch; tôi hãnh diện trong lẽ thật; tôi hãnh diện trong Chúa Giê Su của tôi, vì Ngài đã cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới.”¹⁰

Chúng ta có phải là các môn đồ chân chính của Ngài là Đấng đã ban tất cả những gì Ngài có cho chúng ta không? Ngài là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Biện Hộ cho chúng ta với Đức Chúa Cha. Ngài là Đấng mà Chính Ngài đã hoàn toàn cam kết trong sự hy sinh chuộc tội của Ngài và giờ đây trong tình yêu thương của Ngài, lòng thương xót của Ngài, và mong muốn của Ngài dành cho chúng ta để có được niềm vui vĩnh cửu. Tôi khẩn nài tất cả các anh chị em đang nghe và đọc những lời này: Xin vui lòng, xin hãy dừng trì hoãn sự cam kết hoàn toàn của mình cho đến khi nghĩ rằng mình có thời giờ để thực hiện nó vào một thời điểm không tồn tại trong tương lai. Hãy trở nên fair dinkum bây giờ và cảm nhận được niềm vui! Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. A Ghê 1:4–7.
2. Xin xem Giảng 15:11; Rô Ma 14:17; 2 Cô Rinh Tô 8:2; Hê Bơ Rơ 12:2; Môi Se 5:10, 7:53.
3. Xin xem Ê Nóc 1:3–6, 27; Giáo Lý và Giao Ước 52:15; 97:8–9.
4. Boyd K. Packer, “The Least of These,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, trang 86.
5. Giáo Lý và Giao Ước 117:12–13.
6. Thư riêng.
7. An Ma 20:23.
8. An Ma 22:15.
9. Xin xem Khải Huyền 3:15–16.
10. 2 Nê Phi 33:6.

Tôi thích tấm gương về thái độ đúng đắn mà Cha của Vua La Mô Ni đã cho thấy. Chuyện kể rằng thoát đầu ông rất tức giận khi biết rằng con trai ông cùng đi với Am Môn, một người Nê Phi—là người dân mà dân La Man rất thù ghét. Ông vung gươm lên để đánh với Am Môn và lập tức bị lưỡi gươm của Am Môn chặn ở cổ. “Bây giờ vì vua sợ mất mạng nên nói rằng: Nếu người tha cho ta thì ta sẽ ban cho người bất cứ những điều gì người xin, dù cho đó là một nửa vương quốc của ta cũng được.”⁷

Hãy lưu ý đến lời đề nghị của vua—một nửa vương quốc của vua để cứu mạng sống mình.

Nhưng rồi, sau khi hiểu phúc âm, vua lại đưa ra một lời đề nghị khác.

“Vua bèn hỏi: Vậy trẫm phải làm gì để trẫm có thể có được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được Thượng Đế sinh ra, để cho ác linh này được nhổ ra khỏi lồng ngực trẫm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài ngõ hầu được tràn đầy niềm vui sướng và khỏi bị khai trừ vào ngày sau cùng? Vua nói, này, trẫm sẽ từ bỏ tất cả những gì trẫm có, phải, trẫm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trẫm có thể nhận được niềm vui lớn lao này.”⁸

Lần này, vua đã sẵn sàng từ bỏ *tất cả* vương quốc của mình, bởi vì phúc âm đáng giá hơn tất cả những gì vua có! Vua đã fair dinkum về phúc âm.

Vậy thì, câu hỏi dành cho mỗi người chúng ta là: Chúng ta cũng fair dinkum



BÀI CỦA STEPHEN W. OWEN
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên

Hãy Trung Tín, Chớ Đừng Bất Trung

Chúng ta cần phải chú tâm bỏ ra thời gian mỗi ngày để ngắt kết nối với thế gian và để kết nối với thiên thượng.

Cách đây không lâu, khi tôi thức dậy và chuẩn bị để học thánh thư. Tôi cầm điện thoại lên và ngồi xuống trên chiếc ghế bên cạnh giường, với ý định là mở ra ứng dụng Thư Viện Phúc Âm. Tôi mở khóa điện thoại và khi vừa định bắt đầu học thánh thư thì tôi thấy khoảng sáu thông báo về những tin nhắn văn bản và email đã được gửi đến qua đêm. Tôi nghĩ: “Mình sẽ kiểm tra nhanh mấy

cái tin nhắn này, rồi sẽ trở lại đọc thánh thư ngay.” Vậy đó, hai tiếng sau tôi vẫn còn đọc mấy cái tin nhắn văn bản, email, bản tin, và bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội. Khi tôi nhận ra đã mấy giờ rồi, thì tôi cuống lên vội vã chuẩn bị cho ngày mới. Sáng hôm đó, tôi đã không học thánh thư, và hậu quả là tôi đã không nhận được sự nuôi dưỡng thuộc linh mà mình hy vọng.

Sự Nuôi Dưỡng Thuộc Linh

Tôi chắc rằng nhiều anh chị em có thể cảm thông với tôi. Công nghệ hiện đại ban phước cho chúng ta trong nhiều phương diện. Chúng có thể kết nối chúng ta với bạn bè và gia đình, với thông tin, và với tin tức về thời sự trên khắp thế giới. Tuy nhiên, chúng cũng có thể làm chúng ta sao lãng khỏi sự kết nối quan trọng nhất: sự kết nối của chúng ta với thiên thượng.

Tôi lặp lại điều vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đã nói: “Chúng ta sống trong một thế giới phức tạp và ngày càng nhiều sự tranh chấp. Mạng xã hội luôn luôn có sẵn và các bản tin xuyên suốt 24 giờ đang tấn công chúng ta với những thông điệp

không dứt. Nếu chúng ta muốn có hy vọng để sàng lọc được vô số tiếng nói và triết lý loài người mà đã kích lễ thật, thì chúng ta phải học cách nhận được sự mặc khải.”

Chủ Tịch Russell M. Nelson tiếp tục cảnh báo rằng “trong những ngày tới, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng diu dặt, hướng dẫn, và an ủi liên tục của Đức Thánh Linh.”¹

Cách đây nhiều năm, Chủ Tịch Boyd K. Packer kể về chuyện một bầy hươu, mà vì tuyết rơi nhiều quá, đã bị kẹt ở bên ngoài môi trường sống tự nhiên của chúng và có thể phải chết đói. Một vài người có thiện ý, vì muốn cố gắng cứu bầy hươu, nên đã đổ cả xe tải đầy cỏ khô xung quanh khu vực đó—mà hươu thì thường không ăn cỏ khô, nhưng họ hy vọng là ít nhất nó cũng giúp cho bầy hươu sống sót qua mùa đông. Buồn thay, về sau người ta thấy đa số những con hươu này đều chết. Chúng đã ăn cỏ khô, nhưng cỏ khô không nuôi dưỡng chúng, và chúng đã chết vì đói với cái bụng căng phồng.²

Nhiều thông điệp mà chúng ta liên tục nhận được trong thời đại thông tin thì về mặt thuộc linh, cũng tương tự như việc cho hươu ăn cỏ khô—chúng ta có thể ăn suốt ngày, nhưng nó sẽ không nuôi dưỡng chúng ta.

Chúng ta tìm thấy thức ăn thuộc linh thực sự ở đâu? Thường thì nó không phổ biến trên phương tiện truyền thông xã hội. Chúng ta tìm thấy nó khi chúng ta “cố sức [mình] tiến tới trước” trên con đường giao ước, “tay luôn luôn giữ chặt thanh sắt,” và ăn trái cây sự sống.³ Điều này có nghĩa là chúng ta cần phải chú tâm bỏ ra thời gian mỗi ngày để ngắt kết nối với thế gian và để kết nối với thiên thượng.

Trong giấc mơ của Lê Hi, ông đã thấy những người ăn trái cây nhưng rồi lại từ bỏ trái ấy bởi vì ảnh hưởng của tòa nhà rộng lớn vĩ đại, tính kiêu căng của thế gian.⁴ Điều đó có thể xảy ra với những người trẻ tuổi được lớn lên trong một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau, tham dự tất cả các buổi họp và lớp học thích hợp trong Giáo Hội, thậm chí tham gia vào các giáo lễ trong đền thờ, và rồi đi lạc “vào những





lỗi cảm rồi [trở nên] lạc mất luôn.”⁵ Tại sao điều này xảy ra? Trong nhiều trường hợp, đó là vì mặc dù họ có thể làm những việc mà nhìn vào có vẻ như mang tính thuộc linh, nhưng họ không thực sự được cải đạo. Họ được cho ăn nhưng không được nuôi dưỡng.

Ngược lại, tôi đã gặp nhiều người trong số các em là Các Thánh Hữu Ngày Sau thông minh, vững mạnh, và trung tín. Các em biết mình là con trai và con gái của Thượng Đế và rằng Ngài có một công việc cho các em để làm. Các em yêu mến Thượng Đế với tất cả “tâm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh.”⁶ Các em tuân giữ các giao

ước của mình và phục vụ người khác, bắt đầu từ ở nhà. Các em thực hành đức tin, hối cải, và tiến bộ mỗi ngày, và điều này mang đến cho các em niềm vui lâu dài. Các em đang chuẩn bị cho các phước lành đền thờ và các cơ hội khác mà các em sẽ có với tư cách là các tín đồ trung tín của Đấng Cứu Rỗi. Và các em đang giúp chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm, mời gọi tất cả mọi người đến cùng Đấng Ky Tô và tiếp nhận các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài. Các em được kết nối với thiên thượng.

Vâng, các em đối mặt với những thử thách. Nhưng mỗi thế hệ thì cũng

làm như vậy. Đây là thời kỳ của chúng ta, và chúng ta cần phải trở nên trung tín, chứ đừng bất trung. Tôi làm chứng rằng Chúa biết rõ những thử thách của chúng ta, và qua sự lãnh đạo của Chủ Tịch Nelson, Ngài đang chuẩn bị chúng ta để đối phó với chúng. Tôi tin rằng lời kêu gọi mới đây của vị tiên tri về việc để cho Giáo Hội đặt mái gia đình làm trọng tâm và được hỗ trợ bởi những gì diễn ra bên trong các nhà hội của chúng ta,⁷ được thiết kế nhằm giúp chúng ta sống sót—thậm chí tăng trưởng—trong thời kỳ này của tình trạng suy dinh dưỡng về mặt thuộc linh.

Đặt Mái Gia Đình Làm Trọng Tâm

Trở thành một Giáo Hội đặt mái gia đình làm trọng tâm có nghĩa là gì? Các mái gia đình có thể rất khác biệt trên khắp thế giới. Anh chị em có thể thuộc vào một gia đình là tín hữu của Giáo Hội trong nhiều thế hệ. Hoặc anh chị em có thể là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong gia đình mình. Anh chị em có thể đã kết hôn hay độc thân, có con cái hoặc không có con cái ở nhà.

Bất kể hoàn cảnh của anh chị em ra sao, anh chị em có thể làm cho mái gia đình của mình là trọng tâm của việc học hỏi và sống theo phúc âm. Nói một cách đơn giản nó có nghĩa là chịu trách nhiệm cá nhân cho sự cải đạo và sự phát triển thuộc linh của anh chị em. Nó có nghĩa là tuân theo lời khuyên bảo của Chủ Tịch Nelson “để [sắp xếp lại] nhà cửa của mình thành nơi trú ẩn của đức tin.”⁸

Kể nghịch thù sẽ cố gắng thuyết phục anh chị em rằng sự nuôi dưỡng thuộc linh là không cần thiết, hoặc một cách xảo quyệt hơn, rằng việc đó có thể chờ. Nó là cha đẻ của sự sao lãng và bậc thầy của sự trì hoãn. Nó sẽ làm cho anh chị em tập trung vào sự việc dường như cấp bách, nhưng thực sự lại không mấy quan trọng. Nó sẽ làm cho anh chị em phải trở nên vô cùng “bối rối về nhiều việc” đến nỗi anh chị em sao lãng “một việc cần mà thôi.”⁹

Tôi biết ơn biết bao về “gia đình nề nếp” của tôi,¹⁰ mà cha mẹ tôi đã nuôi nấng con cái họ trong một mái gia đình luôn luôn có sự nuôi dưỡng thuộc linh, những mối quan hệ đầy yêu thương, và các sinh hoạt giải trí lành mạnh. Những



điều họ giảng dạy trong thời thơ ấu của tôi đã mang lại nhiều lợi ích cho tôi. Thưa các bậc cha mẹ, xin hãy xây đắp những mối quan hệ chặt chẽ với con cái mình. Chúng cần nhiều hơn thời gian của anh chị em, chứ không phải ít hơn.

Giáo Hội Hỗ Trợ

Khi anh chị em làm như vậy, Giáo Hội sẽ hỗ trợ anh chị em. Những kinh nghiệm của chúng ta ở nhà thờ có thể củng cố cho sự nuôi dưỡng thuộc linh diễn ra ở nhà. Cho đến bây giờ, trong năm nay, chúng ta đã thấy cách thức hỗ trợ này của Giáo Hội trong Trường Chủ Nhật và Hội Thiếu Nhi. Chúng ta cũng sẽ thấy điều này nhiều hơn trong các buổi họp Chức Tư Tế A Rôn và Hội Thiếu Nữ. Bắt đầu từ tháng Một, chương trình giảng dạy cho các buổi họp này sẽ được điều chỉnh một chút. Nó sẽ vẫn tập trung vào các đề tài phúc âm, nhưng các đề tài này sẽ phù hợp với tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành Cho Cá Nhân và Gia Đình*. Đây là một sự thay đổi nhỏ, nhưng nó có thể tạo ra ảnh hưởng lớn lao đến sự nuôi dưỡng thuộc linh của giới trẻ.

Giáo Hội còn cung ứng các cách thức hỗ trợ nào khác nữa? Ở nhà thờ, chúng ta dự phần Tiệc Thánh, mà giúp chúng ta tái lập cam kết của mình với Đấng Cứu Rỗi mỗi tuần. Và ở nhà thờ, chúng ta cùng quy tụ với những người tin khác mà cũng cùng lập các giao ước tương tự. Các mối quan hệ đầy yêu thương chúng ta tạo ra với những người cùng là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô có thể là một sự hỗ trợ mạnh mẽ

cho vai trò môn đồ của chúng ta được đặt trọng tâm ở nhà.

Năm tôi 14 tuổi, gia đình tôi dọn đến một khu xóm mới. Giờ đây, việc này có vẻ như không phải là một thâm kịch đối với anh chị em, nhưng trong tâm trí tôi, vào lúc đó, thì thật là khủng khiếp. Nó có nghĩa là phải ở xung quanh những người mà tôi không quen biết. Nó có nghĩa là tất cả các thiếu niên khác trong tiểu giáo khu của tôi sẽ không học cùng trường trung học với tôi. Và trong tâm trí của một thiếu niên 14 tuổi, tôi nghĩ: “Làm sao cha mẹ mình có thể làm như thế với mình chứ?” Tôi cảm thấy như thể cuộc đời của tôi đã bị hủy hoại.

Tuy nhiên, qua những buổi sinh hoạt Hội Thiếu Niên, tôi đã có thể xây đắp những mối quan hệ với các thành viên khác trong nhóm túc số của tôi, và họ trở thành những người bạn của tôi. Ngoài ra, các thành viên trong giám trợ đoàn và các cố vấn trong Chức Tư Tế A Rôn bắt đầu đặc biệt quan tâm đến cuộc sống của tôi. Họ tham dự các buổi thi đấu thể thao của tôi. Họ viết cho tôi những lá thư ngắn đầy khích lệ mà tôi còn giữ cho đến nay. Họ vẫn giữ liên lạc với tôi sau khi tôi đi học đại học và đi phục vụ truyền giáo. Một người trong số đó thậm chí còn ra sân bay đón tôi khi tôi đi truyền giáo về. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn những người anh em tốt bụng này cùng tình yêu thương và những sự kỳ vọng cao mà họ dành cho tôi. Họ đã chỉ hướng cho tôi đến với Cha Thiên Thượng, và cuộc sống trở nên rực rỡ, hạnh phúc, và vui vẻ.

Làm thế nào chúng ta, với tư cách là cha mẹ và các vị lãnh đạo, giúp giới trẻ biết rằng họ không cô đơn khi bước đi trên con đường giao ước? Ngoài việc xây đắp những mối quan hệ cá nhân ra, chúng ta mời họ quy tụ theo những nhóm lớn và nhỏ—from các buổi đại hội Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ và buổi cắm trại của giới trẻ đến các buổi sinh hoạt hằng tuần của nhóm túc số hay lớp học. Đừng bao giờ xem thường sức mạnh đến từ việc cùng quy tụ với những người khác mà cũng đang cố gắng để được vững mạnh. Thưa các vị giám trợ và các vị lãnh đạo khác, xin hãy tập trung vào việc nuôi dưỡng các trẻ em và giới trẻ trong tiểu giáo khu của anh chị em. Chúng cần nhiều hơn thời gian của anh chị em, chứ không phải ít hơn.

Dù anh chị em là một người lãnh đạo, một người lân cận, một thành viên trong nhóm túc số, hoặc đơn giản chỉ là một người cùng là Thánh Hữu, nếu anh chị em có cơ hội để ảnh hưởng đến cuộc sống của một người trẻ tuổi, thì hãy giúp em ấy kết nối với thiên thượng. Ảnh hưởng của anh chị em có thể chính là “sự hỗ trợ của Giáo Hội” mà người trẻ tuổi đó cần.

Thưa các anh chị em, tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng đứng đầu Giáo Hội này. Ngài đang soi dẫn các vị lãnh đạo của chúng ta và hướng dẫn chúng ta đến sự nuôi dưỡng thuộc linh mà chúng ta cần để sống sót và tăng trưởng trong những ngày sau. Sự nuôi dưỡng thuộc linh đó sẽ giúp chúng ta trở nên trung tín và không bất trung. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96.
2. Xin xem Jeffrey R. Holland, “Teaching and Learning in the Church,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2007, trang 64.
3. 1 Nê Phi 8:30.
4. Xin xem 1 Nê Phi 8:24–28; 11:36.
5. 1 Nê Phi 8:28.
6. Giáo Lý và Giao Ước 4:2.
7. Xin xem Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 7.
8. Russell M. Nelson, “Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113.
9. Lu Ca 10:41–42.
10. 1 Nê Phi 1:1.



BÀI CỦA ANH C. D. TODD CHRISTOFFERSON
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Niềm Vui của Các Thánh Đồ

Niềm vui đến từ việc tuân giữ các lệnh truyền của Đấng Ky Tô, từ việc vượt qua nỗi buồn và sự yếu kém nhờ có Ngài, và từ việc phục vụ như Ngài đã phục vụ.

Tiên tri Ê Nót trong Sách Mặc Môn, là cháu nội của Lê Hi, đã viết về một kinh nghiệm đặc biệt mà đã xảy ra vào lúc ông còn niên thiếu. Khi đang sẵn bản một mình trong rừng, Ê Nót đã bắt đầu suy ngẫm về những lời giảng dạy của cha ông là Gia Cóp. Ông kể lại rằng: “Những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ in sâu vào tim tôi.”¹ Trong niềm khao khát thuộc linh của tâm hồn mình, Ê Nót đã quỳ xuống cầu nguyện, một lời cầu nguyện đặc biệt kéo dài cả ngày lẫn đêm, một lời cầu nguyện mà đã mang đến cho ông những điều mặc khải, sự đảm bảo, và những lời hứa quan trọng.

Chúng ta có thể học được nhiều điều từ kinh nghiệm của Ê Nót, nhưng hôm nay điều nổi bật nhất trong tâm trí tôi chính là ký ức của Ê Nót về việc cha của ông thường nói về “niềm vui của các thánh đồ.”

Trong đại hội trung ương ba năm trước, Chủ tịch Russel M. Nelson đã nói về niềm vui.² Trong số nhiều điều khác, ông đã nói:

“Niềm vui mà chúng ta cảm thấy không tùy thuộc vào hoàn cảnh sống

của chúng ta mà mọi điều đều tùy thuộc vào điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta.

“Khi điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế . . . và Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy



ra—trong cuộc sống của mình. Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài. . . . Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, thì Chúa Giê Su Ky Tô chính là niềm vui!”³

Các Thánh Hữu là những người đã lập giao ước phúc âm qua phép báp têm và đang cố gắng noi theo Đấng Ky Tô với tư cách là những môn đồ của Ngài.⁴ Vì vậy, “niềm vui của các thánh đồ” có nghĩa là niềm vui của việc trở nên giống như Đấng Ky Tô.

Tôi muốn nói đến niềm vui mà đến từ việc tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, niềm vui nảy sinh vì nhờ Ngài mà chúng ta có thể khắc phục nỗi buồn và sự yếu kém, và niềm vui vốn có trong việc phục vụ như Ngài đã phục vụ.

Niềm Vui trong Việc Tuân Giữ Các Lệnh Truyền của Đấng Ky Tô

Chúng ta đang sống trong thời đại của chủ nghĩa khoái lạc khi mà nhiều người nghi ngờ tầm quan trọng của các lệnh truyền của Chúa hoặc đơn giản là phớt lờ các lệnh truyền đó. Khá thường xuyên, những người cố tình phớt lờ những hướng dẫn thiêng liêng như luật trình khiết, tiêu chuẩn về tính trung thực, và sự thánh thiện của ngày Sa Bát dường như lại được thịnh vượng và tận hưởng những thú vui của cuộc sống, đôi lúc thậm chí còn hơn cả những người đang cố gắng để vâng lời. Một số người bắt đầu tự hỏi rằng liệu những nỗ lực và hy sinh của họ có đáng bỏ công không. Dân Y Sơ Ra Ên thời xưa đã từng ta thán:

“Người ta hầu việc Đức Chúa Trời là vô ích; chúng ta giữ điều Ngài dạy phải giữ, và bước đi cách buồn rầu trước mặt Đức Giê Hô Va vạn quân, thì có lợi gì?”

“Rày chúng ta kể kể kiêu ngạo là có phước, kẻ phạm sự hung ác là tấn tới: họ đã thử Đức Chúa Trời, và đã được giải thoát!”⁵

Chúa đã phán rằng họ chỉ cần chờ đợi cho đến “ngày ta làm cơ nghiệp riêng của ta. . . . Bấy giờ các ngươi sẽ . . . phân biệt giữa kẻ công bình và kẻ gian ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc Ngài.”⁶ Kẻ tà ác có thể “chỉ vui mừng cho công việc của họ có một thời gian mà thôi,” nhưng nó luôn luôn chỉ là tạm thời.⁷ Niềm vui của các Thánh Đồ thì rất lâu dài.

Thượng Đế nhìn thấy viễn cảnh thực sự của mọi việc, và Ngài chia sẻ viễn cảnh ấy với chúng ta qua các lệnh truyền của Ngài nhằm dẫn dắt chúng ta một cách hiệu quả để vượt qua những cam bẫy và khó khăn trong cuộc sống trần thế để hướng đến niềm vui vĩnh cửu. Tiên Tri Joseph Smith đã giải thích: “Khi các lệnh truyền của Ngài giảng dạy chúng ta, thì đó là vì lý do vĩnh cửu; vì chúng ta được Thượng Đế xem như chúng ta đang sống trong cõi vĩnh cửu; Thượng Đế ngự trong cõi vĩnh cửu, và Ngài không nhìn những sự việc như chúng ta nhìn.”⁸

Tôi chưa từng gặp bất cứ ai tìm thấy phúc âm sau này trong cuộc sống mà không ước rằng giá mà mình đã làm điều đó sớm hơn. Họ sẽ nói: “Ồi, tôi đã có thể tránh được biết bao nhiêu lỗi lầm và lựa chọn sai lầm.” Các lệnh truyền của Chúa là để dẫn chúng ta đến những lựa chọn tốt hơn và những kết quả hạnh phúc hơn. Chúng ta nên vui mừng và tạ ơn Ngài vì đã cho chúng ta thấy đường lối tốt đẹp hơn này.

Khi còn niên thiếu, Chị Kalombo Rosette Kamwanya đến từ Cộng Hòa Dân Chủ Congo, hiện đang phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Côte d'Ivoire Abidjan West, đã nhận ăn và cầu nguyện trong ba ngày để tìm kiếm phương hướng mà Thượng Đế muốn chị đi theo. Trong một giấc chiêm bao

đáng kinh ngạc, chị đã được cho thấy hai tòa nhà: một giáo đường và một tòa nhà khác mà bây giờ chị mới biết chính là đền thờ. Chị bắt đầu tìm kiếm và không bao lâu sau đã tìm được giáo đường mà chị trông thấy trong giấc chiêm bao. Tấm biển bên ngoài ghi là: “Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.” Chị Kamwanya đã chịu phép báp têm và sau đó là mẹ và sáu người anh em của chị. Chị Kamwanya đã nói: “Khi tôi tiếp nhận phúc âm, tôi cảm thấy như một con chim bị bắt đã được phóng thích. Tâm hồn tôi ngập tràn niềm vui. . . . Tôi có được sự đảm bảo rằng Thượng Đế yêu thương mình.”⁹

Việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế giúp cho chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Ngài một cách dễ dàng và trọn vẹn hơn. Con đường thẳng và hẹp của các lệnh truyền dẫn thẳng đến cây sự sống, và cây ấy và trái của nó, thứ tuyệt diệu nhất và “hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác,”¹⁰ tượng trưng cho tình yêu thương của Thượng Đế và làm cho tâm hồn “tràn ngập nỗi vui mừng lớn lao.”¹¹ Đấng Cứu Rỗi đã phán:

“Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.

“Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho *sự vui mừng* của ta trong các người, và *sự vui mừng* các người được trọn vẹn.”¹²

Niềm Vui của Việc Vượt Qua Thử Thách nhờ Đấng Ky Tô

Thậm chí khi chúng ta trung tín tuân giữ các lệnh truyền, thì vẫn có những thử thách và thử thách mà có thể làm gián đoạn niềm vui của chúng ta. Nhưng khi cố gắng khắc phục những thử thách này với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta gìn giữ được cả niềm vui mình đang cảm nhận bây giờ và niềm vui mà chúng ta mong đợi. Đấng Ky Tô đã trấn an các môn đồ của Ngài: “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”¹³ Khi chúng ta tìm tới Ngài, vâng lời Ngài, tự ràng buộc mình với Ngài thì những thử thách và sự đau buồn sẽ được biến thành niềm vui. Tôi đề cập đến một ví dụ.

Năm 1989, Jack Rushton đang phục vụ với tư cách là chủ tịch của Giáo Khu Irvine California tại Hoa Kỳ. Trong một kỳ nghỉ của gia đình ở bờ biển California, Jack đang lướt sóng không ván khi một đợt sóng cuốn anh ta vào một tảng đá ngầm, làm anh bị gãy cổ và làm tổn thương nghiêm trọng đến tủy sống của anh. Sau đó Jack đã nói: “Trong khoảnh khắc va chạm, tôi biết mình đã bị liệt.”¹⁴ Anh ta đã không còn có thể nói chuyện hoặc thậm chí là tự thở.¹⁵

Gia đình, bạn bè, và các tín hữu trong tiểu giáo khu đã vây quanh để hỗ trợ cho Anh Rushton và vợ anh là chị Jo Anne, bên cạnh nhiều việc khác, họ đã giúp sửa sang một phần ngôi nhà của anh chị để thích nghi với chiếc xe lăn của Jack. Jo Anne đã trở thành người chăm sóc chính cho Jack trong 23 năm tiếp theo. Khi đề cập đến các câu chuyện trong Sách Mặc Môn về cách mà Chúa đã viếng thăm dân Ngài trong những hoạn nạn của họ và làm cho gánh nặng của họ được nhẹ nhàng,¹⁶ Jo Anne đã nói: “Tôi thường kinh ngạc về sự nhẹ nhàng trong lòng mà tôi cảm thấy khi chăm sóc cho chồng mình.”¹⁷

Một sự điều chỉnh nhỏ cho hệ thống hô hấp của Jack đã phục hồi khả



Chị Kalombo Rosette Kamwanya



Jack và Jo Anne Rushton

năng nói cho anh, và trong vòng một năm, Jack đã được kêu gọi với tư cách là giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm và là vị tộc trưởng của giáo khu. Khi anh ban phước lành tộc trưởng, một người nắm giữ chức tư tế khác giúp đặt tay của Anh Rushton lên đầu của người thụ lễ và giúp nâng đỡ cánh tay và bàn tay của anh trong suốt thời gian ban phước lành. Jack đã qua đời vào Ngày Giáng Sinh năm 2012, sau 22 năm phục vụ tận tâm.

Một lần trong một buổi phỏng vấn, Jack đã nhận xét: “Các vấn đề sẽ xảy đến trong cuộc sống của tất cả chúng ta; nó là một phần của cuộc sống trần thế. Và một số người nghĩ rằng tôn giáo hoặc việc có đức tin nơi Thượng Đế sẽ bảo vệ họ khỏi những điều tồi tệ. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi nghĩ rằng điểm mấu chốt là nếu đức tin của chúng ta vững mạnh, khi những điều tồi tệ xảy đến, và chúng chắc chắn sẽ đến, thì chúng ta sẽ có thể đối phó với chúng. . . . Đức tin của tôi chưa bao giờ lay chuyển, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không cảm thấy chán nản. Tôi nghĩ lần đầu tiên trong đời khi tôi bị đẩy đến giới hạn, và thực sự tôi không biết tìm đến ai, và tôi đã tìm đến Chúa, và cho đến ngày hôm nay, tôi cảm thấy một niềm vui vô hạn.”¹⁸

Đây là thời kỳ của những sự công kích đôi lúc tàn nhẫn từ phương tiện truyền thông xã hội lẫn cá nhân chống lại những người tìm cách duy trì tiêu chuẩn của Chúa trong cách ăn mặc, giải trí, và sự trong sạch về mặt tình dục. Trong số các Thánh Hữu, giới trẻ và những người thành niên trẻ tuổi, cũng như phụ nữ và những người mẹ, là những người thường phải hứng chịu sự chế nhạo và ngược đãi. Thật không dễ dàng để vượt qua những sự ngược đãi như vậy, nhưng hãy ghi nhớ những lời của Phi E Rơ: “Vì bằng anh em vì cơ danh Đấng [Ky Tô] chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em.”¹⁹

Trong vườn Ê Đen, A Đam và Ê Va đã “ở trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở.”²⁰ Giờ đây, là những người có trách nhiệm, chúng ta tìm thấy niềm vui khi



vượt qua sự đau khổ trong mọi hình thức, cho dù đó là tội lỗi, thử thách, hoặc bất kỳ trở ngại hạnh phúc nào. Đây là niềm vui khi cảm thấy sự tiến bộ trên con đường làm môn đồ; niềm vui khi “nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và có được sự yên ổn trong lương tâm”;²¹ niềm vui khi cảm thấy tâm hồn mình được mở rộng và phát triển qua ân điển của Đấng Ky Tô.²²

Niềm Vui của Việc Phục Vụ giống như Đấng Ky Tô Phục Vụ

Đấng Cứu Rỗi tìm thấy niềm vui khi mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho chúng ta.²³ Khi đề cập đến Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, Chủ Tịch Russel M. Nelson đã nói:

“Cũng giống như trong tất cả mọi điều, Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương tốt bậc của chúng ta, ‘là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá’ [Hê Bơ Rơ 12:2]. Hãy suy nghĩ về điều đó! Để chịu đựng được kinh nghiệm cay nghiệt nhất mà chưa người nào trên thế gian từng phải chịu

đựng như vậy, Đấng Cứu Rỗi đã tập trung vào *niềm vui*!

“Và sự vui mừng đã đặt trước mặt Ngài là gì? Chắc chắn sự vui mừng đó gồm có niềm vui thanh tẩy, chữa lành, và củng cố chúng ta; niềm vui của việc chuộc trả tội lỗi của tất cả những người sẽ hối cải; niềm vui mà làm cho anh chị em và tôi có thể trở về nhà—trong sạch và xứng đáng—để sống với Cha Mẹ Thiên Thượng và gia đình của mình.”²⁴

Tương tự như vậy, niềm vui “được đặt trước mặt chúng ta” là niềm vui được phụ giúp Đấng Cứu Rỗi trong công việc cứu chuộc. Với tư cách là dòng dõi và con cái của Áp Ra Ham,²⁵ chúng ta tham gia vào việc ban phước cho tất cả các gia đình trên thế gian “với những phước lành của Phúc Âm, là những phước lành cứu rỗi, tức là cuộc sống vĩnh cửu.”²⁶

Tôi nghĩ đến những lời này của An Ma:

“Đây là sự khoe khoang của tôi, mà nhờ đó tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một



linh hồn nào đó tới sự hối cải; và đó là điều vui mừng của tôi vậy.

“Và này, khi tôi trông thấy nhiều đồng bào của tôi thực sự biết ăn năn, và đến với Chúa, Thượng Đế của họ, thì tâm hồn tôi tràn ngập nỗi vui mừng. . .

“Nhưng không phải tôi chỉ vui mừng cho sự thành công của riêng tôi, mà niềm vui của tôi lại càng được trọn vẹn hơn nhờ sự thành công của các anh em tôi khi họ lên xứ Nê Phi. . .

“Giờ đây, mỗi khi tôi nghĩ tới sự thành công của các anh em tôi, thì tâm hồn tôi lại quá hân hoan sung sướng đến độ dường như nó rời xa khỏi thể xác tôi, như vậy là sự vui sướng của tôi thật lớn lao vô cùng.”²⁷

Những kết quả của việc chúng ta phục vụ lẫn nhau trong Giáo Hội là một phần của niềm vui “đã được đặt trước mặt chúng ta.” Thậm chí trong những lúc chán nản hoặc căng thẳng, chúng ta vẫn có thể phục sự một cách kiên nhẫn nếu chúng ta tập trung vào niềm vui của việc làm hài lòng Thượng Đế và mang ánh sáng, sự trợ giúp, và hạnh phúc đến cho con cái của Ngài, cũng chính là những anh chị em của chúng ta.

Khi ở Haiti vào tháng trước để tham dự lễ cung hiến Đền Thờ Port-au-Prince, Anh Cả David Bednar và Chị Susan Bednar đã gặp một chị phụ nữ trẻ tuổi có chồng vừa qua đời cách đó vài ngày trong một tai nạn thảm khốc. Họ đã

cùng khóc với chị ấy. Tuy nhiên vào Chủ Nhật, người phụ nữ đáng mến này đã vào vị trí của mình với tư cách là người dẫn chỗ tại các buổi lễ cung hiến với một nụ cười hiền hậu và chào đón cho tất cả những người bước vào đền thờ.

Tôi tin rằng “niềm vui [tột bậc] của các thánh đồ” đến từ việc biết rằng Đấng Cứu Rỗi bênh vực cho lý lẽ của họ,²⁸ “và cũng chẳng có ai hiểu thấu được sự vui mừng [tràn ngập] tâm hồn chúng tôi [khi] chúng tôi [nghe Chúa Giê Su] cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng tôi.”²⁹ Cùng với Chủ Tịch Russel M. Nelson, tôi làm chứng rằng niềm vui là một ân tứ cho các Thánh Hữu trung tín “là những người đã gánh thập tự giá của thế gian”³⁰ và những người có “ý định để sống một cuộc sống ngay chính, như đã được Chúa Giê Su Ky Tô dạy.”³¹ Cầu xin cho sự vui mừng của anh chị em được trọn vẹn, tôi cầu nguyện trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Nốt 1:3.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 81–84.
3. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” trang 82.
4. Xin xem Bible Dictionary, “Saint.”
5. Ma La Chi 3:14–15.
6. Ma La Chi 3:17–18.
7. Đấng Cứu Rỗi đã tuyên phán rằng nếu một giáo hội (hoặc một cuộc sống) “không xây

dựng trên phúc âm của ta mà lại xây dựng trên công việc của loài người, hay trên công việc của quỷ dữ, thì quả thật ta nói cho các người hay, họ chỉ vui mừng cho công việc của họ có một thời gian mà thôi, rồi khi ngày cuối cùng đến, họ sẽ bị đồn đi và ném vào lửa, là nơi mà không có sự trở lại” (3 Nê Phi 27:11).

8. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 475.

9. Thư riêng.

10. 1 Nê Phi 11:22; xin xem thêm 1 Nê Phi 8:11.

11. 1 Nê Phi 8:12.

12. Giảng 15:10–11; sự nhấn mạnh được thêm vào.

13. Giảng 16:33.

14. Jack Rushton, trong tài liệu “Faith in Adversity: Jack Rushton and the Power of Faith,” SmallandSimpleTV, ngày 2 tháng Chín năm 2009, YouTube.com.

15. Xin xem Allison M. Hawes, “It’s Good to Be Alive,” *Ensign*, tháng Tư năm 1994, trang 42.

16. Xin xem Mô Si A 24:14.

17. Jo Anne Rushton, trong Hawes, “It’s Good to Be Alive,” trang 43.

18. Jack Rushton, trong tài liệu “Faith in Adversity: Jack Rushton and the Power of Faith.”

19. 1 Phi E Rơ 4:14. Xin ghi nhớ những lời hứa được trích dẫn trong 2 Nê Phi 9:18 và 3 Nê Phi 12:12.

20. 2 Nê Phi 2:23; xin xem thêm Môi Se 5:10–11.

21. Mô Si A 4:3.

22. Chúng ta còn nhớ những lời của Gia Cơ mà đã soi dẫn cho Joseph Smith để “cầu vấn Thượng Đế” (Gia Cơ 1:5). Chúng ta ít quen thuộc hơn với những câu trước đó:

“Hỡi các anh em, hãy coi sự lâm vào nhiều nỗi đau khổ như là điều vui mừng trọn vẹn;

“Vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục.

“Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào”

(Joseph Smith Translation, Gia Cơ 1:2 [trong Gia Cơ 1:2, cước chú a]; Gia Cơ 1:3–4).

23. Xin xem Môi Se 1:39.

24. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” trang 82–83; sự nhấn mạnh trong bản gốc.

25. “Lại nếu anh em thuộc về Đấng [Ky Tô], thì anh em là dòng dõi của Áp Ra Ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa” (Ga La Ti 3:29; xin xem thêm Sáng Thế Ký 22:18; 26:4; 28:14; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:25; 1 Nê Phi 15:18; 22:9; Giáo Lý và Giao Ước 124:58).

26. Áp Ra Ham 2:11.

27. An Ma 29:9–10, 14, 16. Tương tự như vậy, Chúa đã phán cùng chúng ta: “Nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người [đem] về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (Giáo Lý và Giao Ước 18:16). Ba Người Nê Phi đã được hứa có được niềm vui trọn vẹn vì họ mong muốn đem nhiều linh hồn về với Đấng Ky Tô “trong khi thế gian này còn tồn tại” (3 Nê Phi 28:9; xin xem thêm 3 Nê Phi 28:10).

28. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:3–5.

29. 3 Nê Phi 17:17.

30. 2 Nê Phi 9:18.

31. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” trang 84.



BÀI CỦA MICHELLE CRAIG
Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Khả Năng Thuộc Linh

Là môn đồ trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô, anh chị em có thể nhận được sự soi dẫn và mặc khải cá nhân, phù hợp với các lệnh truyền của Ngài, mà dành riêng cho anh chị em.

Khi tôi rời khỏi một buổi cắm trại của Hội Thiếu Nữ mùa hè năm nay, một em thiếu nữ dễ thương đưa cho tôi một tờ giấy nhỏ. Trên tờ giấy đó, em hỏi: “Làm thế nào em có thể nhận biết được khi Thượng Đế đang cố gắng phán cùng em điều gì đó?” Tôi *thích* câu hỏi của em. Linh hồn chúng ta mong mỏi được kết nối với ngôi nhà thiên thượng của chúng ta. Chúng ta muốn cảm thấy hữu ích và được cần đến. Nhưng đôi khi, chúng ta vật lộn với việc phân biệt giữa ý nghĩ của riêng mình và những ấn tượng dịu dàng của Thánh Linh. Các vị tiên tri từ xưa đến nay đã dạy rằng nếu một điều “mời mọc và thuyết phục làm điều thiện thì điều đó đến từ Đấng Ky Tô.”¹

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra một lời mời giản dị và hùng hồn: “Thưa các anh chị em thân mến của tôi, tôi *khẩn nài* anh chị em hãy gia tăng *khả năng thuộc linh* của mình để nhận được sự mặc khải. . . . Hãy chọn làm công việc thuộc linh được đòi hỏi này để vui hưởng ân tứ Đức Thánh Linh và nghe được tiếng nói của Thánh Linh thường xuyên hơn và rõ ràng hơn.”²

Ước muốn của tôi buổi sáng hôm nay là nói chuyện chân thành với anh chị em về bốn cách nhằm gia tăng khả

năng thuộc linh của anh chị em để nhận được sự mặc khải.

1. Chủ Tâm Dành Thời Gian và Tạo Không Gian để Lắng Nghe Tiếng Nói của Thượng Đế

Khi anh chị em sử dụng quyền tự quyết của mình để dành thời giờ mỗi ngày để đến gần tiếng nói của Thượng Đế, đặc biệt là trong Sách Mặc Môn, thì theo thời gian, tiếng nói của Ngài sẽ trở nên rõ ràng và quen thuộc hơn với anh chị em.



Ngược lại, *sự xao lãng và tiếng ồn* mà tràn ngập thế gian và ngôi nhà cùng cuộc sống của chúng ta có thể khiến chúng ta khó nghe được tiếng nói của Ngài hơn. Những sự xao lãng này có thể chiếm hết tâm trí và tâm lòng chúng ta đến nỗi chúng ta sẽ không còn chỗ dành cho những sự thúc giục dịu dàng của Đức Thánh Linh nữa.

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng thường thì Thượng Đế sẽ tự biểu hiện “cho các cá nhân, ở nơi kín đáo; trong vùng hoang dã hoặc các cánh đồng, và thường thường thì không ồn ào hoặc náo động.”³

Sa Tan muốn chia cách chúng ta khỏi tiếng nói của Thượng Đế bằng cách ngăn cản chúng ta bước vào những nơi yên tĩnh đó. Nếu Thượng Đế phán cùng chúng ta bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái thì anh chị em và tôi cần phải tiến đến gần để nghe được Ngài. Hãy thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta quyết tâm giữ vững kết nối với thiên thượng như với Wi-Fi vậy! Hãy chọn ra thời gian và không gian, và lắng nghe tiếng nói của Thượng Đế mỗi ngày. Và xin giữ đúng cuộc hẹn thiêng liêng này vì có rất nhiều điều tùy thuộc vào nó!

2. Hành Động Không Chần Chừ

Khi anh chị em nhận được những sự thúc giục và rồi hành động với chủ ý thì Chúa có thể sử dụng anh chị em. Anh chị em càng hành động thì tiếng nói của Thánh Linh sẽ càng trở nên quen thuộc. Anh chị em sẽ càng nhận ra sự hướng dẫn của Thượng Đế và rằng Ngài “sẵn lòng . . . mặc khải tâm trí và ý muốn của Ngài.”⁴ Nếu chần chừ, anh chị em có thể quên đi sự thúc giục hoặc bỏ lỡ cơ hội giúp đỡ ai đó cho Thượng Đế.

3. Nhận Công Việc của Mình từ Chúa

Lời cầu nguyện mà Cha Thiên Thượng dường như sẵn lòng đáp ứng là lời cầu xin để được dẫn dắt đến những người cần sự giúp đỡ của chúng ta. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã dạy chúng ta hãy tìm kiếm sự mặc khải bằng cách cầu vấn Thượng Đế xem chúng ta có thể giúp đỡ ai cho Ngài. “Nếu anh chị em đặt những câu hỏi như vậy thì Đức Thánh Linh sẽ đến và anh chị em sẽ cảm

thấy sự thúc giục về những điều anh chị em có thể làm cho người khác. Khi anh chị em đi và làm những điều này thì anh chị em đang làm công việc của Chúa, và khi anh chị em làm công việc của Chúa thì anh chị em sẽ có đủ điều kiện để nhận được ân tứ Đức Thánh Linh.”⁵

Anh chị em có thể cầu nguyện và hỏi xin Ngài ban cho công việc để làm. Khi anh chị em cầu nguyện và hỏi xin thì Ngài có thể sử dụng những kỹ năng bình thường của anh chị em để hoàn thành công việc phi thường của Ngài.

Ông ngoại của tôi, Fritz Hjalmar Lundgren, đã di cư từ Thụy Điển khi ông 19 tuổi. Ông một mình đặt chân đến Mỹ với một cái va-li và sáu năm học vắn. Tuy không biết một câu tiếng Anh nào nhưng ông đã tự tìm đường đến Oregon và làm tiểu phu ở đó và rồi về sau, gia nhập Giáo Hội cùng với bà ngoại và mẹ tôi. Ông chưa bao giờ chủ tọa một tiểu giáo khu, nhưng với tư cách là một thầy giảng tại gia trung tín, ông đã mang hơn 50 gia đình khác nhau đến tham gia sinh hoạt trong Giáo Hội. Ông đã làm điều đó bằng cách nào?

Sau khi ông ngoại qua đời, tôi đã thu xếp thùng giấy tờ của ông và tình

cờ đọc được một lá thư viết bởi một người đã tích cực trở lại trong Giáo Hội nhờ tình yêu thương của ông. Lá thư viết rằng: “Tôi tin rằng bí mật của Anh Fritz là anh ấy lúc nào cũng làm công việc của Cha Thiên Thượng.”

Lá thư đó đến từ Anh Wayne Simonis. Ông ngoại đã đến thăm Anh Simonis và làm quen với mỗi người trong gia đình. Theo thời gian, ông ngoại tôi nói với họ rằng họ được cần đến, và ông mời họ đi nhà thờ. Nhưng vào ngày Chủ Nhật đó, Anh Simonis thức dậy và thấy mình trong một tình thế khó xử—ông chưa lợp xong mái nhà mới, và trời có thể mưa trong tuần đó. Ông quyết định sẽ đi đến nhà thờ, bắt tay với ông ngoại tôi, và rồi quay về nhà để lợp cho xong cái mái. Gia đình ông có thể tham dự lễ Tiệc Thánh mà không có ông.

Kế hoạch của ông đã thành công cho tới khi từ trên mái nhà ông nghe thấy có người nào đó đang leo lên thang. Theo lời ông kể: “Khi tôi ngược lên, . . . Anh Fritz đã đứng ở trên đỉnh thang rồi. Anh tươi cười với tôi. Ban đầu, tôi cảm thấy xấu hổ và cảm thấy mình như một đứa trẻ bị bắt quả tang

trốn học. Rồi . . . tôi cảm thấy tức giận. [Nhưng Anh Fritz chỉ] cởi áo vest của mình ra và treo nó lên thang. Anh vừa vén tay áo sơ mi trắng của mình vừa nói với tôi: ‘Anh Simonis này, anh còn cây búa nào nữa không? Việc này chắc phải quan trọng với anh lắm nên anh mới để gia đình mình ở lại, và nếu như vậy thì tôi muốn phụ anh một tay.’ Khi tôi nhìn vào mắt anh, tôi chỉ thấy sự tử tế và tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô. Con tức giận của tôi tan biến. . . . Ngày Chủ Nhật đó, tôi đã đặt dụng cụ của mình xuống và theo người bạn tốt của tôi leo xuống thang và quay trở lại giáo đường.”

Ông ngoại tôi đã nhận được công việc của mình từ Chúa, và ông biết mình phải tìm kiếm những con chiên lạc. Cũng giống như bốn người đã khiêng người bạn bị bại liệt của họ lên nóc nhà và rồi thả người đó xuống để Chúa Giê Su Ky Tô chữa lành,⁶ công việc của ông ngoại tôi cũng đưa ông lên nóc nhà. Chúa ban sự mặc khải cho những ai tìm kiếm cách giúp đỡ người khác.

4. Tin Tưởng và Tin Cậy

Gần đây, tôi đã đọc trong thánh thư về một người truyền giáo tuyệt vời khác cũng nhận được công việc của mình từ Chúa. A Rôn đang giảng dạy cho vua của dân La Man, và vua muốn biết tại sao anh của A Rôn là Am Môn đã không cùng đến để giảng dạy vua. “A Rôn bèn trả lời vua rằng: Đây, Thánh Linh của Chúa đã kêu gọi ông ta *đi hướng khác*.”⁷

Thánh Linh phán bảo cùng tấm lòng tôi rằng: mỗi người chúng ta đều có nhiệm vụ khác nhau để thực hiện, và đôi khi Thánh Linh có thể kêu gọi chúng ta “đi hướng khác.” Có nhiều cách để xây đắp vương quốc của Thượng Đế với tư cách là các môn đồ lập giao ước và giữ giao ước của Chúa Giê Su Ky Tô. Là môn đồ trung tín của Ngài, anh chị em có thể nhận được sự soi dẫn và mặc khải cá nhân, phù hợp với các lệnh truyền của Ngài, mà dành riêng cho anh chị em. Anh chị em có những nhiệm vụ và vai trò độc nhất để thực hiện trong cuộc sống và sẽ được ban cho sự hướng dẫn đặc biệt để hoàn thành chúng.



Nê Phi, anh của Gia Rết, và ngay cả Mòi Se đều phải vượt qua những vùng nước lớn—và mỗi người đều vượt biển theo những cách khác nhau. Nê Phi đã sử dụng “mộc liệu theo một phương thức khác thường.”⁸ Anh của Gia Rết đã làm ra những chiếc thuyền mà “đóng kín mít như một cái đĩa.”⁹ Và, Mòi Se đã “đi giữa biển như trên đất cạn.”¹⁰

Mỗi người họ đều nhận được sự chỉ dẫn dành riêng cho họ, và mỗi người đều đã tin tưởng và hành động. Chúa quan tâm đến những ai vâng lời, và theo như lời của Nê Phi, Ngài sẽ “chuẩn bị sẵn một đường lối để [chúng ta] có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.”¹¹ Xin lưu ý rằng Nê Phi nói là “một đường lối”—chứ không phải “là đường lối.”

Chúng ta có bỏ lỡ hay bỏ qua những công việc cá nhân từ Chúa bởi vì Ngài đã chuẩn bị “một đường lối” khác với đường lối chúng ta kỳ vọng không?

Ông ngoại tôi đã được dẫn dắt đến một nơi khác thường—trong một bộ vest, trên một mái nhà, vào ngày Chủ Nhật. Hãy tin cậy Thượng Đế sẽ dẫn dắt anh chị em, ngay cả khi đường lối đó có vẻ khác với điều anh chị em kỳ vọng hoặc khác với những đường lối khác.

Các Thánh Hữu Ngày Sau có thể khác biệt về nhiều mặt, nhưng tất cả “đều như nhau trước mặt Thượng Đế”—“dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ,” độc thân hay đã kết hôn, giàu sang hay nghèo khó, trẻ cũng như già, tín hữu lâu năm hay mới cải đạo.¹² Bất kể anh chị em là ai hoặc đang phải đối mặt với điều gì, tất cả đều được mời đến bàn tiệc của Chúa.¹³

Khi việc tìm kiếm và làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha trở thành một mẫu mực thông thường trong cuộc sống hằng ngày của anh chị em thì anh chị em tất nhiên sẽ được dẫn dắt để thay đổi và hồi cải.

Chương trình mới của Giáo Hội dành cho trẻ em và giới trẻ được xây dựng trên nền tảng của việc học cách tìm kiếm sự mặc khải, khám phá những điều Chúa muốn chúng ta làm, và sau đó hành động theo sự chỉ dẫn đó. Mỗi người chúng ta, bất kể tuổi tác hay hoàn cảnh, đều có thể cố gắng *tìm kiếm, tiếp nhận, và hành động*. Khi tuân



theo mẫu mực vĩnh cửu này mà đã được thiết lập trong thời kỳ của chúng ta, anh chị em sẽ đến gần Chúa Giê Su Ky Tô hơn—tình yêu thương, ánh sáng, sự chỉ dẫn, sự bình an, cũng như quyền năng chữa lành và làm cho có khả năng của Ngài. Và anh chị em sẽ gia tăng khả năng thuộc linh của mình để trở thành những công cụ hằng ngày trong tay Ngài để hoàn thành công việc vĩ đại của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. David A. Bednar, trong Face to Face with Elder and Sister Bednar (buổi phát sóng toàn cầu dành cho giới trẻ, ngày 12 tháng Năm năm 2015), [facetoface.ChurchofJesusChrist.org](https://www.facetoface.ChurchofJesusChrist.org); xin xem thêm Mô Rô Ni 7:16.

2. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 131–132.
4. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” trang 94.
5. Henry B. Eyring, trong “President Eyring 1990s,” *Deseret News*, ngày 2 tháng Tư năm 2009, [deseretnews.com](https://www.deseretnews.com).
6. Xin xem Mác 2:1–12.
7. An Ma 22:4; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. 1 Nê Phi 18:1.
9. Xin xem Ê The 6:5–8.
10. Xuất Ê Díp Tô Ký 14:29.
11. 1 Nê Phi 3:7.
12. 2 Nê Phi 26:33.
13. Xin xem Quentin L. Cook, “Những Việc Thường Ngày Mang Tính Vĩnh Cửu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 51.



BÀI CỦA ANH CẢ DALE G. RENLUND
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sự Cam Kết Không Lay Chuyển đổi với Chúa Giê Su Ky Tô

Thượng Đế mời gọi chúng ta ném bỏ hết những lề lối cũ ngoài tầm tay với và bắt đầu một cuộc sống mới trong Đấng Ky Tô.

Tháng Tư vừa qua, tôi đã có đặc ân làm lễ cung hiến Đền Thờ Kinshasa Democratic Republic of the Congo.¹ Không lời nào có thể diễn tả được hết niềm vui mà những người Congo trung tín và tôi đã cảm nhận khi thấy một ngôi đền thờ được làm lễ cung hiến trong đất nước họ.

Những người bước vào Đền Thờ Kinshasa đều nhìn thấy bản vẽ gốc của một bức tranh có tên là *Thác Nước Congo*.² Bức tranh này nhắc nhở một cách độc đáo những người đi đền thờ về sự cam kết không lay chuyển để bám chặt vào Chúa Giê Su Ky Tô và đi theo

con đường giao ước trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Các thác nước trong bức tranh này minh họa cho một lối thực hành phổ biến cách đây hơn một thế kỷ trong số những người cải đạo đầu tiên theo Ky Tô giáo ở Congo.

Trước khi cải đạo, họ thờ những đồ vật vô tri và tin rằng những đồ vật này có quyền lực siêu nhiên.³ Sau khi cải đạo, nhiều người đã hành hương đến một trong vô số thác nước dọc



Đền Thờ Kinshasa Democratic Republic of the Congo



Thác Nước Congo, tranh do David Meikle vẽ

theo Sông Congo, như Thác Nước Nzongo.⁴ Những người cải đạo này đã ném những thần tượng đã được họ tôn sùng trước đây vào thác nước để cho Thượng Đế và những người khác biết rằng điều đó tượng trưng cho việc họ đang quảng bỏ các truyền thống cũ và chấp nhận Chúa Giê Su Ky Tô. Họ cố tình không ném những đồ vật của mình vào vùng nước nông, phẳng lặng; họ ném chúng vào vùng nước dấy sóng của một thác nước lớn, nơi mà những đồ vật đó không thể vớt lên lại được. Những hành động này tượng trưng cho việc khởi đầu một sự cam kết không lay chuyển đối với Chúa Giê Su Ky Tô.

Những người ở những nơi khác và thời đại khác cũng đã cho thấy sự cam kết của họ đối với Chúa Giê Su Ky Tô theo những cách tương tự.⁵ Những người dân trong Sách Mác Môn được gọi là dân An Ti Nê Phi Lê Hi “đã dẹp bỏ khí giới phản nghịch của họ,” chôn “sâu xuống đất” như là “chứng minh với Thượng Đế . . . rằng họ sẽ không bao giờ sử dụng vũ khí đó [của họ] nữa.”⁶ Khi làm như vậy, họ đã hứa sẽ tuân theo những lời giảng dạy của Thượng Đế và không bao giờ vi phạm cam kết của họ. Hành động này là khởi đầu của việc “cải đạo theo Chúa” và luôn luôn giữ cam kết không vi phạm.⁷

Việc “cải đạo theo Chúa” có nghĩa là từ bỏ một hành động, bị chi phối bởi một đường lối tin tưởng cũ, và chấp nhận một đường lối mới dựa trên đức tin nơi kế hoạch của Cha Thiên Thượng và nơi Chúa Giê Su Ky Tô cùng Sự Chuộc Tội của Ngài. Sự thay đổi này không chỉ là sự chấp nhận bằng lý trí những lời dạy của phúc âm. Sự thay đổi này ảnh hưởng đến bản sắc của chúng ta, biến đổi sự hiểu biết của chúng ta về ý nghĩa cuộc sống, và dẫn đến một lòng trung thành bất biến đối với Thượng Đế. Những ước muốn cá nhân trái ngược với những ước muốn dựa vào Đấng Cứu Rỗi và đi theo con đường giao ước đã dần dần biến mất và được thay thế bằng một quyết tâm để tuân phục theo ý muốn của Cha Thiên Thượng.

Việc cải đạo theo Chúa bắt đầu với một sự cam kết không lay chuyển đối với Thượng Đế, tiếp theo đó là việc biến cam kết đó thành một phần chính yếu



của cuộc sống chúng ta. Việc tiếp thu một sự cam kết như vậy là một tiến trình suốt đời mà đòi hỏi lòng kiên nhẫn và sự hối cải liên tục. Cuối cùng, cam kết này trở thành một phần của con người chúng ta, gắn liền với ý thức về bản thân chúng ta và luôn hiện diện trong cuộc sống của chúng ta. Giống như chúng ta không bao giờ quên tên của mình cho dù đang nghĩ gì khác đi nữa thì chúng ta cũng không bao giờ quên một cam kết khắc sâu trong lòng mình.⁸

Thượng Đế mời gọi chúng ta ném bỏ hết những lề lối cũ ngoài tầm tay với và bắt đầu một cuộc sống mới trong Đấng Ky Tô. Điều này xảy ra khi chúng ta phát triển đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi mà bắt đầu bằng cách lắng nghe chứng ngôn của những người có đức tin.⁹ Sau đó, đức tin gia tăng khi chúng ta hành động theo những cách để bám chặt vào Ngài.¹⁰

Giờ đây, thật là tốt nếu đức tin gia tăng được lây truyền như bệnh cúm hoặc bệnh cảm thông thường. Sau đó, một cái hắt hơi “thuộc linh” bình thường sẽ xây đắp đức tin nơi những người khác. Nhưng cách đó là không phải vậy. Cách duy nhất mà đức tin

tăng trưởng là một cá nhân phải hành động với đức tin. Những hành động này thường được nhắc nhở bởi những lời mời mọc của những người khác, nhưng chúng ta không thể “phát triển” đức tin của một người khác hoặc chỉ dựa vào người khác để củng cố đức tin của mình. Để đức tin của mình tăng trưởng, chúng ta phải chọn các hành động xây đắp đức tin, chẳng hạn như cầu nguyện, học thánh thư, dự phần Tiệc Thánh, tuân giữ các giáo lệnh và phục vụ người khác.

Khi đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô tăng trưởng, Thượng Đế mời gọi chúng ta lập những lời hứa với Ngài. Những giao ước này, được biết chính là những lời hứa đó, cho thấy sự cải đạo của chúng ta. Các giao ước cũng tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự tiến triển thuộc linh. Khi chọn để chịu phép báp têm, chúng ta bắt đầu mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô¹¹ và chọn để được giống như Ngài. Chúng ta cam kết trở nên giống như Ngài và phát triển các thuộc tính của Ngài.

Các giao ước này giữ chặt chúng ta với Đấng Cứu Rỗi và giúp chúng ta đi theo con đường dẫn đến ngôi nhà thiên

thượng của mình. Quyền năng của các giao ước giúp chúng ta duy trì sự thay đổi lớn lao trong lòng, gia tăng sự cải đạo của chúng ta đối với Chúa và tiếp nhận hình ảnh của Đấng Ky Tô ghi khắc trên diện mạo chúng ta.¹² Nhưng nếu không thật lòng cam kết với các giao ước của mình sẽ không bảo đảm một điều gì cho chúng ta cả.¹³ Chúng ta có thể bị cám dỗ để hành động nước đôi, ném những lối sống cũ của mình vào các thác nước êm ả hoặc giả vờ chôn sâu những vũ khí phản nghịch của mình. Nhưng một cam kết lập lờ với các giao ước của chúng ta sẽ không dẫn đến quyền năng thánh hóa của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự cam kết của chúng ta để tuân giữ các giao ước của mình không nên kèm theo điều kiện hoặc thay đổi theo hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống của mình. Lòng trung kiên của chúng ta đối với Thượng Đế nên giống như dòng Sông Congo kiên định chảy gần Đền Thờ Kinshasa. Con sông này, không giống như hầu hết các con sông trên thế giới, đang liên tục¹⁴ đổ gần 41,500 triệu lít nước mỗi giây vào Đại Tây Dương quanh năm.

Đảng Cứu Rỗi đã mời gọi các môn đồ của Ngài phải kiên định và bền chí. Ngài phán: “Vậy nên, hãy ghi khắc điều này trong lòng các ngươi để các ngươi sẽ làm những điều mà ta sẽ giảng dạy và truyền lệnh cho các ngươi làm.”¹⁵ Một quyết tâm “vững vàng” để tuân giữ các giao ước của chúng ta cho phép thực hiện đầy đủ lời hứa của Thượng Đế để chúng ta có thể nhận được niềm vui lâu dài.¹⁶

Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau trung tín đã cho thấy rằng họ có “quyết tâm vững vàng” trong việc tuân giữ các giao ước của họ với Thượng Đế và đã thay đổi mãi mãi. Tôi xin kể cho anh chị em nghe về ba người như vậy—Anh Banza Mucioko, Chị Banza Régine và Anh Mbuyi Nkitabungi.

Vào năm 1977, gia đình Banza sống tại Kinshasa ở nước Zaire, nay được gọi là Cộng Hòa Dân Chủ Congo. Họ rất được kính trọng trong cộng đồng giáo hội Tin Lành. Vì tài năng của họ nên giáo hội của họ đã sắp xếp cho gia đình có con nhỏ của họ đi du học ở Thụy Sĩ và cấp cho một học bổng đại học.

Trong khi ở Geneva, trên đường đi xe buýt đến trường, Anh Banza thường xuyên thấy một nhà hội nhỏ với cái tên là “Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.” Anh tự hỏi: “Chúa Giê Su Ky Tô có Các Thánh Hữu bây giờ, trong những ngày sau không?” Cuối cùng anh quyết định nên đi xem.

Anh Chị Banza được chào đón nồng nhiệt tại chi nhánh. Họ đưa ra một số câu hỏi dai dẳng mà họ đã có về thiên tính của Thượng Đế, chẳng hạn như: “Nếu Thượng Đế là một linh hồn,



giống như gió, thì làm thế nào chúng ta có thể được tạo ra giống như Ngài được? Làm thế nào Ngài có thể ngồi trên một ngai vàng?” Họ chưa bao giờ nhận được một câu trả lời thỏa đáng cho đến khi những người truyền giáo giải thích giáo lý được phục hồi trong một bài học ngắn. Khi những người truyền giáo ra về, Anh Chị Banza nhìn nhau và nói: “Đây không phải là lẽ thật mà chúng ta đã nghe sao?” Họ tiếp tục đến nhà thờ và gặp những người truyền giáo. Họ biết rằng việc chịu phép báp têm trong Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ dẫn đến những hậu quả. Họ sẽ bị tước học bổng của mình; thị thực của họ sẽ bị thu hồi và họ cùng hai con nhỏ của họ sẽ bị bắt buộc phải rời khỏi Thụy Sĩ. Họ chọn chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận vào tháng Mười năm 1979.

Hai tuần sau lễ báp têm, Anh Chị Banza trở về Kinshasa với tư cách là tín hữu đầu tiên và thứ hai của Giáo Hội trong quốc gia của họ. Các tín hữu của Chi Nhánh Geneva vẫn giữ liên lạc với họ và giúp họ kết nối với các vị lãnh đạo Giáo Hội. Anh Chị Banza được khuyến khích nên trung thành chờ đợi thời gian đã được hứa là Thượng Đế sẽ thiết lập Giáo Hội của Ngài ở Zaire.

Trong khi đó, một sinh viên trao đổi khác cũng từ Zaire, Anh Mbuyi, đang du học ở Bỉ. Anh chịu phép báp têm vào năm 1980 trong Tiểu Giáo Khu Brussels. Ngay sau đó, anh đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Anh. Và Thượng Đế đã làm phép lạ. Anh Mbuyi trở về Zaire với tư cách là tín hữu thứ ba của Giáo Hội tại đất nước của anh. Với sự cho phép của cha mẹ anh, các buổi họp Giáo Hội đã được tổ chức tại nhà của gia đình anh. Vào tháng Hai năm 1986, một bản thỉnh nguyện đã được gửi đến chính quyền để Giáo Hội được chính thức công nhận. Cần phải có chữ ký của ba công dân ở Zaire. Ba người hân hoan ký tên vào bản thỉnh nguyện chính là Anh Banza, Chị Banza và Anh Mbuyi.

Các tín hữu trung kiên này đã biết được lẽ thật khi họ nghe nói về nó; họ đã lập một giao ước lúc chịu phép báp têm mà giữ chặt họ với Đảng Cứu Rỗi. Theo nghĩa bóng, họ đã ném bỏ những lối sống cũ của mình vào một thác



Banza Mucioko, Banza Régine, cùng các con trai của họ



Mbuyi Nkitabungi khi là một người truyền giáo toàn thời gian

nước đang cuộn cuộn chảy mà không có ý định đi vớt chúng lên. Con đường giao ước chưa bao giờ là dễ dàng. Sự bất ổn chính trị, sự liên lạc không thường xuyên với các vị lãnh đạo Giáo Hội và những thử thách cố hữu trong việc xây dựng một cộng đồng Các Thánh Hữu có thể đã cản bước các cá nhân ít cam kết hơn. Nhưng Anh Chị Banza và Anh Mbuyi đã kiên trì trong đức tin của họ. Họ đã có mặt tại lễ cung hiến Đền Thờ Kinshasa, 33 năm sau khi họ ký vào bản thỉnh nguyện mà dẫn đến việc Giáo Hội được chính thức công nhận ở Zaire.

Gia đình Banza đang có mặt ở đây trong Trung Tâm Đại Hội hôm nay. Họ đi cùng với hai con trai của họ, Junior và Phil, và hai con dâu, Annie và Youyou. Vào năm 1986, Junior và Phil, là hai người đầu tiên chịu phép báp têm vào Giáo Hội ở Zaire. Anh Mbuyi đang theo dõi đại hội này từ Kinshasa cùng với vợ anh, Maguy và năm đứa con của họ.

Những người tiên phong này đã hiểu được ý nghĩa và kết quả của các giao ước mà qua đó họ đã được mang “tới sự hiểu biết về Chúa, Thương Đế của họ, và vui mừng trong Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.”¹⁷

Bằng cách nào chúng ta vẫn bám chặt vào Đấng Cứu Rỗi và luôn trung tín giống như những người này và hàng chục ngàn Thánh Hữu Congo đã đi theo họ cùng hàng triệu người khác trên khắp thế giới? Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta biết cách thức đó. Mỗi tuần, chúng ta dự phần Tiệc Thánh và lập một giao ước với Cha Thiên Thượng. Chúng ta sẽ liên kết đặc tính của mình với thiên tính của Đấng Cứu Rỗi bằng cách cam kết sẵn lòng mang lấy danh

Ngài, luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.¹⁸ Việc chuẩn bị kỹ và lập các giao ước này mỗi tuần một cách xứng đáng sẽ giữ chặt chúng ta với Đấng Cứu Rỗi¹⁹ và thúc đẩy chúng ta một cách mạnh mẽ để đi theo con đường giao ước.

Tôi mời anh chị em hãy cam kết với một tiến trình suốt đời để làm môn đồ. Hãy lập và tuân giữ các giao ước. Hãy ném những lối sống cũ của mình vào các thác nước sâu và đang nổi sóng. Hãy thật tâm cam kết với các giao ước đã lập. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, việc lập các giao ước với một chủ ý thật sự để tôn trọng các giao ước này một cách vững chắc sẽ ban phước cho cuộc sống của anh chị em mãi mãi. Anh chị em sẽ trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn khi anh chị em luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, noi theo Ngài và yêu mến Ngài. Tôi làm chứng rằng Ngài là nền tảng vững chắc. Ngài là Đấng kiên định và những lời hứa của Ngài là chắc chắn. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lễ cung hiến diễn ra vào Chủ Nhật Lễ Lá, ngày 14 tháng Tư năm 2019, do Chủ Tịch Russell M. Nelson chỉ định.
2. Họa sĩ David Meikle đã vẽ bức tranh *Thác Nước Congo* từ các bức ảnh của Thác Nước Kiubu Falls. Thác Kiubu nằm khoảng 400 kilômét về phía bắc Lubumbashi ở đông nam của nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo.
3. Những vật này được biết là *inkisi* trong tiếng Kikongo và *fétiches* trong tiếng Pháp. Từ này dịch sang tiếng Anh là “bùa hộ mệnh,” “bùa chú” hoặc “vật thờ.”
4. David Meikle cũng vẽ bức tranh *Thác Nước Nzongo* từ các bức ảnh của các thác nước. Thác Nước Nzongo nằm khoảng 130 kilômét cách xa Kinshasa, nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo. Con sông tại các thác nước này có tên là *Nzadi Inkisi*, hay là “Sông của Các Vật Thờ.” Cái tên này phản ánh lối thực hành được mô tả trong bài.

5. Vào năm 1000 sau Công Nguyên, những người lãnh đạo các thị tộc Iceland đã nhóm lại với nhau trong buổi họp hàng năm diễn ra trong hai tuần của họ ở *Allting*, là một buổi họp thần mật để làm ra các luật lệ mà sẽ ràng buộc tất cả. Một người đàn ông tên Thorgeir được yêu cầu đưa ra quyết định cho mọi người về việc cải đạo sang Ky Tô giáo hoặc tiếp tục thờ các vị thần Bắc Âu. Sau ba ngày ẩn dật trong căn lều của mình, Thorgeir tuyên bố quyết định của mình: các thị tộc sẽ trở thành Ky Tô hữu. Khi Thorgeir trở về làng mình, ông đã mang ném các thần tượng Norse-God yêu quý của mình vào một thác nước, hiện được gọi là *Godafoss*, hay là “Thác Nước của Các Vị Thần.” Hành động này đã biểu thị sự cải đạo trọn vẹn của Thorgeir theo Ky Tô giáo.

6. An Ma 23:13; 24:17–18.
7. Xin xem An Ma 23:6; David A. Bednar, “Được Cải Đạo theo Chúa,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 106–109.
8. Xin xem Ê Xê Chi Ên 11:19–20; 2 Cô Rinh Tô 3:3.
9. Xin xem Rô Ma 10:14, 17.
10. Xin xem *Thuyết Giảng Phúc Âm của Tà: Sách Hướng Dẫn cho Sự Phục Vụ Truyền Giáo*, hiệu đính và tái bản (năm 2018), trang 203.
11. Xin xem Dallin H. Oaks, “Taking upon Us the Name of Jesus Christ,” *Ensign*, tháng Năm năm 1985, trang 80–83.
12. Xin xem An Ma 5:12–14.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
14. Sông Congo là con sông sâu nhất, mạnh thứ hai và dài thứ chín trên thế giới. Vì nó chảy ngang đường xích đạo hai lần, nên ít nhất một đoạn sông luôn luôn ở trong mùa mưa, do đó mà dòng nước chảy rất đều đặn. Dòng nước chảy tương đối ổn định trong cả năm, trung bình 41.000 mét khối nước mỗi giây, mặc dù tốc độ dòng chảy có thể thay đổi qua các năm (khoảng 23.000–75.000 mét khối mỗi giây).
15. Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 14:28 (trong Lu Ca 14:27, cước chú b).
16. Xin xem 2 Nê Phi 9:18; Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 81–84. Chủ Tịch Nelson nói: “Niềm vui là một ân tứ dành cho người trung tín” (trang 84).
17. An Ma 37:9.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77. Trong buổi hội thảo về công việc lãnh đạo tôn giáo vào tháng Sáu năm 2019, sau khi dự phần Tiệc Thánh, trước khi bắt đầu sứ điệp chính thức của mình, Chủ tịch Russell M. Nelson đã nói: “Một ý nghĩ đã đến với tôi rằng việc tôi lập một giao ước hôm nay quan trọng hơn nhiều so với sứ điệp mà tôi đã chuẩn bị. Tôi đã lập một giao ước khi dự phần Tiệc Thánh rằng tôi sẽ sẵn lòng mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô và tôi sẵn lòng tuân theo các lệnh truyền của Ngài. Thông thường, tôi nghe thành ngữ rằng chúng ta dự phần Tiệc Thánh để tái lập các giao ước đã được lập trong phép báp têm. Mặc dù điều đó đúng nhưng còn có ý nghĩa nhiều hơn thế nữa. Tôi đã lập một giao ước mới. Anh chị em đã lập các giao ước mới. . . . Giờ đây, để đáp lại việc đó, Ngài phán rằng chúng ta sẽ luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Đây thật là một phước lành lớn!”
19. Xin xem 3 Nê Phi 18:12.



Banza Régine và Banza Mucioko



Mbuyi Nkitabungi và Mbuyi Maguy



BÀI CỦA CHỦ TỊCH DALLIN H. OAKS
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Tin Cậy nơi Chúa

Sự tin cậy chắc chắn duy nhất của chúng ta là ở nơi Chúa và tình yêu thương Ngài dành cho con cái Ngài.

Anh chị em thân mến, cách đây đã lâu tôi nhận được một lá thư mà giới thiệu đề tài bài nói chuyện của tôi. Tác giả đang dự tính kết hôn trong gần thời với một người đàn ông có người bạn đời vĩnh cửu đã qua đời. Cô ấy sẽ trở thành người vợ thứ hai. Cô ấy đã đặt ra câu hỏi này: cô có thể có ngôi nhà của riêng mình trong cuộc sống tiếp theo không, hay là cô sẽ phải sống với chồng và người vợ thứ nhất của anh ấy? Tôi chỉ nói cô ấy hãy tin cậy nơi Chúa.

Tôi xin tiếp tục kể một kinh nghiệm mà tôi đã nghe từ một người bạn đáng quý, và tôi đã được anh cho phép chia sẻ. Sau cái chết của người vợ thân yêu và cũng là người mẹ của con cái mình, người cha tái hôn. Một vài con cái đã lớn phản đối mạnh mẽ việc tái hôn và tìm kiếm lời khuyên bảo từ một người họ hàng gần là một vị lãnh đạo đáng kính của Giáo Hội. Sau khi nghe lý do khiến họ phản đối, mà tập trung vào các điều kiện và mối quan hệ trong thế giới linh hồn hoặc các vương quốc vinh quang sẽ đến sau Sự Phán Xét Cuối Cùng, vị lãnh đạo này đã nói: “Các cháu đang lo lắng nhầm thứ rồi. Các cháu nên lo nghĩ về việc liệu các cháu có đến được những nơi đó không. Hãy tập trung vào điều đó. Nếu các cháu đến được đó, tất cả những chuyện này sẽ tuyệt vời hơn cả những gì các cháu có thể tưởng tượng được.”

Thật là một lời chỉ dạy đầy an ủi! Hãy tin cậy nơi Chúa!

Từ những lá thư tôi nhận được, tôi biết rằng có những người khác đang băn khoăn với những thắc mắc về thế giới linh hồn nơi mà chúng ta sẽ sống sau khi chết và trước khi được phục sinh. Một số người cho rằng thế giới linh hồn sẽ tiếp tục có nhiều sự việc và các vấn đề thế tục mà chúng ta đang trải qua trong cuộc sống trần thế này. Chúng ta thật sự biết được điều gì về

cuộc sống trong thế giới linh hồn? Tôi tin là bài viết của một giáo sư về tôn giáo của trường BYU về đề tài này đã nêu ra rất đúng: “Khi chúng ta tự hỏi mình biết gì về thế giới linh hồn từ các tác phẩm tiêu chuẩn, câu trả lời là ‘không nhiều như chúng ta thường nghĩ.’”¹

Đĩ nhiên, chúng ta biết từ thánh thư rằng sau khi cơ thể chúng ta chết thì chúng ta tiếp tục sống với tư cách là các linh hồn trong thế giới linh hồn. Thánh thư cũng dạy rằng thế giới linh hồn này được chia cách giữa những người “ngay chính” hoặc “công minh” trong cuộc sống này với những người tà ác. Thánh thư cũng mô tả cách mà một số linh hồn trung tín giảng dạy phúc âm cho những người tà ác hoặc phản nghịch (xin xem 1 Phi E Rơ 3:19; Giáo Lý và Giao Ước 138:19–20, 29, 32, 37). Quan trọng nhất, sự mặc khải hiện đại tiết lộ rằng công việc cứu rỗi sẽ tiếp tục trong thế giới linh hồn (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:30–34, 58), và mặc dù chúng ta được khẩn nài để không trì hoãn sự hối cải của mình trong cuộc sống trần thế (xin xem An Ma 13:27), nhưng chúng ta được dạy rằng một số người vẫn có thể hối cải ở thế giới linh hồn (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:58).

Công việc cứu rỗi trong thế giới linh hồn gồm có việc giải thoát các linh hồn khỏi điều mà thánh thư thường

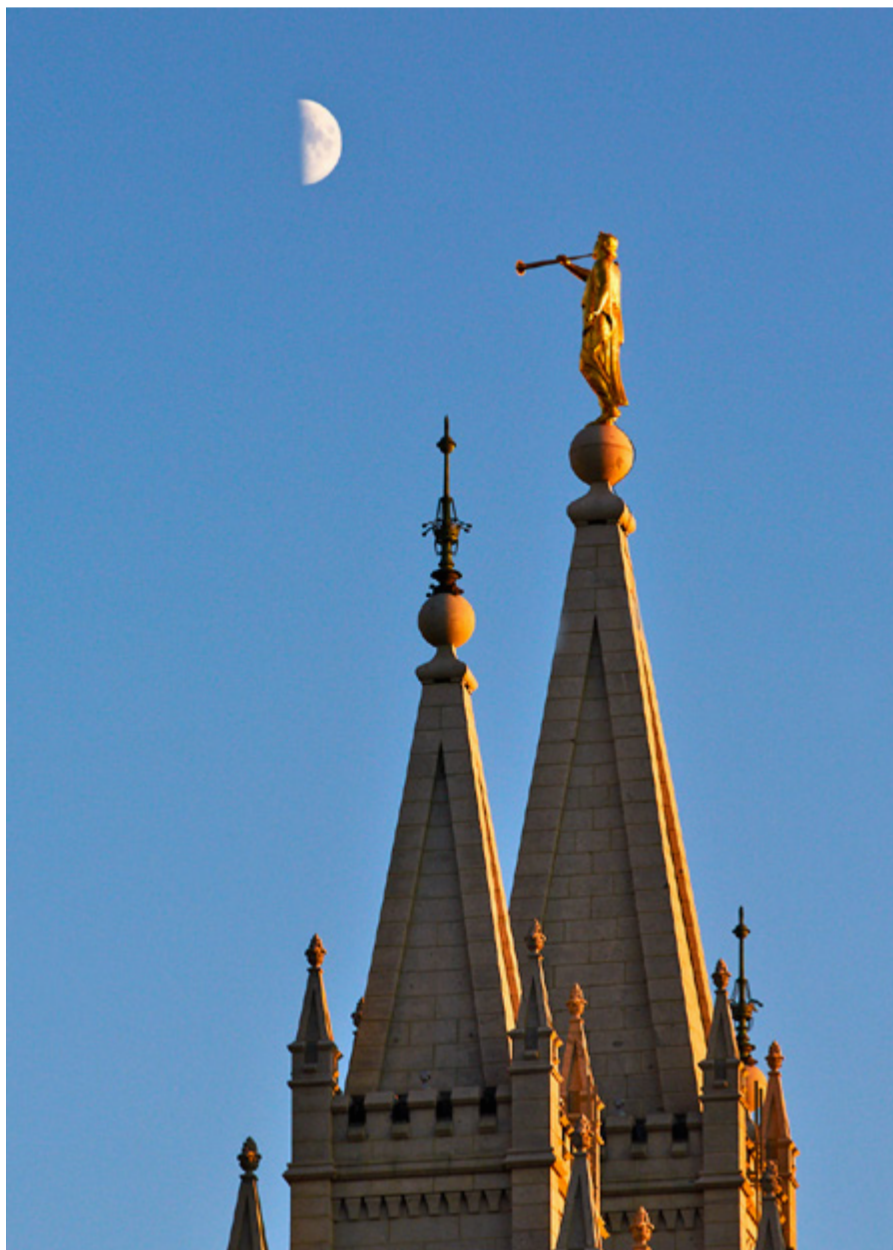


mô tả là “một hình thức nô lệ.” Tất cả những ai ở trong thế giới linh hồn đều ở trong một hình thức nô lệ nào đó. Sự mặc khải vĩ đại của Chủ Tịch Joseph F. Smith, mà đã trở thành thánh thư trong tiết 138 sách Giáo Lý và Giao Ước, nêu rằng những người ngay chính đã chết, là những người ở trong một trạng thái “an bình” (Giáo Lý và Giao Ước 138:22) trong khi họ trông mong Sự Phục Sinh đến (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:16), thì “đã coi việc tách rời lâu dài linh hồn khỏi thể xác của mình là một hình thức nô lệ” (Giáo Lý và Giao Ước 138:50).

Người tà ác còn phải chịu thêm một hình thức nô lệ nữa. Bởi những tội lỗi đã không hối cải, họ ở trong tình trạng mà Sứ Đồ Phi E Rơ đã ám chỉ là “ngục tù” linh hồn (1 Phi E Rơ 3:19; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 138:42). Những linh hồn này được mô tả là “bị ràng buộc” hoặc “bị giam cầm” (Giáo Lý và Giao Ước 138:31, 42) hoặc “bị liệng vào chỗ tối tăm bên ngoài” với “tiếng khóc than, rên rỉ, và nghiêng rường” trong khi chờ đợi sự phục sinh và phán xét (An Ma 40:13–14).

Sự phục sinh cho tất cả mọi người trong thế giới linh hồn được đảm bảo nhờ Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:22), mặc dù nó xảy ra vào những thời điểm khác nhau đối với những nhóm người khác nhau. Cho đến thời gian đã được ấn định đó, điều mà thánh thư cho chúng ta biết về các việc làm trong thế giới linh hồn đều tập trung chủ yếu vào công việc cứu rỗi. Những điều khác được mặc khải rất ít ỏi. Phúc âm được thuyết giảng cho những người kiêu ngạo, người không hối cải, và kẻ phản nghịch để họ có thể được giải thoát khỏi sự nô lệ và nhận được các phước lành mà Cha Thiên Thượng nhân từ dành sẵn cho họ.

Hình thức nô lệ mà những linh hồn ngay chính đã cải đạo trong thế giới linh hồn phải trải qua chính là việc họ phải chờ đợi—và có lẽ họ được phép gọi nhắc—về các giáo lễ được làm thay cho mình trên thế gian để họ có thể được làm phép báp têm và vui hưởng các phước lành của Đức Thánh Linh (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:30–37, 57–58).² Các giáo lễ làm thay cho



người chết này cũng cho phép họ tiến triển dưới thẩm quyền chức tư tế để gia tăng các nhóm người ngay chính mà có thể thuyết giảng phúc âm cho các linh hồn bị cầm tù.

Ngoài các khái niệm cơ bản này, bộ thánh thư của chúng ta có rất ít thông tin về thế giới linh hồn từ khi chết cho đến Ngày Phán Xét Cuối Cùng.³ Vậy thì chúng ta biết điều gì khác về thế giới linh hồn? Nhiều tín hữu của Giáo Hội nhận được những khải tượng hoặc những sự soi dẫn khác cho họ biết về cách thức hoạt động và tổ chức trong thế giới linh hồn, nhưng những kinh

nghiệm thuộc linh cá nhân này không thể được xem là hoặc được giảng dạy như là giáo lý chính thức của Giáo Hội. Và, dĩ nhiên, có vô vàn sự suy đoán từ tín hữu và những người khác đã được xuất bản trong các tài liệu như là các quyển sách về kinh nghiệm kể cận cái chết.⁴

Đối với những suy đoán, ý kiến và kinh nghiệm cá nhân này, điều quan trọng là cần ghi nhớ lời khuyến cáo khôn ngoan của Các Anh Cả D. Todd Christofferson và Neil L. Andersen trong các sứ điệp đại hội trung ương trước đây. Anh Cả Christofferson đã dạy: “Chúng ta cũng nên nhớ rằng không



anh chị em, thì hãy cân nhắc nhiều câu hỏi của chính mình, hoặc cả những câu mà anh chị em cố trả lời căn cứ theo một điều gì đó mình đã nghe từ một người nào khác trước đây. Đối với mọi câu hỏi về thế giới linh hồn, tôi xin đề nghị hai câu trả lời. *Đầu tiên*, hãy nhớ rằng Thượng Đế yêu thương con cái Ngài và chắc chắn sẽ làm điều tốt nhất cho mỗi người chúng ta. *Thứ hai*, hãy ghi nhớ lời giảng dạy quen thuộc này trong Kinh Thánh, mà đã rất hữu ích đối với tôi khi gặp nhiều câu hỏi không được trả lời:

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con.

“Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con” (Châm Ngôn 3:5–6).

Trương tự, Nê Phi đã kết thúc khúc thánh thi tuyệt vời của ông bằng những lời này: “Hỡi Chúa, con đã tin cậy nơi Ngài, và con sẽ tin cậy Ngài mãi mãi. Con sẽ không bao giờ đặt niềm tin cậy vào cánh tay xác thịt” (2 Nê Phi 4:34).

Tất cả chúng ta đều có lẽ thẩm tự hỏi điều gì sẽ xảy ra trong thế giới linh hồn hoặc thậm chí thảo luận về đề tài đó hoặc các câu hỏi khác mà không có câu trả lời trong gia đình hoặc với những người thân thiết khác. Nhưng chúng ta không nên giảng dạy hoặc sử dụng như là giáo lý chính thức những gì không nằm trong tiêu chuẩn của giáo lý chính thức. Việc làm như vậy không thúc đẩy công việc của Chúa mà thậm chí còn có thể làm nản lòng những cá nhân muốn tìm kiếm niềm an ủi hoặc sự gây dựng cho chính họ qua sự mặc khải cá nhân mà kế hoạch của Chúa cung ứng cho mỗi người chúng ta. Sự tin cậy quá nhiều vào những lời giảng dạy hoặc suy đoán cá nhân thậm chí có thể khiến chúng ta mất tập trung vào việc học hỏi và nỗ lực mà sẽ giúp mở rộng sự hiểu biết của chúng ta và giúp chúng ta tiến bước trên con đường giao ước.

Tin cậy nơi Chúa là một nguyên tắc giảng dạy quen thuộc và đúng đắn trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đó là điều Joseph Smith đã giảng dạy khi Các Thánh Hữu thời kỳ đầu đối mặt với sự ngược đãi gay gắt và những trở ngại dường như không thể vượt qua được.⁹

phải bất kỳ lời phát biểu nào do một vị lãnh đạo Giáo Hội đưa ra, thời xưa hay thời nay, đều nhất thiết trở thành giáo lý. Trong Giáo Hội, chúng ta thường hiểu rằng một lời phát biểu do một vị lãnh đạo đưa ra chỉ trong một dịp nào đó thường thể hiện một quan điểm cá nhân, dù đã được suy nghĩ chín chắn, chứ không có nghĩa là tuyên bố chính thức hay ràng buộc toàn thể Giáo Hội.”⁵

Trong kỳ đại hội trung ương sau đó, Anh Cả Andersen đã dạy nguyên tắc này: “Giáo lý [phải] được tất cả 15 thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai giảng dạy. Giáo lý [thì] không ẩn khuất trong một đoạn văn [không phổ biến] của một bài nói chuyện.”⁶ Bản tuyên ngôn gia đình cùng thế giới, được ký bởi tất cả 15 vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải, là một minh họa tuyệt vời về nguyên tắc này.

Ngoài những tài liệu chính thức như bản tuyên ngôn gia đình cùng thế giới, những lời giảng dạy mang tính tiên tri của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội, mà được các vị tiên tri và các vị sứ đồ

khác xác nhận, cũng là một ví dụ về nguyên tắc này. Nói về những gì sẽ xảy ra trong thế giới linh hồn, Tiên Tri Joseph Smith đã đưa ra hai lời giảng dạy vào gần cuối giáo vụ của ông mà thường hay được những người kế nhiệm ông giảng dạy. Một trong số đó là lời giảng dạy của ông trong bài nói chuyện tại tang lễ của tín hữu King Follett nói rằng các thành viên ngay chính trong gia đình sẽ được ở cùng nhau trong thế giới linh hồn.⁷ Một ví dụ khác là câu phát biểu sau đây tại một tang lễ trong năm cuối cùng của đời ông: “Linh hồn của người công chính được đưa lên đến một công việc trọng đại và vinh quang hơn . . . [trong] thế giới linh hồn. . . Họ không ở xa chúng ta, mà biết và hiểu những ý nghĩ, cảm nghĩ, cùng hành động của chúng ta, và thường đau buồn bởi những điều đó.”⁸

Vậy, còn câu hỏi giống với câu tôi đã nói đến từ đầu về nơi mà các linh hồn sống thì sao? Nếu câu hỏi đó dường như lạ lùng hoặc tầm thường đối với

Đó vẫn là nguyên tắc tuyệt vời nhất mà chúng ta có thể sử dụng khi những nỗ lực để học hỏi hoặc những cố gắng để tìm sự an ủi của chúng ta gặp trở ngại bởi những vấn đề chưa được mặc khải hoặc không được thu nhận như là giáo lý chính thức của Giáo Hội.

Cũng cùng nguyên tắc đó được áp dụng cho các câu hỏi không có câu trả lời về lễ gấn bó trong cuộc sống kế tiếp hoặc mong muốn sự điều chỉnh bởi vì những sự kiện hoặc sự phạm giới trên trần thế. Có quá nhiều điều chúng ta không biết đến mức sự tin cậy chắc chắn duy nhất là ở nơi Chúa và tình yêu thương Ngài dành cho con cái Ngài.

Kết luận lại, điều chúng ta biết về thể giới linh hồn là công việc cứu rỗi của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con vẫn tiếp diễn ở đó. Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã bắt đầu công việc mang lại sự tự do cho những người bị giam cầm (xin xem 1 Phi E Rô 3:18–19; 4:6; Giáo Lý và Giao Ước 138:6–11, 18–21, 28–37), và công việc đó vẫn tiếp tục khi những sứ giả xứng đáng và đủ điều kiện tiếp tục rao truyền phúc âm, kể cả sự hối cải, đến cho những người vẫn cần ảnh hưởng thanh tẩy của sự hối cải (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:57). Mục đích của tất cả những việc này đã được mô tả trong giáo lý chính thức của Giáo Hội, được đưa ra trong sự mặc khải hiện đại.

“Những người chết nào hối cải sẽ được cứu chuộc, qua sự tuân theo các giáo lý của ngôi nhà Thượng Đế,

“Và sau khi họ đã trả xong hình phạt về những sự phạm giới của mình, và được tẩy sạch, họ sẽ nhận được phần thưởng tùy theo việc làm của họ, vì họ là những người thừa kế sự cứu rỗi” (Giáo Lý và Giao Ước 138:58–59).

Bốn phần của mỗi người chúng ta là giảng dạy giáo lý của phúc âm phục hồi, tuân giữ các lệnh truyền, yêu mến và giúp đỡ lẫn nhau, và làm công việc cứu rỗi trong các đền thờ thánh.

Tôi làm chứng về lẽ thật của những điều tôi vừa nói ở đây và về lẽ thật đã được giảng dạy và sẽ được giảng dạy trong đại hội này. Tất cả những việc này có thể thực hiện được là nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Theo điều chúng ta biết được từ sự mặc khải hiện đại, Ngài “vinh danh Đức Chúa Cha, và cứu rỗi tất cả những công trình do tay Ngài tạo ra” (Giáo Lý và Giao Ước 76:43; sự nhấn mạnh được thêm vào). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “What’s on the Other Side? A Conversation with Brent L. Top on the Spirit World,” *Religious Educator*, tập 14, quyển 2 (năm 2013), trang 48.

2. Xin xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith chọn lọc (năm 1976), trang 309–310; Joseph Smith, “Journal, December 1842–June 1844; Book 2,” trang 246, The Joseph Smith Papers, josephsmithpapers.org.
3. Một điều mặc khải cho Joseph Smith thường được trích dẫn về thể giới linh hồn nói rằng: “Và cùng cái xã hội tính mà tồn tại ở giữa chúng ta nơi đây sẽ tồn tại ở giữa chúng ta ở trên đó” (Giáo Lý và Giao Ước 130:2). Câu này có lẽ mô tả một vương quốc vinh quang thay vì thể giới linh hồn, bởi phần sau nói là: “Nhưng nó sẽ đi kèm với vinh quang vĩnh cửu, là vinh quang mà chúng ta hiện tại không thụ hưởng” (câu 2).
4. Ví dụ, George G. Ritchie, *Return from Tomorrow* (năm 1978) và Raymond Moody, *Life after Life* (năm 1975).
5. D. Todd Christofferson, “Giáo Lý của Đấng Ky Tô,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, trang 88; xin xem thêm Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, ấn bản lần thứ 5 (năm 1939), trang 42. Xin xem, ví dụ, phần mô tả trong Giáo Lý và Giao Ước 74:5 về lời giảng dạy của cá nhân Sứ Đồ Phao Lô.
6. Neil L. Andersen, “Sự Thử Thách Đức Tin của Các Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 41.
7. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 189.
8. *History of the Church*, 6:52; cũng có trong *Những Lời Giảng Dạy của Tiên Tri Joseph Smith*, trang 326; thường được trích dẫn, như trong Henry B. Eyring, *To Draw Closer to God* (năm 1997), trang 122; xin xem thêm *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* (năm 1997), chương 38, “The Spirit World.”
9. Xin xem *Teachings: Joseph Smith*, trang 231–233.





Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy | Ngày 5 Tháng Mười năm 2019

DO CHỦ TỊCH HENRY B. EYRING ĐỌC
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phân Tán Trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải và Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Dallin Harris Oaks là Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Henry Bennion Eyring là Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Dallin H. Oaks là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và M. Russell Ballard là Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Có ai phản đối không, xin cho biết.
Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, và Ulisses Soares.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Có ai phản đối không, xin cho biết.
Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cổ vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn về sự phục vụ tận tâm của các Anh Cả Wilford W. Andersen, Kim B. Clark, Lawrence E. Corbridge, Claudio R. M. Costa, Bradley D. Foster, O. Vincent Haleck, Donald L. Hallstrom, Steven E. Snow và Larry Y. Wilson với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Các Anh Em Thẩm Quyền này và gia đình họ về sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm



Quyền Giáo Vùng: Julio C. Acosta, Blake R. Alder, Alain L. Allard, Omar A. Alvarez, Taiichi Aoba, Carlos F. Arredondo, Aley K. Auna Jr., Grant C. Bennett, Michael H. Bourne, Rómulo V. Cabrera, Wilson B. Calderón, Hernando Camargo, José C. F. Campos, Nicolás Castañeda, Walter Chatora, Zeno Chow, Robert J. Dudfield, J. Kevin Ence, Meliula M. Fata, K. Mark Frost, Claude R. Gamiette, Maurício G. Gonzaga, Leonard D. Greer, Jose L. Isaguirre, Tae Gul Jung, Sergio L. Krasnoselsky, Milan F. Kunz, Bryan R. Larsen, G. Kenneth Lee, Geraldo Lima, W. Jean-Pierre Lono, Khumbulani Mdletshe, Dale H. Munk, Norman R. Nemrow, Yutaka Onda, Wolfgang Pilz, Raimundo Pacheco De Pinho, Gennady N. Podvodov, Abraham E. Quero, Marco A. Rais, Steven K. Randall, Francisco J. Ruiz de Mendoza, Edwin A. Sexton, Raúl H. Spitale, C. Walter Treviño, 'Aisake K. Tukuafu, Juan A. Urrea, Raul S. Villanueva và Leonard Woo.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin gởi tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng mới: Michel J. Carter, Alfred Kyungu, R. Pepper Murray, Ryan K. Olsen và Iotua Tune.

Những ai tán trợ, xin gởi tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin gởi tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thấm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng và Các Chức Sắc Trung Ương khác của Giáo Hội hiện đang được cầu thành.

Những ai tán trợ, xin gởi tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin gởi tay lên.

Những người nào phản đối bất cứ đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc chủ tịch giáo khu của họ.

Thưa anh chị em, chúng tôi luôn luôn biết ơn đức tin và những lời cầu nguyện liên tục của anh chị em cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội. ■



BÀI CỦA ANH CẢ DAVID A. BEDNAR
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Chú Tâm Cầu Nguyện Luôn Luôn

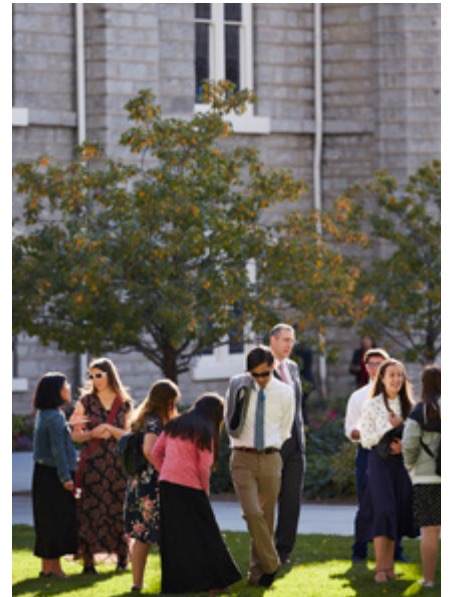
(An Ma 34:39; Mô Rô Ni 6:4; Lu Ca 21:36)

Việc liên tục cảnh giác là cần thiết để chống lại sự tự mãn và tùy tiện.

Tôi thành tâm cầu nguyện để có được sự hỗ trợ của Đức Thánh Linh cho anh chị em và cho tôi trong khi chúng ta cùng vui mừng và thờ phượng với nhau.

Vào tháng Tư năm 1976, Anh Cả Boyd K. Packer đã đặc biệt nói chuyện riêng với giới trẻ của Giáo Hội trong đại hội trung ương. Trong sứ điệp kinh điển mang tựa đề “Spiritual Crocodiles (Những Con Cá Sấu Thuộc Linh),” ông đã mô tả cách ông, trong một sự chỉ định ở Châu Phi, quan sát những con cá sấu khéo nguy trang rình rập những con mồi không cảm nhận được mối nguy hiểm. Sau đó, ông đã so sánh những con cá sấu với Sa Tan, là kẻ rình rập các em giới trẻ vô lo bằng cách nguy trang bản chất tàn độc của tội lỗi.

Tôi mới được 23 tuổi khi Anh Cả Packer đưa ra bài nói chuyện đó, và Susan và tôi lúc đó đang đón chờ sự ra đời của đứa con đầu lòng của chúng tôi chỉ một vài ngày sau đó. Chúng tôi rất cảm kích sứ điệp của ông về việc tránh xa tội lỗi và cách ông điều luyện sử dụng hành vi thông thường của động vật để giảng dạy một bài học thuộc linh quan trọng.



Susan và tôi cũng đã hành trình đến Châu Phi trong nhiều sự chỉ định. Và chúng tôi đã có cơ hội để nhìn thấy những loài động vật tuyệt vời sinh sống trên lục địa đó. Khi nhớ về ảnh hưởng từ bài nói chuyện của Anh Cả Packer trong cuộc sống của mình, chúng tôi đã cố gắng quan sát và học hỏi những



bài học từ hành vi của các loài động vật hoang dã ở Châu Phi.

Tôi muốn mô tả những đặc tính và chiến thuật săn mồi của hai con báo đốm mà Susan và tôi đã thấy và liên hệ một số điều chúng tôi đã quan sát được với việc hằng ngày sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Báo Đốm và Linh Dương Sừng Móc

Báo đốm là loại động vật chạy nhanh nhất thế giới với tốc độ có thể lên đến 75 dặm/giờ (120km/h). Loài động vật đẹp đẽ này có thể chuyển từ trạng thái đứng yên sang chạy nhanh với tốc độ 68 dặm/giờ (109 km/h) trong vòng chưa đầy 3 giây. Báo đốm là loài động vật săn mồi mà rón rén đến gần con mồi của chúng và rồi chạy hết tốc lực trong một quãng ngắn để đuổi bắt và tấn công.

Susan và tôi đã dành ra gần hai giờ đồng hồ quan sát hai con báo đốm

bám theo một đàn linh dương sừng móc lớn, là loài linh dương phổ biến và phân bố rộng rãi nhất ở Châu Phi. Những cây cỏ cao, khô của hoang mạc Châu Phi có màu nâu vàng và gần như hoàn toàn che khuất các con thú săn mồi khi chúng truy đuổi một đàn linh dương sừng móc. Hai con báo đốm ở cách nhau khoảng 100 thước Anh (91 mét) nhưng cùng hoạt động với nhau.

Trong khi một con báo đốm ngồi thẳng lên trên cỏ và không di chuyển, thì con còn lại phục sát đất và từ từ trườn đến gần những con linh dương sừng móc không hề biết được mối nguy hiểm gần kề. Sau đó, con báo đốm ngồi yên biến mất vào trong đám cỏ đúng vào lúc con kia ngồi thẳng dậy. Chiến lược luân phiên mà một con báo phục sát đất và trườn tới trong khi con kia ngồi thẳng trên cỏ tiếp tục trong khoảng thời gian dài. Sự lén lút tinh tế của chiến lược này là nhằm đánh

lạc hướng và đánh lừa đàn linh dương sừng móc và theo đó làm xao lãng sự chú ý của chúng khỏi mối nguy hiểm đang đến gần. Một cách kiên nhẫn và kiên định, hai con báo đốm hợp thành một đội để săn bữa ăn kế tiếp của chúng.

Ở giữa đàn linh dương sừng móc lớn và hai con báo đang tiến đến gần là mấy con linh dương trưởng thành và mạnh mẽ hơn đứng canh trên các gò mồi. Tầm nhìn được nâng cao bao quát vùng đồng cỏ từ những ngọn đồi nhỏ cho phép các con linh dương bảo vệ trông chừng những dấu hiệu của sự nguy hiểm.

Rồi đột nhiên, khi hai con báo dường như ở trong khoảng cách tấn công thì cả đàn linh dương quay đầu bỏ chạy. Tôi không biết bằng cách nào hay làm thế nào các con linh dương bảo vệ liên lạc với cả đàn nhưng bằng một cách nào đó, một tín hiệu được phát ra, và tất cả các con linh dương di chuyển đến một nơi an toàn.

Và các con báo đốm đã làm gì tiếp theo? Ngay lập tức, hai con báo lại tiếp tục thực hiện chiến lược luân phiên một con phục sát đất và trườn tới trong khi con kia ngồi thẳng dậy trên cỏ. Chiến lược đuổi bắt lại tiếp tục. Chúng không ngừng lại. Chúng không nghỉ. Chúng kiên trì đi theo chiến lược đánh lạc hướng và đánh lừa của chúng. Susan và tôi nhìn hai con báo biến mất ở đằng xa, luôn luôn tiến gần hơn và gần hơn đến đàn linh dương.

Đêm hôm đó, Susan và tôi đã có một cuộc nói chuyện đáng nhớ về những gì chúng tôi đã quan sát và học được. Chúng tôi cũng đã thảo luận kinh nghiệm này với con cháu của chúng tôi và đã nhận ra được nhiều bài học quý giá. Bây giờ, tôi sẽ mô tả ba trong số những bài học này.

Bài Học #1—Đề Phòng Những Sự Nguy Trang Đầy Cạm Bẫy của Quỷ Dữ

Đối với tôi, báo đốm là những sinh vật thon gọn, lồi cuốn, và đầy quyến rũ. Lớp lông màu nâu vàng và trắng xám với những đốm đen của một con báo là một lớp nguy trang đẹp đẽ mà khiến cho loài động vật này trở nên gần như vô hình khi chúng bám theo

con mồi của chúng trong vùng đồng cỏ Châu Phi.

Theo một cách thức tương tự, các ý tưởng và hành động nguy hiểm về phần thuộc linh thường có thể có vẻ lời cuốn, đáng ao ước, hoặc đầy thú vị. Vì thế, trong thế giới hiện nay của chúng ta, mỗi người chúng ta cần phải đề phòng những điều xấu xa đầy cám dỗ mà giả làm những điều tốt đẹp. Như Ê Sai đã cảnh cáo: “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay!”¹

Trong một thời kỳ đầy nghịch lý khi việc xâm phạm tính thiêng liêng của sự sống con người được ca ngợi là một quyền và sự hỗn loạn được mô tả là tự do, chúng ta được phước biết bao để sống trong gian kỳ ngày sau này khi ánh sáng phúc âm phục hồi có thể tỏa sáng rực rỡ trong cuộc sống chúng ta và giúp chúng ta nhận biết những sự lừa dối và xao lãng đen tối của kẻ nghịch thù.

“Vì những ai khôn ngoan và đã nhận được lẽ thật, và đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình, và không bị lừa gạt—thật vậy, ta nói cho các ngươi hay, những người ấy sẽ không bị đón đi và ném vào lửa, nhưng sẽ đương nổi ngày ấy.”²

Bài Học #2—Tĩnh Thức và Cảnh Giác

Đối với một con linh dương sừng móc, một khoảnh khắc bất cẩn hoặc lơ là cũng có thể dẫn đến một cú tấn công nhanh chóng từ một con báo đốm. Tương tự, sự tự mãn hoặc tùy tiện thuộc linh khiến cho chúng ta suy yếu trước sự tấn công của kẻ nghịch thù. Sự khinh suất thuộc linh mời gọi những mối nguy hiểm lớn vào trong cuộc sống của chúng ta.

Nê Phi đã mô tả cách Sa Tan trong những ngày sau sẽ cố gắng dẹp yên và ru ngủ con cái của Thượng Đế trong “một sự an toàn trần tục giả dối, khiến họ phải thốt ra rằng: Mọi việc đều tốt đẹp ở Si Ôn; phải, Si Ôn thịnh vượng, và mọi việc đều tốt đẹp—và đó là luận điệu mà quỷ dữ đã dùng để lừa gạt tâm hồn họ, và cẩn thận dẫn dắt họ xuống ngục giới.”³

Việc liên tục cảnh giác là cần thiết để chống lại sự tự mãn và tùy tiện. Cảnh giác có nghĩa là *cẩn thận canh phòng* chống lại những mối nguy hiểm hoặc khó khăn có thể xảy ra. Và sự canh phòng đòi hỏi phải *tĩnh thức* để canh gác và bảo vệ. Về phần thuộc linh, chúng ta cần phải tĩnh thức và cảnh giác để tuân theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh và những tín hiệu đến từ những người canh giữ của Chúa trên tháp canh.⁴

“Phải, và tôi cũng khuyên nhủ các người . . . hãy chú tâm cầu nguyện luôn luôn, để các người khỏi bị dẫn dắt lạc lối bởi những cám dỗ của quỷ dữ, . . . vì này, nó chẳng tưởng thưởng gì tốt đẹp cho các người đâu.”⁵

Việc tập trung cuộc sống chúng ta vào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài cho chúng ta khả năng khắc phục khuynh hướng của con người thiên nhiên là sự biếng nhác và ngủ quên về phần thuộc linh. Tuy chúng ta được ban phước với mắt để thấy và tai để nghe⁶ nhưng Đức Thánh Linh có thể gia tăng khả năng của chúng ta để nhìn thấy và lắng nghe khi chúng ta có thể nghĩ rằng mình không cần phải nhìn thấy hoặc lắng nghe hoặc khi chúng ta có thể nghĩ chẳng có điều gì để nhìn thấy hoặc lắng nghe.

“Vậy hãy tỉnh thức, để các ngươi có thể sẵn sàng.”⁷

Bài Học #3—Hiếu Ý Định của Kẻ Thù

Báo đốm là một loài động vật săn mồi mà theo lẽ tự nhiên săn bắt các loài động vật khác. Suốt ngày, mọi ngày, báo đốm là động vật săn mồi.

Sa Tan là “kẻ thù của sự ngay chính và của những ai cố gắng làm theo ý muốn của Thượng Đế.”⁸ Suốt ngày, mọi ngày, ý định và mục đích duy nhất của nó là làm cho các con trai và con gái của Thượng Đế phải đau khổ như nó.⁹

Kế hoạch hạnh phúc của Đức Chúa Cha là nhằm cung ứng sự hướng dẫn cho con cái của Ngài, để giúp họ có được niềm vui lâu dài, và mang họ về nhà với Ngài một cách an toàn với thể xác phục sinh, tôn cao. Quỷ dữ lao nhọc để làm cho các con trai và con gái của Thượng Đế hoang mang và khổ sở, và cản trở sự tiến triển vĩnh cửu của họ. Kẻ nghịch thù kiên trì làm việc để tấn công những nguyên tố của kế hoạch của Cha Thiên Thượng mà nó thù ghét nhất.

Sa Tan không có thể xác, và sự tiến triển vĩnh cửu của nó đã bị chặn đứng. Giống như nước chảy trong lòng sông bị một con đập chặn lại, sự tiến triển vĩnh cửu của kẻ nghịch thù cũng bị cản trở vì nó không có thể xác. Vì sự nổi



Đối với một con linh dương sừng móc, một khoảnh khắc bất cẩn hoặc lơ là cũng có thể dẫn đến một cú tấn công nhanh chóng từ một con báo đốm. Tương tự, sự tự mãn hoặc tùy tiện thuộc linh khiến cho chúng ta suy yếu trước sự tấn công của kẻ nghịch thù.



đã chuẩn bị để đương đầu với họ vào lúc họ tấn công và đã chiến thắng.¹² Và chính nguyên tắc và lời hứa đó cũng áp dụng cho mỗi người chúng ta.

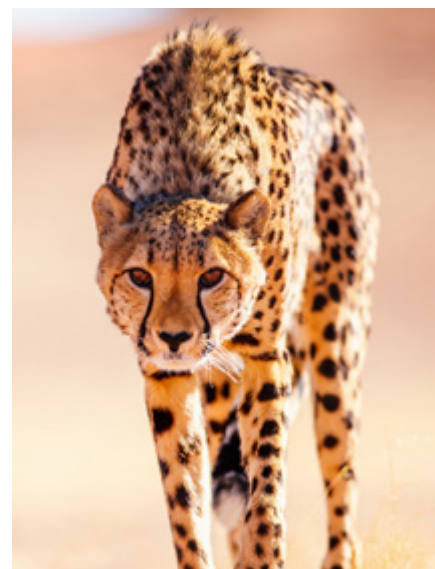
“Nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi.

“Và để cho các người thoát khỏi quyền năng của kẻ thù.”¹³

Lời Mời, Lời Hứa, và Chứng Ngôn

Cũng như những bài học quan trọng có thể được học bằng cách quan sát hành vi của các con báo đốm và linh dương sừng mọc, mỗi người chúng ta nên tìm kiếm những bài học và lời cảnh báo trong các sự kiện đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. Khi chúng ta tìm kiếm một tâm trí và một tấm lòng rộng mở để tiếp nhận sự hướng dẫn thiên thượng bằng quyền năng của Đức Thánh Linh, một số những lời giảng dạy quan trọng nhất mà chúng ta có thể nhận được và nhiều những lời cảnh báo mạnh mẽ nhất mà có thể bảo vệ chúng ta sẽ đến từ những kinh nghiệm thường ngày của chúng ta. Các câu chuyện ngụ ngôn hùng hồn được chứa đựng trong cả thánh thư lẫn cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Tôi đã nêu ra chỉ ba trong nhiều những bài học có thể nhận ra được trong chuyến phiêu lưu của Susan và tôi ở Châu Phi. Tôi mời gọi và khuyến khích anh chị em suy nghĩ về câu chuyện báo đốm và linh dương sừng mọc và nhận ra thêm những bài học



loạn của nó nên Lu Xi Phe đã tự mình chối bỏ tất cả các phước lành và kinh nghiệm trên trần thế mà có thể nhận được qua một đền tạm bằng xương bằng thịt. Trong thánh thư, một trong những ý nghĩa mạnh mẽ của từ *bị đoán phạt* được minh họa trong việc thiếu khả năng để tiếp tục tiến triển và trở nên giống như Cha Thiên Thượng.

Vì thế xác là vô cùng quan trọng đối với kế hoạch hạnh phúc của Đức Chúa Cha và sự phát triển thuộc linh của chúng ta nên Lu Xi Phe tìm cách làm thất bại sự tiến triển của chúng ta bằng cách cám dỗ chúng ta sử dụng thân thể của mình không đúng cách. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng sự an toàn thuộc linh cuối cùng nằm trong việc “đừng bao giờ đặt bước chân đầy cám dỗ đầu tiên hướng về nơi [anh chị em] không nên dẫn thân vào và làm những việc [anh chị em] không bao giờ nên làm.” . . . Là con người, chúng ta đều có những khao khát [thể chất] cần

thiết để sinh tồn. ‘Những khao khát này là hoàn toàn cần thiết để duy trì sự sống. Vậy, kẻ nghịch thù làm gì? . . . Nó tấn công chúng ta qua những khao khát của chúng ta. Nó cám dỗ chúng ta ăn những thứ chúng ta không nên ăn, uống những thứ chúng ta không nên uống, và yêu thích những thứ chúng ta không nên yêu thích!’¹⁰

Một trong những điều trở trêu tội bậc của vĩnh cửu là kẻ nghịch thù, là kẻ đau khổ chính vì nó không có thể xác, lại mời mọc và cám dỗ chúng ta chia sẻ nỗi đau khổ của nó qua việc sử dụng thân thể của chúng ta không đúng cách. Công cụ chính mà nó không có và không thể sử dụng là mục tiêu chính trong nỗ lực của nó để cám dỗ chúng ta đi đến sự hủy diệt thể xác và linh hồn.

Việc hiểu ý định của kẻ thù là quan trọng cho việc chuẩn bị một cách hữu hiệu chống lại những đòn tấn công khả thi.¹¹ Chính vì Lãnh Binh Mô Rô Ni đã biết ý định của dân La Man nên ông

dành cho anh chị em và gia đình anh chị em. Xin hãy luôn nhớ rằng mái gia đình của anh chị em là trọng tâm thiết yếu cho việc học hỏi và sống theo phúc âm.

Khi anh chị em đáp ứng lời mời này với đức tin, những ý nghĩ đầy soi dẫn sẽ đến với tâm trí anh chị em, những cảm xúc thuộc linh sẽ căng đầy tâm lòng anh chị em, và anh chị em sẽ nhận ra những hành động nên được thực hiện hoặc tiếp tục được thực hiện để anh chị em có thể “mang lên mình trọn áo giáp [của Thượng Đế], để [anh chị em] có thể đương đầu với ngày đen tối, sau khi [anh chị em] đã làm tất cả mọi việc, để [anh chị em] có thể được đứng vững vàng.”¹⁴

Tôi hứa rằng các phước lành của việc chuẩn bị một cách hữu hiệu và sự bảo vệ thuộc linh sẽ đến với cuộc sống của anh chị em một cách dồi dào khi anh chị em chú tâm cầu nguyện luôn luôn và với sự cảnh giác.

Tôi làm chứng rằng việc tiến lên trên con đường giao ước cung cấp sự an toàn thuộc linh và mời gọi niềm vui lâu dài vào trong cuộc sống của chúng ta. Và tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi phục sinh và hằng sống sẽ trợ giúp và củng cố chúng ta trong cả những lúc lênh lẫm lẫn lộn. Tôi làm chứng về các lẽ thật này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Sai 5:20.
2. Giáo Lý và Giao Ước 45:57; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. 2 Nê Phi 28:21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Xin xem Ê Xê Chi Ên 33:7; Giáo Lý và Giao Ước 101:44–58; Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh,” scriptures.ChurchofJesusChrist.org.
5. An Ma 34:39.
6. Xin xem Ma Thi Ơ 13:16.
7. Giáo Lý và Giao Ước 50:46.
8. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Quỷ Dữ,” scriptures.ChurchofJesusChrist.org.
9. Xin xem 2 Nê Phi 2:27.
10. Russell M. Nelson, trong “Advice from the Prophet of the Church to Millennials Living in a Hectic World,” Newsroom, ngày 18 tháng Hai năm 2018, newsroom.ChurchofJesusChrist.org.
11. Xin xem An Ma 2:7–13.
12. Xin xem An Ma 43:29–33, 48–50.
13. Giáo Lý và Giao Ước 38:30–31.
14. Giáo Lý và Giao Ước 27:15.



BÀI CỦA ANH CẢ RUBÉN V. ALLIAUD
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Được Tìm Thấy qua Quyền Năng của Sách Mặc Môn

*Tất cả đều phải có kinh nghiệm với những
lẽ thật chứa đựng trong Sách Mặc Môn và được
tìm thấy bởi quyền năng của những lẽ thật đó.*

Khi đến thăm nhà của những người cải đạo theo Giáo Hội, tôi thường hỏi họ làm thế nào họ cùng gia đình biết về Giáo Hội và rồi chịu phép báp têm. Bất kể người được hỏi vào thời điểm đó có thể là một tín hữu tích cực hay đã không tham dự nhà thờ trong nhiều năm, thì câu trả lời luôn giống nhau. Với một nụ cười và vẻ mặt rạng rỡ, họ bắt đầu kể lại câu chuyện về việc họ

được tìm thấy như thế nào. Trên thực tế, câu chuyện cải đạo dường như luôn luôn là câu chuyện về việc chúng ta được tìm thấy như thế nào.

Chúa Giê Su Kỵ Tô là Chúa của những thứ bị lạc mất. Ngài quan tâm đến những điều bị lạc mất. Đó chắc hẳn là lý do tại sao Ngài đã giảng dạy ba câu chuyện ngụ ngôn mà chúng ta tìm thấy trong chương thứ 15 trong



sách Lu Ca: câu chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc, về đồng tiền bị mất, và cuối cùng, về đứa con trai hoang phí. Tất cả các câu chuyện này có một điểm chung: lý do tại sao thứ đó bị mất thì không quan trọng. Việc thứ đó có biết mình bị lạc mất không lại càng không quan trọng. Mỗi trường hợp đều có một cảm xúc vui mừng ngập tràn đến nỗi phải thốt lên rằng: “Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được [thứ] bị mất.”¹ Cuối cùng thì chẳng có điều gì thật sự bị lạc mất với Ngài cả.²

Buổi chiều hôm nay, xin cho phép tôi chia sẻ với anh chị em một trong những điều quý giá nhất đối với tôi—câu chuyện về chính bản thân tôi đã được tìm thấy như thế nào.

Ngay trước khi tôi tròn 15 tuổi, cậu của tôi là Manuel Bustos, đã mời tôi dành thời gian đến thăm ông và gia đình ông ở Mỹ. Đó là một cơ hội tuyệt vời để tôi học tiếng Anh. Cậu tôi đã cải đạo theo Giáo Hội nhiều năm trước đó, và ông có một tinh thần truyền giáo tuyệt vời. Đó có thể là lý do tại sao mẹ tôi đã nói chuyện với ông mà không cho tôi biết rằng bà sẽ đồng ý lời mời với một điều kiện: cậu tôi không được cố gắng thuyết phục tôi trở thành một tín hữu của Giáo Hội. Chúng tôi đã theo đạo Công Giáo, đó là truyền thống gia đình qua nhiều thế hệ, và cũng không có lý do gì để thay đổi. Cậu tôi hoàn toàn đồng ý và đã giữ lời đến mức

ông không muốn trả lời ngay cả những câu hỏi đơn giản nhất về Giáo Hội.

Tất nhiên, điều mà cậu tôi và người vợ dịu hiền của ông là Marjorie, không thể né tránh được là con người thật của họ.³

Tôi được dọn cho ở trong một căn phòng mà có một thư viện sách lớn. Tôi có thể thấy rằng trong thư viện này có khoảng 200 quyển Sách Mặc Môn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, 20 quyển trong số đó được viết bằng tiếng Tây Ban Nha.

Một ngày nọ, vì hiếu kỳ, tôi đã lấy xuống một quyển Sách Mặc Môn bằng tiếng Tây Ban Nha.

Quyển sách đó có bìa màu xanh da trời, với hình thiên sứ Mô Rô Ni ở bìa trước. Khi tôi mở sách ra thì thấy ngay trên trang đầu tiên có ghi lời hứa sau đây: “Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyến nhủ các người hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các người cầu vấn với một tâm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.”

Và sau đó, lời hứa còn được ghi thêm: “Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.”⁴

Thật khó để giải thích các câu thánh thư này đã tác động lên tâm trí và tâm lòng tôi như thế nào. Thú thật, tôi đã không tìm kiếm “lẽ thật.” Tôi chỉ là một cậu thiếu niên yêu đời và vui thích với nền văn hóa mới mẻ này.

Tuy nhiên, với lời hứa đó trong tâm trí, tôi bắt đầu lén lút đọc sách. Tôi càng đọc thì càng hiểu ra rằng nếu tôi thật sự muốn lời hứa này ứng nghiệm cho mình thì tôi nên bắt đầu cầu nguyện. Và, tất cả chúng ta đều biết quá rõ điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta quyết định không chỉ đọc mà còn cầu nguyện về Sách Mặc Môn nữa. Vâng, điều đó đã xảy đến với tôi. Đó là một điều thật đặc biệt và độc đáo—vâng, chính điều đó cũng đã xảy đến với hàng triệu người khác trên khắp thế giới. Tôi biết được bởi quyền năng của Đức Thánh Linh rằng Sách Mặc Môn là chân chính.

Sau đó, tôi đi tìm cậu tôi để giải thích cho ông chuyện gì đã xảy ra và rằng tôi đã sẵn sàng để chịu phép báp têm. Cậu tôi không thể kìm nén được sự kinh ngạc. Ông bước lên xe, lái đến sân bay, và sau đó trở lại với vé máy bay khứ hồi của tôi cùng với một dòng thư nhắn đơn giản cho mẹ tôi rằng: “Em không có liên can đến việc này!”

Theo một phương diện nào đó, ông nói đúng. Tôi đã được tìm thấy trực tiếp qua quyền năng của Sách Mặc Môn.

Nhiều người có thể đã được tìm thấy qua những người truyền giáo tuyệt vời ở trên khắp thế giới, mỗi trường hợp đều là qua những cách thức phi thường. Hoặc, có lẽ họ đã được tìm thấy qua những người bạn mà Thượng Đế đã cố tình đặt vào con đường của họ. Họ cũng có thể đã được tìm thấy bởi những người thuộc thế hệ này hoặc qua một trong những người tổ tiên của họ.⁵ Bất kể tình huống là gì đi nữa thì để tiến triển đến sự cải đạo cá nhân chân chính, không sớm thì muộn, họ đều phải có kinh nghiệm với những lẽ thật chứa đựng trong Sách Mặc Môn và được tìm thấy bởi quyền năng của những lẽ thật đó. Đồng thời, họ phải tự quyết định để nghiêm túc cam kết với Thượng Đế rằng họ sẽ cố gắng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Khi tôi trở về quê hương ở Buenos Aires, mẹ tôi nhận ra rằng tôi thật sự





muốn chịu phép báp têm. Bởi vì tôi có tính cách khá nổi loạn nên thay vì ngăn cản tôi, bà đã vô cùng khôn ngoan ủng hộ quyết định của tôi. Và bà đã tự thực hiện cuộc phỏng vấn phép báp têm với tôi mà không hề hay biết. Quả thật, tôi tin rằng cuộc phỏng vấn của bà còn chi tiết hơn cả những cuộc phỏng vấn mà những người truyền giáo của chúng ta thực hiện nữa. Bà nói với tôi: “Nếu con muốn chịu phép báp têm thì mẹ sẽ ủng hộ. Nhưng trước hết, mẹ sẽ hỏi con một vài câu hỏi, và mẹ muốn con suy nghĩ kỹ và thành thật trả lời mẹ. Con có cam kết sẽ tham dự nhà thờ đầy đủ mỗi ngày Chủ Nhật không?”

Tôi nói với bà: “Dạ có, tất nhiên con sẽ tham dự nhà thờ đầy đủ vào mỗi ngày Chủ Nhật.”

“Con có biết lễ nhà thờ kéo dài bao lâu không?”

Tôi nói: “Dạ có.”

Bà đáp lại: “Vậy, nếu con chịu phép báp têm thì mẹ sẽ đảm bảo là con sẽ tham dự nhà thờ.” Rồi bà hỏi tôi có thật sự sẵn lòng không bao giờ uống rượu bia hay hút thuốc không.

Tôi trả lời: “Dạ có, tất nhiên con cũng sẽ tuân giữ lệnh truyền này.”

Bà còn nói thêm: “Nếu con chịu phép báp têm thì mẹ sẽ đảm bảo việc này đúng là như vậy.” Và bà lần lượt

hỏi tôi theo mẫu mực này về hầu hết các lệnh truyền.

Cậu tôi đã gọi cho mẹ tôi và nói bà đừng lo, rằng tôi rồi sẽ hết hứng thú với Giáo Hội thôi. Bốn năm sau, khi tôi nhận được sự kêu gọi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay Montevideo, mẹ tôi đã gọi cho cậu tôi để hỏi ông xem chính xác là khi nào tôi mới hết hứng thú với Giáo Hội. Sự thật là từ khi tôi chịu phép báp têm, mẹ tôi đã trở nên vui vẻ hơn.

Tôi biết được rằng Sách Mặc Môn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình cải đạo của tôi vì tôi đã tự mình kinh nghiệm với lời hứa rằng “một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó.”⁶

Nê Phi đã giải thích mục đích trọng tâm của Sách Mặc Môn theo cách này:

“Vì chúng tôi cố gắng cần mẫn viết ra để thuyết phục con cháu chúng [tôi], và luôn cả các anh em chúng [tôi] nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế. . .

“Và [vì thế] chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ nơi Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, [và] chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô . . . để cho con cháu chúng [tôi] có thể biết được nguồn gốc nào chúng có thể tìm kiếm một sự xá miễn các tội lỗi của mình.”⁷

Toàn bộ Sách Mặc Môn chứa đầy cùng mục đích thiêng liêng này.

Vì lý do này nên bất cứ người nào đọc sách đó cùng cam kết để thành tâm học tập sách đó, với một tinh thần cầu nguyện, sẽ không chỉ học về Đấng Ky Tô mà còn học *từ* Đấng Ky Tô—đặc biệt là khi họ đưa ra quyết định sẽ “thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế”⁸ và không vội vàng chối bỏ nó vì lòng không tin tưởng do định kiến⁹ đến từ những gì người khác nói về những điều họ chưa bao giờ đọc.

Chủ Tịch Russell M. Nelson nhớ lại: “Khi tôi nghĩ về Sách Mặc Môn, tôi nghĩ về chữ *quyền năng*. Những lẽ thật của Sách Mặc Môn có *quyền năng* để chữa lành, khuyên giải, phục hồi, giúp đỡ, củng cố, an ủi, và cổ vũ tâm hồn chúng ta.”¹⁰

Lời mời của tôi trong buổi chiều hôm nay dành cho mỗi người chúng ta, bất kể chúng ta đã là tín hữu Giáo Hội được bao lâu rồi, là hãy cho phép quyền năng của các lễ thật của Sách Mạc Môn tìm kiếm và bao bọc chúng ta một lần nữa và ngày qua ngày khi chúng ta chuyên tâm tìm kiếm sự mặc khải cá nhân. Sách ấy sẽ tìm thấy và bao bọc chúng ta nếu chúng ta cho phép nó.

Tôi long trọng làm chứng rằng Sách Mạc Môn chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô và rằng Đức Thánh Linh sẽ xác nhận lễ thật của sách lần này qua lần khác với những ai tìm kiếm sự hiểu biết về sự cứu rỗi linh hồn họ, với một tấm lòng chân thành.¹¹ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lu Ca 15:6; xin xem thêm Lu Ca 15:9, 32.
2. Nói một cách khái quát, thánh thư giải thích những lời tiên tri nói về sự quy tụ của các chi tộc bị thất lạc của Y Sơ Ra Ên (xin xem Russell M. Nelson, “Sự Quy Tụ Dân Y Sơ Ra Ên Đã Bị Phân Tán,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, trang 79–82). Tuy họ bị thất lạc nhưng họ không thất lạc đối với Ngài (xin xem 3 Nê Phi 17:4). Đồng thời, điều thú vị để ghi nhận là họ không nhận ra mình đã thất lạc cho đến khi họ được tìm thấy, đặc biệt là khi họ nhận được phước lành tộc trưởng của mình.
3. Anh Cả Dieter F. Uchtdorf đã trích lời Thánh Francis ở Assisi khi ông nói: “Hãy luôn luôn rao giảng phúc âm, và, nếu cần, hãy dùng lời nói” (“Chờ Đợi trên Con Đường Dẫn đến Thành Đa Mách,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, trang 77; xin xem thêm William Fay và Linda Evans Shepherd, *Share Jesus without Fear* [năm 1999], trang 22).
4. Mô Rô Ni 10:4–5.
5. Câu chuyện cải đạo của tổ tiên chúng ta cũng là câu chuyện của chính chúng ta. Anh Cả William R. Walker đã dạy: “Thật là tuyệt vời nếu mỗi Thánh Hữu Ngày Sau biết được những câu chuyện cải đạo của tổ tiên của mình” (“Trung Thành cùng Đức Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 97). Vì vậy, tất cả chúng ta, theo một cách thức nào đó, được tìm thấy trực tiếp hoặc qua các tổ tiên mình, nhờ Cha Thiên Thượng chúng ta, là Đấng biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu (xin xem Áp Ra Ham 2:8).
6. Lời Giới Thiệu Sách Mạc Môn; xin xem thêm An Ma 31:5.
7. 2 Nê Phi 25:23, 26.
8. An Ma 31:5.
9. Xin xem An Ma 32:28.
10. Russell M. Nelson, “Sách Mạc Môn: Cuộc Sống của Anh Chị Em Sẽ Ra Sao Nếu Thiếu Sách Đó?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 62.
11. Xin xem 3 Nê Phi 5:20.

BÀI CỦA CHỦ TỊCH RUSSELL M. NELSON



Các Nhân Chứng, Các Nhóm Túc Sở Chức Tư Tế A Rôn, và Các Lớp Học Hội Thiếu Nữ

Những điều chính mà giờ đây chúng tôi sẽ loan báo là để giúp các thiếu niên và thiếu nữ phát triển tiềm năng cá nhân thiêng liêng của các em.

Thưa anh chị em thân mến, thật tuyệt vời để được hiện diện cùng với anh chị em một lần nữa trong đại hội trung ương. Đầu tuần này, thông báo đã

được gửi đến các tín hữu của Giáo Hội về những thay đổi trong chính sách liên quan đến những người có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng trong lễ báp





tên và các giáo lễ gắn bó. Tôi muốn nhấn mạnh ba điểm đó.

1. Phép báp têm làm thay cho một người đã qua đời có thể được chứng kiến bởi bất kỳ người nào đang nắm giữ một giấy giới thiệu đi đến thờ còn hiệu lực, kể cả giấy giới thiệu sử dụng có giới hạn.
2. Bất kỳ tín hữu nào đã được làm lễ thiên ân có giấy giới thiệu đi đến thờ còn hiệu lực đều có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng trong các giáo lễ gắn bó dành cho người sống hoặc giáo lễ gắn bó làm thay.
3. Bất kỳ tín hữu nào của Giáo Hội đã được làm phép báp têm đều có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng cho lễ báp têm dành cho người sống. Sự thay đổi này áp dụng cho tất cả các phép báp têm được thực hiện bên ngoài đền thờ.

Các điều chỉnh trong chính sách này chỉ mang tính thủ tục. Các giáo lý và giao ước cơ bản vẫn không thay đổi. Và có hiệu quả như nhau trong tất cả các giáo lễ. Những thay đổi này sẽ làm gia tăng một cách đáng kể sự tham gia của gia đình vào các giáo lễ này.

Tôi cũng muốn nói với anh chị em vào lúc này để giới thiệu những điều

chỉnh áp dụng cho giới trẻ và những vị lãnh đạo của các em.

Anh chị em còn nhớ rằng tôi đã mời gọi giới trẻ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô gia nhập đạo quân trẻ tuổi của Chúa để tham gia vào chính nghĩa lớn nhất trên thế gian ngày hôm nay—sự quy tụ Y Sơ Ra Ên.¹ Tôi đã đưa ra lời mời này cho giới trẻ của chúng ta bởi vì các em có năng khiếu đặc biệt trong việc kết nối với người khác và chia sẻ những gì các em tin tưởng với một cách đầy thuyết phục. Chính nghĩa của sự quy tụ là một phần thiết yếu trong việc giúp chuẩn bị thế gian và dân cư trên thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa.

Trong mỗi tiểu giáo khu, đạo quân trẻ tuổi của Chúa được dẫn dắt bởi một vị giám trợ, là một tôi tớ tận tụy của Thượng Đế. Trách nhiệm đầu tiên và quan trọng nhất của ông là chăm lo cho các thiếu niên và thiếu nữ trong tiểu giáo khu của mình. Vị giám trợ và các cố vấn của ông hướng dẫn công việc của các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và các lớp học Hội Thiếu Nữ trong tiểu giáo khu của họ.

Những điều chỉnh mà giờ đây chúng tôi sẽ loan báo là để giúp các thiếu niên và thiếu nữ phát triển tiềm năng cá nhân thiêng liêng của các em.

Chúng tôi cũng muốn củng cố các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và các lớp học Hội Thiếu Nữ và cung cấp sự hỗ trợ cho các vị giám trợ và các vị lãnh đạo thành niên khác khi họ phục vụ thế hệ đang vươn lên.

Anh Cả Quentin L. Cook giờ đây sẽ thảo luận những điều chỉnh có liên quan đến các em thiếu niên. Và tối nay, trong phiên họp phụ nữ trung ương, Chị Bonnie H. Cordon, Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ, sẽ thảo luận về những điều chỉnh có liên quan đến các em thiếu nữ.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ đều đồng lòng tán thành các nỗ lực này để củng cố giới trẻ của chúng ta. Ôi, chúng tôi yêu thương các em biết bao và cầu nguyện cho các em! Các em chính là “hy vọng của Y Sơ Ra Ên, quân đội của Si Ôn, thế hệ của thời kỳ được hứa.”² Chúng tôi bày tỏ sự tin tưởng hoàn toàn vào giới trẻ của chúng ta và lòng biết ơn đối với các em. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (Buổi Họp Đặc Biệt Devotional Toàn Cầu dành cho Giới Trẻ, ngày 3 tháng Sáu, năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org.
2. “Hope of Israel,” *Hymns*, số 259.



BÀI CỦA ANH CẢ QUENTIN L. COOK
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Sự Điều Chỉnh để củng cố Giới Trẻ

Sẽ có thêm các thiếu niên và thiếu nữ vượt qua thử thách này và luôn ở trên con đường giao ước nhờ sự tập trung đặc biệt này vào giới trẻ của chúng ta.

Xin cảm ơn Chủ Tịch Nelson về sự hướng dẫn đầy mặc khải và hân hoan đó dành cho các nhân chứng tại lễ báp têm và lời hướng dẫn mà chủ tịch đã yêu cầu chúng tôi chia sẻ nhằm giúp củng cố giới trẻ và phát triển tiềm năng thiêng liêng của các em.

Trước khi tôi chia sẻ những sự điều chỉnh đó, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành về sự hưởng ứng tuyệt vời của các tín hữu đối với những diễn biến trong Sự Phục Hồi phúc âm hiện nay. Như Chủ Tịch Nelson đã đề nghị năm ngoái, anh chị em đã uống vitamin của mình rồi!¹

Anh chị em hân hoan học chương trình *Hãy Đến Mà Theo Tà* tại nhà.² Anh chị em cũng đã hưởng ứng với những sự điều chỉnh ở nhà thờ. Các thành viên của nhóm túc số các anh cả và các chị em trong Hội Phụ Nữ đã cùng chung sức thực hiện công việc cứu rỗi.³

Lòng chúng tôi tràn đầy biết ơn.⁴ Chúng tôi đặc biệt biết ơn rằng giới trẻ của chúng ta vẫn tiếp tục vững mạnh và trung tín.

Giới trẻ của chúng ta sống trong một thời kỳ thật thú vị nhưng cũng đầy thử thách. Chưa bao giờ có nhiều

sự lựa chọn khó khăn như vậy. Một ví dụ: điện thoại thông minh hiện đại cho phép truy cập vào thông tin cực kỳ quan trọng và nâng cao tinh thần, bao gồm cả lịch sử gia đình và thánh thư. Mặt khác, nó cũng chứa đựng thông tin điên rồ, vô luân và xấu xa mà không hề có trước đây.

Để giúp giới trẻ của chúng ta đưa ra những lựa chọn đúng đắn từ những



lựa chọn phức tạp này, Giáo Hội đã chuẩn bị ba sáng kiến sâu sắc và toàn diện. Trước hết, chương trình giảng dạy đã được củng cố và mở rộng đến nhà các tín hữu. Thứ hai, một chương trình dành cho trẻ em và giới trẻ mà gồm có các sinh hoạt thú vị và sự phát triển cá nhân đã được Chủ Tịch Russell M. Nelson, Chủ Tịch M. Russell Ballard và các Chức Sắc Trung Ương trình bày vào Chủ Nhật tuần trước. Sáng kiến thứ ba là những thay đổi về tổ chức để làm cho giới trẻ được các giám trợ và các vị lãnh đạo khác tập trung nhiều hơn. Sự tập trung này phải vững mạnh về mặt thuộc linh và giúp giới trẻ của chúng ta trở thành đạo quân của giới trẻ mà Chủ Tịch Nelson đã yêu cầu họ trở thành.

Những Mẫu Mực Liên Kết với Nhau

Những nỗ lực này, cùng với những nỗ lực mà đã được công bố trong hai năm qua, không phải là những thay đổi riêng rẽ. Mỗi điều chỉnh này là một phần thiết yếu của một mẫu mực liên kết với nhau để ban phước cho Các Thánh Hữu và chuẩn bị cho họ để gặp Thượng Đế.

Một phần của mẫu mực này liên quan đến thế hệ đang vươn lên. Giới trẻ của chúng ta đang được yêu cầu nên chịu trách nhiệm cá nhân nhiều hơn ở độ tuổi trẻ hơn mà không cần cha mẹ và các vị lãnh đạo làm thay những điều mà giới trẻ có thể tự làm cho mình.⁵

Phản Loan Báo

Hôm nay chúng tôi công bố những thay đổi về mặt tổ chức dành cho giới trẻ ở cấp tiểu giáo khu và giáo khu. Như Chủ Tịch Nelson đã giải thích, Chị Bonnie H. Cordon sẽ thảo luận về những thay đổi dành cho các thiếu nữ vào tối hôm nay. Một mục đích cho những thay đổi này mà tôi sẽ thảo luận bây giờ là nhằm củng cố những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, các nhóm túc số và các chủ tịch đoàn nhóm túc số. Những thay đổi này phù hợp với sự thực hành của chúng ta theo Giáo Lý và Giao Ước 107:15, mà chép rằng: “Giám trợ đoàn là chủ tịch đoàn chức tư tế [A Rôn], và nắm giữ các chìa khóa hay thẩm quyền của chức tư tế này.”

Một trong những bốn phận của giám trợ được nói đến trong thánh thư là chủ tọa các thầy tư tế và ngồi họp với họ, giảng dạy cho họ biết các bốn phận của chức phẩm của họ.⁶ Ngoài ra, đệ nhất cố vấn trong giám trợ đoàn sẽ có trách nhiệm cụ thể đối với các thầy giảng và đệ nhị cố vấn sẽ có trách nhiệm đối với các thầy trợ tế.

Do đó, để phù hợp với điều mặc khải này trong Giáo Lý và Giao Ước, sẽ không còn các chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên ở cấp tiểu giáo khu nữa. Các anh em trung tín này đã làm nhiều điều tốt lành và chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với họ.

Chúng tôi hy vọng rằng các giám trợ đoàn sẽ nhấn mạnh và tập trung vào các trách nhiệm chức tư tế của các thiếu niên và giúp các em thi hành bốn phận của các em trong nhóm túc số của các em. Các cố vấn thành niên có khả năng của Hội Thiếu Niên sẽ được kêu gọi để phụ giúp các chủ tịch đoàn nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và giám trợ đoàn trong các bốn phận của họ.⁷ Chúng tôi tin rằng sẽ có thêm các thiếu niên và thiếu nữ vượt qua thử thách này và luôn ở trên con đường giao ước nhờ sự tập trung đặc biệt này vào giới trẻ của chúng ta.

Trong mô hình dây soi dẫn của Chúa, vị giám trợ có trách nhiệm với mọi người trong tiểu giáo khu. Ông ban phước cho cha mẹ của giới trẻ cũng như cho giới trẻ. Một giám trợ nhận thấy rằng khi ông khuyên bảo một thiếu niên đang vật lộn với hình ảnh sách báo khiêu dâm thì ông có thể giúp em thiếu niên này hồi cải chỉ khi nào ông giúp được cha mẹ của em phản ứng với tình yêu thương và sự thông cảm. Sự chữa lành của thiếu niên này cũng là sự chữa lành cho gia đình em ấy và có thể xảy ra nhờ vào việc vị giám trợ làm việc thay cho cả gia đình. Em thiếu niên này giờ đã trở thành một người xứng đáng nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và là người truyền giáo toàn thời gian.

Như câu chuyện này gợi ý, những sự điều chỉnh này sẽ:

- Giúp các giám trợ và các cố vấn của họ tập trung vào trách nhiệm quan trọng nhất của họ đối với giới trẻ

và trẻ em trong Hội Thiếu Nhi.

- Đặt quyền hạn và các bốn phận của Chức Tư Tế A Rôn vào trọng tâm của cuộc sống và các mục tiêu cá nhân của mỗi thiếu niên.

Những sự điều chỉnh này cũng:

- Nhấn mạnh đến trách nhiệm của các chủ tịch đoàn nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và cách các em trực tiếp báo cáo với giám trợ đoàn.
- Thúc đẩy những người lãnh đạo thành niên phụ giúp và hướng dẫn các chủ tịch đoàn nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn trong việc làm vinh hiển quyền năng và thẩm quyền của chức phẩm của các em.

Như đã nói, những sự điều chỉnh này không làm giảm bớt trách nhiệm của giám trợ đối với *các thiếu nữ*. Như Chủ Tịch Nelson vừa dạy: “Trách nhiệm trước nhất và trên hết của [vị giám trợ] là chăm nom các thiếu niên và *các thiếu nữ* trong tiểu giáo khu của ông.”⁸

Các giám trợ yêu dấu và chăm chỉ của chúng ta sẽ làm tròn trách nhiệm này bằng cách nào? Như anh chị em còn nhớ, vào năm 2018, các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đã được điều chỉnh để phối hợp chặt chẽ hơn với Hội Phụ Nữ để nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ có thể, dưới sự chỉ đạo của giám trợ, giúp gánh vác những trách nhiệm quan trọng mà trước đây đã chiếm rất nhiều thời gian của ông. Những trách nhiệm này bao gồm công việc truyền giáo và công việc lịch sử gia đình và đền thờ trong tiểu giáo khu⁹—cũng như phần lớn việc phục sự các tín hữu trong tiểu giáo khu.

Vị giám trợ *không thể* giao phó một số trách nhiệm, chẳng hạn như củng cố



giới trẻ, làm một vị phán quan thông thường, chăm sóc những người hoạn nạn và giám sát tài chính và các vấn đề thể tục. Tuy nhiên, những trách nhiệm này ít hơn so với những gì chúng ta có thể đã hiểu trước đây. Như Anh Cả Jeffrey R. Holland đã giải thích vào năm ngoái khi những sự điều chỉnh đối với các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được công bố: “Dĩ nhiên, vị giám trợ vẫn còn là thầy tư tế chủ tọa cao cấp của tiểu giáo khu. Sự liên kết mới này [của các nhóm túc số các anh cả và các Hội Phụ Nữ] sẽ cho phép vị giám trợ chủ tọa công việc của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ *mà ông không cần phải làm công việc của hai nhóm đó.*”¹⁰

Ví dụ, một chủ tịch Hội Phụ Nữ và một chủ tịch nhóm túc số các anh cả, khi được chỉ định, có thể đóng vai trò quan trọng hơn trong việc tư vấn người trưởng thành—*cũng như một chủ tịch Hội Thiếu Nữ có thể tư vấn cho các thiếu nữ*. Mặc dù chỉ có giám trợ mới có thể phục vụ với tư cách là một vị phán quan thông thường, những vị lãnh đạo khác này cũng có quyền nhận được



mặc khải từ thiên thượng để giúp đỡ với những thử thách mà không đòi hỏi một vị phán quan thông thường hoặc liên quan đến bất cứ sự lạm dụng nào.¹¹

Điều đó không có nghĩa là một thiếu nữ không thể hoặc không nên nói chuyện với vị giám trợ hoặc với cha mẹ mình. Trọng tâm của họ là giới trẻ! Nhưng điều này thật sự có nghĩa là một người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu của mỗi thiếu nữ. Giám trợ đoàn cũng quan tâm đến các thiếu nữ như các thiếu niên, nhưng chúng tôi nhận ra sức mạnh đến từ việc có những người lãnh đạo vững mạnh, tích cực tham gia và biết tập trung của Hội Thiếu Nữ. Họ yêu thương và hướng dẫn chứ không làm thay vai trò của các chủ tịch đoàn của lớp học mà là giúp giới trẻ thành công trong những vai trò đó.

Tôi nay, Chị Cordon sẽ chia sẻ thêm những thay đổi thú vị dành cho các thiếu nữ. Tuy nhiên, tôi xin loan báo rằng các chủ tịch Hội Thiếu Nữ của tiểu giáo khu giờ đây sẽ báo cáo và hội ý trực tiếp với vị giám trợ của tiểu giáo khu. Trước đây, nhiệm vụ này có thể được ủy quyền cho một cố vấn, nhưng

trong tương lai, hội thiếu nữ sẽ là trách nhiệm trực tiếp của người nắm giữ chìa khóa chủ tọa cho tiểu giáo khu. Chủ tịch Hội Phụ Nữ sẽ tiếp tục báo cáo trực tiếp với vị giám trợ.¹²

Ở cấp trung ương và giáo khu, chúng ta sẽ tiếp tục có các chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên. Ở cấp giáo khu, một ủy viên hội đồng thượng phẩm sẽ là chủ tịch của Hội Thiếu Niên¹³ và sẽ, cùng với các ủy viên hội đồng thượng phẩm được chỉ định cho Hội Thiếu Nữ và Hội Thiếu Nhi, là thành viên trong Ủy Ban Chức Tư Tế A Rôn-Hội Thiếu Nữ giáo khu. Các anh em này sẽ làm việc với chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nữ giáo khu trong ủy ban này. Với một cố vấn cho chủ tịch giáo khu làm trưởng ban, ủy ban này sẽ càng thêm quan trọng vì nhiều chương trình và sinh hoạt trong sáng kiến mới dành cho Trẻ Em và Giới Trẻ sẽ được tổ chức ở cấp giáo khu.

Các ủy viên hội đồng thượng phẩm này, dưới sự chỉ đạo của chủ tịch đoàn giáo khu, có thể giúp vị giám trợ và các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn theo một cách tương tự như sự phục vụ của các ủy viên hội đồng thượng

phẩm cho các nhóm túc số các anh cả của tiểu giáo khu.

Ngoài ra, còn có một ủy viên hội đồng thượng phẩm khác sẽ phục vụ với tư cách là chủ tịch Trường Chủ Nhật giáo khu và, nếu cần, có thể phục vụ trong ủy ban Chức Tư Tế A Rôn-Hội Thiếu Nữ.¹⁴

Những thay đổi khác nữa về tổ chức sẽ được giải thích thêm trong thông tin gửi đến các vị lãnh đạo. Những thay đổi này gồm có:

- Buổi họp của ủy ban giới trẻ của giám trợ đoàn sẽ được thay thế bởi một hội đồng giới trẻ của tiểu giáo khu.
- Từ “Mutual” (Hội Hỗ Tương) sẽ không còn được sử dụng nữa và trở thành “các sinh hoạt của Hội Thiếu Nữ,” “các sinh hoạt của nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn,” hay “các sinh hoạt của giới trẻ” và sẽ được tổ chức hằng tuần nếu có thể được.
- Ngân sách của tiểu giáo khu dành cho các sinh hoạt của giới trẻ sẽ được phân chia đồng đều giữa Hội Thiếu Niên và Hội Thiếu Nữ theo số lượng giới trẻ trong mỗi tổ

chức. Một số tiền vừa đủ sẽ được cung cấp cho các sinh hoạt của Hội Thiếu Nhi.

- Ở mọi cấp—tiểu giáo khu, giáo khu và trung ương—chúng ta sẽ sử dụng từ “tổ chức” thay vì từ “bổ trợ.” Những người lãnh đạo cấp trung ương của các tổ chức Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên, Hội Thiếu Nhi và Trường Chủ Nhật sẽ được gọi là “Các Chức Sắc Trung Ương.” Những người lãnh đạo các tổ chức ở các cấp tiểu giáo khu và giáo khu sẽ được gọi là “các chức sắc tiểu giáo khu” và “các chức sắc giáo khu.”¹⁵

Những sự điều chỉnh được công bố ngày hôm nay có thể bắt đầu ngay khi các chi nhánh, tiểu giáo khu, giáo hạt và giáo khu sẵn sàng, nhưng sẽ được áp dụng kể từ ngày 1 tháng Một năm 2020. Những sự điều chỉnh này, khi được kết hợp và phối hợp với những sự điều chỉnh trước đây, cho thấy một nỗ lực thiêng liêng và có tổ chức phù hợp với giáo lý để ban phước và củng cố mọi người nam, người nữ, giới trẻ và trẻ em, giúp mỗi người noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, trong khi chúng ta tiến triển trên con đường giao ước.

Anh chị em thân mến, tôi hứa và làm chứng rằng những sự điều chỉnh toàn diện này, dưới sự chỉ đạo của một vị chủ tịch và tiên tri đầy soi dẫn, Russell M. Nelson, sẽ cho phép và củng cố mọi tín hữu của Giáo Hội. Giới trẻ của chúng ta sẽ phát triển đức tin vững mạnh hơn nơi Đấng Cứu Rỗi, sẽ được bảo vệ khỏi những cám dỗ của kẻ nghịch thù và sẽ sẵn sàng đương đầu với những thử thách trong cuộc đời. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, trong “Latter-day Saint Prophet, Wife and Apostle Share Insights of Global Ministry,” Newsroom, ngày 30 tháng Mười năm 2018, newsroom.ChurchofJesusChrist.org.
2. Ngoài ra, anh chị em đã có những nỗ lực cụ thể để sử dụng đúng tên của Giáo Hội như được Chủ Tịch Russell M. Nelson dạy và để tưởng nhớ Đấng Cứu Rỗi của chúng ta với tình yêu thương và sự tôn kính khi anh chị em làm như vậy.



3. “Các tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được phái đi để ‘lao nhọc trong vườn nho của Ngài ngõ hầu cứu rỗi linh hồn con người’ (Giáo Lý Giao Ước 138:56). Công việc cứu rỗi này gồm có công việc truyền giáo của tín hữu, giữ chân người cải đạo, giúp các tín hữu kém tích cực trở lại tích cực, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và việc giảng dạy phước âm. Giám trợ đoàn hướng dẫn công việc này trong tiểu giáo khu. Họ được các thành viên khác trong hội đồng tiểu giáo khu phụ giúp” (*Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* mục 5.0, ChurchofJesusChrist.org).
4. Là những người lãnh đạo, chúng tôi yêu thương các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vì lòng nhân từ và vai trò môn đồ của anh chị em. Chúng tôi gửi lời ngợi khen đến các cá nhân, những người mẹ, những người cha, giới trẻ và trẻ em đang đi trên con đường giao ước—và làm như vậy với lòng tận tụy và niềm vui.
5. Vào năm 2019, các thầy trợ tế 11 tuổi bắt đầu chuyên Tiệc Thánh và các thiếu nữ và các thiếu niên 11 tuổi đã nhận được giấy giới thiệu đi đền thờ sử dụng có giới hạn. Năm ngoái, Chủ Tịch Nelson đã yêu cầu các thiếu niên và thiếu nữ của chúng ta tham gia vào một đạo quân của giới trẻ để quy tụ Y Sơ Ra Ên đã bị phân tán ở cả hai bên của bức màn che (xin xem “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” [buổi họp đặc biệt devotional toàn cầu dành cho giới trẻ, ngày 3 tháng Sáu năm 2018], HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org). Sự hưởng ứng thật là đáng kể. Bây giờ, những người truyền giáo toàn thời gian phục vụ trong một cách đặc biệt ở độ tuổi trẻ hơn. Kể từ ngày 6 tháng Mười năm 2012, các thiếu niên đã hội đủ điều kiện để phục vụ vào lúc 18 tuổi và các thiếu nữ vào lúc 19 tuổi.
6. “Cũng vậy, bốn phận của chủ tịch Chức Tư Tế A Rôn là chủ tọa bốn mươi tám thầy tư tế, và ngồi họp với họ, giảng dạy cho họ biết các bốn phận của chức phẩm của họ. . . . Vị chủ tịch này phải là một vị giám trợ; vì đây là một trong những nhiệm vụ của chức tư tế này” (Giáo Lý và Giao Ước 107:87–88).

7. Những người lãnh đạo trưởng thành cũng sẽ được kêu gọi với tư cách là chuyên gia nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn để phụ giúp trong các chương trình và sinh hoạt cùng tham dự các buổi họp nhóm túc số để giám trợ đoàn có thể thường xuyên đến thăm các lớp học và sinh hoạt của Hội Thiếu Nữ và thỉnh thoảng đến thăm Hội Thiếu Nhi. Một số chuyên gia có thể được kêu gọi để phụ giúp trong một sự kiện cụ thể như đi cắm trại; những người khác có thể được kêu gọi lâu dài để phụ giúp các cố vấn của nhóm túc số. Sẽ luôn có ít nhất hai người nam trưởng thành trong mỗi buổi họp, chương trình hoặc sinh hoạt của nhóm túc số. Mặc dù vai trò và chức danh sẽ thay đổi, nhưng chúng tôi không biết trước được có sự giảm sút số lượng những người nam trưởng thành phục vụ và hỗ trợ các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn không.
8. Russell M. Nelson, “Witnesses, Aaronic Priesthood Quorums, and Young Women Classes,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 39, sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Ezra Taft Benson, “To the Young Women of the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, trang 85.
9. Chúng tôi cũng khuyến khích các vị giám trợ nên dành ra thêm thời giờ với các tín hữu thành niên trẻ tuổi độc thân và gia đình của họ.
10. Jeffrey R. Holland, buổi họp lãnh đạo đại hội trung ương, tháng Tư năm 2018; xin xem thêm “Effective Ministering,” ministering.ChurchofJesusChrist.org. Anh Cả Holland đã dạy rằng các trách nhiệm mà giám trợ không thể ủy quyền là chủ tọa các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và các thiếu nữ, là một phán quan thông thường, theo dõi tài chính và các vấn đề thể tục của Giáo Hội, và chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu. Các chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ cùng những người khác có thể chịu trách nhiệm chính cho công việc truyền giáo, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, chất lượng giảng dạy trong tiểu giáo khu, và trông coi cùng phục vụ các tín hữu của Giáo Hội.
11. Ngoài các trường hợp đòi hỏi chia sẻ của một phán quan thông thường, các vấn đề lạm dụng dưới bất cứ hình thức nào cũng cần phải được các giám trợ giải quyết theo chính sách của Giáo Hội.
12. Chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu cũng sẽ tiếp tục báo cáo trực tiếp với chủ tịch giáo khu.
13. Các cố vấn của chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu có thể được kêu gọi từ các tín hữu của giáo khu hoặc, nếu cần, có thể là ủy viên hội đồng thượng phẩm được chỉ định cho Hội Thiếu Nữ và ủy viên hội đồng thượng phẩm được chỉ định cho Hội Thiếu Nhi.
14. Người anh em làm chủ tịch Trường Chủ Nhật có trách nhiệm quan trọng đối với chương trình giảng dạy giới trẻ vào hai ngày Chủ Nhật mỗi tháng.
15. Các chủ tịch đoàn của Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên, Trường Chủ Nhật và Hội Thiếu Nhi ở các cấp trung ương và giáo khu là Các Chức Sắc Trung Ương hoặc các chức sắc giáo khu. Ở cấp tiểu giáo khu, giám trợ đoàn lãnh đạo các thiếu niên, vậy nên các cố vấn của nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn không phải là chức sắc tiểu giáo khu.



BÀI CỦA MARK L. PACE
Chủ Tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật

Hãy Đến Mà Theo Ta— Chiến Lược Phản Công và Kế Hoạch Chủ Động của Chúa

Chúa đang chuẩn bị cho dân Ngài chống lại những sự tấn công của kẻ nghịch thù. Hãy Đến Mà Theo Ta chính là chiến lược phản công và kế hoạch chủ động của Chúa.

Chúng ta thật vui sướng khi được cùng nhau hội họp trong kỳ đại hội trung ương tuyệt vời này của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đây là một phước lành để tiếp nhận ý muốn và tâm trí của Chúa qua lời giảng dạy của các vị tiên tri và các vị sứ đồ của Ngài. Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri tại thế của Chúa. Chúng ta biết ơn biết bao khi nhận được sự chỉ dẫn và khuyên bảo đầy soi dẫn từ ông hôm nay.

Tôi xin đưa ra lời chứng của mình để thêm vào những chứng ngôn đã được chia sẻ trước đây. Tôi làm chứng về Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của chúng ta. Ngài hằng sống và yêu thương cùng luôn trông chừng chúng ta. Kế hoạch hạnh phúc của Ngài mang lại phước lành cho chúng ta đến cuộc sống trần thế này

và cuối cùng được trở về nơi hiện diện của Ngài.

Tôi cũng làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài là Con Trai Độc Sinh của



Thượng Đế. Ngài đã cứu chúng ta khỏi sự chết, và Ngài cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi khi chúng ta thực hành đức tin nơi Ngài và hối cải. Sự hy sinh chuộc tội vô hạn của Ngài vì chúng ta mang lại các phước lành về sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu. Thật vậy, “Xin tạ ơn Thượng Đế cho món quà độc nhất vô nhị của Vị Nam Tử thiêng liêng của Ngài” (“Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, bên trong bìa trước).

Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới đều được phước khi thờ phượng Chúa Giê Su Ky Tô trong các đền thờ của Ngài. Một trong các đền thờ này hiện nay đang được xây dựng tại Winnipeg, Canada. Vợ tôi, Anne Marie, và tôi đã có cơ hội đến thăm công trường xây dựng này vào tháng Tám năm nay. Đền thờ được thiết kế tuyệt đẹp và chắc sẽ thật tráng lệ khi hoàn tất. Tuy nhiên, anh chị em sẽ không thể có được một ngôi đền thờ nguy nga ở Winnipeg, hay bất cứ nơi nào khác, nếu không có một nền móng vững vàng chắc chắn.

Tình trạng nền đất giãn nở không ổn định do bị đóng băng và tan băng theo chu kỳ tại Winnipeg là một thách thức khi xây dựng nền móng của đền thờ. Do vậy, các kiến trúc sư đã quyết định rằng nền móng của đền thờ này sẽ gồm có 70 cọc thép bê tông. Những cọc này dài hơn 18 mét và có đường kính từ khoảng 30 đến 50 cm. Chúng được đóng xuống đất cho đến khi đụng lớp đá cứng, sâu khoảng 15 mét so với mặt đất. Bằng cách này, 70 cây cọc cung ứng một nền móng vững chắc cho công trình mà sẽ trở thành đền thờ Winnipeg xinh đẹp.

Là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta tìm kiếm một nền móng vững chắc tương tự trong cuộc sống của mình—một nền tảng thuộc linh cần thiết cho cuộc hành trình đi qua trần thế và trở về mái nhà thiên thượng của chúng ta. Nền móng đó được thiết lập trên đá của sự cải đạo của chúng ta theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta hãy nhớ lại những lời giảng dạy của Hê La Man trong Sách Mặc Môn: “Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con

phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỹ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, . . . thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khôn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12).

Chúng ta biết ơn biết bao khi được sống trong một thời kỳ được các vị tiên tri và các sứ đồ giảng dạy về Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô. Việc nghe theo lời khuyên dạy của họ sẽ giúp chúng ta thiết lập một nền móng vững chắc trong Đấng Ky Tô.

Một năm trước, trong bài nói chuyện mở đầu đại hội trung ương tháng Mười năm 2018, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra lời tuyên bố và cảnh báo này: “Mục tiêu của Giáo Hội trong nhiều năm nay là phụ giúp tất cả các tín hữu gia tăng đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô và nơi Sự Chuộc Tội của Ngài, để phụ giúp họ lập và tuân giữ các giao ước của họ với Thượng Đế, và cùng cố cùng làm lễ gắn bó gia đình của họ. Điều này không phải dễ trong thế giới phức tạp ngày nay. *Kể nghịch thù đang gia tăng nhanh gấp bội cuộc tấn công của nó vào đức tin, vào chúng ta và gia đình chúng ta.* Để sống còn về mặt thuộc linh, chúng ta cần *các chiến lược phản công và các kế hoạch chủ động*” (“Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 7; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Theo sau sứ điệp của Chủ Tịch Nelson, Anh Cả Quentin L. Cook thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giới thiệu nguồn tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Tả* dành cho cá nhân và gia đình. Bài nói chuyện của ông gồm các câu sau đây:

- “Nguồn tài liệu mới để học ở nhà *Hãy Đến Mà Theo Tả* . . . được biên soạn nhằm giúp các tín hữu học tập phúc âm ở nhà.”
- “Nguồn tài liệu này dành cho mọi cá nhân và gia đình trong Giáo



Hội’ [*Hãy Đến Mà Theo Tả—Dành Cho Cá Nhân và Gia Đình* (năm 2019), trang vi].”

- “Mục đích của chúng tôi là nhằm cân bằng kinh nghiệm trong Giáo Hội và mái gia đình theo cách mà sẽ gia tăng đáng kể đức tin, và phần thuộc linh, cùng sự cải đạo sâu đậm theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.” (“Sự Cải Đạo Sâu Đậm và Lâu Dài theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 9-10.)

Bắt đầu từ tháng Một năm nay, Các Thánh Hữu Ngày Sau trên toàn thế giới đã bắt đầu học Kinh Tân Ước, theo sự hướng dẫn của tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Tả*. Với một lịch trình hàng tuần, *Hãy Đến Mà Theo Tả* giúp chúng ta học thánh thư, giáo lý phúc âm, và những lời giảng dạy của các vị tiên tri và các sứ đồ. Đây là một nguồn tài liệu tuyệt vời dành cho tất cả chúng ta.

Sau chín tháng nỗ lực học thánh thư trên toàn thế giới, chúng ta thấy được kết quả gì? Chúng ta thấy Các Thánh Hữu Ngày Sau khắp nơi gia tăng đức tin và lòng tận tụy với Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta thấy các cá nhân và gia đình dành ra thời gian trong tuần để học hỏi lời của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta thấy sự cải thiện trong việc học hỏi phúc âm tại các lớp học ngày Chủ Nhật khi chúng ta học thánh thư tại nhà và chia sẻ những hiểu biết sâu sắc của mình tại

nhà thờ. Chúng ta thấy niềm vui và sự đoàn kết nhiều hơn trong gia đình khi chuyển từ việc chỉ đọc thánh thư sang học tập thánh thư một cách sâu sắc.

Thật là một đặc ân cho tôi để đến thăm nhiều Thánh Hữu Ngày Sau và trực tiếp nghe về kinh nghiệm của họ với tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Tả*. Những sự biểu lộ đức tin của họ làm lòng tôi ngập tràn niềm vui. Sau đây là một vài lời nhận xét mà tôi đã được nghe từ nhiều tín hữu của Giáo Hội ở những khu vực khác nhau trên thế giới:

- Một người cha đã chia sẻ rằng: “Tôi thích *Hãy Đến Mà Theo Tả*, vì tài liệu này mang đến cơ hội làm chứng về Đấng Cứu Rỗi cho con cái tôi.”
- Trong gia đình khác, một đứa bé đã nói: “Đây là cơ hội cho cháu nghe cha mẹ cháu chia sẻ chứng ngôn.”
- Một người mẹ chia sẻ: “Chúng tôi được soi dẫn về cách đặt Thượng Đế làm ưu tiên trước hết. Khoảng thời gian mà chúng tôi [đã nghĩ rằng chúng tôi] ‘không có’ nay được tràn đầy hy vọng, niềm vui, sự bình an, và thành công theo những cách mà chúng tôi không ngờ là có thể đạt được.”
- Một cặp vợ chồng nhận xét: “Chúng tôi đang đọc thánh thư theo một cách khác hoàn toàn với cách chúng tôi đọc trước đây. Chúng tôi học được rất nhiều điều hơn những gì đã học được trước đây. Chúa muốn chúng



tôi nhìn mọi việc theo một cách khác. Chúa đang chuẩn bị cho chúng tôi.”

- Một người mẹ nói: “Tôi yêu thích việc chúng tôi cùng nhau học cùng một nội dung. Trước đây, chúng tôi chỉ đọc thánh thư mà thôi. Còn bây giờ, chúng tôi học thánh thư.”
- Một chị phụ nữ chia sẻ quan điểm sâu sắc này: “Trước đây, anh chị em có bài học và thánh thư bổ sung cho bài học. Giờ đây, anh chị em có thánh thư và bài học bổ sung cho thánh thư.”
- Một chị phụ nữ khác nhận xét: “Tôi cảm thấy một sự khác biệt khi học tài liệu này [so với] khi tôi không học. Tôi cảm thấy dễ dàng hơn để nói với người khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô và về niềm tin của chúng ta.”
- Một người bà nhận xét: “Tôi gọi cho con cái và các cháu của mình vào Chủ Nhật và chúng tôi cùng nhau chia sẻ những hiểu biết sâu sắc từ *Hãy Đến Mà Theo Tả*.”
- Một chị phụ nữ nhận thấy rằng: “*Hãy Đến Mà Theo Tả* giống như Đấng Cứu Rỗi đang đích thân phục sự tôi. Tài liệu này đầy sự soi dẫn từ thiên thượng.”
- Một người cha đã nhận xét: “Khi chúng tôi sử dụng *Hãy Đến Mà Theo Tả*, chúng tôi giống như con cái của Y Sơ Ra Ên, đánh dấu lên cột cửa

nhà mình, bảo vệ gia đình mình khỏi ảnh hưởng của kẻ hủy diệt.”

Thưa anh chị em, thật vui khi được đến thăm anh chị em và nghe về các nỗ lực của anh chị em để sử dụng *Hãy Đến Mà Theo Tả* đang ban phước như thế nào cho cuộc sống anh chị em. Cảm ơn sự tận tâm của anh chị em.

Việc học thánh thư với *Hãy Đến Mà Theo Tả* làm sách hướng dẫn đang củng cố sự cải đạo của chúng ta theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và phước âm Ngài. Chúng ta không chỉ đơn giản cắt bớt một giờ tại nhà thờ vào Chủ Nhật rồi thêm một giờ vào việc học thánh thư tại nhà. Học thánh thư là một nỗ lực kiên định suốt tuần. Như một chị phụ nữ đã chia sẻ rất sâu sắc: “Mục tiêu không phải là giảm bớt một tiếng đi nhà thờ, mà là làm cho nhà thờ kéo dài thêm sáu ngày nữa!”

Giờ đây, hãy suy xét một lần nữa lời cảnh báo đã được đưa ra bởi vị tiên tri chúng ta, Chủ Tịch Nelson, khi ông mở lời cho đại Hội Trung Ương tháng Mười năm 2018:

“Kẻ nghịch thù đang gia tăng nhanh gấp bội cuộc tấn công của nó vào đức tin, vào chúng ta và gia đình chúng ta. Để sống còn về mặt thuộc linh, chúng ta cần các chiến lược phản công và các kế hoạch chủ động” (“Lời Mở Đầu,” trang 7).

Và rồi (khoảng 29 giờ sau) vào chiều Chủ Nhật, Chủ Tịch đã kết thúc đại

hội với lời hứa này: “Khi anh chị em siêng năng cố gắng tổ chức lại nhà của mình thành một trung tâm học tập phúc âm, . . . ảnh hưởng của kẻ nghịch thù trong cuộc sống của anh chị em và trong mái gia đình của anh chị em sẽ giảm bớt” (“Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113).

Làm sao mà cuộc tấn công của kẻ nghịch thù đang gia tăng nhanh gấp bội nhưng cũng cùng lúc đó ảnh hưởng của nó lại thật sự suy giảm? Điều này có thể xảy ra, và nó đang xảy ra trong khắp Giáo Hội, bởi vì Chúa chuẩn bị cho dân Ngài chống lại các cuộc tấn công của kẻ nghịch thù. *Hãy Đến Mà Theo Tả* chính là chiến lược phản công và kế hoạch chủ động của Chúa. Như Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Chương trình giảng dạy mới và hợp nhất được Giáo Hội hỗ trợ và đặt trọng tâm vào mái gia đình có tiềm năng phát động sức mạnh của các gia đình.” Tuy nhiên, chương trình này đang và sẽ đòi hỏi nỗ lực tốt nhất của chúng ta; chúng ta cần phải “tuân theo kỹ và tận tình để biến ngôi nhà của [chúng ta] thành nơi trú ẩn của đức tin” (“Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” trang 113).

Sau cùng, cũng như Chủ Tịch Nelson đã nói rằng: “Mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm về sự phát triển phần thuộc linh của cá nhân mình” (“Lời Mở Đầu,” trang 8).

Với tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Tả*, Chúa đang chuẩn bị chúng ta “cho thời kỳ nguy hiểm mà chúng ta đang đối phó” (Quentin L. Cook, “Sự Cải Đạo Sâu Đậm và Lâu Dài,” trang 10). Ngài đang giúp chúng ta thiết lập “nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12)—nền móng của một chứng ngôn bám chắc vào đá của sự cải đạo của chúng ta theo Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Cầu xin cho các nỗ lực hằng ngày của chúng ta trong việc học thánh thư sẽ củng cố chúng ta và cho thấy rằng chúng ta xứng đáng với những phước lành đã được hứa này. Tôi cầu nguyện như vậy, trong tên danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



BÀI CỦA ANH C. L. TODD BUDGE
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Sự Tin Cậy Kiên Định và Kiên Cường

Việc tin tưởng nơi Thượng Đế bao gồm cả việc tin tưởng vào thời gian của Ngài và đòi hỏi sự kiên nhẫn và kiên trì để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Đứa con trai Dan của chúng tôi đã bị bệnh nặng khi đang phục vụ truyền giáo ở Châu Phi và được đưa đến một cơ sở y tế với trang thiết bị hạn chế. Khi đọc bức thư đầu tiên nó gửi về sau khi bị bệnh, chúng tôi nghĩ rằng nó sẽ rất chán nản, nhưng trái lại, nó đã viết: “Ngay cả khi nằm trong phòng cấp cứu, con vẫn thấy bình an. Con chưa bao giờ

hạnh phúc một cách kiên định và kiên cường như vậy trong cuộc đời con.”

Khi đọc những lời này, vợ chồng tôi đã rất xúc động. *Hạnh phúc một cách kiên định và kiên cường.* Chúng tôi chưa bao giờ nghe thấy hạnh phúc được mô tả như vậy, nhưng lời của nó dường như đúng. Chúng tôi biết rằng niềm hạnh phúc mà nó mô tả không chỉ là

niềm vui hay tâm trạng cao trào mà là sự bình an và niềm vui đến khi chúng ta phó thác bản thân mình cho Chúa và đặt sự tin tưởng nơi Ngài trong *tất cả mọi việc*.¹ Chúng ta cũng có những lúc như thế trong cuộc sống của mình khi Thượng Đế đã phần sự bình an vào tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta hy vọng nơi Đấng Ky Tô, kể cả khi cuộc sống khó khăn và vô định.²

Lê Hi đã dạy rằng nếu A Đam và Ê Va không sa ngã thì “họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở; . . .

“Nhưng này, *mọi sự việc* đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng thông hiểu *mọi sự việc*.”

“A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui.”³

Nghịch lý thay, những nỗi đau khổ và buồn rầu chuẩn bị chúng ta để có được niềm vui nếu chúng ta tin cậy vào Chúa và kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta. Lễ thật này được một nhà thơ ở thế kỷ 13 diễn tả rất hay:

“Sự buồn rầu dẫn lối ta đến niềm vui.

Nó xua đi những thứ không cần thiết, để niềm vui có chỗ tràn vào. Nó lay rúng những chiếc lá úa của lòng ta, để những chiếc lá xanh non nảy nở. Nó nhổ lên những chiếc rễ mục, để rễ mới ẩn bên dưới có chỗ lan tràn. Những gì sự buồn rầu lấy đi khỏi chúng ta, thì những điều tốt lành sẽ thay thế vào.”⁴

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy: “Niềm vui mà Đấng Cứu Rỗi ban cho [chúng ta] . . . là liên tục, bảo đảm với chúng ta rằng ‘những nỗi thống khổ [của chúng ta] sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi’ [Giáo Lý và Giao Ước 121:7] và là nhằm cho sự lợi ích của chúng ta.”⁵ Những thử thách và nỗi thống khổ của chúng ta có thể nhường chỗ cho niềm vui lớn lao hơn.⁶

Tin lành của phúc âm không chỉ là lời hứa về một cuộc sống không có đau khổ và hoạn nạn mà còn là một cuộc sống đầy mục đích và ý nghĩa—một cuộc sống mà những sự buồn rầu và đau khổ của chúng ta có thể “bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô.”⁷ Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.”⁸ Phúc



âm của Ngài là một sứ điệp về niềm hy vọng. Sự buồn rầu kết hợp với niềm hy vọng nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô chứa đựng lời hứa về niềm vui lâu dài.

Câu chuyện về cuộc hành trình của dân Gia Rét đến vùng đất hứa có thể được sử dụng như một phép ẩn dụ cho cuộc hành trình của chúng ta trên trần thế. Chúa đã hứa với anh của Gia Rét và dân của ông rằng Ngài sẽ “đi trước dẫn đường cho [họ] tới một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này.”⁹ Ngài truyền lệnh cho họ đóng những chiếc thuyền, và họ nghe lời đi đóng thuyền theo sự hướng dẫn của Chúa. Tuy nhiên, khi công việc tiến triển, anh của Gia Rét đã bày tỏ lo lắng rằng thiết kế của Chúa cho những chiếc thuyền là chưa đủ. Ông đã kêu lên:

“Hỡi Chúa, con đã hoàn thành công việc Ngài truyền lệnh cho con. Con đã đóng xong những chiếc thuyền theo như Ngài đã chỉ dẫn con.

“Và này, thưa Chúa, trong thuyền không có ánh sáng.”¹⁰

“Này, thưa Chúa, Ngài chịu để cho chúng con phải vượt biển cả trong bóng tối sao?”¹¹

Anh chị em đã bao giờ dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế như thế chưa? Khi việc cố gắng sống như Chúa truyền lệnh và những kỳ vọng ngay chính không được đáp ứng, liệu anh chị em có từng nghĩ rằng mình phải trải qua cuộc sống này mà không có sự hướng dẫn của Chúa chưa?¹²

Sau đó, anh của Gia Rét đã bày tỏ một nỗi lo lắng còn lớn lao hơn về khả năng sống sót của họ trong những chiếc thuyền. Ông nói: “Và hơn nữa chúng con sẽ chết vì trong thuyền chúng con không thể thở được, trừ phần không khí có sẵn trong thuyền.”¹³ Những khó khăn trong cuộc sống có từng làm cho anh chị em cảm thấy ngột ngạt và khiến anh chị em tự hỏi liệu mình có thể vượt qua ngày hôm nay, chứ đừng nói đến việc trở về ngôi nhà thiên thượng, chưa?

Sau khi Chúa giúp anh của Gia Rét giải quyết tất cả những nỗi lo lắng của ông, Ngài đã giải thích: “Các ngươi không thể vượt qua vực sâu này, nếu ta không chuẩn bị [một cách thức] cho các ngươi chống lại những đợt sóng của

biển cùng những trận gió thổi tới và những trận lụt dâng lên.”¹⁴

Chúa đã nói rõ rằng dân Gia Rét hoàn toàn không thể nào đến được vùng đất hứa nếu không có Ngài. Họ không nắm quyền kiểm soát, và cách duy nhất họ có thể vượt qua vực sâu là đặt niềm tin của họ nơi Ngài. Những kinh nghiệm và sự chỉ bảo từ Chúa dường như đã làm gia tăng đức tin của anh của Gia Rét và củng cố sự tin cậy của ông nơi Chúa.

Hãy để ý cách mà những lời cầu nguyện của ông thay đổi từ những câu hỏi và nỗi lo lắng thành sự bày tỏ đức tin và sự tin tưởng:

“Và hỡi Chúa, con biết Ngài là Đấng toàn năng, và Ngài có thể làm tất cả những gì Ngài muốn vì lợi ích cho loài người; . . .

“Này, thưa Chúa, Ngài có thể làm được việc này. Chúng con biết Ngài có thể biểu lộ quyền năng lớn lao trong những việc mà đối với sự hiểu biết của loài người cho là nhỏ bé.”¹⁵

Biên sử ghi chép lại rằng dân Gia Rét sau đó “bèn lên thuyền . . . rồi tiến ra khơi, và phó mặc mạng sống mình cho Chúa, Thượng Đế của họ.”¹⁶ *Phó mặc* có nghĩa là giao phó. Dân Gia Rét đã không lên thuyền vì họ biết chính xác điều gì sẽ xảy ra trong cuộc hành trình của họ. Họ đã lên thuyền vì họ biết tin tưởng nơi quyền năng, sự tốt lành, và lòng thương xót của Chúa, và họ sẵn lòng giao phó bản thân mình và bất kỳ sự nghi ngờ hay sợ hãi nào mà họ có thể có cho Chúa.

Gần đây, đứa cháu trai Abe của chúng tôi cảm thấy sợ không muốn

cưỡi những con thú du quay mà di chuyển lên xuống. Nó thích những con không di chuyển hơn. Bà của nó cuối cùng cũng thuyết phục được nó rằng du quay rất an toàn nên nó đã lên cưỡi với lòng tin nơi bà. Sau đó, nó đã nói với một nụ cười rất tươi: “Cháu không cảm thấy an toàn, nhưng cháu thật sự an toàn.” Có lẽ, những người dân Gia Rét đã cảm thấy như vậy. Việc tin cậy Thượng Đế có thể không phải lúc nào cũng cảm thấy an toàn vào lúc ban đầu, nhưng niềm vui sẽ đi theo.

Cuộc hành trình đã không hề dễ dàng đối với những người dân Gia Rét. “Họ đã nhiều lần bị chôn vùi dưới đáy biển sâu, vì những đợt sóng cao như núi chụp lên thuyền họ.”¹⁷ Và biên sử ghi chép lại rằng: “gió không ngớt thổi [họ] hướng về đất hứa.”¹⁸ Thật khó hiểu, đặc biệt là vào những lúc trong cuộc sống của chúng ta khi mà những cơn gió thổi mạnh và biển động, nhưng chúng ta có thể được an ủi khi biết rằng Thượng Đế, với lòng nhân từ vô biên của Ngài, luôn giúp chúng ta hướng về ngôi nhà thiên thượng.

Biên sử tiếp tục ghi chép: “Họ trời giạt đi; và không một con thủy quái nào làm vỡ thuyền họ được, ngay cả cá voi cũng không làm hại họ được; và họ luôn luôn có ánh sáng, dù khi thuyền ở trên mặt nước hay ở dưới mặt nước.”¹⁹ Chúng ta sống trong một thế giới mà những đợt sóng cao của sự chết chóc, sự đau ốm về thể chất và tâm thần, và tất cả những thử thách và đau khổ đè ập lên chúng ta. Nhưng qua đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và việc chọn tin



tưởng nơi Ngài, thì *chúng ta cũng có thể* luôn luôn có được sự hướng dẫn của Ngài trong những lúc tốt đẹp hay khó khăn. *Chúng ta có thể có sự bảo đảm rằng Thượng Đế không bao giờ ngừng giúp đỡ chúng ta tiến triển đến ngôi nhà thiên thượng của chúng ta.*

Trong khi bị chao đảo trong thuyền, dân Gia Rét “đã hát lên những lời ca ngợi Chúa; . . . và [họ] tạ ơn và ca ngợi Chúa suốt ngày; và khi đêm xuống, họ cũng không ngừng ca ngợi Chúa.”²⁰ Họ đã cảm thấy niềm vui và sự cảm tạ ngay cả trong những khổ đau của mình. Họ chưa đến được vùng đất hứa, nhưng họ vẫn vui mừng trong phước lành được hứa nhờ sự tin cậy *kiên định* và *kiên cường* của họ nơi Ngài.²¹

Dân Gia Rét đã trôi dạt trên mặt nước trong 344 ngày.²² Các anh chị em có thể tưởng tượng được điều đó không? Việc tin tưởng nơi Thượng Đế bao gồm cả việc tin tưởng vào thời gian của Ngài và đòi hỏi sự kiên nhẫn và kiên trì để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.²³

Cuối cùng, dân Gia Rét đã “đến được bờ biển đất hứa. Và khi vừa đặt chân lên bờ biển đất hứa, họ liền cúi rạp sát mặt đất, và biết hạ mình trước mặt Chúa, và rơi lụy vì sung sướng trước mặt Chúa, vì Ngài đã ban cho họ biết bao lòng thương xót dịu dàng của Ngài.”²⁴

Nếu chúng ta trung tín tuân giữ các giao ước của mình thì một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ trở về nhà an toàn và cúi đầu trước Chúa, và rơi những giọt nước mắt vui mừng vì vô số những sự thương xót dịu dàng của Ngài trong cuộc sống của chúng ta, kể cả những nỗi đau khổ mà đã dành chỗ cho nhiều niềm vui hơn.²⁵

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta giao phó bản thân mình cho Chúa cùng kiên định và kiên cường tin cậy nơi Chúa Giê Su Ky Tô và những mục đích thiêng liêng của Ngài trong cuộc sống của chúng ta thì Ngài sẽ ban cho chúng ta sự đảm bảo, phán sự bình an vào tâm hồn chúng ta, và giúp chúng ta “hy vọng vào sự giải thoát nơi Ngài.”²⁶

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui.²⁷ Ân điển của Ngài là đủ, và Ngài có quyền lực để giải cứu.²⁸



Ngài là sự sáng, sự sống, và hy vọng của thể gian.²⁹ Ngài sẽ không để chúng ta phải bị diệt vong.³⁰ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem An Ma 36:3; 57:27.
2. Xin xem An Ma 58:11.
3. 2 Nê Phi 2:23–25; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Xin xem *The Mathnawi of Jalalu'ddin Rumi* (năm 1925–1940), do Reynold A. Nicholson dịch lại, quyển 5, trang 132.
5. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 82.
6. Xin xem Neal A. Maxwell, “Plow in Hope,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001: “Chúa Cứu Chuộc cũng ‘trút linh hồn mình cho đến chết.’ . . . Khi ‘trút’ linh hồn mình vào những lời cầu xin cá nhân, chúng ta vì thế mà trở nên trống rỗng, nhường chỗ cho nhiều niềm vui hơn!”
7. An Ma 31:38; xin xem thêm Neal A. Maxwell, “Brim with Joy” (buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 23 tháng Một năm 1996), speeches.byu.edu: “Khi đạt đến một mức độ thánh hóa, chúng ta sẽ vượt qua những buồn phiền của mình nhờ niềm vui của Đấng Ky Tô. Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ không còn những nỗi buồn phiền nữa mà chúng ta sẽ có một quan điểm mới cho phép chúng ta đối phó với chúng. Với công cuộc luôn theo đuổi niềm vui của chúng ta và với mỗi mức độ gia tăng của sự ngay chính, chúng ta sẽ có được thêm một

giọt niềm vui nữa—giọt này đến giọt khác—cho đến khi, theo lời của một vị tiên tri, tâm hồn của chúng ta ‘tràn trề niềm vui sướng’ (An Ma 26:11). Và rồi, chiếc cốc của linh hồn cuối cùng cũng đầy tràn!”

8. Giảng 16:33.
9. Ê The 1:42.
10. Ê The 2:18–19.
11. Ê The 2:22.
12. Xin xem Giảng 8:12.
13. Ê The 2:19; so sánh với Mác 4:35–41; xin xem thêm Mác 4:35–41.
14. Ê The 2:25; sự nhấn mạnh được thêm vào.
15. Ê The 3:4–5.
16. Ê The 6:4; sự nhấn mạnh được thêm vào.
17. Ê The 6:6.
18. Ê The 6:8; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm 1 Nê Phi 18:8.
19. Ê The 6:10.
20. Ê The 6:9; xin xem thêm 1 Nê Phi 18:16.
21. So sánh với 1 Nê Phi 5:5. Mặc dù vẫn còn ở trong vùng hoang dã nhưng Lê Hi đã vui mừng trong phước lành được hứa.
22. Xin xem Ê The 6:11.
23. Xin xem Hê Bơ Rơ 10:36; An Ma 34:41; Giáo Lý và Giao Ước 24:8; 64:32.
24. Ê The 6:12.
25. Xin xem 1 Nê Phi 1:20; 8:8; An Ma 33:16.
26. An Ma 58:11.
27. Xin xem Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” trang 82.
28. Xin xem 2 Nê Phi 31:19; An Ma 34:18; Mô Rô Ni 10:32.
29. Xin xem “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, bên trong bìa trước.
30. Xin xem 1 Nê Phi 1:14.



BÀI CỦA ANH CẢ JORGE M. ALVARADO
Thuộc Nhóm Tác Số Bảy Mười

Sau Khi Đức Tin Đã Được Thử Thách

Khi chúng ta tuân theo tiếng nói của Thượng Đế cùng con đường giao ước của Ngài, Ngài sẽ củng cố chúng ta trong các thử thách của chúng ta.

Khi tôi còn là một đứa trẻ, Frank Talley, một tín hữu của Giáo Hội, đã đề nghị giúp cho gia đình chúng tôi bay từ Puerto Rico tới Salt Lake City để chúng tôi có thể được làm lễ gắn bó trong đền thờ, nhưng chẳng mấy chốc, những trở ngại đã bắt đầu xuất hiện. Một trong các chị gái của tôi, Marivid, đã bị ốm rất nặng. Vì lo lắng, cha mẹ tôi đã cầu nguyện về điều cần làm và

cảm thấy được thúc giục để tiếp tục hành trình. Họ đã tin rằng khi trung tín tuân theo sự thúc giục của Chúa, gia đình chúng tôi sẽ được bảo vệ và ban phước—và chúng tôi đã được như vậy.

Dù có bất kể trở ngại nào mà chúng ta đối mặt trong cuộc sống, chúng ta có thể tin cậy rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẽ chuẩn bị một con đường phía trước khi chúng ta bước đi với đức tin. Thượng Đế đã hứa rằng tất cả những ai sống theo các giao ước họ đã lập theo ý muốn của Ngài, thì trong kỳ định của Ngài, sẽ nhận được tất cả các phước lành đã được hứa. Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: “Một số phước lành đến sớm, một số phước lành không đến cho đến lúc ở trên thiên thượng; nhưng đối với những người nào hoàn toàn chấp nhận và tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì *những phước lành đó sẽ đến*.”¹

Mô Rô Ni đã dạy: “Đức tin là những gì người ta hy vọng nhưng không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho

đến khi đức tin của các người đã được thử thách.”²

Câu hỏi của chúng ta là: “Chúng ta cần làm gì để đối phó tốt nhất với những điều khó khăn đến với mình?”

Trong những lời phát biểu đầu tiên trước công chúng với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy: “Là một Chủ Tịch Đoàn mới, chúng tôi muốn bắt đầu với việc ghi nhớ mục tiêu. Vì lý do này, chúng tôi đang ngỏ lời với anh chị em hôm nay từ một đền thờ. Mục tiêu mà mỗi người chúng ta cố gắng đạt được là được làm lễ thiên ân với quyền năng trong một ngôi nhà của Chúa, được làm lễ gắn bó với gia đình, trung thành với các giao ước đã được lập trong một đền thờ mà cho chúng ta hội đủ điều kiện để nhận được ân tứ lớn nhất của Thượng Đế—đó là cuộc sống vĩnh cửu. Các giáo lễ của đền thờ và các giao ước mà anh chị em lập ở đó là chìa khóa để củng cố cuộc sống, hôn nhân và gia đình của anh chị em, và khả năng của anh chị em để chống lại những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù. Sự thờ phượng của anh chị em trong đền thờ và sự phục vụ của anh chị em ở đó thay cho tổ tiên của mình sẽ ban phước cho anh chị em với nhiều sự mặc khải và sự bình an cá nhân hơn và sẽ củng cố cam kết của anh chị em để đứng vững trên con đường giao ước.”³

Khi chúng ta tuân theo tiếng nói của Thượng Đế cùng con đường giao ước của Ngài, Ngài sẽ củng cố chúng ta trong các thử thách của chúng ta.

Chuyến đi của gia đình tôi đến đền thờ nhiều năm trước thật là khó khăn, nhưng khi chúng tôi đến được đền thờ ở Salt Lake City, Utah, thì mẹ tôi, tràn đầy niềm vui và đức tin, đã nói: “Chúng ta sẽ ổn thôi, Chúa sẽ bảo vệ chúng ta.” Gia đình chúng tôi đã được làm lễ gắn bó, và chị tôi đã hồi phục. Điều này đã xảy ra chỉ sau khi đức tin của cha mẹ tôi được thử thách và họ tuân theo những thúc giục của Chúa.

Tấm gương đó của cha mẹ tôi vẫn ảnh hưởng tới cuộc sống chúng tôi ngày nay. Tấm gương của họ đã dạy chúng tôi *các lý do* của giáo lý phúc âm và đã giúp chúng tôi hiểu được ý nghĩa, mục đích, và các phước lành mà



phúc âm mang tới. Việc hiểu *các lý do* của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cũng có thể giúp chúng ta đương đầu với các thử thách bằng đức tin.

Cuối cùng, mọi điều Thượng Đế mời gọi và phán truyền chúng ta làm là sự bày tỏ tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta và ước muốn của Ngài để ban cho chúng ta các phước lành mà đã được dành sẵn cho những người trung tín. Chúng ta không thể cho rằng con cái chúng ta sẽ tự học cách yêu thích phúc âm, đó là trách nhiệm của chúng ta để giảng dạy cho chúng. Khi chúng ta giúp con cái mình học cách sử dụng quyền tự quyết một cách khôn ngoan, tấm gương của chúng ta có thể soi dẫn chúng đưa ra các lựa chọn ngay chính. Việc các bậc cha mẹ sống trung tín sẽ dần dần giúp cho con cái họ biết lẽ thật của phúc âm.

Các thiếu niên và thiếu nữ, hãy lắng nghe lời vị tiên tri nói với các em ngày hôm nay. Hãy cố gắng học hỏi các lẽ thật thiêng liêng và cố gắng hiểu phúc âm cho bản thân mình. Mới đây, Chủ Tịch Nelson đã khuyên dạy: “Các em kém khôn ngoan trong việc gì? . . . Hãy noi theo gương của Tiên Tri Joseph. Tìm một nơi yên tĩnh. . . Hạ mình khiêm nhường trước Thượng Đế. Trút lòng mình lên Cha Thiên Thượng. Tìm

đến Ngài để có các câu trả lời.”⁴ Khi các em tìm kiếm sự hướng dẫn từ Cha Thiên Thượng nhân từ, lắng nghe lời khuyên dạy của các vị tiên tri tại thế và nhìn vào tấm gương của các bậc cha mẹ ngay chính, các em cũng có thể trở thành một mắt xích mạnh mẽ của đức tin trong gia đình mình.

Xin gửi tới các bậc cha mẹ mà có con cái rời bỏ con đường giao ước, hãy nhẹ nhàng giảng dạy lại cho chúng. Giúp chúng thấu hiểu các lẽ thật của phúc âm. Hãy bắt đầu ngay bây giờ, không bao giờ là quá muộn cả.

Tấm gương của chúng ta trong việc sống ngay chính có thể tạo ra sự khác biệt. Chủ Tịch Nelson đã nói: “Là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta đã trở nên quen thuộc với ý nghĩ về ‘nhà thờ’ như một điều gì đó diễn ra trong các nhà hội của chúng ta, được hỗ trợ bởi những gì diễn ra ở nhà. Chúng ta cần một sự điều chỉnh cho mẫu mực này. Đây là lúc phải có *Giáo Hội đặt mái gia đình làm trọng tâm* được hỗ trợ bởi những gì diễn ra bên trong các tòa nhà chi nhánh, tiểu giáo khu và giáo khu của chúng ta.”⁵

Thánh thư dạy, “Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó.”⁶

Thánh thư cũng nói rằng: “Và bây giờ, vì việc giảng đạo có khuynh hướng



dẫn dắt dân chúng làm điều chính đáng—phải, nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, hay bất cứ điều gì khác, đã xảy đến cho họ—vậy nên, An Ma nghĩ rằng họ cần phải thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế.”⁷

Có một câu chuyện kể về một người phụ nữ rất tức giận vì con trai của mình đã ăn quá nhiều kẹo. Dù đã bao nhiêu lần người mẹ ấy nói nó ngừng lại, thì nó vẫn tiếp tục ăn để thỏa mãn sự ham thích đồ ngọt của nó. Hoàn toàn bất lực, người mẹ ấy đã quyết định đưa con trai mình đến gặp một người thông thái mà nó kính trọng.

Người mẹ ấy đến gặp ông ta và nói rằng: “Thưa ông, con trai tôi ăn quá nhiều kẹo. Ông có thể nói nó ngừng ăn kẹo được không?”

Ông chăm chú lắng nghe và nói với con trai của phụ nữ ấy rằng: “Hãy về nhà và quay lại đây trong hai tuần tới.”

Người mẹ ấy đưa con trai mình về nhà, và bản khoản tại sao ông ấy không yêu cầu đứa bé ngừng ăn quá nhiều kẹo.

Hai tuần sau họ quay lại. Người thông thái này nhìn thẳng vào cậu bé và nói: “Cậu bé, cháu nên ngừng ăn quá nhiều kẹo. Điều đó không tốt cho sức khỏe của cháu đâu.”

Cậu bé gật đầu và hứa sẽ làm vậy.

Mẹ cậu bé hỏi: “Tại sao ông không nói với nó như vậy vào hai tuần trước?”





ánh sáng. Lời cầu nguyện đó đã bổ sung rất nhiều điều vào sự hiểu biết của con về mục đích của đền thờ. Đó thực sự là nhà của Chúa.”

Trong Sách Mặc Môn, Nê Phi giảng dạy rằng khi chúng ta có ước muốn để biết về ý muốn của Thượng Đế, Ngài sẽ củng cố chúng ta. Ông đã viết: “Tôi, Nê Phi, vì hãy còn trẻ lắm . . . và có khát vọng lớn lao muốn biết về những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã đến với tôi và xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự tin tất cả những lời cha tôi đã nói; vậy nên, tôi không nổi lên chống ông như các anh tôi.”¹⁰

Các anh chị em, chúng ta hãy giúp con cái mình và tất cả những người xung quanh đi theo con đường giao ước của Thượng Đế để Thánh Linh có thể giảng dạy họ và làm mềm lòng họ để họ có ước muốn đi theo Ngài trong suốt cuộc đời.

Khi tôi suy ngẫm về tấm gương của cha mẹ tôi, tôi nhận ra rằng đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ cho thấy con đường trở lại ngôi nhà thượng thiên của mình. Tôi biết những phép lạ đến sau khi đức tin của chúng ta được thử thách.

Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Tôi biết Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Giải Thoát của chúng ta. Ngài và Cha Thiên Thượng đã hiện đến vào buổi sáng mùa xuân năm 1820 trước mặt thiếu niên Joseph Smith, vị tiên tri của Sự Phục Hồi. Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri trong thời kỳ của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Jeffrey R. Holland, “An High Priest of Good Things to Come,” *Liahona*, tháng Một năm 2000, trang 45.
2. Ê The 12:6.
3. Russell M. Nelson, “Khi Chúng Ta Cùng Tiến Bước với Nhau,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.
4. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 95.
5. Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 7.
6. Châm Ngôn 22:6.
7. An Ma 31:5.
8. Ê Nót 1:1, 3.
9. An Ma 56:47–48.
10. 1 Nê Phi 2:16.

Người thông thái mỉm cười. “Hai tuần trước đây bản thân tôi vẫn còn đang ăn quá nhiều kẹo.”

Người thông thái này đã sống chính trực đến nỗi ông biết lời khuyên sẽ có sức mạnh chỉ khi ông cũng đang làm theo lời khuyên của chính mình vậy.

Ảnh hưởng của chúng ta đến con cái mình còn mạnh mẽ hơn khi chúng ta bước đi một cách trung tín trên con đường giao ước. Tiên tri Gia Cóp trong Sách Mặc Môn là một tấm gương về sự ngay chính như vậy. Con trai của Ông, Ê Nót, đã viết về sự ảnh hưởng từ những lời giảng dạy của cha mình:

“Tôi, Ê Nót, biết cha tôi là một người công minh—vì ông đã dạy tôi bằng ngôn ngữ của ông và theo sự dưỡng dục cùng sự khuyên răn của Chúa—phước thay danh Thượng Đế của tôi về vấn đề này. . . .

“ . . . Những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ in sâu vào tim tôi.”⁸

Những người mẹ của các chiến binh trẻ tuổi đã sống theo phúc âm, và con cái họ tràn đầy niềm tin chắc. Vị lãnh đạo của họ đã thuật lại:

“Họ đã được mẹ của họ dạy rằng, nếu họ không nghi ngờ, Thượng Đế sẽ giải thoát họ.

“Và họ còn kể lại cho tôi nghe những lời của mẹ họ, và nói như vậy: Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy.”⁹

Ê Nót và các chiến binh trẻ tuổi đã được củng cố bởi đức tin của cha mẹ họ, mà đã giúp họ đương đầu với thử thách đức tin của chính mình.

Chúng ta được ban phước với phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong thời đại của chúng ta, là điều nâng đỡ chúng ta khi chúng ta cảm thấy nản lòng hoặc lo lắng. Chúng ta được cam đoan rằng nếu chúng ta vượt qua các thử thách của đức tin thì những nỗ lực bản thân sẽ mang đến các phước lành theo kỳ định của Chúa.

Gần đây, vợ tôi và tôi, cùng Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng, đã đồng hành với Anh Cả David A. Bednar đến dự lễ cung hiến Đền Thờ Port-au-Prince Haiti. Con trai chúng tôi, Jorge, đã đi cùng và nói về kinh nghiệm của nó rằng: “Thật tuyệt vời, Cha à! Ngay khi Anh Cả Bednar bắt đầu dâng lời cầu nguyện cung hiến, con có thể cảm thấy căn phòng đó tràn ngập sự ấm áp và



BÀI CỦA ANH CẢ RONALD A. RASBAND
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Giữ Những Lời Hứa và Giao Ước của Chúng Ta

Tôi mời anh chị em hãy cân nhắc những lời hứa và các giao ước anh chị em lập với Chúa, và với người khác, với sự liêm chính thực sự, biết rằng mình luôn giữ lấy lời.

Thưa anh chị em, khi chúng ta kết thúc phiên họp này, cầu xin cho mỗi chúng ta ghi nhớ những chứng ngôn đã được chia sẻ ngày hôm nay về các lễ thật phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta được ban phước có được thời gian thiêng liêng này cùng với nhau để củng cố lời hứa của mình với Chúa Giê Su Kỵ Tô rằng chúng ta là các tội tớ của Ngài và Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Tầm quan trọng của việc lập và giữ những lời hứa và giao ước làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Việc anh chị em giữ lời hứa của mình quan trọng như thế nào? Để được tin cậy? Để làm điều mình hứa mình sẽ làm? Để cố gắng tuân giữ các giao ước thiêng liêng của mình? Để có được sự liêm chính? Bằng cách trung tín làm tròn những lời hứa của anh chị em với Chúa và với người khác, chúng ta bước đi trên con đường giao ước để trở về với Cha Thiên Thượng và cảm thấy tình yêu thương của Ngài trong cuộc sống.

Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta là tấm gương hoàn hảo

cho chúng ta về việc lập và tuân giữ những lời hứa cùng các giao ước. Ngài xuống thế gian với lời hứa để làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Ngài giảng dạy các nguyên tắc phúc âm bằng lời lẽ và bằng hành động. Ngài chuộc tội lỗi của chúng ta để chúng ta có thể sống lại lần nữa. Ngài giữ mọi lời hứa của Ngài.

Người khác cũng có thể nói về mỗi người chúng ta như vậy không? Có gì nguy hiểm nếu chúng ta gian lận một chút, lén lút một chút, hoặc không hoàn toàn làm theo những điều mình cam kết? Nếu chúng ta từ bỏ các giao ước của mình thì sao? Những người khác sẽ “đến cùng Đấng Kỵ Tô” vì tấm gương của chúng ta không? Anh chị em có giữ lời của mình không? Việc giữ lời hứa không phải là một thói quen; mà đó là một đức tính của việc làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Vì Chúa luôn luôn nhớ đến những yếu kém của chúng ta trong cuộc sống trần thế, nên Ngài đã hứa: “Hãy vui lên, và chớ sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các ngươi, và ta sẽ đứng bên các ngươi.”¹ Tôi đã cảm thấy sự hiện diện của Ngài khi tôi cần được trấn an, an ủi, có được sự hiểu biết thuộc linh hoặc sức mạnh lớn lao hơn, và tôi cảm thấy vô cùng khiêm nhường và biết ơn về sự đồng hành thiêng liêng của Ngài.

Chúa đã phán: “Người nào biết từ bỏ tội lỗi của mình và đến cùng ta và kêu cầu danh ta, và vâng theo tiếng nói của ta cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta, thì sẽ trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống.”² Đó có lẽ là lời hứa lớn nhất của Ngài.

Tôi đã học được tầm quan trọng của việc giữ lời hứa trong thời niên thiếu của tôi. Một ví dụ điển hình là khi tôi đứng nghiêm đọc thuộc lòng Lời Tuyên Thệ của Hướng Đạo Sinh. Mỗi





sự phục vụ và các buổi sinh hoạt, cùng sự phát triển cá nhân.

Chủ đề của giới trẻ cho năm tới, năm 2020, nói về lời hứa kinh điển của Nê Phi là hãy “đi và làm.” Ông viết: “Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bèn thưa với cha tôi rằng: Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.”³ Mặc dù đã được nói ra từ lâu, nhưng chúng ta trong Giáo Hội vẫn giữ lời hứa đó ngày nay.

Hãy “đi và làm” có nghĩa là làm theo đường lối của Chúa chứ không phải đường lối của thế gian, tiếp nhận và hành động theo sự mặc khải cá nhân, sống ngay chính với hy vọng và đức tin vào tương lai, lập và tuân giữ các giao ước để noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, và nhờ đó gia tăng tình yêu thương của chúng ta dành cho Ngài, Đấng Cứu Rỗi của thế gian.

Một giao ước là một lời hứa hai chiều được lập giữa chúng ta với Chúa. Với tư cách là các tín hữu Giáo Hội, chúng ta giao ước khi chịu phép báp têm để mang lấy danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, để sống giống như Ngài đã sống. Giống như những người được báp têm tại Dòng Suối Mặc Môn, chúng ta giao ước để trở thành dân Ngài, “mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng; . . . “để than khóc với những ai than khóc; . . . an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.”⁴ Việc chúng ta phục sự lẫn nhau trong Giáo Hội phản ánh sự cam kết của chúng ta để giữ đúng những lời hứa này.

Khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh, chúng ta tái lập giao ước đó để mang lấy danh Ngài và lập thêm các giao ước khác để tiến bộ hơn. Những ý nghĩa và hành động hàng ngày của chúng ta, cả lớn lẫn nhỏ, đều phản ánh sự cam kết của chúng ta với Ngài. Đối lại, lời hứa thiêng liêng của Ngài là: “Nếu các ngươi luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các ngươi sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các ngươi.”⁵

liên hệ của chúng ta với Tổ Chức Nam Hướng Đạo Hoa Kỳ, mà giờ đây đã đến lúc chấm dứt, sẽ luôn luôn là một di sản quan trọng đối với tôi và đối với Giáo Hội. Đối với tổ chức Hướng Đạo, đối với nhiều người nam và người nữ đã tận tâm phục vụ với tư cách là những người lãnh đạo Hướng Đạo, đối với những người mẹ—mà đã có công lao thực sự đáng kể—và đối với các thiếu niên đã tham gia chương trình Hướng Đạo, chúng tôi xin nói “Cảm ơn.”

Trong chính phiên họp này, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, và Anh Cả Quentin L. Cook đã loan báo những sự điều chỉnh mà sẽ làm cho chúng ta tái tập trung vào giới trẻ và sắp xếp các tổ chức của chúng ta với lễ thật

được mặc khải. Ngoài ra, Chủ Nhật tuần trước, Chủ Tịch Nelson và Chủ Tịch M. Russell Ballard đã giải thích chương trình mới có tên là Trẻ Em và Giới Trẻ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho toàn thể Giáo Hội. Đây là một sáng kiến toàn cầu tập trung vào Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đều hợp nhất trong hướng đi mới này, và tôi chia sẻ lời chứng cá nhân của tôi rằng Chúa đã hướng dẫn chúng tôi trong mỗi quyết định chúng tôi đưa ra. Tôi rất phấn khởi cho các trẻ em và giới trẻ của Giáo Hội để được kinh nghiệm sự tập trung phối hợp này vào họ cả ở nhà lẫn ở nhà thờ—qua việc học hỏi phúc âm,

Câu hỏi của tôi ngày hôm nay là chúng ta có giữ những lời hứa và giao ước của mình không hay là đôi khi chỉ là những cam kết nửa vời, được lập một cách hời hợt và do đó rất dễ dàng bị phá vỡ? Khi chúng ta nói với một người nào đó: “Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn,” chúng ta có cầu nguyện không? Khi chúng ta cam kết: “Tôi sẽ đến để giúp,” chúng ta có đến không? Khi chúng ta tự hứa là sẽ trả một món nợ, thì chúng ta có trả không? Khi chúng ta giơ tay lên để tán trợ một người cùng là tín hữu trong một chức vụ kêu gọi mới, có nghĩa là chúng ta ủng hộ người đó, thì chúng ta có ủng hộ không?

Một buổi tối nọ khi tôi còn niên thiếu, mẹ tôi ngồi cùng tôi ở cuối giường của bà và khẩn thiết nói với tôi về tầm quan trọng của việc sống theo Lời Thông Sáng. Mẹ tôi nói: “Mẹ biết từ kinh nghiệm của những người khác, từ cách đây nhiều năm, sự mất mát phần thuộc linh và mất khả năng nhạy bén là đến từ việc không tuân theo Lời Thông Sáng.” Mẹ tôi nhìn thẳng vào mắt tôi và tôi cảm thấy những lời bà nói xuyên thấu trái tim tôi: “Ronnie à (bà gọi tôi là Ronnie), con hãy hứa với mẹ, ngày hôm nay, là con sẽ luôn luôn sống theo Lời Thông Sáng.” Tôi đã long trọng hứa với bà, và tôi vẫn giữ lời hứa đó trong suốt những năm qua.

Sự cam kết đó đã giúp tôi rất nhiều trong thời niên thiếu của tôi và những

năm về sau trong công việc kinh doanh khi tôi rơi vào vòng xoáy của giới kinh doanh nơi mà hầu hết mọi người đều uống rượu. Tôi đã đưa ra một quyết định từ trước để tuân theo các luật pháp của Thượng Đế, và tôi không bao giờ phải quyết định lại một lần nữa. Chúa đã phán: “Ta, là Chúa, bị ràng buộc khi các người làm theo những điều ta phán; nhưng khi các người không làm theo những điều ta phán thì các người chẳng được lời hứa hẹn nào cả.”⁶ Ngài phán bảo điều gì với những người tuân theo Lời Thông Sáng? Rằng chúng ta sẽ có được lời hứa về sức khỏe, sức mạnh, sự khôn ngoan, sự hiểu biết, và các thiên sứ bảo vệ chúng ta.⁷

Cách đây nhiều năm, Chị Rasband và tôi đang ở Đền Thờ Salt Lake tham dự lễ gắn bó của một đứa con gái của chúng tôi. Trong khi chúng tôi đang đứng ở ngoài đền thờ cùng với một đứa con gái nhỏ hơn, chưa đủ tuổi để tham dự lễ gắn bó, tôi đã nói về tầm quan trọng của việc được làm lễ gắn bó trong đền thờ thánh của Thượng Đế. Như mẹ tôi đã dạy tôi nhiều năm trước, chúng tôi nói với con gái của mình: “Cha mẹ muốn con được làm lễ gắn bó an toàn trong đền thờ, và cha mẹ muốn con hứa với cha mẹ là khi con tìm được người bạn đời vĩnh cửu của mình, thì con sẽ sắp xếp một ngày để được làm lễ gắn bó với cậu ấy trong đền thờ.” Con gái chúng tôi đã giữ lời hứa của nó.



Kể từ lúc đó nó nói rằng cuộc chuyện trò của chúng tôi và lời hứa của nó đã bảo vệ nó và nhắc nhở nó về “điều gì là quan trọng nhất.” Về sau nó đã lập các giao ước thiêng liêng khi được làm lễ gắn bó với chồng của nó trong đền thờ.

Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Chúng ta . . . gia tăng quyền năng của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống của mình khi chúng ta lập các giao ước thiêng liêng và tuân giữ các giao ước đó một cách chính xác. Các giao ước của chúng ta ràng buộc chúng ta với Ngài và ban cho chúng ta quyền năng tin kính.”⁸

Khi chúng ta giữ lời hứa của mình với người khác thì chúng ta thường để giữ lời hứa với Chúa hơn. Hãy nhớ những lời Chúa phán: “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”⁹

Chúng ta hãy cùng suy ngẫm những ví dụ về lời hứa trong thánh thư. Am Môn và các con trai của Mô Si A trong Sách Mác Môn đã cam kết để “thuyết giảng lời của Thượng Đế.”¹⁰ Khi Am Môn bị các lực lượng dân La Man bắt, ông được giải đến trước Vua của dân La Man là La Mô Ni. Ông cam kết với nhà vua: “Thần chỉ muốn làm tôi tớ cho bệ hạ.”¹¹ Khi bọn cướp đến để đánh cướp đàn chiên của nhà vua, Am Môn đã chặt tay của bọn chúng. Nhà vua rất đỗi kinh ngạc, nhà vua lắng nghe sứ điệp của Am Môn về phúc âm và được cải đạo.





được nghe về sứ điệp của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.”¹⁷

Với tư cách là một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi kết thúc với một lời mời và một lời hứa. Thứ nhất, là lời mời: Tôi mời anh chị em hãy cân nhắc những lời hứa và các giao ước mình lập với Chúa, và với người khác, với sự liêm chính thực sự, biết rằng mình luôn giữ lời hứa ấy. Thứ hai, tôi hứa với anh chị em, rằng khi anh chị em làm điều này, Chúa sẽ thiết lập lời nói của anh chị em và ban phước cho hành động của anh chị em khi tận tụy cố gắng mà không hề mệt mỏi để xây đắp cuộc sống của mình, của gia đình mình, và của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài sẽ ở cùng với anh chị em, các anh chị em thân mến của tôi, và anh chị em có thể, với sự tin tưởng, trông mong “được thu nhận vào thiên thượng, để nhờ đó [anh chị em] có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng những điều này là có thật. . . vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.”¹⁸

Tôi làm chứng và hứa điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 68:6.
2. Giáo Lý và Giao Ước 93:1.
3. 1 Nê Phi 3:7.
4. Mô Si A 18:8–9.
5. 3 Nê Phi 18:7.
6. Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 89:18–21.
8. Russell M. Nelson, “Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 41.
9. Ma Thi O 25:40.
10. An Ma 17:14.
11. An Ma 17:25.
12. Ru Tơ 1:16.
13. Lu Ca 10:35.
14. 1 Nê Phi 4:37.
15. Giáo Lý và Giao Ước 2:2; cũng xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 27:9; 128:17; Joseph Smith—Lịch Sử 1:39.
16. John A. Widtsoe, “The Worth of Souls,” *Utah Genealogical and Historical Magazine*, tháng Mười năm 1934, trang 189.
17. Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotionals dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu, năm 2018), [HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org](https://www.hopeofisrael.org/churchofjesuschrist.org), trang 8.
18. Mô Si A 2:41.

Ru Tơ trong Kinh Cựu Ước, hứa với mẹ chồng mình: “Mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó.”¹² Bà đã giữ đúng lời hứa của mình. Người Sa Ma Ri nhân lành, trong truyện ngụ ngôn trong Kinh Tân Ước, hứa với người chủ quán trọ rằng nếu ông ta chăm sóc cho người lữ hành bị thương, thì “nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả.”¹³ Giô Ram trong Sách Mặc Môn, hứa đi vào vùng hoang dã với Nê Phi và các anh của ông. Nê Phi kể lại: “Sau khi Giô Ram thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi về hắn không còn nữa.”¹⁴

Lời hứa cổ xưa nào “đã được lập với những người cha” mà đã được mô tả trong thánh thư rằng “lòng con cái sẽ trở lại cùng những người cha mình”?¹⁵

Trong cuộc sống tiền dương thế, khi chúng ta chọn kế hoạch của Thượng Đế, chúng ta hứa giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che. Cách đây nhiều năm, Anh Cả John A. Widtsoe giải thích: “Chúng ta cộng tác với Chúa. Như vậy việc thực hiện kế hoạch đó không chỉ là công việc của Đức Chúa Cha và của Đấng Cứu Rỗi mà còn là công việc của chúng ta nữa.”¹⁶

Chủ Tịch Nelson đã nói khi ông hành trình khắp thế giới: “[Sự] quy tụ là điều quan trọng nhất đang diễn ra trên trái đất ngày nay. Khi nói về *sự quy tụ*, chúng ta đang nói một cách đơn giản về lẽ thật quan trọng này: mỗi một người con của Cha Thiên Thượng, ở cả hai bên bức màn che, đều xứng đáng



BÀI CỦA REYNA I. ABURTO

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Dấu Khi Nắng Mưa Xin ở Cùng Với Tôi Hoài!

*Tôi làm chứng rằng “dấu khi nắng mưa”,
Chúa sẽ ở cùng với chúng ta, rằng “nỗi đau
khổ [của chúng ta] . . . [có thể được] nuốt trọn
trong niềm vui về Đấng Ky Tô.”*

Một trong những bài thánh ca yêu thích của chúng ta diễn tả lời khẩn cầu: “Dấu khi nắng mưa xin ở cùng với tôi hoài!”¹ Có một lần tôi ngồi trên máy bay trong khi nó bay vào một cơn bão lớn. Khi nhìn ra cửa sổ, tôi có thể thấy một đám mây dày đặc ở phía dưới. Những tia nắng hoàng hôn phản chiếu từ đám mây, làm cho chúng tỏa ra ánh nắng rực rỡ. Chẳng mấy chốc, máy bay bay thấp xuống xuyên qua đám mây dày đặc, và bỗng nhiên bóng tối mù mịt bao quanh chúng tôi khiến cho chúng tôi hoàn toàn quên đi ánh nắng rực rỡ mà mình vừa mới chứng kiến chỉ vài phút trước đó.²

Những đám mây đen hoặc nỗi khó khăn cũng có thể xảy đến trong cuộc sống chúng ta, mà có thể khiến cho chúng ta không thấy được ánh sáng của Thượng Đế và thậm chí còn làm cho chúng ta thất lạc liệu ánh sáng đó có còn tồn tại cho mình nữa không. Một trong những khó khăn này là sự trầm cảm, lo âu, và những nỗi đau đớn khác về mặt tinh thần và cảm xúc. Chúng có thể bóp méo cách chúng ta nghĩ về bản thân mình, người khác, và thậm chí cả

Thượng Đế. Chúng ảnh hưởng đến phụ nữ và nam giới thuộc tất cả mọi lứa tuổi ở khắp nơi trên thế giới.

Nỗi muộn phiền đến từ sự hoài nghi cũng có thể gây tổn thương tương tự cho những người chưa gặp phải những thử thách này. Giống như bất cứ bộ phận nào của cơ thể, bộ não cũng phải chịu bệnh tật, chấn thương, và mất cân bằng hóa học. Khi tâm trí bị đau khổ,

là điều thích hợp để chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ từ Thượng Đế, từ những người xung quanh, và từ các chuyên gia về y tế và về sức khỏe tâm thần.

“Tất cả nhân loại—nam lẫn nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng.”³ Giống như Cha Mẹ Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, chúng ta có một thể xác⁴ và có những cảm xúc.⁵

Các chị em thân mến, là chuyện bình thường để đôi khi cảm thấy buồn phiền hoặc lo âu. Nỗi buồn phiền và lo lắng là những cảm xúc tự nhiên của con người.⁶ Tuy nhiên, nếu chúng ta luôn luôn cảm thấy buồn chán và nếu nỗi đau của chúng ta ngăn cản khả năng của chúng ta để cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Con Trai của Ngài cùng ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, thì chúng ta có thể đang bị bệnh trầm cảm, lo âu, hoặc một căn bệnh khác về cảm xúc.

Con gái tôi có lần đã viết: “Có những lúc . . . [mà] con cảm thấy lúc nào cũng vô cùng buồn chán. Con luôn nghĩ rằng nỗi buồn chán là một điều đáng hổ thẹn, và đó là dấu hiệu của sự yếu ớt. Vì thế nên con không nói cho ai biết về nỗi buồn của mình. . . . Con đã cảm thấy hoàn toàn vô giá trị.”⁷

Một người bạn miêu tả điều đó như sau: “Kể từ khi còn ấu thơ, tôi đã luôn luôn chống chọi với những cảm giác vô



vọng, mơ hồ, cô đơn, và sợ hãi và cảm thấy như mình luôn tuyệt vọng và đầy khuyết điểm. Tôi đã làm đủ mọi cách để che giấu nỗi đau của mình và không bao giờ cho người ta nghĩ rằng tôi không thành công và không mạnh mẽ.”⁸

Các bạn thân mến, điều đó có thể xảy đến với bất cứ ai trong chúng ta—đặc biệt khi là những người tin tưởng nơi kế hoạch hạnh phúc, chúng ta đặt những gánh nặng không cần thiết lên bản thân mình bằng cách nghĩ rằng chúng ta cần phải được hoàn hảo ngay bây giờ. Những ý nghĩ như thế có thể trở nên quá sức chịu đựng. Việc đạt được sự hoàn hảo là một tiến trình mà sẽ diễn ra trong suốt cuộc sống trần thế và cuộc sống mai sau của chúng ta—và chỉ nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô.⁹

Ngược lại, khi chúng ta công khai nói về những thử thách về cảm xúc của mình, bằng việc thừa nhận là chúng ta không hoàn hảo, chúng ta cho phép những người khác chia sẻ về những điều họ đang phải vật lộn. Cùng với nhau chúng ta có thể nhận ra là có hy vọng và chúng ta không phải chịu đựng một mình.¹⁰

Với tư cách là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta đã lập giao ước với Thượng Đế rằng chúng ta “sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau” và “than khóc với những ai than khóc.”¹¹ Việc này có thể là biết rõ thông tin về những căn bệnh về cảm xúc, tìm những nguồn tài liệu mà có thể giúp giải quyết những khó khăn này, và cuối cùng mang bản thân mình và những người khác đến cùng Đấng Ky Tô, là Đức Thầy Chữa Lành.¹² Mặc dù chúng ta không biết cách để liên hệ với những gì người khác đang trải qua, nhưng việc xác nhận rằng nỗi đau của họ là có thật có thể là một bước quan trọng đầu tiên trong việc tìm kiếm sự hiểu biết và chữa lành.¹³

Trong một số trường hợp, nguyên nhân gây ra bệnh trầm cảm hoặc bệnh lo âu có thể được xác định, mặc dù có những lúc khác có thể khó để phân biệt hơn.¹⁴ Não của chúng ta có thể bị ảnh hưởng vì căng thẳng¹⁵ hoặc một môi trường trầm trọng,¹⁶ mà đôi khi có thể được cải thiện bằng cách điều chỉnh chế độ ăn uống, giấc ngủ, và tập thể dục. Những lúc khác thì phương pháp trị



liệu hoặc dùng thuốc theo hướng dẫn của các chuyên gia được đào tạo cũng có thể là cần thiết.

Bệnh tâm thần hoặc bệnh về cảm xúc, nếu không được chữa trị, có thể dẫn đến sự cô lập, hiểu lầm, mối quan hệ đổ vỡ, tự làm tổn thương mình, và thậm chí tự tử. Bản thân tôi biết rõ điều này, vì cha tôi đã qua đời vì tự tử cách đây nhiều năm. Cái chết của ông làm cho gia đình tôi và tôi quá đau đớn sống và đau khổ. Phải mất nhiều năm tôi mới nguôi ngoai được nỗi buồn của mình, và chỉ mới đây tôi mới học được rằng việc nói về tự tử theo những cách thức hợp lý sẽ thực sự giúp ngăn ngừa vấn đề này thay vì khuyến khích nó.¹⁷ Bây giờ tôi nói về cái chết của cha tôi một cách cởi mở với con cái tôi và chứng kiến sự chữa lành mà Đấng Cứu Rỗi có thể ban cho ở cả hai bên bức màn che.¹⁸

Buồn thay, nhiều người mắc bệnh trầm cảm nặng thường hay tự mình xa lánh những người cùng là Thánh Hữu vì họ cảm thấy họ không phù hợp với khuôn mẫu tưởng tượng nào đó. Chúng ta có thể giúp họ biết được và cảm thấy rằng họ quả thật được thuộc vào cùng với chúng ta. Là điều quan

trọng để nhận ra rằng bệnh trầm cảm không phải là kết quả của sự yếu đuối, hoặc nó thường không phải là kết quả của tội lỗi.¹⁹ Bệnh trầm cảm “gia tăng khi chúng ta giữ kín, nhưng giảm bớt khi chúng ta được người khác thông cảm.”²⁰ Cùng với nhau, chúng ta có thể vượt qua nỗi khó khăn của sự cô lập và ghét bỏ để gánh nặng của sự hổ thẹn sẽ được nâng đỡ và phép lạ chữa lành có thể xảy ra.

Trong giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã chữa lành cho người bệnh và người đau khổ, nhưng mỗi người đã phải thực hành đức tin nơi Ngài và hành động để nhận được sự chữa lành của Ngài. Nhiều người đã đi bộ quãng đường xa, những người khác dang tay ra sờ vào áo Ngài, và những người khác cần phải được khiêng tới Ngài để được chữa lành.²¹ Khi nói đến sự chữa lành, chẳng phải tất cả chúng ta đều khẩn thiết cần Ngài sao? “Chẳng phải chúng ta toàn là những kẻ hành khất cả hay sao?”²²

Chúng ta hãy đi theo con đường của Đấng Cứu Rỗi và gia tăng lòng trắc ẩn của mình, giảm bớt khuynh hướng xét đoán người khác, và ngừng giám sát phần thuộc linh của người khác. Việc lắng nghe với tình yêu thương là một trong những ân tứ lớn lao nhất chúng ta có thể cho đi và chúng ta có thể giúp gánh vác hoặc nâng đỡ nỗi khó khăn khủng khiếp mà đang hủy hoại người thân và bạn bè của mình²³ để qua tình yêu thương của chúng ta, họ có thể một lần nữa cảm nhận được Đức Thánh Linh và nhận ra ánh sáng đến từ Chúa Giê Su Ky Tô.

Nếu các chị em liên tục bị bao quanh bởi “đám sương mù đen tối,”²⁴ thì hãy tìm đến Cha Thiên Thượng. Không có điều gì các chị em đã trải qua có thể thay đổi lẽ thật vĩnh cửu rằng các chị em là con của Ngài và rằng Ngài yêu thương các chị em.²⁵ Hãy nhớ rằng Đấng Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của các chị em, và Thượng Đế là Đức Chúa Cha của các chị em. Hai Ngài hiểu các chị em. Hãy hình dung ra Hai Ngài ở gần các chị em, lắng nghe và hỗ trợ các chị em.²⁶ “[Hai Ngài] sẽ an ủi các chị em trong những lúc đau khổ của các chị em.”²⁷ Hãy làm

mọi điều mình có thể và tin cậy nơi ân điển chuộc tội của Chúa.

Những điều các chị em đang phải vật lộn không định đoạt các chị em, nhưng chúng có thể *trình bày* các chị em.²⁸ Bởi vì một “cái giẫm xóc vào thịt,”²⁹ nên các chị em có thể có khả năng để cảm thấy có nhiều trắc ẩn hơn với người khác. Khi đã được Đức Thánh Linh hướng dẫn, hãy chia sẻ câu chuyện của các chị em để “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.”³⁰

Đối với những người trong chúng ta hiện đang chống chọi hoặc đang hỗ trợ một người nào đó đang phải chống chọi với vấn đề này, chúng ta hãy sẵn lòng tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế để chúng ta có thể luôn luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta.³¹ Chúng ta hãy làm “những chuyện nhỏ nhất tâm thường”³² mà sẽ mang đến cho chúng ta sức mạnh thuộc linh. Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Không có gì mở được các tầng trời giống như sự tổng hợp bao gồm sự thanh khiết được gia tăng, sự vâng lời chính xác, việc tìm kiếm thiết tha, việc hằng ngày nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô trong Sách Mặc Môn, và thời gian thường xuyên được cam kết dành cho công việc đền thờ và lịch sử gia đình.”³³



Tất cả chúng ta hãy nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, “[đã nhận lấy] những sự yếu đuối của [chúng ta] để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể . . . biết được cách giúp đỡ [chúng ta] theo những sự yếu đuối của [chúng ta].”³⁴ Ngài đến “đặng nịt những kẻ vỡ lòng, . . . đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; . . . đặng ban máo hoa cho kẻ buồn rầu, . . . thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề.”³⁵

Tôi làm chứng rằng “đầu khi nắng mưa”, Chúa sẽ ở cùng với chúng ta, “nỗi đau khổ [của chúng ta] . . . [có thể được] nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô,”³⁶ và “nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.”³⁷ Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẽ trở lại thế gian “với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài.”³⁸ Cuối cùng, Ngài “sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng [ta], . . . cũng không có . . . đau đớn nữa.”³⁹ Đối với tất cả những ai sẽ “đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài,”⁴⁰ “mặt trời của [chúng ta] không lặn nữa; . . . vì Đức Giê Hô Va sẽ là sự sáng đời đời cho [chúng ta], những ngày sâu thẳm của [chúng ta] đã hết rồi.”⁴¹ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Xin Ở Cùng Tôi” *Hymns*, số 166.
2. Khi chúng ta ở bên trên đám mây, chúng ta không thể hình dung bóng tối nằm ở ngay bên dưới cách chúng ta có vài mét, và khi chúng ta bị bao quanh bởi bóng tối ở bên dưới, thật là khó để hình dung ánh sáng mặt trời rơi chiếu có vài mét bên trên chúng ta.
3. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
4. “Linh hồn cùng thể xác tạo thành bản thể con người.” (Giáo Lý và Giao Ước 88:15). “Vì cơ thể là đền thờ cho linh hồn của các anh chị em. Và cách các anh chị em sử dụng cơ thể sẽ ảnh hưởng đến linh hồn.” (Russell M. Nelson, “Những Quyết Định cho Thời Vĩnh Cửu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 107).
5. Xin xem, ví dụ, Ê Sai 65:19; Lu Ca 7:13; 3 Nê Phi 17:6–7; Môi Se 7:28. Việc học cách để nhận ra và đánh giá cảm xúc của chúng ta có thể giúp chúng ta sử dụng chúng một cách khéo léo để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta.
6. Xin xem “Sadness and Depression,” kidshealth.org/en/kids/depression.html.
7. Trang blog của Chị Elena Aburto, hermanaelenaaburto.blogspot.com/2015/08. Chị viết thêm:

“Thử thách đó mang đến cho tôi cơ hội để thực sự thực hành đức tin của tôi nơi kế hoạch cứu rỗi. Vì tôi biết rằng Cha Thiên Thượng của tôi yêu thương tôi, và Ngài đã có một kế hoạch chỉ dành cho tôi, và Đấng Ky Tô hiểu chính xác điều gì tôi đang trải qua.”

“Thượng Đế không làm bạn hồ thẹn khi bạn không có một kỹ năng. Ngài vui mừng giúp đỡ bạn cải thiện và hồi cải. Ngài không kỳ vọng bạn phải sửa đổi mọi thứ cùng một lúc. Bạn không cần phải làm việc này một mình” (iwillhealthee.blogspot.com/2018/09).

8. Thư riêng. Chị viết thêm: “Nhũ hương chữa lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi đã là một nguồn bình an và trú ẩn liên tục tốt nhất trong suốt cuộc hành trình của tôi. Khi tôi cảm thấy cô đơn vì những điều tôi phải vật lộn, tôi được nhắc nhở rằng Ngài cũng đã trải qua đúng như những gì tôi đang trải qua thay cho tôi. . . . Có rất nhiều hy vọng khi biết rằng thể xác tương lai hoàn hảo, được phục sinh của tôi sẽ không bị khổ sở vì [nỗi đau đớn] trần thế này.”
9. Xin xem Russell M. Nelson, “Perfection Pending,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, trang 86–88; Jeffrey R. Holland, “Thế Thi—Cuối Cùng Các Người Hãy Nên Trọn Vẹn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 40–42; J. Devn Cornish, “Tôi Có Là Người Đủ Tốt Để Vào Được Thượng Thiên Giới Không?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 32–34; Cecil O. Samuelson, “What Does It Mean to Be Perfect?” *New Era*, tháng Một năm 2006, trang 10–13.
10. Là điều quan trọng để nói về những vấn đề này với con cái, gia đình, và bạn bè của chúng ta trong gia đình, tiểu giáo khu, và cộng đồng.
11. Mô Si A 18:8–9.
12. Xin xem Russell M. Nelson, “Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Chữa Lành Bạc Thầy,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, trang 85–88; Carole M. Stephens, “Đức Thầy Chữa Lành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 9–12.
13. Có thể là hữu ích để biết cách nhận ra những dấu hiệu và triệu chứng ở bản thân mình và những người khác. Chúng ta cũng có thể học cách để phát hiện ra những lối suy nghĩ không chính xác hoặc không lành mạnh và cách để thay thế chúng với những lối suy nghĩ chính xác và lành mạnh hơn.
14. Bệnh trầm cảm cũng có thể bị gây ra bởi những thay đổi tích cực trong cuộc sống—như sự ra đời của một đứa con hoặc một việc làm mới—và có thể xảy ra khi mọi sự việc đều tốt đẹp trong cuộc sống của một người.
15. Xin xem “Understanding Stress,” *Adjusting to Missionary Life* (năm 2013), trang 5–10.
16. Xin xem Jeffrey R. Holland, “Giống Như Một Cái Bình Bể Nát,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 40.
17. Xin xem Dale G. Renlund, “Understanding Suicide” (video), ChurchofJesusChrist.org; “Talking about Suicide” (video), ChurchofJesusChrist.org; Kenishi Shimokawa, “Hiểu Rõ Nạn Tự Tử: Các Dấu Hiệu Cảnh Báo và Biện Pháp Ngăn Chặn,” *Liahona*, tháng Mười năm 2016, trang 35–39.
18. “Sự khởi đầu của việc chữa lành đòi hỏi đức tin như một đứa trẻ nơi sự thật bất biến rằng Cha Thiên Thượng yêu thương các anh chị em

và đã cung cấp một đường lối để chữa lành. Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hy sinh mạng Ngài nhằm cung ứng sự chữa lành đó. Nhưng không có giải pháp nhiệm mầu nào, hay liều thuốc đơn giản nào để mang lại sự chữa lành, hay không có một con đường dễ dàng để được cứu chữa hoàn toàn. Sự chữa lành đòi hỏi đức tin sâu xa nơi Chúa Giê Su Ky Tô và nơi khả năng vô hạn của Ngài để chữa lành” (Richard G. Scott, “Để Chữa Lành Những Hậu Quả Nguy Hại của Sự Lạm Dụng,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, trang 42). Khi có một vấn đề, khuynh hướng của chúng ta là giải quyết vấn đề đó. Tuy nhiên, chúng ta không phải trở thành người duy nhất cố gắng giải quyết vấn đề của riêng mình hoặc của người khác. Chúng ta không phải tự mình làm hết mọi việc. Hơn một lần trong cuộc đời, tôi đã phải tìm đến các nhà trị liệu để giúp tôi đối phó trong những lúc khó khăn.

19. Xin xem Giảng 9:1–7.
20. Jane Clayson Johnson, *Silent Souls Weeping* (năm 2018), trang 197.
21. Xin xem Ma Thi Ơ 9:2–7, 20–22; 14:35–36; Mác 1:40–42; 2:3–5; 3 Nê Phi 17:6–7.
22. Mô Si A 4:19; xem thêm Jeffrey R. Holland, “Chẳng Phải Chúng Ta Toàn Là Những Kẻ Hành Khất Cả Hay Sao?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, trang 40–42.
23. Xin xem Rô Ma 2:19; 13:12; xem thêm Jeffrey R. Holland, “Come unto Me” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 2 tháng Ba năm 1997), speeches.byu.edu.
24. 1 Nê Phi 8:23; xem thêm 1 Nê Phi 12:4, 17; 3 Nê Phi 8:22.
25. Xin xem Thi Thiên 82:6; Rô Ma 8:16–18; Giáo Lý và Giao Ước 24:1; 76:24; Môi Se 1:1–39.
26. Xin xem *Adjusting to Missionary Life*, trang 20; xem thêm Mi Chê 7:8; Ma Thi Ơ 4:16; Lu Ca 1:78–79; Giảng 8:12.
27. Gia Cóp 3:1; xem thêm Ê Phê Sô 5:8; Cô Lô Se 1:10–14; Mô Si A 24:13–14; An Ma 38:5. Hãy đọc phước lành tộc trưởng của các chị em hoặc hỏi xin một phước lành chức tư tế để các chị em có thể nghe và nhớ Cha Thiên Thượng yêu thương các chị em và muốn ban phước cho các chị em biết bao.
28. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 4:16–18; Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8, 33; 122:5–9.
29. 2 Cô Rinh Tô 12:7.
30. Giáo Lý và Giao Ước 81:5; xem thêm Ê Sai 35:3.
31. Xin xem Mô Rô Ni 4:3; Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
32. An Ma 37:6.
33. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 95.
34. An Ma 7:12; xem thêm Ê Sai 53:4; 2 Nê Phi 9:21; Mô Si A 14:4.
35. Ê Sai 61:1–3; xem thêm Lu Ca 4:18.
36. An Ma 31:38; xem thêm An Ma 32:43; 33:23.
37. 2 Nê Phi 25:23.
38. Ma La Chi 4:2; 3 Nê Phi 25:2.
39. Khải Huyền 21:4.
40. Mô Rô Ni 10:32.
41. Ê Sai 60:20.



BÀI CỦA LISA L. HARKNESS

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Tôn Vinh Danh Ngài

Khi có nguồn gốc và thuộc về giao ước này, chúng ta được gọi bằng danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đi cùng với niềm phấn khởi chờ đợi ngày đưa con chào đời là trách nhiệm của cha mẹ để chọn một cái tên cho em bé của mình. Có lẽ vào lúc chào đời, anh chị em đã được đặt cho một cái tên được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong gia đình mình. Hoặc có lẽ cái tên được đặt cho anh chị em là một cái tên phổ biến trong năm đó hoặc ở khu vực nơi anh chị em được sinh ra.

Tiên tri Hê La Man và vợ ông đã đặt cho các con trai sơ sinh Nê Phi và Lê Hi của họ những cái tên về nguồn gốc gia đình đầy ý nghĩa. Hê La Man sau đó đã kể cho các con trai của ông rằng:



“Cha đã đặt tên các con theo tên các tổ phụ đầu tiên của chúng ta . . . và cha làm như vậy là để khi các con nhớ đến tên mình thì các con nhớ đến họ; và khi các con nhớ đến họ thì các con sẽ nhớ đến những việc làm của họ . . . [rằng] tại sao người ta đã nói, và cũng đã viết ra, là những việc làm của họ tốt đẹp.

“Vậy nên, hỡi các con trai của cha, cha muốn các con làm những gì tốt đẹp.”¹

Tên của Nê Phi và Lê Hi đã giúp họ ghi nhớ những việc làm tốt đẹp của tổ tiên họ và khuyến khích họ cũng làm những điều tốt như vậy.

Thưa các chị em, cho dù chúng ta sống ở đâu, nói ngôn ngữ nào, hay dù chúng ta mới 8 tuổi hoặc đã 108 tuổi, thì tất cả chúng ta đều chia sẻ một danh xưng đặc biệt mà có cùng các mục đích này.

“Vả, [chúng ta] thấy đều chịu phép báp têm trong Đấng Ky Tô, đều mặc lấy Đấng Ky Tô vậy . . . vì trong Đức Chúa Giê Su Ky Tô, [chúng ta] thấy đều làm một.”²

Với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, “ngay từ đầu chúng ta [đã] cam kết sẵn lòng mang lấy danh của Đấng Ky Tô . . . bằng giao ước báp têm.”³ Qua giao ước này, chúng ta đã hứa luôn luôn tưởng nhớ Ngài, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và phục vụ người khác. Sự sẵn lòng

của chúng ta để tuân giữ giao ước này được tái lập vào mỗi ngày Sa Bát khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh và một lần nữa vui mừng trong *phước lành* được “sống trong đời mới.”⁴

Cái tên mà chúng ta nhận được khi chào đời thể hiện danh tính cá nhân của chúng ta và cho chúng ta được thuộc vào gia đình trần thế của mình. Tuy nhiên, khi được “sinh lại” trong lễ báp têm, sự hiểu biết của chúng ta về việc mình là ai đã được mở rộng. “Nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, . . . vì này, . . . Ngài đã sinh ra các người theo thể thuộc linh; vì các người có nói rằng, lòng các người đã thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên các người được Ngài sinh ra.”⁵

Do đó, khi có nguồn gốc và thuộc về giao ước này, chúng ta được gọi bằng danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Và “không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng mà thôi.”⁶

Danh của Chúa Giê Su đã được biết đến từ lâu trước khi Ngài giáng sinh. Một vị thiên sứ đã tiên tri cho Vua Bên Gia Min rằng: “Và Ngài sẽ được gọi là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, . . . và mẹ của Ngài sẽ được gọi là Ma Ri.”⁷ Công việc của “tình yêu cứu chuộc” của Ngài⁸ cũng đã được biểu lộ cho con cái của Thượng Đế bất kể khi nào có phúc âm tồn tại trên thế gian, kể từ thời A Đam và Ê Va cho đến thời kỳ hiện tại của chúng ta, để họ có thể hiểu được “nguồn gốc nào mà [họ] có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của [họ].”⁹

Năm ngoái, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra “lời khấn nài của vị tiên tri” cho các chị em “để ảnh hưởng tương lai bằng cách giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên đang bị phân tán.” Ông mời chúng ta đọc Sách Mặc Môn và “đánh dấu mỗi câu nói về hoặc ám chỉ Đấng Cứu Rỗi.” Ông yêu cầu chúng ta “chủ động nói về Đấng Ky Tô, hoan hỷ về Đấng Ky Tô, thuyết giảng về Đấng Ky Tô với [gia đình] và bạn bè [của chúng ta].” Có lẽ các chị em đã bắt đầu nhận thấy kết quả



đến từ lời ông đã hứa rằng “họ và các chị em sẽ trở nên gần gũi hơn với Đấng Cứu Rỗi. . . . Và những thay đổi, ngay cả những phép lạ, sẽ bắt đầu xảy ra.”¹⁰

Lời hứa của chúng ta để luôn luôn tưởng nhớ Đấng Cứu Rỗi sẽ cho chúng ta sức mạnh để bênh vực lẽ thật và sự ngay chính—cho dù ở chốn đông người hay nơi hoang vắng, nơi mà không ai biết được các việc làm của chúng ta ngoại trừ Thượng Đế. Khi tưởng nhớ Ngài và mang lấy danh Ngài, chúng ta không còn dành tâm trí cho việc so sánh làm hạ thấp bản thân hoặc hống hách đánh giá người khác. Với đôi mắt tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ hiểu được mình thật sự là ai—một người con được Thượng Đế yêu thương.

Việc luôn nhớ đến giao ước sẽ giúp chúng ta dẹp yên những nỗi lo lắng trần tục, biến nỗi nghi ngờ bản thân thành sự dũng cảm, và mang lại hy vọng khi gặp thử thách.

Và khi phạm lỗi lầm và vấp ngã trong sự tiến triển của mình trên con đường giao ước, chúng ta chỉ cần nhớ đến danh Ngài và lòng thương yêu nhân từ Ngài dành cho chúng ta. “Ngài có đủ mọi quyền năng, mọi sự thông sáng và mọi sự hiểu biết; Ngài thông suốt tất cả mọi điều, Ngài là một Đấng đầy lòng thương xót . . . cho bất cứ ai hối cải và tin nơi danh Ngài.”¹¹ Chắc hẳn sẽ không có âm thanh nào êm ái hơn danh của Chúa Giê Su dành cho tất cả những ai có một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, đang tìm cách “làm tốt hơn và trở nên tốt hơn.”¹²

Chủ Tịch Nelson đã dạy rằng: “Đã qua rồi những ngày mà anh chị em có thể làm một Ky Tô Hữu thẩm lặng và sống an nhàn. Tôn giáo của anh chị em không chỉ là việc đi đến nhà thờ vào ngày Chủ Nhật. Mà là trở thành một môn đồ đích thực từ sáng Chủ Nhật cho đến tối thứ Bảy. . . . Chúng

ta không thể nào làm những môn đồ ‘bán thời gian’ của Chúa Giê Su Ky Tô.”¹³

Sự sẵn lòng của chúng ta để mang lấy danh của Đấng Ky Tô thì không chỉ dừng lại ở sự giao tiếp trình trọng bằng từ ngữ. Nó không chỉ là một lời hứa thụ động hay sự bày vẽ về mặt văn hóa. Nó không chỉ là một nghi thức hay một tấm bảng tên mà chúng ta đeo. Nó không chỉ là một câu nói để chúng ta đặt lên trên kệ hay treo lên tường. Danh Ngài là danh xưng để “mặc lấy,”¹⁴ được viết trong tấm lòng chúng ta, và được “ghi khắc trên mặt [chúng ta].”¹⁵

Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi cần phải được luôn luôn ghi nhớ trong ý nghĩ, hành động, và trong cách chúng ta giao tiếp với nhau. Ngài không chỉ nhớ *tên của chúng ta*, mà Ngài còn luôn luôn nhớ đến *chúng ta*. Đấng Cứu Rỗi đã tuyên phán rằng:

“Vì người đàn bà há dễ quên được đứa con còn bú của mình, để đến nỗi không thương hại đến đứa con trai ruột thịt của mình hay sao? Phải, dầu có thể là họ quên, nhưng ta sẽ không quên người đâu, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

“Này ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta.”¹⁶

Chủ Tịch George Albert Smith dạy rằng: “Hãy tôn vinh danh mà [chị em] mang lấy, bởi vì đến một ngày nào đó [chị em] sẽ có đặc ân và trách nhiệm để trình báo . . . với Cha Thiên Thượng của mình . . . về những gì [chị em] đã làm với các danh xưng ấy.”¹⁷

Giống như những cái tên đã được lựa chọn kỹ lưỡng của Nê Phi và Lê Hi, liệu người ta có thể nói và viết về chúng ta rằng chúng ta là các môn đồ đích thực của Chúa Giê Su Ky Tô không? Chúng ta có tôn vinh danh của Chúa Giê Su Ky Tô là danh mà chúng ta đã sẵn lòng mang lấy không? Chúng ta có vừa “[phục sự] và [cải] làm chứng”¹⁸ về tình yêu thương nhân từ và quyền năng cứu chuộc của Ngài không?

Cách đây không lâu, tôi đã lắng nghe Sách Mặc Môn. Trong chương cuối sách 2 Nê Phi, tôi đã nghe Nê Phi nói một điều gì đó mà tôi chưa bao giờ đọc được giống vậy trước đây. Xuyên suốt biên sử của mình, ông giảng dạy và làm chứng về “Đấng Cứu Chuộc,” “Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên,” “Chiên



Con của Thượng Đế,” và “Đấng Mê Si.” Nhưng khi ông kết thúc biên sử của mình, tôi đã nghe ông nói những lời này: “Tôi hãnh diện trong sự minh bạch; tôi hãnh diện trong lẽ thật; tôi hãnh diện trong *Chúa Giê Su của tôi*, vì Ngài đã cứu chuộc linh hồn tôi.”¹⁹ Khi nghe những lời này, lòng tôi vui sướng và tôi đã phải nghe đi nghe lại nhiều lần. Tôi nhận biết và đáp ứng lại câu thánh thư đó y như tôi đã nhận biết và đáp ứng lại với chính tên của mình.

Chúa đã phán: “Phải, phước thay cho dân này là những người sẵn lòng mang danh ta; vì họ sẽ được gọi theo danh ta, và họ thuộc về ta.”²⁰

Với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cầu xin cho chúng ta “sung sướng được mang danh Đấng Ky Tô”²¹ bằng cách tôn vinh danh Ngài với tình yêu thương, sự tận tâm, và những việc làm tốt đẹp. Tôi làm chứng rằng Ngài là “Chiên Con của Thượng Đế, phải, Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu.”²² Trong tôn danh Con Thánh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Hê La Man 5:6–7.
2. Ga La Ti 3:27–28.
3. D. Todd Christofferson, “Quyền Năng của Các Giao Ước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, trang 20.
4. Rô Ma 6:4.
5. Mô Si A 5:7.
6. Mô Si A 3:17.
7. Mô Si A 3:8.
8. An Ma 26:13.
9. 2 Nê Phi 25:26.
10. Russell M. Nelson, “Sự Tham Gia của Các Chị Em Phụ Nữ trong Việc Quy Tụ Y Sơ Ra Ên,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 69–70.
11. An Ma 26:35.
12. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 68.
13. Russell M. Nelson, “Disciples of Jesus Christ—Defenders of Marriage” (Lễ trao bằng tại trường Brigham Young University, ngày 14 tháng Tám năm 2014), trang 3, speeches.byu.edu.
14. Ga La Ti 3:27.
15. An Ma 5:19.
16. 1 Nê Phi 21:15–16.
17. George Albert Smith, “Your Good Name,” *Improvement Era*, tháng Ba năm 1947, trang 139.
18. Công Vụ Các Sứ Đồ 26:16.
19. 2 Nê Phi 33:6; sự nhấn mạnh được thêm vào.
20. Mô Si A 26:18.
21. An Ma 46:15.
22. 1 Nê Phi 11:21.



ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Có Văn



Russell M. Nelson
Chủ Tịch



Henry B. Eyring
Đệ Nhị Có Văn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



M. Russell Ballard



Jeffrey R. Holland



Dieter F. Uchtdorf



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund



Gerrit W. Gong



Ulisses Soares

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



L. Whitney Clayton



Patrick Kearon



Carl B. Cook



Robert C. Gay



Terence M. Vinson

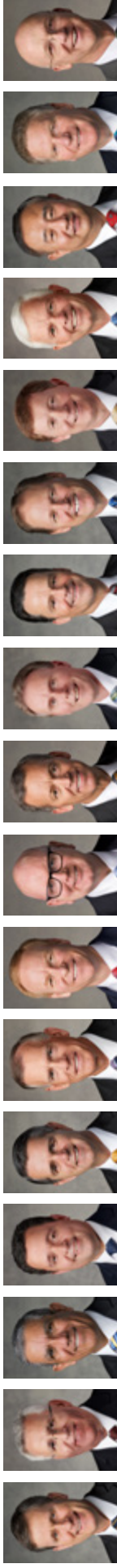


José A. Teixeira



Carlos A. Godoy

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG (theo thứ tự chữ cái)



Marcos A. Adlakatis



Ruben V. Allaud



Jose L. Alonso



Steven R. Bangertner



W. Mark Bassett



David S. Baxter



Randall K. Bennett



Hans T. Boom



Shayne M. Bowen



Matthew L. Carpenter



Valeri V. Gordin



J. Devin Cornish



LeGrand R. Curtis Jr.



Massimo De Feo



Benjamin De Hoyos



Kevin R. Duncan



Edward Dube



Paul V. Johnson



Timothy J. Dyches



Randy D. Furik



Walter E. Gonzalez



Brook P. Hales



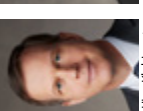
Mathias Held



David P. Homer



Paul V. Johnson



Larry S. Kacher



Jörg Klebingat



Eric W. Kopischke



James B. Martino



Richard J. Maynes



Peter F. Meurs



Hugo Montoya



Marcus B. Nash



K. Brett Nattress



Adrian Ofhoa



S. Gifford Nielsen



Brent H. Nielson



Michael T. Ringwood



Lynn G. Robbins



Kyle S. McKay



Gary B. Sablin



Evan A. Schmutz



Joseph W. Strati



Vern P. Scanill



Benjamin M. Z. Tai



Michael John U. Teh



Juan A. Uceda



Anjulio Valenzuela



Scott D. Whiting



Taniela B. Wakolo

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA



Dean M. Davies
Đệ Nhị Cô Ván



W. Christopher Waddell
Đệ Nhị Cô Ván



W. Christopher Waddell
Đệ Nhị Cô Ván

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG



Sharon Eubank
Đệ Nhị Cô Ván



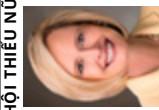
Jean B. Bingham
Chủ tịch



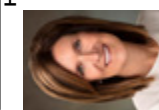
Reyva J. Aburto
Đệ Nhị Cô Ván



Michelle Craig
Đệ Nhị Cô Ván



Bonnie H. Gordon
Chủ tịch



Becky Craven
Đệ Nhị Cô Ván



Mark L. Pace
Chủ tịch



Jan E. Newman
Đệ Nhị Cô Ván

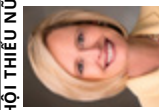


Milton Camargo
Đệ Nhị Cô Ván

TRƯỞNG CHỦ NHẬT



Mark L. Pace
Chủ tịch



Bonnie H. Gordon
Chủ tịch



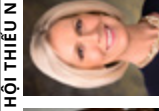
Sharon Eubank
Đệ Nhị Cô Ván



Jean B. Bingham
Chủ tịch



Reyva J. Aburto
Đệ Nhị Cô Ván



Lisa L. Harkness
Đệ Nhị Cô Ván



Joy D. Jones
Chủ tịch

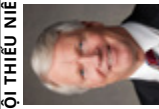


Cristina B. Franco
Đệ Nhị Cô Ván

HỘI THIẾU NỮ



Douglas D. Holmes
Đệ Nhị Cô Ván



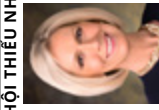
Stephen W. Owen
Chủ tịch



M. Joseph Brough
Đệ Nhị Cô Ván



Scott D. Whiting



Rafael E. Pino



John C. Pingree Jr.



Alan R. Walker



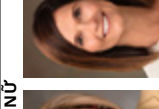
Takashi Wada



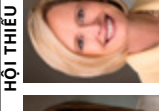
Paul B. Pieper



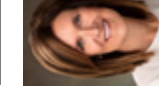
Anthony D. Perkins



Kevin W. Pearson



Aulison de Paula Parrella



Jörg Klebingat



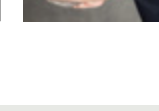
Eric W. Kopischke



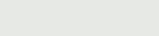
James B. Martino



Richard J. Maynes



Kyle S. McKay



Lynn G. Robbins

Kyle S. McKay

Tháng Mười năm 2019





BÀI CỦA CHỊ BONNIE H. CORDON
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Những Người Con Gái Yêu Dấu

Trọng tâm của mọi điều chúng tôi làm trong Hội Thiếu Nữ là ước muốn rằng chúng tôi có thể giúp các em có được đức tin không thể bị lay chuyển nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Các chị em thân mến của tôi, thật là một niềm vui được nhóm họp cùng với các chị em! Chúng ta đang chứng kiến sự mặc khải trút xuống dồi dào và điều ấy vừa mở rộng tâm hồn vừa đầy phần khởi.

Để bắt đầu, tôi muốn giới thiệu với các em một vài người bạn; họ là những thiếu nữ có tài năng, phong tục, cùng hoàn cảnh cá nhân và gia đình đặc biệt. Mỗi người họ, như tất cả các em, đều đã ảnh hưởng đến tôi.

Đầu tiên, đây là Bella. Em vững vàng với tư cách là thiếu nữ duy nhất trong chi nhánh của mình ở Iceland.

Đây là Josephine, một thiếu nữ tận tụy đến từ Châu Phi và em đã tái cam kết sẽ học tập Sách Mặc Môn mỗi ngày. Em đang khám phá quyền năng và những phước lành đến từ hành động đơn giản, trung tín này.

Và cuối cùng, đây là người bạn tốt của tôi, Ashtyn, một thiếu nữ phi thường đã qua đời sau sáu năm chống chọi với căn bệnh ung thư. Chứng ngôn mạnh mẽ của em về Sự Chọc

Tội của Chúa Giê Su Ky Tô vẫn còn vang vọng trong tim tôi.

Tất cả các em đều là những thiếu nữ phi thường. Các em đều đặc biệt, mỗi người với những ân tứ và kinh nghiệm riêng nhưng đều giống nhau theo một cách thức vĩnh cửu và vô cùng quan trọng.

Các em quả thật là các con gái linh hồn của Cha Mẹ Thiên Thượng, và không có điều gì có thể phân rẽ các em khỏi tình yêu thương của Cha Mẹ và của Đấng Cứu Rỗi.¹ Khi tiến đến gần Ngài hơn, ngay cả với những bước tiến nhỏ bé nhất, các em sẽ khám phá thấy sự bình an lâu dài mà đến với tâm hồn

các em với tư cách là những môn đồ trung tín của Đấng Cứu Rỗi chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Vị tiên tri thân yêu và yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đã yêu cầu tôi chia sẻ một số thay đổi đầy soi dẫn mà sẽ giúp các em “phát triển tiềm năng cá nhân thiêng liêng của các em”² và gia tăng ảnh hưởng ngay chính của các em. Tôi sẽ thảo luận bốn khía cạnh của sự điều chỉnh này trong buổi tối hôm nay.

Chủ Đề của Hội Thiếu Nữ

Thứ nhất, trọng tâm của mọi điều chúng tôi làm trong Hội Thiếu Nữ là ước muốn rằng chúng tôi có thể giúp các em có được đức tin không thể bị lay chuyển nơi Chúa Giê Su Ky Tô³ và một sự hiểu biết chắc chắn về thiên tính của các em với tư cách là các con gái của Thượng Đế.

Trong buổi tối hôm nay, tôi xin loan báo một sự sửa đổi trong chủ đề của Hội Thiếu Nữ. Tôi cầu nguyện các em sẽ cảm nhận được Đức Thánh Linh làm chứng về tính chân thật của những lời này trong khi tôi đọc chủ đề mới:

Tôi là một người con gái yêu dấu của Cha Mẹ Thiên Thượng⁴ với thiên tính và số mệnh vĩnh cửu.⁵

Là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô,⁶ tôi cố gắng để trở nên giống như Ngài.⁷ Tôi tìm kiếm và hành động theo sự mặc khải cá nhân⁸ và phục sự người khác trong thánh danh của Ngài.⁹

Tôi sẽ đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.¹⁰

Khi tôi cố gắng hội đủ điều kiện cho sự tôn cao,¹¹ tôi trân trọng ân tứ về sự hối cải¹² và cố gắng cải thiện mỗi ngày.¹³ Với đức tin,¹⁴ tôi sẽ củng cố nhà cửa và gia đình



Bella, từ Iceland



Josephine, từ Châu Phi



Ashtyn, đã chống chọi với căn bệnh ung thư



mình,¹⁵ lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng,¹⁶ và tiếp nhận các giáo lễ¹⁷ và phước lành của đền thờ thánh.¹⁸

Xin hãy để ý sự thay đổi từ “chúng tôi” thành “tôi.” Các lễ thật này áp dụng cho từng cá nhân các em. Các em là những người con gái yêu dấu của Cha Thiên Thượng. Các em là những môn đồ đã lập giao ước của Đấng Cứu Rỗi chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi mời gọi các em hãy học tập và suy ngẫm những lời này. Tôi biết rằng khi các em học tập và suy ngẫm thì các em sẽ có được chứng ngôn về lẽ chân thật của những lời này. Việc hiểu được các lễ thật này sẽ thay đổi cách các em đối mặt với thử thách. Việc biết được danh tính và mục đích của mình sẽ giúp các em hòa hợp ý muốn của mình theo ý muốn của Đấng Cứu Rỗi.

Các em sẽ có được sự bình an và hướng dẫn khi noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Các Lớp Học Hội Thiếu Nữ

Khía cạnh thứ hai của sự thay đổi ảnh hưởng đến các lớp học Hội Thiếu Nữ. Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói: “Quá thường tình, cái người ta cần

đến nhiều nhất là được che chở khỏi bão táp của cuộc đời trong chốn trú ẩn mà họ cảm thấy thuộc về.”¹⁹ Các lớp học của chúng ta cần phải là những nơi ẩn náu khỏi bão táp, những chốn an toàn của tình yêu thương và sự thuộc về. Trong nỗ lực để xây dựng tình đoàn kết khăng khít hơn, củng cố tình bạn, và gia tăng cảm giác được thuộc về trong Hội Thiếu Nữ, chúng tôi đã đưa ra một số điều chỉnh về cơ cấu các lớp học.

Trong suốt hơn 100 năm, các em thiếu nữ được chia ra làm ba lớp học. Bắt đầu ngay lập tức, chúng tôi mời các vị lãnh đạo Hội Thiếu Nữ và các vị giám trợ hãy thành tâm xem xét nhu cầu của mỗi thiếu nữ và tổ chức các em theo độ tuổi tùy theo tình hình cụ thể của tiểu giáo khu. Đây là một số ví dụ về việc này có thể xảy ra như thế nào.

- Nếu có ít thiếu nữ, anh chị em có thể tổ chức một lớp học Hội Thiếu Nữ với tất cả mọi người cùng nhóm họp với nhau.
- Có lẽ, anh chị em có một nhóm đông các thiếu nữ 12 tuổi và một nhóm nhỏ các thiếu nữ lớn tuổi hơn. Anh chị em có thể quyết định tổ chức hai lớp học: Lớp Thiếu Nữ 12 Tuổi và Lớp Thiếu Nữ 13–18 Tuổi.
- Hoặc, nếu anh chị em có một tiểu giáo khu lớn với 60 thiếu nữ tham dự thì anh chị em có thể tổ chức sáu lớp học, mỗi lớp cho một độ tuổi, theo từng năm.

Bất kể các lớp học được tổ chức như thế nào thì, thưa các em thiếu nữ, chính các em đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng tình đoàn kết. Hãy là ánh sáng cho những người ở xung quanh các em. Hãy là nguồn yêu thương và chăm sóc mà các em hy vọng nhận được từ người khác. Với lời cầu nguyện trong lòng, các em hãy tiếp tục cho thấy sự ân cần và làm ảnh hưởng tốt đó. Khi làm như vậy, cuộc sống của các em sẽ đầy đủ sự ân cần. Các em sẽ có cảm nghĩ tốt đẹp hơn về người khác và sẽ bắt đầu thấy được sự ân cần của họ dành cho mình.

Tên Các Lớp Học Hội Thiếu Nữ

Thứ ba, với sự tổ chức các lớp học mới này, tất cả các lớp học sẽ được gọi bằng tên thống nhất là “Lớp Thiếu Nữ.”²⁰ Chúng ta sẽ không còn sử dụng các tên “Lớp Beehive,” “Lớp Mia Maid,” và “Lớp Laurel” nữa.

Củng Cố Các Chủ Tịch Đoàn Lớp Học

Khía cạnh cuối cùng tôi muốn đề cập đến là tầm quan trọng của các chủ tịch đoàn lớp học. Bất kể các lớp học Hội Thiếu Nữ được tổ chức như thế nào thì *mỗi lớp học nên có một chủ tịch đoàn lớp học!*²¹ Các thiếu nữ được kêu gọi để lãnh đạo trong thời niên thiếu của các em là mẫu mực thiêng liêng.

Vai trò cùng mục đích của các chủ tịch đoàn lớp học đã được củng cố và vạch ra rõ ràng hơn. Công việc cứu rỗi là một trong các trách nhiệm thiêng liêng này, đặc biệt là trong các khía cạnh về việc phục sự, công việc truyền giáo, mang người khác trở lại sinh hoạt trong Giáo Hội, và công việc đền thờ và lịch sử gia đình.²² Vâng, đây là cách chúng ta quy tụ Y Sơ Ra Ên²³—một công việc vinh quang dành cho tất cả các thiếu nữ với tư cách là thành viên trong đạo quân trẻ tuổi của Chúa.

Như các chị em đã biết, ở mọi cấp của Giáo Hội, Chúa kêu gọi các chủ tịch đoàn để dẫn dắt dân Ngài. Thưa các em thiếu nữ, việc làm thành viên của một chủ tịch đoàn lớp học có thể là cơ hội đầu tiên của các em để tham gia vào mẫu mực lãnh đạo đầy soi dẫn này. Thưa các vị lãnh đạo trưởng thành, hãy đặt ưu tiên cho việc kêu gọi các chủ tịch đoàn lớp học và rồi dẫn dắt sát cánh cùng với các em, huấn luyện và hướng dẫn các em để các em có thể thành công.²⁴ Bất kể một chủ tịch đoàn lớp học có mức độ kinh nghiệm lãnh đạo nào, thì hãy bắt đầu ở chừng mực đó và giúp các em phát triển kỹ năng và sự tin tưởng mà sẽ ban phước cho các em với tư cách là những người lãnh đạo. Hãy ở gần bên nhưng



Chloe

đừng làm thay cho các em. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các chị em khi các chị em hướng dẫn các em đó.

Để minh họa vai trò quan trọng của các bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo với tư cách là những người cố vấn, xin cho phép tôi kể một câu chuyện. Chloe được kêu gọi để phục vụ với tư cách là chủ tịch lớp học. Người lãnh đạo chức tư tế thông thái của em đã khuyến khích em tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa trong việc đề cử những người sẽ đảm trách các chức vụ trong chủ tịch đoàn của em. Chloe đã cầu nguyện và nhận được sự soi dẫn để đề nghị các cố vấn của em khá nhanh. Khi em tiếp tục suy ngẫm và cầu nguyện về người thư ký, Thánh Linh liên tục hướng em chú ý vào một thiếu nữ mà đã khiến em ngạc nhiên—bạn ấy ít khi đến nhà thờ hoặc các sinh hoạt.

Cảm thấy không chắc chắn lắm về sự thúc giục đó, Chloe đã nói chuyện với mẹ và mẹ em đã giải thích rằng một trong những cách chúng ta có thể nhận được sự mặc khải là qua những ý nghĩ luôn luôn hiện đến. Với sự tin tưởng được tái khẳng định, Chloe cảm thấy em có thể đề cử thiếu nữ này. Vị giám trợ đưa ra sự kêu gọi, và thiếu nữ đó đã chấp nhận. Sau khi được phong nhiệm, người thư ký dễ thương này đã nói: “Em chưa bao giờ cảm thấy mình có chỗ đứng hay được cần đến ở bất cứ đâu. Em cảm thấy mình không hòa nhập được. Nhưng với sự kêu gọi này, em cảm thấy như thể Cha Thiên Thượng có một mục đích và một vị trí cho em.” Khi cùng mẹ rời khỏi buổi họp, Chloe đã quay sang nhìn mẹ và nói với đôi mắt đẫm lệ: “Sự mặc khải là có thật! Sự mặc khải thật sự đã đến!”

Thưa các chủ tịch đoàn lớp học, các em đã được Thượng Đế kêu gọi và tin cậy để dẫn dắt một nhóm các con gái của Ngài. “Chúa biết [các em]. . . Ngài đã chọn [các em].”²⁵ Các em đã được *phong nhiệm* bởi một người nắm giữ thẩm quyền chức tư tế; điều này có nghĩa là khi các em thực hiện các bổn phận trong chức vụ kêu gọi của mình thì các em đang thực hành thẩm quyền chức tư tế. Các em có một công việc quan trọng để làm. Hãy nhảy bén và hành động theo những sự thúc giục



của Đức Thánh Linh. Khi đó, các em sẽ có thể phục vụ với sự tin tưởng, bởi vì các em không phục vụ một mình!

Thưa các chủ tịch lớp học, chúng tôi cần sự khôn ngoan, tiếng nói, và năng lực của các em trong hội đồng giới trẻ của tiểu giáo khu mà Anh Cả Quentin L. Cook đã loan báo ngày hôm nay. Các em là một phần thiết yếu trong giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của những người anh chị em của mình.²⁶

Những sự thay đổi này trong tổ chức và giới lãnh đạo lớp học có thể bắt đầu có hiệu lực ngay khi các tiểu giáo khu và chi nhánh đã sẵn sàng nhưng chậm nhất là ngày 1 tháng Một năm 2020.

Các chị em thân mến của tôi, tôi làm chứng rằng những sự thay đổi này mà tôi đã nói đến ngày hôm nay đều là những hướng dẫn đầy soi dẫn từ Chúa. Khi chúng ta chuyên tâm thi

hành những sự điều chỉnh này, cầu xin cho chúng ta đừng quên mục đích của mình: củng cố quyết tâm của bản thân để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và giúp những người khác đến cùng Ngài. Tôi làm chứng rằng đây là Giáo Hội của Ngài. Tôi biết ơn rằng Ngài cho phép chúng ta đóng một vai trò quan trọng trong công việc thiêng liêng của Ngài.

Tôi cầu nguyện rằng cùng Thánh Linh mà đã hướng dẫn những sự điều chỉnh này sẽ hướng dẫn các chị em khi các chị em tiến bước trên con đường giao ước. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Rô Ma 8:35–39.
2. Russell M. Nelson, “Witnesses, Aaronic Priesthood Quorums, and Young Women Classes,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 39.
3. Xin xem Châm Ngôn 3:5–7; Gia Cóp 7:5.
4. Xin xem Rô Ma 8:16–17; Giáo Lý và Giao Ước 76:24; “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
5. Xin xem 2 Phi Ê Rô 1:3–4; An Ma 37:44; Giáo Lý và Giao Ước 78:18; “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.”
6. Xin xem Giảng 1:14–15, 35.
7. Xin xem Ma Thi Ô 22:37–39; 25:40; 3 Nê Phi 12:48.
8. Xin xem Giảng 16:13; 3 Nê Phi 14:7–8; Mô Rô Ni 7:13; 10:5; Giáo Lý và Giao Ước 8:2; 9:8; 11:13.
9. Xin xem Ma Thi Ô 20:26–28; 22:37–39; 25:34–40; 3 Nê Phi 26:19.
10. Xin xem Ê Sai 43:10; Mô Si A 18:9; Giáo Lý và Giao Ước 14:8.
11. Xin xem Rô Ma 8:17; 2 Nê Phi 9:18; 31:20; Giáo Lý và Giao Ước 84:38; 132:49; Môi Se 1:39.



12. Xin xem Hê La Man 12:23; Mô Rô Ni 10:33; Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
13. Xin xem An Ma 34:33; Giáo Lý và Giao Ước 82:18.
14. Xin xem Hê Bơ Rơ 11; 2 Nê Phi 31:19–20; An Ma 32:21.
15. Xin xem Giô Suê 24:15; Giáo Lý và Giao Ước 109:8; 132:19.
16. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5; 1 Nê Phi 14:14; 2 Nê Phi 11:5; Giáo Lý và Giao Ước 54:6; 66:2; 90:24.
17. Xin xem Mô Si A 13:30; An Ma 30:3; Giáo Lý và Giao Ước 84:20–22; Những Tín Điều 1:3.
18. Xin xem Thi Thiên 24:3; Ê Sai 2:3; Ê Xê Chi Ên 37:26.
19. Neal A. Maxwell, *All Things Shall Give Thee Experience* (năm 1979), trang 55.
20. Các lớp học nên được gọi bằng tên thống nhất “Lớp Thiếu Nữ.” Để nhận biết một lớp học cụ thể, hãy thêm vào độ tuổi—ví dụ, “Lớp Thiếu Nữ 12–14 Tuổi”; “Lớp Thiếu Nữ 15–18 Tuổi” (xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội*, mục 10.1.5, ChurchofJesusChrist.org).
21. Một chủ tịch đoàn của lớp học nên được kêu gọi cho mỗi lớp Thiếu Nữ. Ở nơi nào có thể, một chủ tịch đoàn đầy đủ nên được kêu gọi với một chủ tịch, hai cố vấn, và một thư ký. Nếu cần thiết, một chủ tịch đoàn khuyết có thể được kêu gọi (xin xem *Sách Hướng Dẫn 2*, mục 10.3.5).
22. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2*, mục 10.3.5.
23. Xin xem Russell M. Nelson “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org.
24. Những Chỉ dẫn thêm dành cho các vị lãnh đạo trưởng thành của Hội Thiếu Nữ có thể được tìm thấy trong *Sách Hướng Dẫn 2*, chương 10.
25. Henry B. Eyring, “Đáp Ứng Sự Kêu Gọi của Các Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2002, trang 76.
26. Nếu các chị em chỉ có một lớp và một chủ tịch đoàn lớp học thì toàn thể chủ tịch đoàn có thể tham dự hội đồng tiểu giáo khu dành cho giới trẻ cùng với các vị chủ tịch nhóm túc số Chúc Từ Tế A Rôn để có một sự cân bằng giữa thiếu niên và thiếu nữ (xin xem *Sách Hướng Dẫn 2*, mục 18.2.9).



BÀI CỦA CHỦ TỊCH HENRY B. EYRING
Đề Nhị Cố Vấn trong Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn

Những Phụ Nữ Giao Ước trong Sự Cộng Tác với Thượng Đế

Việc trở thành một người phụ nữ giao ước trong sự cộng tác với Thượng Đế là cách mà những người con gái cao thượng và tốt lành của Thượng Đế đã luôn nuôi dưỡng, dẫn dắt, và phục sự.

Tôi rất biết ơn về phước lành được nói chuyện với các chị em, là các con gái giao ước của Thượng Đế. Trong buổi tối hôm nay, mục đích của tôi là để động viên các chị em trong sự phục vụ lớn lao mà các chị em đã được kêu gọi. Đúng vậy, mỗi người con gái của Thượng Đế đang lắng nghe tôi nói đều đã nhận được một sự kêu gọi từ Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự kêu gọi ấy đã bắt đầu khi các chị em được sinh ra trên thế gian, vào một thời gian và địa điểm đã được định sẵn bởi một Thượng Đế là Đấng biết các chị em một cách hoàn hảo và yêu thương các chị em như con gái của Ngài. Trong thế giới linh hồn, Ngài đã biết, đã giảng dạy và đặt các chị em vào nơi mà các chị em sẽ có cơ hội hiếm hoi trong lịch sử thế gian để được mời



bước vào hồ báp têm. Ở nơi đó, các chị em sẽ nghe những lời này được cất lên bởi một tôi tớ của Chúa Giê Su Ky Tô: “Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền, tôi làm phép báp têm cho chị trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.”¹

Khi bước ra khỏi nước báp têm, các chị em đã chấp nhận một sự kêu gọi khác để phục vụ. Là một người con gái giao ước mới của Thượng Đế, chị em đã đưa ra lời hứa và nhận được một chỉ định trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, nơi mà sau đó chị em được xác nhận để trở thành tín hữu. Chị em đã giao ước với Thượng Đế để mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô, tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và phục vụ Ngài.

Đối với mỗi người lập các giao ước này, thì sự phục vụ mà Chúa kêu gọi để làm, dù nam hay nữ, thì cũng sẽ hoàn toàn phù hợp với người đó. Tuy nhiên, tất cả các con trai và con gái giao ước của Thượng Đế đều có chung một sự kêu gọi quan trọng và đầy hoan hỉ. Đó là để phục vụ người khác thay cho Ngài.

Khi nói chuyện với các chị em, Chủ Tịch Russel M. Nelson đã tóm lược một cách tuyệt vời về sự kêu gọi của Chúa dành cho các chị em để cùng Ngài thực hiện công việc của Ngài. Chủ Tịch Nelson đã miêu tả sự kêu gọi của các chị em theo cách này: “Chúa đã phán: ‘Công việc của ta và sự vinh quang của ta [là] để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.’ (Môí Se 1:39.) Vậy nên, người con gái và cũng là môn đồ đầy tận tụy của Ngài có thể thật sự nói: ‘Công việc của tôi và sự vinh quang của tôi là giúp những người thân của mình đạt được mục tiêu thiêng liêng đó.’

“Việc giúp người khác đạt được tiềm năng thiêng liêng của người đó là một phần sứ mệnh thiêng liêng của người phụ nữ. Là một người mẹ, một người giảng viên, hoặc một Thánh Hữu hết lòng hỗ trợ, người phụ nữ ấy giúp những người khác trở thành người mà mình hy vọng họ có thể trở thành. Trong sự cộng tác với Thượng Đế, sứ mệnh thiêng liêng của người phụ nữ là giúp các linh hồn được sống và các tâm hồn được nâng cao. Đây



là sự làm tròn mục đích sáng tạo của người phụ nữ. Sứ mệnh thiêng liêng của người phụ nữ là làm cho những người khác trở nên cao quý, được gây dựng và được tôn cao.”²

Chị em không thể biết được khi nào, hoặc trong thời gian bao lâu, mà sứ mệnh cá nhân của mình sẽ được tập trung vào những sự kêu gọi để làm người mẹ, vị lãnh đạo, hoặc người chị em phục sự. Vì tình yêu thương của Ngài, Chúa không để chúng ta lựa chọn thời điểm, thời hạn, hoặc trình tự của những sự kêu gọi của mình. Tuy nhiên, các chị em biết từ thánh thư và các vị tiên tri tại thế rằng tất cả các chỉ định này sẽ được ban cho mỗi người con gái của Thượng Đế, trong cuộc sống này hoặc trong cuộc sống mai sau. Và tất cả các chỉ định ấy là để chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu trong những gia đình đầy

tình yêu thương—là “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.”³

Các chị em sẽ sáng suốt để đưa ra mọi nỗ lực nhằm chuẩn bị từ bây giờ để đạt được mục tiêu đó. Việc đó được làm cho đơn giản hơn vì mỗi sự chỉ định này đòi hỏi phải được chuẩn bị gần giống nhau.

Hãy bắt đầu với sự chỉ định để làm một người chị em phục sự. Bất kể chị em có sự chỉ định đó với tư cách là một đứa con gái 10 tuổi trong một gia đình có người cha vừa mất, hoặc với tư cách là một chủ tịch Hội Phụ Nữ trong một thành phố vừa bị ảnh hưởng bởi một trận hỏa hoạn, hoặc khi chị em đang hồi phục trong bệnh viện sau một ca phẫu thuật—thì chị em vẫn có cơ hội để làm tròn sự kêu gọi của mình từ Chúa để làm người con gái phục sự của Ngài.



Những điều đó dường như là những chỉ định phục sự rất khác nhau. Tuy nhiên, tất cả đều đòi hỏi sự chuẩn bị từ một trái tim yêu thương mạnh mẽ, một đức tin quả cảm rằng Chúa không ban ra một lệnh truyền nào mà Ngài không chuẩn bị sẵn một đường lối, và một ước muốn để đi và thực hiện ý muốn của Ngài.⁴

Do đã được chuẩn bị, đứa con gái 10 tuổi đã choàng tay ôm lấy người mẹ góa của mình và cầu nguyện để biết cách giúp đỡ gia đình của em ấy. Và em ấy không ngừng làm điều đó.

Chủ tịch Hội Phụ Nữ đã chuẩn bị để phục sự trước khi hỏa hoạn xảy ra trong khu vực của mình. Chị ấy đã tiến đến việc quen biết và yêu thương mọi người. Đức tin của chị nơi Chúa Giê Su Ky Tô đã phát triển trong nhiều năm từ việc nhận được sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện của mình để Chúa có thể giúp chị trong những sự phục vụ nhỏ nhoi cho Ngài. Do đã chuẩn bị từ lâu, chị đã sẵn sàng và háo hức sắp xếp các chị em phụ nữ của mình để phục sự cho những người và những gia đình gặp hoạn nạn.

Người chị em đang hồi phục sau ca phẫu thuật trong bệnh viện đã được chuẩn bị để phục sự cho những người khác cũng là bệnh nhân như chị. Chị đã dành cả cuộc đời để thay mặt Chúa phục sự cho những người xa lạ như thể người ấy là một người lân cận hoặc một người bạn. Khi chị ấy cảm nhận được trong lòng mình sự kêu gọi để phục sự trong bệnh viện, chị đã phục

vụ những người khác một cách quả cảm và đầy tình yêu thương đến nỗi mà các bệnh nhân khác bắt đầu hy vọng là chị đừng hồi phục quá sớm.

Trong cùng một cách thức mà các chị em chuẩn bị để phục sự, các chị em có thể và phải chuẩn bị cho sự kêu gọi của mình để trở thành một người lãnh đạo cho Chúa khi điều đó xảy ra. Điều đó đòi hỏi đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô dựa trên tình yêu thương sâu đậm vào thánh thư để dẫn dắt người khác và để giảng dạy lời của Ngài mà không sợ hãi. Sau đó các chị em sẽ được chuẩn bị để luôn luôn có được Đức Thánh Linh đồng hành. Chị em sẽ háo hức để đáp lại: “Tôi sẽ làm” khi người cổ vấn trong chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ của mình hoảng hốt nói rằng: “Chị Alvarez hôm nay bị ốm. Ai sẽ giảng dạy thay cho chị ấy?”

Nó cũng đòi hỏi một sự chuẩn bị gần giống như vậy vào cái ngày tuyệt vời khi Chúa kêu gọi các chị em vào sự chỉ định để làm một người mẹ. Nhưng các chị em sẽ cần một trái tim yêu thương nhiều hơn nữa so với những chỉ định trước đây. Các chị em sẽ cần có đức tin vào Chúa Giê Su Ky Tô vượt xa hơn những gì từng có trong lòng mình. Và điều đó sẽ đòi hỏi một khả năng để cầu nguyện cho sự ảnh hưởng, hướng dẫn và an ủi từ Đức Thánh Linh vượt xa hơn những gì các chị em cảm thấy là có thể.

Các chị em có thể hỏi một cách hợp lý rằng làm thế nào mà một người đàn ông có thể biết những người mẹ cần gì. Đó là một câu hỏi hợp lý. Đàn ông

không thể biết mọi thứ, nhưng chúng tôi có thể học được một số bài học qua sự mặc khải từ Thượng Đế. Và chúng tôi cũng có thể học rất nhiều bằng cách quan sát, khi chúng tôi nắm lấy cơ hội để tìm kiếm Thánh Linh nhằm giúp chúng tôi hiểu những gì mình quan sát được.

Tôi đã quan sát Kathleen Johnson Eyring suốt 57 năm mà chúng tôi đã kết hôn với nhau. Vợ tôi là mẹ của bốn đứa con trai và hai đứa con gái. Cho tới nay, vợ tôi đã chấp nhận sự kêu gọi để mang ảnh hưởng của người mẹ đến cho hơn một trăm người thân trong gia đình và hàng trăm người khác mà vợ tôi xem như người nhà.

Chị em còn nhớ sự miêu tả hoàn hảo của Chủ Tịch Nelson về sứ mệnh thiêng liêng của người phụ nữ—bao gồm sứ mệnh làm mẹ của họ: “Là một người mẹ, một người giảng viên, hoặc một Thánh Hữu hết lòng hỗ trợ, người phụ nữ ấy giúp những người khác trở thành người mà mình hy vọng họ có thể trở thành. Trong sự cộng tác với Thượng Đế, sứ mệnh thiêng liêng của người phụ nữ là giúp các linh hồn được sống và các tâm hồn được nâng cao. Đây là sự làm tròn mục đích sáng tạo của người phụ nữ.”⁵

Từ những gì tôi biết, thì vợ tôi, Kathleen, đã tuân theo sứ mệnh ấy, mà đã được ban cho những người con gái của Đức Chúa Cha. Phần thiết yếu đối với tôi dường như là những từ “người phụ nữ ấy giúp những người khác trở thành người mà mình hy vọng họ có thể trở thành . . . trong sự cộng tác với



Thượng Đế.” Chị ấy không ép buộc họ. Chị ấy giúp đỡ. Và chị ấy có một khuôn mẫu cho những niềm hy vọng của mình, mà qua đó chị cố gắng giúp đỡ những người mình yêu thương và chăm sóc để họ có thể trở thành những người chị hy vọng. Khuôn mẫu của chị chính là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô—như tôi có thể thấy qua việc thành tâm quan sát vợ tôi trong nhiều năm.

Việc trở thành một người phụ nữ giao ước trong sự cộng tác với Thượng Đế là cách mà những người con gái cao thượng và tốt lành của Thượng Đế đã luôn nuôi dưỡng, dẫn dắt, phục sự, và phục vụ trong mọi cách và mọi nơi mà Ngài đã chuẩn bị sẵn cho họ. Tôi hứa rằng chị em sẽ tìm thấy niềm vui trên cuộc hành trình đến mái gia đình thiên thượng của mình khi trở về cùng Ngài với tư cách là một người con gái tuân giữ giao ước của Thượng Đế.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống và Ngài yêu thương các chị em. Ngài sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của các chị em. Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài dẫn dắt, trong từng chi tiết, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chủ Tịch Russel M. Nelson là vị tiên tri tại thế của Ngài. Và Joseph Smith đã trông thấy và trò chuyện với Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Kỵ Tô trong một khu rừng ở Palmyra, New York. Tôi biết điều đó là thật. Tôi cũng làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của các chị em; Ngài yêu thương các chị em. Và qua Sự Chuộc Tội của Ngài, các chị em có thể được thanh tẩy và nâng đỡ để đón nhận những sự kêu gọi cao cả và thiêng liêng mà sẽ đến với mình. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 20:73.
2. Russell M. Nelson, “Woman—Of Infinite Worth,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, trang 22.
3. Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
4. Xin xem 1 Nê Phi 3:7.
5. Russell M. Nelson, “Woman—Of Infinite Worth,” trang 22.



BÀI CỦA CHỦ TỊCH DALLIN H. OAKS
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Hai Giáo Lệnh Lớn

Chúng ta phải cố gắng tuân giữ cả hai giáo lệnh lớn. Để làm như vậy, chúng ta cố gắng tìm kiếm sự cân bằng giữa luật pháp và tình yêu thương.

Các chị em thân mến của tôi trong phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi chào mừng các chị em là những người được Chúa chỉ định để bảo vệ gia đình vĩnh cửu. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy chúng ta: “Giáo Hội này đã được phục hồi để các gia đình có thể được hình thành, được làm lễ gắn bó, và được tôn cao vĩnh viễn.”¹ Lời dạy đó có ý nghĩa quan trọng đối với những người tự xem mình là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, hay chuyển đổi giới tính, thường được gọi là LGBT.² Chủ Tịch Nelson cũng có nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta không “cần phải [luôn luôn] đồng ý với nhau mới yêu thương nhau.”³ Những lời dạy này của vị tiên tri rất quan trọng đối với những cuộc thảo luận trong gia đình để trả lời cho các câu hỏi của trẻ em và giới trẻ. Tôi đã thành tâm tìm kiếm sự soi dẫn để nói chuyện với cử tọa này vì các chị em bị ảnh hưởng đặc biệt bởi những câu hỏi này, là điều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến mỗi gia đình trong Giáo Hội.

I.

Tôi bắt đầu với điều Chúa Giê Su đã dạy chính là hai giáo lệnh lớn.

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.”⁴

Điều này có nghĩa là chúng ta được truyền lệnh phải yêu thương mọi người vì câu chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su về người Sa Ma Ri nhân lành dạy rằng mọi người đều là người lân cận của chúng ta.⁵ Nhưng nhiệt tâm của



chúng ta để tuân giữ giáo lệnh thứ hai này không được làm cho chúng ta quên đi giáo lệnh thứ nhất là hết lòng, hết linh hồn và hết ý yêu mến Thượng Đế. Chúng ta cho thấy tình yêu mến đó bằng cách “tuân giữ các giáo lệnh [của Ngài].”⁶ Thượng Đế đòi hỏi chúng ta phải tuân theo các giáo lệnh của Ngài vì chỉ qua sự vâng lời đó, kể cả sự hối cải, chúng ta mới có thể trở về sống nơi hiện diện của Ngài và trở nên hoàn hảo như Ngài.

Trong bài nói chuyện gần đây của ông cùng các thành niên trẻ tuổi của Giáo Hội, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói về điều mà ông đã gọi là “mối liên hệ mạnh mẽ giữa tình yêu thương của Thượng Đế và luật pháp của Ngài.”⁷ Luật pháp áp dụng rõ rệt nhất cho các vấn đề liên quan đến những người tự xem mình là người đồng tính luyến ái (LGBT) là luật hôn nhân của Thượng Đế và đồng hành với nó là luật trinh khiết. Cả hai luật này đều cần thiết trong kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng dành cho con cái của Ngài. Như Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Luật pháp của Thượng Đế được thúc đẩy hoàn toàn bởi tình yêu thương vô hạn của Ngài dành cho chúng ta và ước muốn của Ngài cho chúng ta là được trở thành người tốt với hết khả năng của mình.”⁸

Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Nhiều quốc gia . . . đã hợp pháp hóa hôn

nhân đồng tính. Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta tôn trọng luật pháp trong xứ . . . , kể cả hôn lễ theo luật dân sự. Tuy nhiên, sự thật là ngay từ đầu, . . . hôn nhân đã được Thượng Đế quy định! Và cho đến ngày nay, Ngài định nghĩa hôn nhân là giữa một người nam và một người nữ. Thượng Đế đã không thay đổi định nghĩa của Ngài về hôn nhân.”

Chủ Tịch Nelson nói tiếp: “Thượng Đế cũng không thay đổi luật trinh khiết của Ngài. Những điều kiện để vào đền thờ không hề thay đổi.”⁹

Chủ Tịch Nelson đã nhắc nhở tất cả chúng tôi rằng “trách nhiệm của chúng ta với tư cách là Sứ Đồ là chỉ giảng dạy về lẽ thật. Trách nhiệm đó *không* cho [Các Sứ Đồ] thẩm quyền để sửa đổi luật pháp của Chúa.”¹⁰ Vì vậy, thưa các chị em, các vị lãnh đạo của Giáo Hội phải luôn luôn giảng dạy tầm quan trọng vô song của hôn nhân giữa một người nam và một người nữ cùng luật trinh khiết có liên quan.

II.

Công việc của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô liên quan chặt chẽ đến việc chuẩn bị con cái của Thượng Đế cho vương quốc thượng thiên và đặc biệt nhất là cho vinh quang cao nhất, sự tôn cao hoặc cuộc sống vĩnh cửu trong vương quốc. Vận mệnh cao quý nhất đó chỉ có

thể đạt được qua hôn nhân vĩnh cửu.¹¹ Cuộc sống vĩnh cửu bao gồm khả năng sinh sản vốn có trong sự kết hợp giữa người nam và người nữ¹²—điều mà sự mặc khải hiện đại mô tả là “sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi và đời đời.”¹³

Trong bài nói chuyện của ông cùng các thành niên trẻ tuổi, Chủ Tịch Nelson đã dạy: “Việc tuân theo luật pháp của Thượng Đế sẽ giữ cho anh chị em được an toàn khi tiến triển đến sự tôn cao cuối cùng.”¹⁴—đó là trở thành giống như Thượng Đế, với cuộc sống được tôn cao và tiềm năng thiêng liêng của hai Đấng Phụ Mẫu Thiên Thượng. Đó là vận mệnh mà chúng ta mong muốn cho tất cả những người mình yêu thương. Vì tình yêu thương đó nên chúng ta không thể để cho tình yêu thương đó thay thế các giáo lệnh và kế hoạch cùng công việc của Thượng Đế mà chúng ta biết là sẽ mang lại cho những người chúng ta yêu thương hạnh phúc lớn nhất của họ.

Nhưng có nhiều người mà chúng ta yêu thương, kể cả một số người đã có phúc âm phục hồi, là những người không tin hoặc chọn không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế về hôn nhân và luật trinh khiết. Còn họ thì sao?

Giáo lý của Thượng Đế cho thấy rằng tất cả chúng ta đều là con cái của Ngài và Ngài đã tạo ra chúng ta để có được niềm vui.¹⁵ Sự mặc khải hiện đại dạy rằng Thượng Đế đã cung cấp một kế hoạch cho một kinh nghiệm trần thế mà trong đó tất cả mọi người có thể chọn vâng lời để tìm kiếm các phước lành cao quý nhất của Ngài hoặc đưa ra những lựa chọn mà dẫn đến một trong những vương quốc ít vinh quang hơn.¹⁶ Vì tình yêu thương bao la của Thượng Đế dành cho tất cả con cái của Ngài nên những vương quốc đó tuy kém hơn nhưng vẫn còn tuyệt vời hơn là người trần thế có thể thấu hiểu được.¹⁷ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô làm cho tất cả những điều này có thể đạt được, khi Ngài “vinh danh Đức Chúa Cha, và *cứu rỗi tất cả những công trình do tay Ngài tạo ra.*”¹⁸

III.

Tôi đã nói về giáo lệnh thứ nhất, còn giáo lệnh thứ hai thì sao? Làm thế



nào chúng ta tuân giữ giáo lệnh phải yêu thương người lân cận của mình? Chúng ta tìm cách thuyết phục các tín hữu của mình rằng những người tuân theo những lời dạy và hành động của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính hoặc chuyển đổi giới tính nên được đối xử bằng tình yêu thương mà Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh cho chúng ta phải thể hiện với tất cả những người lân cận của mình. Do đó, khi hôn nhân đồng giới được tuyên bố là hợp pháp ở Hoa Kỳ, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai đã tuyên bố: “Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô dạy chúng ta phải yêu thương và đối xử với tất cả mọi người bằng lòng nhân từ và sự lễ độ—cho dù chúng ta không đồng ý. Chúng ta khẳng định rằng những người làm theo luật pháp hoặc quyết định của tòa án cho phép hôn nhân đồng tính sẽ không bị đối xử một cách thiếu tôn trọng.”¹⁹

Hơn nữa, chúng ta đừng bao giờ ngược đãi những người không chia sẻ niềm tin và sự cam kết của chúng ta.²⁰ Đáng tiếc thay, một số người gặp phải những vấn đề này tiếp tục cảm thấy bị xem thường và bị một số tín hữu và các vị lãnh đạo trong gia đình, tiểu giáo khu và giáo khu của chúng ta chối bỏ. Chúng ta đều phải cố gắng trở nên tử tế và lịch sự hơn.

IV.

Vì những lý do không hiểu được nên chúng ta có những thử thách khác nhau trong kinh nghiệm trần thế của mình. Nhưng chúng ta biết rằng Thượng Đế sẽ giúp mỗi người chúng ta vượt qua những thử thách này nếu chúng ta thực tâm tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài. Sau khi bị đau khổ và hối cải vì vi phạm luật pháp mình đã được giảng dạy, chúng ta đều được định sẵn cho một vương quốc vinh quang. Sự phán xét cuối cùng và sau cùng sẽ thuộc về Chúa là Đấng mà chỉ có Ngài mới có được sự hiểu biết, sự thông sáng và ân điển cần thiết để phán xét mỗi người chúng ta.

Trong khi đó, chúng ta phải cố gắng tuân giữ cả hai giáo lệnh lớn. Để làm như vậy, chúng ta cố gắng tìm kiếm sự cân bằng giữa luật pháp và tình



yêu thương—tuân giữ các giáo lệnh và bước theo con đường giao ước, trong khi yêu mến những người lân cận của mình trong cuộc sống. Việc bước theo con đường giao ước đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm sự soi dẫn thiêng liêng về điều gì phải ủng hộ và điều gì phải phản đối và cách để yêu thương và lắng nghe một cách tôn trọng và cách để giảng dạy trong tiến trình này. Việc bước theo của chúng ta đòi hỏi chúng ta không thỏa hiệp với các giáo lệnh mà là cho thấy một sự thông cảm và tình yêu thương trọn vẹn. Chúng ta cũng phải quan tâm đến các trẻ em không chắc chắn về khuynh hướng giới tính nhưng không nên khuyến khích việc tuyên bố quá sớm đó vì khi lớn lên đa số trẻ em sẽ từ bỏ những cảm nghĩ như vậy.²¹ Việc bước theo của chúng ta phản đối sự lôi kéo để rời xa con đường giao ước, và từ chối ủng hộ bất cứ ai dẫn dắt người khác rời xa Chúa. Trong tất cả điều này, chúng ta nhớ rằng Thượng Đế hứa ban hy vọng, niềm vui và các phước lành tốt bậc cho tất cả những ai tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

V.

Các bậc cha mẹ và tất cả chúng ta đều có trách nhiệm phải giảng dạy cả

hai giáo lệnh lớn này. Đối với các phụ nữ của Giáo Hội, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã mô tả bốn phận đó trong lời tiên tri tuyệt diệu này: “Phần lớn sự tăng trưởng đang đến với Giáo Hội trong những ngày sau cũng là nhờ vào nhiều người phụ nữ tốt lành của thế gian . . . một số lớn sẽ được thu hút vào Giáo Hội. Điều này sẽ xảy ra đến mức độ mà các phụ nữ của Giáo Hội sẽ nêu gương ngay chính và nói năng mạch lạc trong cuộc sống của họ cũng như đến mức độ mà các phụ nữ của Giáo Hội được thấy là khác biệt rõ ràng . . . với các phụ nữ của thế gian. . . . Do đó, chính các tấm gương phụ nữ đó của Giáo Hội sẽ là một lực lượng đáng kể trong sự phát triển về con số lẫn phần thuộc linh của Giáo Hội trong những ngày sau cùng.”²²

Khi nói về lời tiên tri đó, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã tuyên bố rằng “cái ngày mà Chủ tịch Kimball đã nhìn thấy trước chính là ngày hôm nay đây. Các chị em là các phụ nữ mà ông đã nhìn thấy trước!”²³ Những người trong chúng ta đã nghe lời tiên tri đó cách đây 40 năm đã không thực sự nhận ra rằng trong số những người mà các phụ nữ của Giáo Hội này có thể cứu vớt sẽ là những người

bạn và gia đình thân yêu của họ hiện đang bị ảnh hưởng bởi những điều ưu tiên của thế gian và những điều dối gạt của quỷ dữ. Tôi cầu nguyện và ban phước cho các chị em rằng các chị em sẽ giảng dạy và hành động để làm ứng nghiệm lời tiên tri đó, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Hôn Nhân Thượng Thiên,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, trang 93.
2. Có quá nhiều tên viết tắt khác để đề cập đến những những tên viết tắt chính này cũng đủ cho bài nói chuyện này.
3. Russell M. Nelson, bài nói chuyện tại hội nghị thường niên của Hiệp Hội Quốc Gia vì Sự Tiến Bộ của Người Da Màu (NAACP), Detroit, Michigan, ngày 21 tháng Bảy năm 2019.
4. Ma Thi Ớ 22:37–39.
5. Xin xem Lu Ca 10:29–37.
6. Giảng 14:15.
7. Russell M. Nelson, “The Love and Laws of God” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 17 tháng Chín năm 2019), speeches.byu.edu.
8. Russell M. Nelson, “The Love and Laws of God.”
9. Russell M. Nelson, “The Love and Laws of God.”
10. Russell M. Nelson, “The Love and Laws of God.”
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 132:7–13.
12. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:11; Giáo Lý và Giao Ước 131:1–4.
13. Giáo Lý và Giao Ước 132:19.
14. Russell M. Nelson, “The Love and Laws of God.”
15. Xin xem 2 Nê Phi 2:25.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:71–113.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:89.
18. Giáo Lý và Giao Ước 76:43; sự nhấn mạnh được thêm vào.
19. “Response to the Supreme Court Decision Legalizing Same-Sex Marriage in the United States,” tài liệu đính kèm với thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 29 tháng Sáu năm 2015.
20. Xin xem Dallin H. Oaks, “Yêu Mến Những Người Khác và Chấp Nhận Những Dị Biệt,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, trang 25–28; “Tình Yêu Thương và Luật Pháp,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, trang 26–29.
21. Xin xem ví dụ, Michelle Forcier, “Adolescent Sexuality,” UpToDate, ngày 3 tháng Sáu năm 2019, [uptodate.com/contents/adolescent-sexuality](https://www.uptodate.com/contents/adolescent-sexuality).
22. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (năm 2006), trang 222–223.
23. Russell M. Nelson, “Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2015, trang 96.

BÀI CỦA CHỦ TỊCH RUSSELL M. NELSON



Những Kho Báu Thuộc Linh

Khi các chị em thực hành đức tin nơi Chúa và quyền năng chức tư tế của Ngài thì khả năng tiếp cận của các chị em với kho báu thuộc linh này mà Chúa đã dành sẵn cho các chị em sẽ gia tăng.

Cám ơn anh chị em về phần âm nhạc tuyệt vời đó. Khi chúng ta đều đứng lên hát bài thánh ca xen kẽ giữa phiên họp “Tạ Ơn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri,” thì có hai ý nghĩ đến với tâm trí tôi một cách mãnh liệt. Một là về Tiên Tri Joseph Smith, vị tiên tri của gian kỳ này. Tình yêu mến và sự ngưỡng mộ của tôi dành cho ông gia tăng từng ngày. Ý nghĩ thứ hai đến khi tôi nhìn vợ, các con gái, các cháu gái và cháu kêu bằng cố của tôi. Tôi cảm thấy như tôi đã muốn nhận mỗi chị em phụ nữ là phần tử của gia đình tôi.

Cách đây vài tháng, vào lúc kết thúc một phiên lễ thiên ân trong đền thờ, tôi đã nói với vợ tôi: “Anh hy vọng các chị em phụ nữ hiểu được những kho báu thuộc linh mà thuộc về họ trong đền thờ.” Thừa các chị em, tôi thường thấy mình nghĩ về các chị em, kể cả cách đây hai tháng, khi tôi và Wendy đến thăm Harmony, Pennsylvania.

Đây là chuyến đi thứ hai của chúng tôi đến đó. Cả hai lần chúng tôi đều vô cùng xúc động khi bước đi trên khu đất thánh đó. Chính tại Harmony mà

Giảng Báp Tít đã hiện đến cùng Joseph Smith và phục hồi Chức Tư Tế A Rôn.

Chính là tại nơi đó mà Các Sứ Đồ Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng đã hiện đến để phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Chính là ở Harmony mà Emma Hale Smith đã làm người ghi chép đầu tiên cho chồng của bà trong khi Tiên Tri Joseph phiên dịch Sách Mặc Môn.



Cũng chính tại Harmony mà Joseph đã nhận được một điều mặc khải cho thấy ý muốn của Chúa dành cho Emma. Chúa chỉ thị cho Emma phải giải thích thánh thư, cổ vũ Giáo Hội, tiếp nhận Đức Thánh Linh và dành thời gian của mình để “học hỏi nhiều.” Emma cũng được khuyên nên “gác lại những điều của thế giới này và tìm kiếm những điều tốt của một thế giới tốt đẹp hơn” cùng giữ vững các giao ước của bà với Thượng Đế. Chúa đã kết thúc chỉ thị của Ngài bằng những lời mạnh mẽ này: “Đây là tiếng nói của ta ngỏ cùng mọi người.”¹

Mọi điều đã xảy ra ở khu vực Harmony này đều có ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc sống của các chị em. Sự phục hồi chức tư tế, cùng với lời khuyên dạy của Chúa dành cho Emma, có thể hướng dẫn và ban phước cho mỗi chị em. Tôi mong muốn các chị em hiểu rằng sự phục hồi chức tư tế có liên quan đến các chị em là những người phụ nữ cũng giống như liên quan đến bất cứ người đàn ông nào. Vì Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đã được phục hồi, cả người nữ lẫn người nam biết tuân giữ giao ước đều có quyền tiếp cận với “tất cả các phước lành thuộc linh của giáo hội,” hay, chúng ta có thể nói, là với tất cả những kho báu thuộc linh mà Chúa dành cho con cái của Ngài.

Mọi người nữ và mọi người nam mà lập giao ước với Thượng Đế và tuân giữ các giao ước đó và là những người tham dự một cách xứng đáng vào các giáo lễ của chức tư tế đều có quyền tiếp cận trực tiếp với quyền năng của Thượng Đế. Những người đã được làm lễ thiên ân trong ngôi nhà của Chúa đều nhận được một ân tứ về quyền năng chức tư tế của Thượng Đế nhờ vào giao ước của họ, cùng với một ân tứ về kiến thức để biết cách có được quyền năng đó.

Các phước lành mà có sẵn cho các phụ nữ đã được làm lễ thiên ân với quyền năng của Thượng Đế bắt nguồn từ các giao ước chức tư tế của họ cũng như cho những người đàn ông mang chức tư tế. Tôi cầu nguyện rằng mỗi chị em sẽ hiểu rõ về lễ thật này vì tôi tin rằng nó sẽ thay đổi cuộc sống của các chị em. Thưa các chị em phụ nữ, các chị em có quyền tự do tiếp cận với



quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để giúp đỡ gia đình mình và những người mà các chị em yêu thương.

Các chị em có thể đang tự hỏi: “Điều này nghe thật tuyệt vời nhưng tôi phải làm thế nào đây? Làm thế nào tôi mang quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của mình?”

Các chị em sẽ không thấy tiến trình này được giải thích cặn kẽ trong bất cứ sách học nào đâu. Đức Thánh Linh sẽ là người thầy riêng của các chị em khi các chị em tìm cách hiểu điều Chúa muốn các chị em biết và làm. Tiến trình này không nhanh chóng mà cũng chẳng dễ dàng, nhưng nó sẽ củng cố phần thuộc linh. Vậy, điều gì có thể phấn khởi hơn là lao nhọc với Thánh Linh để hiểu được quyền năng của Thượng Đế—quyền năng của chức tư tế?

Điều tôi có thể nói với các chị em là việc tiếp cận quyền năng của Thượng Đế trong cuộc sống của các chị em đòi hỏi những điều tương tự như Chúa đã chỉ thị cho Emma và mỗi chị em phải làm.

Vì vậy, tôi mời các chị em thành tâm nghiên cứu tiết 25 trong sách Giáo Lý và Giao Ước và khám phá những gì mà Đức Thánh Linh sẽ dạy cho các chị em.

Nỗ lực cá nhân về phần thuộc linh của các chị em sẽ mang lại niềm vui cho các chị em khi các chị em đạt được, hiểu được và sử dụng quyền năng mà các chị em đã được ban cho.

Một phần của nỗ lực này sẽ đòi hỏi các chị em gác qua một bên nhiều điều của thế gian này. Đôi khi chúng ta nói gần như một cách hững hờ về việc lánh xa thế gian với những tranh chấp, những cảm dỗ lan tràn khắp nơi và triết lý sai lầm của nó. Nhưng *thật sự* việc lánh xa thế gian đòi hỏi các chị em phải tỉ mỉ và thường xuyên xem xét cuộc sống của mình. . Khi các chị em làm như vậy, Đức Thánh Linh sẽ thúc giục các chị em về những gì không còn cần thiết nữa, những gì không còn xứng đáng nữa với thời gian và sức lực của các chị em.

Khi các chị em chuyển sự tập trung của mình ra khỏi những điều xao lãng của thế gian, thì một số điều dường như quan trọng đối với các chị em bây giờ sẽ không còn là ưu tiên nữa. Các chị em sẽ cần phải nói không với một số điều mặc dù chúng có thể dường như vô hại. Khi các chị em bắt đầu và tiếp tục tiến trình hiến dâng cả đời mình cho Chúa thì những thay đổi

trong quan điểm, cảm nghĩ và sức mạnh thuộc linh của các chị em sẽ làm cho các chị em kinh ngạc!

Bây giờ tôi có một lời cảnh báo nhỏ. Có những người sẽ làm suy yếu khả năng của các chị em để cầu khẩn quyền năng của Thượng Đế. Có một số người sẽ khiến các chị em nghi ngờ chính bản thân mình và làm giảm thiểu khả năng thuộc linh nổi bật của các chị em là những người phụ nữ ngay chính.

Tất nhiên, kẻ nghịch thù không muốn các chị em hiểu giao ước các chị em đã lập khi chịu phép báp têm hoặc sự ban cho kiến thức và quyền năng tuyệt vời mà các chị em đã hoặc sẽ nhận được trong đền thờ—ngôi nhà của Chúa. Và chắc chắn, Sa Tan không muốn các chị em hiểu rằng mỗi khi các chị em phục vụ và thờ phượng một cách xứng đáng trong đền thờ thì các chị em đã được trang bị với quyền năng của Thượng Đế và với các thiên sứ của Ngài “chăm sóc” các chị em.³

Sa Tan và các tôi tớ của nó sẽ liên tục bày ra những trở ngại để ngăn cản các chị em hiểu các ân tứ thuộc linh mà các chị em đã và có thể được ban cho. Rủi thay, một số trở ngại đó có thể là do hành vi sai trái của một người khác mà ra. Tôi rất buồn khi nghĩ rằng bất cứ người nào trong số các chị em đã phải cảm thấy bị xem thường hoặc đã không được một vị lãnh đạo chức tư tế tin tưởng, hoặc đã bị chồng, cha,

hay một người tưởng là bạn bè lạm dụng hoặc phản bội. Tôi cảm thấy rất đau khổ vì bất cứ ai trong các chị em đã phải cảm thấy bị làm ngơ, khinh thường hoặc xét đoán sai. Vương quốc của Thượng Đế không có chỗ cho những điều xúc phạm như vậy.

Ngược lại, tôi vui mừng khi biết các vị lãnh đạo chức tư tế đã tha thiết tìm cách cho các phụ nữ tham gia vào các hội đồng tiểu giáo khu và giáo khu. Tôi được soi dẫn bởi mỗi người chồng đã cho thấy rằng trách nhiệm chức tư tế quan trọng nhất của người ấy là chăm sóc vợ mình.⁴ Tôi khen ngợi bất cứ người đàn ông nào thật tâm kính trọng khả năng tiếp nhận mặc khải của vợ mình và quý trọng vợ mình với tư cách là người bạn đời bình đẳng trong hôn nhân của họ.

Khi một người đàn ông hiểu được sự uy nghi và sức mạnh của một người phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau ngay chính, đang tìm kiếm lẽ thật, đã được làm lễ thiên ân, thì có ngạc nhiên không khi anh ta cảm thấy muốn đứng dậy chào khi người phụ nữ ấy bước vào phòng?

Từ lúc ban đầu, phụ nữ đã được ban phước với một sự chỉ dẫn độc đáo về mặt đạo đức—khả năng phân biệt điều đúng với điều sai. Ân tứ này được gia tăng nơi những người lập và tuân giữ các giao ước. Và khả năng này suy giảm nơi những người cố tình bỏ qua các giáo lệnh của Thượng Đế.



Tôi cũng xin phép được nói thêm rằng tôi không miễn trừ những người đàn ông trong bất cứ phương diện nào khỏi điều đòi hỏi của Thượng Đế là *họ cũng* phải phân biệt giữa đúng và sai. Nhưng các chị em phụ nữ thân mến, khả năng của các chị em để nhận ra sự thật với lỗi lầm, để trở thành người bảo vệ đạo đức của xã hội, là rất quan trọng trong những ngày sau này. Và chúng tôi trông cậy vào các chị em để dạy những người khác cũng làm như vậy. Tôi xin nói rõ về điều này: nếu mất đi sự ngay chính đạo đức của phụ nữ thì thế gian này sẽ *không bao giờ* được cải thiện cả.

Chúng ta là Các Thánh Hữu Ngày Sau không thuộc về thế gian; mà là dân Y Sê Ra Ên đã lập giao ước. Chúng ta được kêu gọi để chuẩn bị một dân tộc cho Ngày Tái Lâm của Chúa.

Bây giờ, tôi xin nói rõ thêm vài điểm liên quan đến phụ nữ và chức tư tế. Khi các chị em được phong nhiệm để phục vụ trong một chức vụ kêu gọi dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế—chẳng hạn như giám trợ hoặc chủ tịch giáo khu—thì các chị em đã được ban cho thẩm quyền chức tư tế để thực hiện chức năng trong chức vụ kêu gọi đó.

Tương tự như vậy, trong đền thờ thánh, các chị em được phép thực hiện và hành lễ trong các giáo lễ của chức tư tế *mỗi khi* các chị em tham gia. Lễ thiên ân của các chị em chuẩn bị cho các chị em để làm việc này.

Nếu các chị em đã được làm lễ thiên ân nhưng hiện chưa kết hôn với một người nam mang chức tư tế và một người nào đó nói với các chị em: “Tiếc là chị không có chức tư tế trong nhà của chị,” thì xin hãy hiểu rằng câu nói đó là sai. Các chị em có thể không có một người *mang chức tư tế* trong nhà của mình, nhưng các chị em đã nhận và lập các giao ước thiêng liêng với Thượng Đế trong đền thờ của Ngài. Việc các chị em được ban cho quyền năng chức tư tế của Ngài bắt nguồn từ các giao ước đó. Và hãy nhớ rằng, nếu chồng các chị em có qua đời, thì *các chị em* cũng sẽ chủ tọa trong ngôi nhà của mình.

Là một phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau ngay chính, đã được làm lễ thiên

ân, các chị em nói và giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền từ Thượng Đế. Cho dù bằng cách khuyến khích hay trò chuyện, chúng tôi cũng cần tiếng nói của các chị em giảng dạy giáo lý của Đấng Ky Tô. Chúng tôi cần ý kiến của các chị em trong các hội đồng gia đình, tiểu giáo khu và giáo khu. Sự tham gia của các chị em là thiết yếu chứ không bao giờ chỉ mang tính tượng trưng!

Các chị em phụ nữ thân mến, sức mạnh của các chị em sẽ gia tăng khi phục vụ người khác. Những lời cầu nguyện, sự nhịn ăn, thời gian đọc thánh thư và sự phục vụ trong công việc lịch sử gia đình và đền thờ của các chị em sẽ mang đến cho các chị em quyền tiếp cận với thiên thượng.

Tôi khẩn nài các chị em hãy thành tâm nghiên cứu *tất cả* các lễ thật mà các chị em có thể tìm thấy về quyền năng của chức tư tế. Các chị em có thể bắt đầu với Giáo Lý và Giao Ước các tiết 84 và 107. Các tiết đó sẽ dẫn các chị em đến những đoạn thánh thư khác. Thánh thư và những lời giảng dạy của các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải hiện đại tràn đầy những lễ thật này. Khi sự hiểu biết của các chị em gia tăng và khi các chị em thực hành đức tin nơi Chúa và quyền năng chức tư tế của Ngài, thì khả năng tiếp cận của các chị em với kho báu thuộc linh này mà Chúa đã dành sẵn cho các chị em sẽ gia tăng. Khi làm như vậy, các chị em sẽ thấy mình có thể giúp tạo ra một cách hữu hiệu hơn những gia đình vĩnh cửu được hợp nhất, được làm lễ gắn bó trong đền thờ của Chúa và tràn đầy tình yêu mến dành cho Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

Tất cả các nỗ lực của chúng ta trong việc phục sự cho nhau, rao giảng phúc âm, làm cho Các Thánh Hữu được hoàn hảo và cứu chuộc người chết đều dẫn đến đền thờ thánh. Chúng ta hiện có 166 đền thờ trên khắp thế giới và sẽ có thêm nhiều đền thờ nữa.

Như các chị em đã biết, Đền Thờ Salt Lake, Khuôn Viên Đền Thờ và quảng trường tiếp giáp với Tòa Nhà Văn Phòng Giáo Hội sẽ được tu sửa trong một dự án mà sẽ bắt đầu vào cuối năm nay. Ngôi đền thờ thiêng liêng này phải được bảo tồn và chuẩn



bị để soi dẫn cho các thế hệ tương lai, cũng giống như nó đã soi dẫn chúng ta trong thế hệ này.

Trong khi Giáo Hội phát triển, thêm nhiều đền thờ nữa sẽ được xây cất để thêm nhiều gia đình có thể tiếp cận với phước lành lớn nhất trong số tất cả các phước lành, đó là cuộc sống vĩnh cửu.⁵ Chúng ta coi đền thờ là *một* công trình kiến trúc thiêng liêng nhất trong Giáo Hội. Bất cứ lúc nào kế hoạch xây cất một đền thờ mới được loan báo thì điều đó trở thành một phần quan trọng trong lịch sử thiêng liêng của chúng ta. Như chúng ta đã thảo luận ở đây trong buổi tối hôm nay, các chị em rất thiết yếu đối với công việc của đền thờ, và đền thờ là nơi mà các chị em sẽ nhận được những kho báu thuộc linh cao quý nhất của mình.

Xin hãy lắng nghe kỹ và một cách cung kính vì bây giờ tôi sẽ loan báo những kế hoạch xây cất tám ngôi đền thờ mới. Nếu tôi loan báo một ngôi đền thờ ở một nơi đặc biệt đối với các chị em, thì tôi xin đề nghị các chị em chỉ cúi đầu xuống với một lời cầu nguyện thầm và biết ơn trong lòng. Chúng tôi vui mừng loan báo những kế hoạch xây cất các ngôi đền ở các địa điểm sau đây: Freetown, Sierra Leone;

Orem, Utah; Port Moresby, Papua New Guinea; Bentonville, Arkansas; Bacolod, Philippines; McAllen, Texas; Cobán, Guatemala; và Taylorsville, Utah. Xin cảm ơn các chị em. Chúng tôi biết ơn việc các chị em tiếp nhận các kế hoạch này và sự hưởng ứng đầy cung kính của các chị em.

Giờ đây, để kết thúc, tôi xin đề nghị một phước lành cho các chị em để các chị em có thể hiểu được quyền năng chức tư tế mà các chị em đã được ban cho và để các chị em sẽ gia tăng quyền năng đó bằng cách thực hành đức tin của mình nơi Chúa và nơi quyền năng của Ngài.

Các chị em thân mến, với lòng kính trọng và biết ơn sâu đậm, tôi bày tỏ tình yêu thương của mình dành cho các chị em. Tôi khiêm nhường tuyên bố rằng Thượng Đế hằng sống! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 25:7-16.
2. Giáo Lý và Giao Ước 107:18; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Giáo Lý và Giao Ước 109:22.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 131:2-4.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.



BÀI CỦA ANH CẢ GERRIT W. GONG
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Thuộc Về Giao Ước

Thuộc về Thượng Đế và cùng nhau bước trên con đường giao ước của Ngài tức là được ban phước bằng cách thuộc về giao ước.

Anh chị em thân mến, có một câu chuyện kể về một em trong Hội Thiếu Nhi đang học cách cầu nguyện. “Cảm tạ Cha về chữ A, chữ B, . . . chữ G.” Đứa bé tiếp tục cầu nguyện: “Cảm tạ Cha về các chữ cái V, X, Y. Thưa Cha Thiên Thượng, cảm tạ Cha về số 1, số 2.” Giảng viên Hội Thiếu Nhi cảm thấy lo nhưng vẫn khôn ngoan chờ đợi. Đứa bé nói: “Cảm tạ Cha về số 5, số 6—và cảm tạ Cha về giảng viên Hội Thiếu

Nhi của con. Cô ấy là người duy nhất từ trước đến nay cho phép con nói hết lời cầu nguyện của con.”

Cha Thiên Thượng nghe thấu lời cầu nguyện của mỗi đứa trẻ. Với tình yêu thương vô hạn, Ngài mời gọi chúng ta hãy đến, tin tưởng và thuộc vào Giáo Hội qua việc lập giao ước.

Thế gian này đầy dẫy những ảo tưởng, ảo ảnh, và trò ảo thuật. Quá nhiều điều dường như tạm thời và hời hợt. Khi chúng ta không để ý đến những bộ mặt giả mạo, trò giả vờ, những cái bấp bênh và không thích của mọi người, thì chúng ta sẽ khao khát tìm kiếm điều gì đó hơn cả ngoại hình hấp dẫn nhất thời, mối quan hệ tạm thời, hoặc sự theo đuổi tư lợi của thế gian. May thay, có một cách để giải quyết vấn đề đó.

Khi chúng ta tìm đến các giáo lệnh lớn của Thượng Đế để yêu mến Ngài và người lân cận mình bằng giao ước, chúng ta làm như vậy không phải với tư cách là người lạ hay khách lạ, mà là con cái của Ngài ở nhà.¹ Nghịch lý từ lâu đời thì vẫn còn đúng. Khi chúng ta không theo đuổi sở thích của mình theo thế gian bằng cách thuộc về giao ước, thì chúng ta tìm cách và trở thành con người vĩnh cửu tốt nhất của mình²—tự do, sống động, chân thực—và định rõ

những mối quan hệ quan trọng nhất của mình. Thuộc về giao ước là lập và tuân giữ những lời hứa long trọng với Thượng Đế và với nhau, qua các giáo lễ thiêng liêng, mà mời gọi quyền năng tin kính để được bày tỏ trong cuộc sống chúng ta.³ Khi chúng ta giao ước hết lòng mình, thì chúng ta có thể trở thành con người tốt hơn con người hiện tại của mình. Thuộc về giao ước mang đến cho chúng ta địa vị, giá trị, khả năng để trở thành con người như thế. Nó tạo ra đức tin cần thiết cho cuộc sống và sự cứu rỗi.⁴

Các giao ước thiêng liêng trở thành một nguồn yêu thương dành cho Thượng Đế và từ Thượng Đế, và do đó là nguồn yêu thương ở giữa chúng ta. Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta, yêu thương chúng ta nhiều hơn và hiểu chúng ta rõ hơn là chúng ta yêu thương và hiểu bản thân mình. Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và sự thay đổi cá nhân (sự hối cải) mang đến lòng thương xót, ân điển, sự tha thứ. Những điều này an ủi nỗi đau đớn, cô đơn, bất công mà chúng ta kinh nghiệm trong cuộc sống trần thế. Vì Ngài là Thượng Đế, nên Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn chúng ta nhận được ân tứ lớn lao nhất của Thượng Đế—niềm vui của Ngài, cuộc sống vĩnh cửu của Ngài.⁵

Thượng Đế của chúng ta là Thượng Đế của giao ước. Theo thiên tính của Ngài, Ngài “giữ giao ước và tỏ lòng thương xót.”⁶ Các giao ước của Ngài kéo dài đến “khi nào thời gian còn tồn tại, hay khi nào trái đất còn đứng vững, hay khi nào còn có một người trên mặt địa cầu này cần được cứu.”⁷ Mục đích của chúng ta không phải là lang thang trên trần thế một cách không chắc chắn và đầy nghi ngờ, nhưng để vui hưởng trong những mối quan hệ giao ước quý báu “còn mạnh hơn cả dây trói buộc của sự chết.”⁸

Các giáo lễ và giao ước của Thượng Đế có các điều kiện áp dụng chung cho tất cả mọi người và được làm tròn ở mức độ cá nhân. Trong sự công bằng của Thượng Đế, mỗi cá nhân ở mọi nơi và thuộc mọi lứa tuổi đều có thể nhận được các giáo lễ cứu rỗi. Quyền tự quyết luôn có hiệu lực—các cá nhân





lựa chọn liệu có nên chấp nhận các giáo lễ được đưa ra không. Các giáo lễ của Thượng Đế là những tấm biển chỉ đường trên con đường giao ước của Ngài. Chúng ta gọi kế hoạch của Thượng Đế để mang con cái của Ngài trở về nhà là kế hoạch cứu chuộc, kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc. Chúng ta đều có thể có được sự cứu chuộc, sự cứu rỗi, hạnh phúc thượng thiên vì Chúa Giê Su Ky Tô “đã làm nên sự chuộc tội hoàn hảo này.”⁹

Thuộc về Thượng Đế và cùng nhau bước trên con đường giao ước của Ngài tức là được ban phước bằng cách thuộc về giao ước.

Thứ nhất, việc thuộc về giao ước đặt trọng tâm nơi Chúa Giê Su Ky Tô như là “đấng trung bảo của giao ước mới.”¹⁰ Tất cả mọi sự vật đều có thể cùng hợp tác vì lợi ích của chúng ta khi chúng ta “được thánh hóa trong Đấng Ky Tô . . . trong giao ước của Đức Chúa Cha.”¹¹ Mọi điều tốt lành và mọi phước lành đã được hứa đều đến với những người tiếp tục trung thành cho đến cùng. “Trạng thái . . . hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng

Đế” là để được “ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần,” và để “ở với Thượng Đế trong . . . trạng thái hạnh phúc bất tận.”¹²

Khi chúng ta tôn trọng các giao ước của mình, thì đôi khi chúng ta có thể cảm thấy như đang có được sự đồng hành của các thiên sứ. Và chúng ta sẽ được như thế—những người chúng ta yêu thương và ban phước cho chúng ta ở phía bên này của bức màn che, và những người yêu thương và ban phước cho chúng ta từ phía bên kia của bức màn che.

Mới đây Chị Gong và tôi đã thấy tấm gương xuất sắc và đầy yêu thương của việc thuộc về giao ước trong một căn phòng bệnh viện. Một người cha trẻ đang khẩn thiết cần được ghép thận. Gia đình anh ấy đã khóc, đã nhịn ăn và cầu nguyện để anh ấy nhận được một quả thận cứu sống, vợ anh ấy thậm chí nói: “Hy vọng là gia đình kia sẽ không sao.” Để thuộc vào bởi giao ước, theo như lời của Sứ Đồ Phao Lô, là “tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi.”¹³

Trên đường đời, chúng ta có thể đánh mất đức tin nơi Thượng Đế, nhưng Ngài không bao giờ mất đức tin nơi chúng ta. Nói theo nghĩa bóng, đèn trước hiên nhà Ngài luôn luôn bật sáng. Ngài mời gọi chúng ta hãy đến hoặc trở về với các giao ước mà đánh dấu con đường của Ngài. Ngài đứng chờ để sẵn sàng ôm chúng ta, thậm chí khi chúng ta “còn ở đằng xa.”¹⁴ Khi chúng ta tìm kiếm với con mắt đức tin những mẫu mực, những nét chính trong cuộc đời, hoặc những điểm mốc nối kết kinh nghiệm của mình, thì chúng ta có thể thấy được lòng thương xót dịu dàng và khích lệ của Ngài, đặc biệt là trong lúc khó khăn, buồn phiền, và thử thách, cũng như trong lúc mừng vui. Bất kể bao nhiêu lần chúng ta vấp ngã, nếu chúng ta tiếp tục đến với Ngài, Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta, từng bước một.

Thứ hai, Sách Mặc Môn là bằng chứng mà chúng ta có thể cầm trong tay về việc thuộc về giao ước. Sách Mặc Môn là phương tiện đã được hứa cho

sự quy tụ con cái của Thượng Đế, mà đã được tiên tri là một giao ước mới.¹⁵ Khi chúng ta đọc Sách Mặc Môn, tự mình đọc và với người khác, dù là đọc thầm hay đọc thành tiếng, chúng ta có thể cầu vãn Thượng Đế “với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô,” và nhận được sự bảo đảm của Thượng Đế rằng Sách Mặc Môn là chân chính nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh.¹⁶ Điều này gồm có sự bảo đảm rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Joseph Smith là Vị Tiên Tri của Sự Phục Hồi, và Giáo Hội của Chúa được gọi theo danh Ngài—Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.¹⁷

Sách Mặc Môn nói bằng giao ước thời xưa và thời hiện đại với anh chị em là các con cái của Lê Hi, “con cháu của các tiên tri”.¹⁸ Tổ tiên của anh chị em đã nhận được một giao ước hứa rằng anh chị em, con cháu của họ, sẽ nhận ra một tiếng nói như thế đó là từ bụi đất trong Sách Mặc Môn.¹⁹ Tiếng nói đó mà anh chị em cảm thấy trong khi đọc, làm chứng rằng anh chị em là “con cái của giao ước”²⁰ và Chúa Giê Su là Đấng Chấn Hiến Lành của anh chị em.

Sách Mặc Môn mời gọi mỗi người chúng ta, theo như lời của An Ma, hãy lập “giao ước với [Chúa], rằng [chúng ta] sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống [chúng ta] một cách dồi dào hơn.”²¹ Khi chúng ta muốn thay đổi để được tốt hơn—như một người đã nói “để khỏi bị khổ sở và được hạnh phúc vì cảm thấy hạnh phúc”—chúng ta trở nên dễ lĩnh hội đối với những sự hướng dẫn, giúp đỡ, và sức mạnh. Nhờ giao ước, chúng ta có thể thuộc vào với Thượng Đế và một cộng đồng những người tin trung tín và nhận được phước lành đã được hứa trong giáo lý của Đấng Ky Tô²²—bây giờ.

Thẩm quyền của chức tư tế phục hồi và quyền năng để ban phước cho tất cả con cái Ngài là yếu tố thứ ba của việc thuộc về giao ước. Trong gian kỳ này, Giảng Báp Tít và Các Sứ Đồ Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng đã đến với tư cách là các sứ giả vinh quang từ Thượng Đế để phục hồi thẩm quyền chức tư tế của Ngài.²³ Chức tư tế của Thượng Đế và

các giáo lễ của Ngài làm cho các mối quan hệ trên trần thế trở nên quý báu hơn và có thể gắn bó các mối quan hệ giao ước trên thiên thượng.²⁴

Chức tư tế thật sự có thể ban phước cho mọi người từ lúc sinh ra cho đến khi qua đời—từ lễ đặt tên và phước lành của một đứa bé sơ sinh cho đến lễ cung hiến mộ phần. Các phước lành chức tư tế chữa lành, an ủi, và khuyến bảo. Một người cha tức giận với con trai mình cho đến khi tình yêu thương độ lượng đến với ông trong khi ông ban cho con trai mình một phước lành chức tư tế. Là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong gia đình, một thiếu nữ dễ mến cảm thấy không chắc chắn về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho em ấy cho đến khi em ấy nhận được một phước lành đầy soi dẫn của chức tư tế. Trên khắp thế giới, các vị tộc trưởng đáng kính chuẩn bị phần thuộc linh để ban các phước lành tộc trưởng. Khi vị tộc trưởng đặt tay của ông lên đầu anh chị em, ông cảm nhận được và bày tỏ tình yêu thương của Thượng Đế dành cho anh chị em. Ông tuyên bố dòng dõi của anh chị em trong gia tộc Y Sơ Ra Ên. Ông nói rõ các phước lành từ Chúa. Vẫn chu đáo như thường lệ, vợ của một vị tộc trưởng nói với tôi về cách bà và gia đình bà mời gọi Thánh Linh, đặc biệt vào những ngày mà chồng bà ban các phước lành tộc trưởng.

Cuối cùng, các phước lành của việc thuộc về giao ước đến khi chúng ta noi theo vị tiên tri của Chúa và hân hoan sống theo giao ước đền thờ, kể cả trong hôn nhân. Giao ước hôn nhân trở nên cao thượng và vĩnh cửu khi mỗi ngày chúng ta chọn hạnh phúc của người phối ngẫu và của gia đình mình trước

khi chọn cho bản thân mình. Khi từ “tôi” trở thành từ “chúng ta,” thì chúng ta tiến triển cùng với nhau. Chúng ta cùng nhau già đi; chúng ta cùng nhau trẻ ra. Khi chúng ta ban phước cho nhau trong suốt một cuộc đời quên mình vì người khác, chúng ta tìm thấy niềm hy vọng và niềm vui được thánh hóa trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.

Mặc dù có các tình huống khác nhau, nhưng khi chúng ta làm với hết sức mình, cố gắng với khả năng tốt nhất của mình, và chân thành cầu xin và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa trong suốt cuộc sống, thì Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta, theo kỳ định và cách thức của Ngài, qua Đức Thánh Linh.²⁵ Các giao ước hôn nhân ràng buộc những người lập giao ước bằng lựa chọn chung của họ—một sự nhắc nhở về việc Thượng Đế và chúng ta luôn tôn trọng quyền tự quyết và nhớ đến phước lành về sự giúp đỡ của Ngài khi chúng ta đồng tâm tìm kiếm nó.

Chúng ta có thể cảm nhận được ở trong nhà và trong lòng chúng ta các phước lành của việc thuộc về giao ước trong khắp các thế hệ của gia đình. Cho phép tôi minh họa bằng một vài ví dụ cá nhân.

Khi Chị Gong và tôi mới yêu nhau và đang tính đến hôn nhân, tôi đã học được về quyền tự quyết và quyết định. Trong một thời gian, chúng tôi đi học ở hai quốc gia khác nhau trên hai lục địa khác nhau. Đó là lý do mà tôi có thể thành thật nói rằng tôi đã có được bằng tiến sĩ về ngành quan hệ quốc tế.

Khi tôi hỏi: “Thưa Cha Thiên Thượng, con có nên kết hôn với Susan không?” Tôi cảm thấy an tâm. Nhưng khi tôi biết cầu nguyện với chủ ý thật sự: “Thưa Cha Thiên Thượng, con yêu

Susan và muốn kết hôn với nàng. Con hứa rằng con sẽ cố gắng hết sức là người chồng và người cha tốt nhất” — khi tôi đã hành động và đưa ra những quyết định tốt nhất của mình, thì lúc đó những xác nhận thuộc linh mạnh mẽ nhất của tôi đã đến.

Giờ đây các cây gia phả FamilySearch, các câu chuyện và hình ảnh của gia đình Gong và gia đình Lindsay của chúng tôi giúp chúng tôi khám phá và kết nối qua kinh nghiệm sống của các thế hệ thuộc về giao ước.²⁶ Đối với chúng tôi, các tổ tiên đáng kính gồm có:

Bà Cố Alice Blauer Bangarter, đã được ba lần hồi cưới trong một ngày, về sau đã yêu cầu chồng bà lấp một cái bàn đập lên máy đánh bô để bà có thể đánh bô và đan đồ, và đọc sách cùng một lúc.

Ông Cố Loy Kuei Char công các con của ông và chất đồ đạc của gia đình trên lưng lừa trong khi họ hành trình vượt qua cánh đồng đá dung nham trên Đảo Lớn ở Hawaii. Sự cam kết và hy sinh của nhiều thế hệ gia đình Char ban phước cho gia đình chúng tôi ngày nay.

Bà Cố Nội Mary Alice Powell Lindsay bị bỏ lại một mình với năm đứa con thơ khi chồng và con trai cả của bà qua đời đột ngột chỉ cách nhau có vài ngày. Là một góa phụ trong 47 năm, bà đã nuôi nấng gia đình mình với tình yêu thương nâng đỡ của các vị lãnh đạo và các tín hữu ở địa phương. Trong nhiều năm đó, bà đã hứa với Chúa rằng nếu Ngài giúp đỡ bà, bà sẽ không bao giờ than vãn. Chúa đã giúp đỡ bà. Bà đã không bao giờ than vãn.

Thưa anh chị em, như đã được Đức Thánh Linh làm chứng, mọi điều tốt lành và vĩnh cửu đều tập trung vào thực tế sinh động về Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Sự Chuộc Tội của Ngài. Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta là Đấng Trung Gian của giao ước mới. Làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô là mục đích giao ước của Sách Mặc Môn.²⁷ Bằng lời tuyên thệ và giao ước, thẩm quyền của chức tư tế phục hồi của Thượng Đế là để nhằm ban phước cho tất cả con cái của Thượng Đế, kể cả qua giao ước hôn nhân, các thế hệ gia đình, và các phước lành cá nhân.



Alice Blauer Bangarter



Loy Kuei Char



Mary Alice Powell Lindsay

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta tuyên phán: “Ta là An Pha và Ô Mê Ga, là Đấng Ky Tô, là Chúa; phải, chính ta là ban đầu và cuối cùng, là Đấng Cứu Chuộc thế gian.”²⁸

Vì Ngài đã ở cùng chúng ta từ lúc ban đầu, Ngài đang ở cùng chúng ta, trong tất cả những sự việc thuộc về giao ước của chúng ta, cho đến cùng. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Isaac Watts, “My Shepherd Will Supply My Need,” *Ensign*, tháng Chín năm 2015, trang 73.
2. Xin xem Ma Thi Ơ 10:39.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
4. Xin xem *Lectures on Faith* (năm 1985), trang 69.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
6. Giáo Lý và Giao Ước 109:1.
7. Mô Rô Ni 7:36; xin xem thêm Mô Rô Ni 7:32.
8. Giáo Lý và Giao Ước 121:44.
9. Giáo Lý và Giao Ước 76:69.
10. Hê Bơ Rơ 12:24; Giáo Lý và Giao Ước 76:69; 107:19; Bản Dịch Joseph Smith, Ga La Ti 3:20 (trong Phần Giúp Đỡ Học Tập).
11. Mô Rô Ni 10:33; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 90:24; 98:3.
12. Mô Si A 2:41.
13. Rô Ma 1:12; xin xem thêm Mô Si A 18:8–9.
14. Lu Ca 15:20.
15. Xin xem trang tựa của Sách Mặc Môn; Giáo Lý và Giao Ước 84:57.
16. Mô Rô Ni 10:4.
17. Xin xem 3 Nê Phi 27:7–8; Giáo Lý và Giao Ước 115:3.
18. 3 Nê Phi 20:25.
19. Xin xem 2 Nê Phi 26:16; 33:13.
20. 3 Nê Phi 20:26.
21. Mô Si A 18:10.
22. Xin xem 2 Nê Phi 31:2, 12–13.
23. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 13; 27:12; xin xem thêm lời giới thiệu sách Giáo Lý và Giao Ước.
24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 128:8; xin xem thêm Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5–6; Giáo Lý và Giao Ước 84:40. Những người tuân giữ các giao ước một cách xứng đáng trở thành một kho báu quý giá, một nước thầy tế lễ, một dân tộc thánh. Các giao ước làm thanh tẩy. Những người nào tuân giữ các giao ước sẽ trở nên được Chúa thanh tẩy.
25. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
26. Các thể hệ đều có thể học hỏi lẫn nhau, thậm chí khi mỗi thể hệ học hỏi cho chính thể hệ đó. Nhà văn Ky Tô hữu Kierkegaard có lời nhận xét rất đáng suy ngẫm: “Bắt kể điều gì mà một thể hệ có thể học được từ một thể hệ khác, không có thể hệ nào thực sự học được cách làm người từ thể hệ đi trước” (*Fear and Trembling*, phiên dịch Vigilius Haufniensi [năm 2018], trang 117).
27. Xin xem trang tựa Sách Mặc Môn.
28. Giáo Lý và Giao Ước 19:1.



BÀI CỦA CRISTINA B. FRANCO

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Tìm Kiếm Niềm Vui trong Việc Chia Sẻ Phúc Âm

Chúng ta có một Cha Thiên Thượng đang chờ chúng ta quay lại với Ngài để Ngài ban phước cho cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của những người xung quanh chúng ta.

Một trong những bài ca Thiếu Nhi ưa thích của tôi bắt đầu với những lời này:

Tôi thuộc vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi biết tôi là ai.

Tôi biết kế hoạch của Thượng Đế.

Tôi sẽ noi theo Ngài trong đức tin.

Tôi tin nơi Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.¹

Đây thật là một lời phát biểu đơn giản và tuyệt vời về những lẽ thật mà chúng ta tin tưởng!

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta biết mình là ai. Chúng ta biết rằng “Thượng Đế là Cha linh hồn của chúng ta. Chúng ta là . . . con cái của Ngài, và Ngài yêu thương chúng ta. Chúng ta đã sống [với Ngài trên thiên thượng] trước khi chúng ta [đến] thế gian.”

Chúng ta biết kế hoạch của Thượng Đế. Chúng ta đã hiện diện ở đó với Ngài khi Ngài trình bày kế hoạch này. “Mục đích trọn vẹn của Cha Thiên

Thượng—công việc và vinh quang của Ngài—là làm cho mỗi người chúng ta vui hưởng tất cả phước lành của Ngài. Ngài . . . đã cung ứng một kế hoạch hoàn hảo để hoàn thành mục đích của Ngài. Chúng ta đã hiểu và chấp nhận kế



hoạch . . . hạnh phúc, . . . cứu chuộc, và . . . cứu rỗi” này trước khi đến thế gian.

“Chúa Giê Su Ky Tô là trọng tâm kế hoạch của Thượng Đế. Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã hoàn thành mục đích của Đức Chúa Cha và làm cho mỗi người chúng ta có thể vui hưởng sự bất diệt và sự tôn cao. Sa Tan, hay quỷ dữ, là một kẻ thù đối với kế hoạch của Thượng Đế” và đã như vậy từ lúc ban đầu.

“Quyền tự quyết, hay khả năng để lựa chọn, là một trong số các ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. . . . Chúng ta phải chọn theo Chúa Giê Su Ky Tô hay theo Sa Tan.”²

Đây là những lễ thật đơn giản mà chúng ta có thể chia sẻ với người khác.

Tôi xin kể về một thời gian mà mẹ tôi đã chia sẻ những lễ thật đơn giản như vậy bằng việc bắt đầu một cuộc trò chuyện và nhận biết một cơ hội.

Cách đây nhiều năm, mẹ tôi đã trở về thăm Argentina cùng với em trai tôi. Vì mẹ tôi không bao giờ thích đi máy bay, nên bà đã nhờ một trong mấy đứa con trai của tôi ban cho bà một phước lành an tâm và bảo vệ. Con trai tôi cảm thấy được thúc giục để ban phước cho bà ngoại của nó với sự chỉ dẫn và hướng dẫn đặc biệt từ Đức Thánh Linh để củng cố và làm cảm động lòng của nhiều người đang mong muốn tìm hiểu về phúc âm.

Tại sân bay Salt Lake, mẹ và em trai tôi đã gặp một bé gái bảy tuổi đang trở về nhà sau chuyến đi trượt tuyết cùng

gia đình. Khi cha mẹ của em ấy thấy là em ấy đã nói chuyện với mẹ và em trai tôi quá lâu, họ quyết định đến tham gia cùng con gái họ. Họ tự giới thiệu họ là Eduardo và Maria Susana và con gái là Giada Pol. Có một sự kết nối tự nhiên và thân thiện với gia đình tuyệt vời này.

Cả hai gia đình đã rất phấn khởi khi được đi chung với nhau trên cùng một chuyến bay đến Buenos Aires, Argentina. Trong khi họ tiếp tục trò chuyện, mẹ tôi nhận thấy rằng cho đến tận lúc đó, họ chưa từng nghe nói về Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

Một trong những câu hỏi đầu tiên mà Susana đặt ra là: “Bác có thể nói cho cháu biết về viện bảo tàng tuyệt đẹp đó với bức tượng vàng ở trên chóp không?”

Mẹ tôi giải thích rằng tòa nhà tuyệt đẹp đó không phải là một viện bảo tàng mà là một ngôi đền thờ của Chúa nơi mà chúng ta lập các giao ước với Thượng Đế để chúng ta có thể trở về sống với Ngài vào một ngày nào đó. Susana thú nhận với mẹ tôi rằng trước khi họ đi tới Salt Lake, chị đã cầu nguyện để có điều gì đó nhằm củng cố tinh thần của chị.

Trong chuyến bay, mẹ tôi đã chia sẻ chứng ngôn đơn giản nhưng vững mạnh của bà về phúc âm và mời Susana tìm kiếm những người truyền giáo ở quê nhà của chị. Susana hỏi mẹ tôi: “Làm sao cháu tìm ra họ được?”

Mẹ tôi đáp: “Nhận ra họ dễ lắm; họ là hai thanh niên mặc áo sơ mi trắng và thắt cà vạt hoặc hai thiếu nữ ăn mặc lịch sự và

họ luôn luôn đeo tấm thẻ có tên của họ và cũng của ‘Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.’”

Hai gia đình đã trao đổi số điện thoại và nói lời tạm biệt tại sân bay Buenos Aires. Từ lúc đó, Susana đã trở thành người bạn tốt của tôi, chị đã nhiều lần nói với tôi rằng chị cảm thấy rất buồn khi phải chia tay với mẹ tôi ở sân bay. Chị nói: “Nét mặt của mẹ chị đầy rạn rờ. Tôi không thể giải thích điều đó, nhưng có một nét rạn ngời ở bác mà tôi đã không muốn rời xa.”

Ngay khi Susana trở về quê nhà, chị và con gái, Giada, đi chia sẻ kinh nghiệm này với mẹ của Susana là người sống cách nhà của họ chỉ vài con đường. Trong khi đang lái xe, Susana tình cờ thấy hai thanh niên đi trên đường ăn mặc quần áo giống như mẹ tôi mô tả. Chị dừng xe lại giữa đường, bước ra và hỏi hai thanh niên này: “Có thể nào hai anh là người từ Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô không?”

Họ đáp: “Vâng.”

Chị ấy hỏi: “Người truyền giáo à?”

Cả hai đều đáp: “Vâng, đúng thế!”

Rồi chị ấy nói: “Mời lên xe tôi; hai anh đến nhà để giảng dạy cho tôi nhé.”

Hai tháng sau, Maria Susana chịu phép báp têm. Con gái của chị, Giada, cũng chịu phép báp têm khi tròn chín tuổi. Chúng tôi vẫn đang giúp đỡ Eduardo, người mà chúng tôi yêu thương bất kể thế nào đi nữa.

Kể từ khi đó, Susana đã trở thành một trong những người truyền giáo tuyệt vời nhất mà tôi từng gặp. Chị ấy giống như các con trai của Mô Si A, mang nhiều người đến với Đấng Ky Tô.

Trong một cuộc trò chuyện, tôi đã hỏi chị ấy: “Chị có bí quyết gì thế? Chị chia sẻ phúc âm với người khác bằng cách nào?”

Chị cho biết: “Rất đơn giản. Mỗi ngày trước khi ra khỏi nhà, tôi đều cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng, cầu xin Ngài dẫn dắt tôi đến với một ai đó cần phúc âm trong cuộc sống của họ. Đôi khi, tôi dùng Sách Mặc Môn để chia sẻ với họ hoặc những tấm thẻ có ghi thông tin về Giáo Hội của những người truyền giáo—và khi bắt đầu nói chuyện với một ai đó thì tôi chỉ cần hỏi họ xem họ có nghe nói về Giáo Hội chưa.”





Susana nói thêm: “Những lần khác tôi chỉ mỉm cười trong khi chờ xe lửa. Một ngày nọ, một người đàn ông nhìn tôi và nói: ‘Chị đang cười gì vậy?’ Người ấy đã làm tôi ngạc nhiên.

“Tôi đáp: ‘Tôi cười vì tôi đang vui!’

“Rồi người ấy nói: ‘Chị vui về điều gì vậy?’

“Tôi trả lời: ‘Tôi là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và điều đó làm cho tôi vui. Anh có bao giờ nghe nói về Giáo Hội đó không?’

Khi người ấy đáp là không, thì chị đưa cho người ấy một tấm thẻ có ghi thông tin về Giáo Hội và mời người ấy tham dự các buổi lễ vào Chủ Nhật sắp tới. Chủ nhật tuần sau, chị chào đón người ấy tại cửa nhà thờ.

Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã dạy:

“Có ba điều mà tất cả các tín hữu có thể làm để giúp chia sẻ phúc âm. . .

“*Trước hết*, chúng ta đều có thể cầu nguyện để có được ước muốn giúp đỡ với phần quan trọng này của công việc cứu rỗi. . .

“*Thứ hai*, chúng ta có thể tự mình tuân giữ các giáo lệnh. . . Các tín hữu trung thành sẽ luôn có được Thánh Linh của Đấng Cứu Rỗi. . . ở cùng họ để hướng dẫn họ khi họ tìm cách tham gia vào công việc vĩ đại để chia sẻ phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

“*Thứ ba*, chúng ta có thể cầu nguyện để có được sự soi dẫn về điều *chúng ta* có thể làm. . . để chia sẻ phúc âm với người khác. . . [và] cầu nguyện với một sự cam kết để làm theo sự soi dẫn [mình] nhận được.”³

Thưa các anh em, các chị em, các cháu thiếu nhi và giới trẻ thân mến, chúng ta có thể làm giống như chị bạn Susana của tôi và chia sẻ phúc âm với người khác không? Chúng ta có thể mời một người bạn không cùng tín ngưỡng với mình đến nhà thờ với chúng ta vào ngày Chủ Nhật không? Hoặc chúng ta có thể chia sẻ một quyển Sách Mặc Môn với một người bà con hay một người bạn không? Chúng ta có thể giúp những người khác tìm ra tổ tiên của họ trên mạng FamilySearch hoặc chia sẻ với những người khác

điều chúng ta đã biết được trong tuần khi đang học sách *Hãy Đến Mà Theo Ta* không? Chúng ta có thể được giống như Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su hơn, và chia sẻ với người khác điều đã mang lại niềm vui cho cuộc sống chúng ta không? Câu trả lời cho tất cả các câu hỏi này là được chứ! Chúng ta có thể làm được điều đó!

Chúng ta đọc trong thánh thư rằng “các tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được phái đi để ‘lao nhọc trong vườn nho của Ngài ngõ hầu cứu rỗi linh hồn con người’ (Giáo Lý và Giao Ước 138:56). Công việc cứu rỗi này gồm có công việc truyền giáo của tín hữu, giữ chân người cải đạo, giúp các tín hữu kém tích cực trở lại sinh hoạt, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và giảng dạy phúc âm.”⁴

Các bạn thân mến, Chúa muốn chúng ta phải quy tụ Y Sơ Ra Ên. Trong Giáo Lý và Giao Ước, Ngài đã phán: “Các ngươi cũng chớ nên nghĩ ngợi trước về những gì các ngươi sẽ nói; nhưng hãy luôn luôn tích trữ trong tâm trí mình những lời nói về

cuộc sống, rồi chính trong giờ phút ấy các người sẽ được ban cho phần đó là phần sẽ thích hợp cho từng người.”⁵

Ngoài ra, Ngài cũng hứa với chúng ta:

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!”⁶

Bài hát Thiếu Nhi tôi đã nói đến lúc bắt đầu bài nói chuyện kết thúc với câu nói sâu sắc này:

Tôi tin nơi Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi sẽ vinh danh Ngài.

Tôi sẽ làm điều đúng;

Tôi sẽ noi theo ánh sáng của Ngài.

Tôi sẽ rao giảng lẽ thật của Ngài.”⁷

Tôi làm chứng rằng những lời này là chân chính và rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng đang chờ chúng ta quay lại với Ngài để Ngài ban phước cho cuộc sống của chúng ta và của những người xung quanh chúng ta. Cầu xin cho chúng ta có ước muốn để mang các anh chị em của mình đến cùng Đấng Ky Tô, là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. “The Church of Jesus Christ,” *Children’s Songbook*, trang 77.
2. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Tà: Sách Hướng Dẫn cho Sự Phục Vụ Truyền Giáo*, được hiệu đính và tái bản (năm 2018), trang 48.
3. Dallin H. Oaks, “Chia Sẻ Phúc Âm Phục Hồi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 58.
4. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội*, 5.0, ChurchofJesusChrist.org; xin xem thêm L. Whitney Clayton, “The Work of Salvation: Then and Now,” *Liahona*, tháng Chín năm 2014, trang 23.
5. Giáo Lý và Giao Ước 84:85.
6. Giáo Lý và Giao Ước 6:15 -16.
7. “The Church of Jesus Christ,” trang 77.



BÀI CỦA ANH CẢ DIETER F. UCHTDORF
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Cuộc Phiêu Lưu Kỳ Thú của Anh Chị Em

Mỗi ngày, Đấng Cứu Rỗi mời gọi anh chị em để qua một bên những tiện nghi thoải mái và an toàn của mình để cùng Ngài tham gia trong cuộc hành trình của các môn đồ.

Về Người Hobbit

Một cuốn tiểu thuyết giả tưởng được trẻ em yêu thích được viết cách đây nhiều năm đã bắt đầu bằng câu “Có một người hobbit sống trong một cái hố dưới lòng đất.”¹

Câu chuyện của Bilbo Baggins là về một người hobbit rất bình thường và

không có gì nổi bật được trao cho một cơ hội đặc biệt nhất—cơ hội phiêu lưu và lời hứa về một phần thưởng lớn lao.

Vấn đề là hầu hết những người hobbit có lòng tự trọng không muốn dính líu gì tới những cuộc phiêu lưu. Cuộc sống của họ là phải được thoải mái. Họ thích ăn sáu bữa ăn một ngày khi họ có thể có được và dành cả ngày trong khu vườn của họ, trao đổi những câu chuyện với khách khứa, hát hò, chơi nhạc cụ và đắm mình trong những lạc thú đơn giản của đời sống.

Tuy nhiên, khi Bilbo được cho thấy viễn cảnh về một cuộc phiêu lưu kỳ thú thì một điều gì đó rạo rực trong lòng anh. Anh hiểu ngay từ đầu rằng cuộc hành trình sẽ đầy thử thách. Thậm chí còn nguy hiểm nữa. Thậm chí có khả năng là anh sẽ không trở lại.

Nhưng tiếng gọi phiêu lưu đã chạm sâu tận đáy lòng anh. Vậy nên, người hobbit tầm thường này bỏ lại sau lưng tiện nghi thoải mái và lên đường hướng tới một cuộc phiêu lưu kỳ thú mà sẽ đưa anh đến tận “nơi đó và quay trở lại.”²





Cuộc Phiêu Lưu của Anh Chị Em

Có lẽ một trong những lý do mà câu chuyện này mang đến sự đồng cảm đối với rất nhiều người trong chúng ta là vì đó cũng là câu chuyện về chúng ta.

Từ lâu lắm rồi, ngay cả trước khi chúng ta được sinh ra, trong một thời đại bị phai nhòa theo thời gian và bị che mờ khỏi ký ức, chúng ta cũng đã được mời tham gia vào một cuộc phiêu lưu. Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta, đã đề nghị cuộc phiêu lưu này. Việc chấp nhận cuộc phiêu lưu này có nghĩa là bỏ lại tiện nghi thoải mái và an toàn ở ngay chốn hiện diện của Ngài. Điều này có nghĩa là đến thế gian với một cuộc hành trình đầy nguy hiểm và thử thách bất ngờ.

Chúng ta biết là điều đó sẽ không dễ dàng.

Nhưng chúng ta cũng biết rằng mình sẽ có được những kho báu quý giá gồm có một thể xác và trải qua những niềm vui với những nỗi buồn vô ngần của cuộc sống trần thế. Chúng ta sẽ học cách phấn đấu, tìm tòi và đấu tranh. Chúng ta sẽ tìm ra các lẽ thật về Thượng Đế và bản thân mình.

Dĩ nhiên, chúng ta biết rằng mình sẽ phạm nhiều lỗi lầm trong cuộc sống trần thế. Nhưng chúng ta cũng có được lời hứa: rằng nhờ vào sự hy sinh bao la của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nên chúng ta có thể được tẩy sạch những

phạm giới của mình, được tinh lọc và thanh tẩy trong linh hồn mình và một ngày nào đó, sẽ được phục sinh và đoàn tụ với những người thân yêu của mình.

Chúng ta đã biết được rằng Thượng Đế yêu thương chúng ta biết bao. Ngài đã ban cho chúng ta sự sống và Ngài muốn chúng ta thành công. Do đó, Ngài đã chuẩn bị một Đấng Cứu Rỗi cho chúng ta. Cha Thiên Thượng phán: “Người có thể tự chọn lựa, vì quyền đó được ban cho người.”³

Chắc hẳn đã có những giai đoạn trong cuộc sống trần thế đã làm cho con cái của Thượng Đế lo lắng và thậm chí sợ hãi vì một số đông các anh chị em linh hồn của chúng ta đã quyết định chống lại nó.⁴

Qua ân tứ và quyền năng của quyền tự quyết về mặt đạo đức, chúng ta đã xác định rằng tiềm năng của những gì mình có thể học hỏi và trở nên vĩnh cửu là rất đáng để mạo hiểm.⁵

Vậy nên, vì tin cậy vào những lời hứa và quyền năng của Thượng Đế và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, chúng ta đã chấp nhận thử thách đó.

Tôi đã làm như vậy.

Và anh chị em cũng thế.

Chúng ta đã đồng ý rời khỏi nơi chốn an toàn của trạng thái thứ nhất của mình để bắt đầu cuộc phiêu lưu kỳ thú “đến đó và trở lại” của mình.

Tiếng Gọi Phiêu Lưu

Và lại, cuộc sống trần thế còn có cách làm chúng ta xao lãng, phải không? Chúng ta có khuynh hướng quên đi nhiệm vụ cao cả của mình và thích tiện nghi thoải mái và giảm bớt sự tăng trưởng và tiến bộ.

Tuy nhiên, vẫn còn một điều không thể phủ nhận, sâu thẳm trong lòng chúng ta, đó là nỗi khao khát về một mục đích cao cả và cao quý hơn. Nỗi khao khát này là một lý do tại sao mọi người được thu hút tới phúc âm và Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Phúc âm được phục hồi, theo một nghĩa nào đó, là một sự đổi mới của tiếng gọi phiêu lưu mà chúng ta đã chấp nhận từ lâu. Mỗi ngày, Đấng Cứu Rỗi mời gọi anh chị em để qua một bên những tiện nghi thoải mái và an toàn của mình để cùng Ngài tham gia trong cuộc hành trình của các môn đồ.

Có nhiều khúc ngoặt trên con đường này. Có đồi núi, thung lũng và chỗ quanh co. Thậm chí còn có thể nói theo cách ẩn dụ là có những con nhện, người khổng lồ và còn có cả một hai con rồng nữa. Nhưng nếu vẫn ở trên con đường đó và tin cậy Thượng Đế thì cuối cùng anh chị em sẽ tìm được đường đi đến vận mệnh vinh quang của mình và trở về ngôi nhà thiên thượng của anh chị em.

Vậy anh chị em bắt đầu bằng cách nào?

Điều đó khá là đơn giản.

Hãy Hướng Lòng về cùng Thượng Đế

Trước hết, anh chị em cần chọn để hướng lòng về Thượng Đế. Cố gắng tìm kiếm Ngài mỗi ngày. Học cách yêu mến Ngài. Và sau đó hãy để cho tình yêu mến đó soi dẫn anh chị em để học hỏi, hiểu và noi theo những lời dạy của Ngài và học cách tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô được ban cho chúng ta theo một cách minh bạch và đơn giản đến mức một đứa trẻ cũng có thể hiểu được. Tuy nhiên, phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô có câu trả lời cho những câu hỏi phức tạp nhất trong cuộc sống và có chiều sâu và sự phức tạp sâu sắc đến mức cho dù với cả cuộc đời học hỏi và suy ngẫm, chúng ta



cũng chỉ hiểu được một phần nhỏ nhất mà thôi.

Nếu do dự trong cuộc phiêu lưu này vì anh chị em nghi ngờ khả năng của mình, thì hãy nhớ rằng vai trò môn đồ không phải là để làm mọi điều một cách hoàn hảo mà là để làm mọi điều với chủ ý. Đó là sự lựa chọn của anh chị em để cho thấy anh chị em thực sự là ai, vượt xa khả năng của mình.⁶

Cho dù có thất bại thì anh chị em cũng có thể chọn không đầu hàng, mà thay vì thế tìm kiếm sự can đảm của mình, dần bước và vươn lên. Đó là thử thách lớn của cuộc hành trình.

Thượng Đế biết rằng anh chị em không hoàn hảo và đôi khi anh chị em sẽ thất bại. Thượng Đế yêu thương anh chị em không ít hơn khi anh chị em vấp và gắng sức cũng như khi anh chị em chiến thắng.

Giống như cha mẹ yêu thương, Ngài chỉ muốn anh chị em tiếp tục cố gắng. Vai trò môn đồ cũng giống như việc học đàn piano. Có lẽ lúc đầu, anh chị em có thể chỉ đánh biểu diễn bài “Đôi Đũa” mà gần như không thể nhận ra được. Nhưng nếu anh chị em tiếp tục luyện tập thì một ngày nào đó những giai điệu đơn giản ấy sẽ nhường chỗ cho những bản nhạc giao hưởng sonata, bản nhạc ngẫu hứng và những bản hòa tấu tuyệt vời.

Tuy nhiên, ngày đó có thể không đến trong cuộc sống này, nhưng nó sẽ

đến. Thượng Đế yêu cầu chỉ yêu cầu là anh chị em thành tâm tiếp tục cố gắng.

Cho Thấy Tình Yêu Thương đối với Người Khác

Có một điều thú vị, gần như nghịch lý, về con đường mà anh chị em đã chọn: cách duy nhất để anh chị em tiến bộ trong cuộc phiêu lưu phúc âm của mình là giúp người khác cũng tiến bộ.

Việc giúp đỡ người khác là con đường làm môn đồ. Đức tin, hy vọng, tình yêu thương, lòng trắc ẩn và sự phục vụ tinh luyện chúng ta là các môn đồ.

Qua các nỗ lực của anh chị em để giúp đỡ người nghèo túng, để tìm đến những người khốn cùng, đức tính của anh chị em được thanh lọc và rèn giũa, tinh thần của anh chị em được nâng cao và anh chị em trở nên trung thành hơn một chút.

Nhưng tình yêu thương này không thể đi kèm với kỳ vọng sẽ được đền đáp. Nó không thể là loại phục vụ mà kỳ vọng có được sự công nhận, lời khen ngợi hoặc ân huệ.

Các môn đồ đích thực của Chúa Giê Su Ky Tô yêu mến Thượng Đế và con cái của Ngài mà không kỳ vọng một điều gì được đáp lại. Chúng ta yêu thương những người làm chúng ta thất vọng, những người không thích chúng ta. Ngay cả những người chế giễu, lạm dụng và tìm cách xúc phạm chúng ta.

Khi làm cho lòng mình tràn đầy tình yêu thương thuần khiết của Đấng Ky Tô, anh chị em sẽ không còn chỗ để thù oán, phê phán và hổ thẹn. Anh chị em tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế vì anh chị em yêu mến Ngài. Trong tiến trình này, anh chị em dần dần trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn trong những ý nghĩ và hành động của mình.⁷ Có cuộc phiêu lưu nào có thể kỳ thú hơn cuộc phiêu lưu này không?

Chia Sẻ Câu Chuyện của Anh Chị Em

Điều thứ ba chúng ta cố gắng làm chủ trong cuộc hành trình này là mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô và không hổ thẹn về tư cách tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta không che giấu đức tin của mình.

Chúng ta không chôn vùi nó.

Trái lại, chúng ta nói về cuộc hành trình của mình với những người khác theo những cách bình thường và tự nhiên. Đó là điều mà bạn bè làm—they nói về những điều quan trọng đối với họ. Những điều ấp ủ trong lòng họ và tạo nên một sự khác biệt cho họ.

Đó là điều mà anh chị em làm. Anh chị em kể những câu chuyện và kinh nghiệm của mình với tư cách là một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đôi khi những câu chuyện của anh chị em làm cho người khác cười. Đôi khi chúng làm cho họ rơi lệ. Đôi khi, chúng sẽ giúp người khác tiếp tục kiên nhẫn, kiên cường và can đảm để đối mặt với một tiếng đồng hồ nữa, một ngày nữa và đến gần Thượng Đế hơn một chút nữa.

Hãy đích thân chia sẻ kinh nghiệm của anh chị em và chia sẻ trên phương tiện truyền thông xã hội, trong các nhóm, ở mọi nơi.

Một trong những điều cuối cùng mà Chúa Giê Su phán bảo với các môn đồ của Ngài là họ phải đi khắp thế gian và chia sẻ câu chuyện về Đấng Ky Tô phục sinh.⁸ Hôm nay chúng ta cũng vui vẻ chấp nhận lệnh truyền trọng đại đó.

Thật là một sứ điệp vinh quang mà chúng ta phải chia sẻ: nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô, mọi người nam, người nữ và trẻ em có thể trở về an toàn ngôi nhà thiên thượng của họ và sống trong vinh quang và sự ngay chính ở đó!

Có thêm nhiều tin lành nữa để chia sẻ.

Thượng Đế đã hiện đến cùng con người trong thời kỳ của chúng ta! Chúng ta có một vị tiên tri tại thế.

Tôi xin nhắc nhở anh chị em rằng Thượng Đế không cần anh chị em “rao bán” phúc âm phục hồi hoặc Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Ngài chỉ kỳ vọng rằng anh chị em không giấu điều đó dưới một cái đầu.

Và nếu những người khác quyết định rằng Giáo Hội không phải dành cho họ thì đó là quyết định của họ.

Điều đó không có nghĩa là anh chị em đã thất bại. Anh chị em tiếp tục đối xử tử tế với họ. Cũng không phải là anh chị em không mời họ một lần nữa.

Sự khác biệt giữa các mối liên hệ xã hội thông thường và vai trò môn đồ đầy trắc ẩn và can đảm là—lời mời!

Chúng ta yêu thương và tôn trọng tất cả con cái của Thượng Đế bất kể vị thế của họ trong cuộc sống, bất kể chủng tộc hay tôn giáo của họ, bất kể những quyết định trong cuộc sống của họ là gì.

Về phần mình, chúng ta sẽ nói: “Hãy đến mà xem! Hãy tự tìm ra cách bước đi trên con đường của môn đồ mà sẽ là đáng bỏ công và cao quý.”

Chúng ta mời mọi người “đến và giúp đỡ khi chúng ta cố gắng làm cho thế giới trở thành một chỗ tốt đẹp hơn.”

Và chúng ta nói: “Hãy đến và ở lại! Chúng ta đều là anh chị em với nhau. Chúng tôi không hoàn hảo. Chúng tôi tin cậy Thượng Đế và tìm cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

“Hãy cùng tham gia với chúng tôi và anh chị em sẽ làm cho chúng tôi thành người tốt hơn. Và trong tiến trình đó, anh chị em cũng sẽ trở thành người tốt hơn. Hãy cùng nhau thực hiện cuộc phiêu lưu này.”

Tôi Nên Bắt Đầu Khi Nào?

Khi người bạn Bilbo Baggins của chúng ta cảm thấy tiếng gọi phiêu lưu lay động trong lòng mình thì ông đã quyết định ngủ một đêm ngon giấc, thưởng thức một bữa ăn sáng thịnh soạn và bắt đầu làm việc nào cần làm trước hết vào buổi sáng.

Khi Bilbo thức dậy, anh nhận thấy căn nhà của mình rất bừa bộn và anh gần như xao lãng đối với kế hoạch cao quý của mình.

Nhưng sau đó, người bạn tên Gandalf của anh đến hỏi: “Bao giờ thì anh sẽ tới?”⁹ Để bắt kịp với bạn bè của mình, Bilbo đã phải tự quyết định nên làm gì.

Và vì vậy, người hobbit rất bình thường và không nổi bật này đã thấy mình lao ra khỏi cửa trước để đến con đường phiêu lưu nhanh đến nỗi anh ta quên mất nón, gậy đi bộ và khăn tay bỏ túi. Thậm chí anh ta còn bỏ bữa ăn sáng thứ hai còn dang dở của mình.

Có lẽ cũng có một bài học cho chúng ta ở đây.

Nếu anh chị em và tôi đã cảm thấy có ước muốn để tham gia vào cuộc phiêu lưu tuyệt vời để sống và chia sẻ điều mà Cha Thiên Thượng nhân từ đã chuẩn bị cho chúng ta cách đây rất lâu, thì tôi bảo đảm với anh chị em rằng hôm nay là ngày để đi theo Vị Nam Tử của Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi trên con đường phục vụ và môn đồ của Ngài.

Chúng ta có thể dành cả đời để chờ đợi giây phút đó khi mọi điều được sắp xếp một cách hoàn hảo. Nhưng giờ đây là lúc để hoàn toàn cam kết tìm kiếm Thượng Đế, phục sự người khác và chia sẻ kinh nghiệm của chúng ta với người khác.

Hãy bỏ lại nón, gậy đi bộ, khăn tay và căn nhà bừa bộn của anh chị em.¹⁰

Đối với những người trong chúng ta mà đã đi trên con đường đó rồi thì hãy can đảm, thực hành lòng trắc ẩn, sự tin tưởng và tiếp tục!

Đối với những người đã rời khỏi con đường đó thì xin hãy quay về, tham gia lại với chúng tôi một lần nữa, làm cho chúng tôi được vững mạnh hơn.

Và đối với những người chưa bắt đầu, thì tại sao lại trì hoãn? Nếu anh chị em muốn trải qua những điều kỳ diệu của cuộc hành trình thuộc linh trọng đại này, thì hãy bắt đầu cuộc phiêu lưu tuyệt vời của mình! Hãy nói chuyện với những người truyền giáo. Hãy nói chuyện với những người bạn Thánh Hữu Ngày Sau của anh chị em. Hãy nói chuyện với họ về công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu này.¹¹

Đã đến lúc bắt đầu!

Hãy Đến, Tham Gia với Chúng Tôi!

Nếu anh chị em cảm thấy rằng cuộc sống của mình có thể có nhiều ý nghĩa hơn, một mục đích cao hơn, những mối ràng buộc gia đình mạnh mẽ hơn, và một sự kết nối chặt chẽ hơn với Thượng Đế, thì xin đến tham gia với chúng tôi.

Nếu anh chị em tìm kiếm một cộng đồng của những người đang cố gắng để trở thành con người tốt nhất, giúp đỡ những người đang hoạn nạn và biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn, thì hãy đến tham gia cùng chúng tôi!

Hãy đến mà xem cuộc hành trình kỳ diệu, tuyệt vời và đầy phiêu lưu này là gì.

Trên đường đi, anh chị em sẽ tự khám phá ra bản thân mình.

Anh chị em sẽ khám phá ra ý nghĩa.

Anh chị em sẽ khám phá ra Thượng Đế.

Anh chị em sẽ khám phá ra cuộc hành trình đầy phiêu lưu và vinh quang nhất trong cuộc đời của anh chị em.

Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Đấng Cứu Chuộc và Cứu Rỗi, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. J. R. R. Tolkien, *The Hobbit or There and Back Again* (Boston: Houghton Mifflin, năm 2001), trang 3.
2. Phụ đề của *The Hobbit*.
3. Môi Se 3:17.
4. Xin xem Gióp 38:4–7 (các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng); Ê Sai 14:12–13



(“sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời”); Khải Huyền 12:7–11 (bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời).

5. “Tiên Tri Joseph Smith đã mô tả *quyền tự quyết* là ‘sự độc lập tự do của tâm trí mà thiên thượng đã nhân từ ban cho gia đình nhân loại như là một trong các ân tứ chọn lọc nhất của thiên thượng’ [*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn (năm 1977), trang 49]. ‘Sự độc lập tự do này của tâm trí,’ hay quyền tự quyết, là quyền năng cho phép các cá nhân ‘có quyền quản lý chính mình’ (GL&GU 58:28). Quyền này bao gồm cả việc thực hiện ý muốn để lựa chọn giữa điều thiện và điều ác hoặc các mức độ tốt hay xấu khác nhau và cũng là cơ hội để trải qua những hậu quả của sự lựa chọn đó. Cha Thiên Thượng yêu thương con cái của Ngài nhiều đến mức Ngài muốn chúng ta phải đạt được tiềm năng trọn vẹn của chúng ta—để trở thành như Ngài. Để tiến bộ, một người phải có khả năng bẩm sinh để đưa ra sự lựa chọn mà mình mong muốn. Quyền tự quyết rất là cơ bản đối với kế hoạch của Ngài dành cho con cái của Ngài đến mức ‘ngay cả Thượng Đế cũng không thể làm cho loài người giống như chính bản thân Ngài nếu không làm cho họ tự do’ [David O. McKay, “Whither Shall We Go? Or Life’s Supreme Decision,” *Deseret News*, ngày 8 tháng Sáu năm 1935, 1]” (Byron R. Merrill, “Agency and Freedom in the Divine Plan,” trong Roy A. Prete, biên tập, *Windows of Faith: Latter-day Saint Perspectives on World History*, [năm 2005], trang 162).

6. Trong tiểu thuyết *Harry Potter and the Chamber of Secrets*, của mình, tác giả J. K. Rowling cho hiệu trưởng trường Hogwarts là Dumbledore nói một điều khá tương tự với thiếu niên Harry Potter. Đó cũng là một lời khuyên tuyệt vời cho chúng ta. Tôi đã sử dụng lời khuyên này trong những sứ điệp trước đây và nghĩ rằng lời khuyên đó đáng để lặp lại.

7. “Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, *chúng ta sẽ giống như Ngài*, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy” (1 Giăng 3:2; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Mặc dù một sự biến đổi như vậy có thể vượt quá khả năng am hiểu của chúng ta, nhưng “chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời:

“Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kẻ tự: kẻ kẻ tự Đức Chúa Trời, và là kẻ đồng kẻ tự với Đấng Kỳ Tò, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

“Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự *vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta*” (Rô Ma 8:16–18; sự nhấn mạnh được thêm vào).

8. Xin xem Ma Thi Ơ 28:16–20.

9. Tolkien, *The Hobbit*, trang 33.

10. Xin xem Lu Ca 9:59–62.

11. Xin xem LeGrand Richards, *A Marvelous Work and a Wonder*, ấn bản hiệu đính (năm 1966).



BÀI CỦA ANH CẢ WALTER F. GONZÁLEZ
Thuộc Nhóm Tác Sĩ Thầy Bảy Mươi

Cái Chạm Tay của Đấng Cứu Rỗi

Khi chúng ta đến cùng Ngài, Thượng Đế sẽ đến cứu chúng ta, dù là để chữa lành hay để ban cho chúng ta sức mạnh để đối mặt với bất kỳ tình huống nào.

Gần 2.000 năm trước, Đấng Cứu Rỗi đã đi xuống núi sau khi giảng dạy Những Lời Chúc Phước và các nguyên tắc phúc âm khác. Trên đường đi, một người đàn ông bị bệnh phong tiến lại gần Ngài. Người đàn ông cho thấy lòng tôn kính khi quỳ xuống trước Đấng Kỳ Tò, tìm kiếm sự giải thoát khỏi nỗi đau đớn của mình. Lời cầu khẩn của ông rất đơn giản: “Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được.”

Khi ấy Đấng Cứu Rỗi đã đưa tay Ngài ra sờ đến người ấy và phán rằng: “Ta khứng, hãy sạch đi.”¹

Chúng ta học được ở đây rằng Đấng Cứu Rỗi luôn luôn muốn ban phước cho chúng ta. Một số phước lành có thể đến ngay lập tức, những phước lành khác sẽ đến muộn hơn, và thậm chí sẽ đến sau cuộc sống này, nhưng cuối cùng các phước lành rồi cũng sẽ đến.

Cũng giống như người bị bệnh phong, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh và niềm an ủi trong cuộc sống này bằng cách chấp nhận ý muốn của Ngài và biết rằng Ngài muốn ban phước cho chúng ta. Chúng ta có thể tìm được sức mạnh để đối mặt với bất kỳ thử thách nào, để vượt qua các cảm dỗ, và để thấu

hiểu cùng kiên trì chịu đựng hoàn cảnh khó khăn của mình. Chắc chắn rằng, trong những giây phút thống khổ nhất của cuộc đời Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã được tiếp thêm sức mạnh để kiên trì chịu đựng khi Ngài thừa vớ Cha Ngài: “Xin ý Cha được nên.”²

Người bị bệnh phong đã không đưa ra lời thỉnh cầu của mình một cách tự phụ hay đòi hỏi. Những lời ông nói cho thấy một thái độ khiêm nhường, với kỳ vọng cao nhưng cũng có một ước muốn





chân thành rằng ý muốn của Đấng Cứu Rỗi được nên. Đây là tấm gương về thái độ mà chúng ta cần phải có để đến cùng Đấng Ky Tô. Chúng ta có thể đến cùng Đấng Ky Tô với sự chắc chắn rằng ước muốn của Ngài hiện tại và sẽ luôn luôn là điều tốt nhất cho cuộc sống trần thế và vĩnh cửu của chúng ta. Ngài có một quan điểm vĩnh cửu mà chúng ta không có. Chúng ta phải đến cùng Đấng Ky Tô với một ước muốn chân thành rằng ý muốn của chúng ta sẽ lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha, giống như ý muốn của Ngài đã lọt vào ý muốn của Đức Chúa Cha.³ Việc này sẽ chuẩn bị chúng ta cho cuộc sống vĩnh cửu.

Chúng ta khó mà tưởng tượng được nỗi đau khổ về thể xác và cảm xúc đè nặng lên người bị bệnh phong mà đã đến cùng Đấng Cứu Rỗi. Bệnh phong ảnh hưởng đến hệ thần kinh và da, gây biến dạng và khuyết tật. Thêm vào đó, nó còn là sự kỳ thị khiến nhiều người xa lánh. Một số người khi bị bệnh phong đã phải rời xa những người thân yêu và sống cô lập với xã hội. Những người bị bệnh phong bị xem là ô uế, cả về phần thể xác lẫn thuộc linh. Vì lý do này, luật pháp Môi Se bắt buộc những người bị bệnh phong mặc quần áo rách rưới và hô to “Ô uế!” khi bước đi.⁴ Vì bị đau ốm và khinh miệt, những người bị bệnh phong cuối cùng phải sống trong các ngôi nhà hoang hay mộ phần.⁵ Thật không khó cho chúng ta để tưởng tượng rằng người bị bệnh phong mà đến gần Đấng Cứu Rỗi đang bị đau khổ.

Đôi khi—theo cách này hay cách khác—chúng ta cũng có thể cảm thấy đau khổ, dù vì những hành động của

chính mình hay của người khác, trong những hoàn cảnh chúng ta có thể hoặc không thể kiểm soát được. Trong những giây phút đó, chúng ta có thể đặt ý muốn của mình vào tay Ngài.

Một vài năm trước, Zulma—vợ tôi, nửa kia xinh đẹp và tốt lành của tôi—đã nhận một tin xấu chỉ hai tuần trước đám cưới của một đứa con của chúng tôi. Cô ấy có một khối u trong tuyến mang tai của mình, và nó đang lan rất nhanh. Mặt của vợ tôi bắt đầu sưng lên, và ngay lập tức cô ấy phải trải qua một cuộc phẫu thuật tinh vi. Nhiều ý nghĩ đến trong tâm trí vợ tôi và làm cho cô ấy lo lắng. Đây có phải là khối u ác tính không? Cơ thể của cô sẽ hồi phục ra sao? Liệu mặt của cô có bị liệt không? Cơn đau sẽ khủng khiếp đến mức nào? Mặt cô có bị vết sẹo mãi mãi không? Liệu khối u có tái phát sau khi đã bị cắt bỏ không? Liệu cô có thể tham dự đám cưới của con trai chúng tôi không? Khi nằm trong phòng giải phẫu, vợ tôi đã cảm thấy tuyệt vọng.

Vào giây phút rất quan trọng đó, Thánh Linh đã thì thầm với cô ấy rằng cô ấy phải tuân theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Rồi cô ấy đã quyết định đặt lòng tin cậy của mình vào Thượng Đế. Cô ấy cảm thấy một cách mãnh liệt rằng bất kể kết quả ra sao đi nữa thì ý muốn của Ngài sẽ là điều tốt nhất cho mình. Chẳng mấy chốc sau, vợ tôi chìm vào cơn mê.

Về sau, cô ấy đã viết thành thơ trong nhật ký của mình: “Trên bàn phẫu thuật con cúi đầu trước Ngài và tuân phục ý Ngài, con chìm vào giấc ngủ. Con biết mình có thể tin cậy Ngài, vì chẳng có điều xấu nào có thể đến từ Ngài.”

Vợ tôi đã tìm được quyền năng và sự an ủi khi tuân phục ý muốn của mình theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Vào ngày hôm đó, Thượng Đế đã ban phước dồi dào cho cô ấy.

Bất kể hoàn cảnh của chúng ta ra sao, thì chúng ta có thể thực hành đức tin của mình để đến cùng Đấng Ky Tô và tìm thấy Đấng Thượng Đế mà chúng ta có thể tin cậy. Như một trong những đứa con của tôi, Gabriel, đã từng viết:

Lời tiên tri kể lại, gương mặt Thượng Đế sáng hơn ánh mặt trời

mái tóc Ngài trắng hơn cả tuyết mùa đông, giọng Ngài âm vang trầm ấm như sóng cuộn,

cạnh bên Ngài, loài người chẳng là chi . . . Tôi vỡ vụn khi nhận ra mình chẳng là gì.

Để rồi khi ấy lòng ngóng tôi tìm một thượng đế mà tôi tin cậy.

Chỉ khi ấy mới tìm thấy được Đấng Thượng Đế tôi trao lòng tin.⁶

Đấng Thượng Đế mà chúng ta có thể tin cậy sẽ khuyến khích chúng ta tiếp tục hy vọng. Chúng ta có thể tin cậy Ngài bởi vì Ngài yêu thương chúng ta và muốn điều tốt nhất cho chúng ta trong mỗi hoàn cảnh.

Người bị bệnh phong tiến về phía Ngài bởi quyền năng của niềm hy vọng. Thế gian không cho ông ấy một lối thoát nào, cũng không hề có sự an ủi. Do vậy, cái chạm nhẹ của Đấng Cứu Rỗi hẳn phải giống như sự quan tâm duy nhất đến với cả tâm hồn ông ấy. Chúng ta chỉ có thể tưởng tượng được những cảm nghĩ sâu đậm đầy biết ơn mà người bị bệnh phong có khi Đấng Cứu Rỗi chạm vào ông, đặc biệt khi ông nghe được những lời: “Ta khứng; hãy sạch đi.”

Câu chuyện kể rằng “tức thì người [bị bệnh phong] được sạch.”⁷

Chúng ta cũng có thể cảm nhận được bàn tay chữa lành đầy yêu thương của Đấng Cứu Rỗi chạm vào chúng ta. Niềm vui, hy vọng, và lòng biết ơn dường nào sẽ đến với tấm lòng chúng ta khi biết rằng Ngài muốn giúp chúng ta được thanh sạch! Khi chúng ta đến cùng Ngài, Thượng Đế sẽ đến cứu chúng ta, dù là để chữa lành hay để ban cho chúng ta sức mạnh để đối mặt với bất kỳ tình huống nào.

Dù sao đi nữa, việc tuân theo ý muốn của Ngài—không phải ý muốn của chúng ta—sẽ giúp chúng ta hiểu được hoàn cảnh của mình. Chẳng có điều xấu nào có thể đến từ Thượng Đế. Ngài biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta. Có lẽ Ngài sẽ không nhắc các gánh nặng khỏi chúng ta ngay lập tức. Đôi khi, Ngài có thể làm cho các gánh nặng đó được nhẹ nhàng hơn, giống như Ngài đã làm nhẹ gánh nặng của An Ma và dân ông.⁸ Cuối cùng, nhờ vào các giao ước, các gánh nặng sẽ được nhắc khỏi⁹ trong cuộc sống này hoặc vào lúc Phục Sinh thiêng liêng.

Một ước muốn chân thành rằng ý muốn của Ngài sẽ được nên, cùng với sự hiểu biết về thiên tính của Đấng Cứu Chuộc, sẽ giúp chúng ta phát triển loại đức tin mà người bị bệnh phong đã cho thấy để được thanh sạch. Chúa Giê Su Ky Tô là một Thượng Đế của tình yêu thương, một Thượng Đế của niềm hy vọng, một Thượng Đế của sự chữa lành, một Thượng Đế muốn ban phước và giúp chúng ta được thanh sạch. Đó là điều Ngài đã muốn trước khi đến thế gian này khi tình nguyện giải cứu chúng ta lúc chúng ta rơi vào tội lỗi. Đó là điều Ngài đã muốn trong Vườn Ghết Sê Ma Nê khi đối mặt với nỗi đau đớn không người trần nào có thể chịu đựng nổi trong lúc chịu thống khổ để trả giá cho tội lỗi. Đó là điều Ngài muốn bây giờ khi khẩn nài thay cho chúng ta trước Đức Chúa Cha.¹⁰ Đó là lý do tại sao tiếng Ngài vẫn còn vang vọng: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.”¹¹

Ngài có thể chữa lành chúng ta và nâng chúng ta lên bởi vì Ngài có khả năng làm như vậy. Ngài nhận lấy tất cả nỗi đau của thể xác và linh hồn để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót để có thể giúp chúng ta trong mọi điều và chữa lành cùng nâng đỡ chúng ta.¹² Những lời của Ê Sai, như đã được A Bi Na Đi trích dẫn, đã diễn tả điều đó thật tuyệt vời và đầy cảm xúc:

“Quả thật người đã mang sự đau khổ của chúng ta, và gánh lấy sự sầu muộn của chúng ta. . .

“ . . . Nhưng người đã bị thương tích vì tội lỗi của chúng ta, người đã bị bầm



mình vì những điều bất chính của chúng ta; bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi quất vào người mà chúng ta được lành bệnh.”¹³

Bài thơ sau đây cũng giảng dạy khái niệm này:

*“Hỡi Người Thọ Mộc thành Na Xa Rét,
Trái tim này đã nát tan mà không thể được
chữa lành,
Cuộc đời này đã bị hủy hoại đến cận kề
cái chết,
Hỡi Người Thọ Mộc, Ngài có thể ghép lại
những mảnh vỡ này không?”*

*Và bởi lòng nhân từ Ngài sẵn lòng giang
tay cứu giúp,
Đem tốt đẹp đời Ngài dặt vào những nỗi
khổ đau đời tôi
Cho đời tôi biến chuyển vững vàng
Một Sự Sáng Tạo Mới—“tất cả đều mới.”*

*“Những gì tan vỡ và thiếu thốn của
tâm hồn,
Ước muốn, hoài bão, hy vọng, và đức tin,
Xin bổ khuyết chúng, toàn thiện chúng,
Hỡi Người Thọ Mộc thành Na Xa Rét!”¹⁴*

Nếu anh chị em cảm thấy trong bất kỳ phương diện nào mà bản thân mình không được thanh sạch, nếu anh chị em cảm thấy đau khổ thì xin hãy biết rằng anh chị em có thể được làm cho thanh sạch, anh chị em có thể được chữa lành, bởi vì Ngài yêu thương anh chị em. Hãy tin cậy rằng chẳng có điều xấu nào có thể đến từ Thượng Đế.

Bởi vì Ngài “đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật,”¹⁵ Ngài làm cho mọi khổ đau trong cuộc sống của chúng ta có thể được chữa lành, và do đó chúng ta có thể được hòa thuận lại

cùng Thượng Đế. Qua Ngài, vạn vật sẽ được hòa thuận lại, cả những gì ở trên thế giới và những gì ở trên trời, “bởi huyết Ngài trên thập tự giá [mà được trở nên] hòa bình.”¹⁶

Chúng ta hãy đến cùng Đấng Ky Tô và thực hiện mọi điều được đòi hỏi. Khi làm như vậy, cầu xin cho thái độ của chúng ta trở nên giống với lời nói: “Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được.” Nếu làm như vậy thì chúng ta có thể nhận được cái chạm nhẹ chữa lành của Đấng Thầy, cùng với tiếng nói êm dịu vang vọng của Ngài: “Ta khứng, hãy sạch đi.”

Đấng Cứu Rỗi là một Thượng Đế mà chúng ta có thể tin cậy. Ngài là Đấng Ky Tô, Đấng Được Xức Dầu, Đấng Mê Si mà tôi xin làm chứng trong thánh danh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 8:2–3.
2. Ma Thi Ơ 26:42.
3. Xin xem Mô Si A 15:7.
4. Xin xem Lê Vi Ký 13:45.
5. Xin xem Bruce R. McConkie, *Doctrinal New Testament Commentary* (năm 1973), 1:174.
6. Cũng xem thêm Khải Huyền 3:5–6; Giáo Lý và Giao Ước 110:2–3; Môi Se 1:2–10.
7. Ma Thi Ơ 8:3.
8. Xin xem Mô Si A 24:8–15.
9. Xin xem Mô Si A 24:13–16.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:3–5.
11. Ma Thi Ơ 11:28.
12. Xin xem An Ma 7:12.
13. Mô Si A 14:4–5.
14. George Blair, “The Carpenter of Nazareth,” trong Obert C. Tanner, *Christ’s Ideals for Living* (sách hướng dẫn Trường Chủ Nhật, năm 1955), trang 22; được trích dẫn trong bài nói chuyện của Jeffrey R. Holland, “Những Đổ Hư Hại để Được Sửa Chữa,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, trang 71.
15. Giáo Lý và Giao Ước 88:6.
16. Cô Lô Se 1:20; xin xem thêm 2 Cô Rinh Tô 5:18–20.



BÀI CỦA ANH CẢ GARY E. STEVENSON
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chớ Dối Gạt Ta

Khi tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, chúng ta sẽ luôn được dẫn dắt đúng đường và sẽ không bị dối gạt.

Hôm nay, tôi đưa ra những lời khuyên dành cho mọi người, nhưng *nhất là* cho các em thuộc thế hệ đang vươn lên—các em trong Hội Thiếu Nhi, các thiếu niên và các thiếu nữ. Chủ Tịch Russell M.



Nelson, vị tiên tri của Chúa trong thời kỳ chúng ta, yêu thương các em rất nhiều—nhiều đến nỗi năm ngoái ông đã ngỏ lời với nhiều em trong một chương trình phát sóng buổi họp devotional đặc biệt dành cho giới trẻ toàn cầu có tựa đề là “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên.”¹ Chúng ta thường nghe Chủ Tịch Nelson gọi chính xác các em là —“niềm hy vọng của Y Sơ Ra Ên,” thế hệ đang vươn lên và tương lai của Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

Các bạn trẻ thân mến, tôi muốn bắt đầu bằng cách chia sẻ hai câu chuyện có thật trong gia đình tôi.

Con chó đốm thứ 102

Cách đây nhiều năm, tôi đi làm về và giật mình khi thấy sơn trắng vương vãi khắp nơi—trên mặt đất, cửa nhà để xe và ngôi nhà gạch đỏ của chúng tôi. Tôi xem xét hiện trường kỹ hơn và khám phá ra dấu sơn vẫn còn ướt. Một dấu sơn dẫn ra sân sau và thế là tôi lần theo nó. Ở đó, tôi thấy đứa con trai năm tuổi của mình đang đuổi theo con chó của chúng tôi với một cây cọ sơn trong tay. Con chó mực rất đẹp thuộc giống Labrador của chúng tôi đã được sơn tung tóe trắng gần một nửa rồi!

“Con đang làm gì đấy?” Tôi hỏi với một giọng đầy sôi nổi.

Con trai tôi dừng lại, nhìn tôi, nhìn con chó rồi nhìn cây cọ sơn đang nhỏ từng giọt sơn trắng, và nói: “Con chỉ muốn nó trông giống như những con chó có đốm đen trong phim—cha biết mà, trong phim 101 chú chó đốm đó.”

Tôi rất thương con chó của chúng tôi. Tôi nghĩ nó thật là hoàn hảo nhưng con trai tôi đã nghĩ khác.

Con Mèo Con Có Vằn

Câu chuyện thứ hai của tôi xoay quanh Chú Grover, là chú của cha vợ tôi, sống ở trong một ngôi nhà ở vùng quê, cách xa thành phố. Chú Grover đã lớn tuổi lắm rồi. Chúng tôi nghĩ rằng mấy đứa con trai của chúng tôi nên gặp ông trước khi ông qua đời. Vậy nên, vào một buổi chiều nọ, chúng tôi lái xe từ rất xa đến căn nhà khiêm tốn của ông. Chúng tôi ngồi lại với nhau để thăm hỏi và giới thiệu ông cho mấy đứa con trai của chúng tôi. Không bao lâu trong lúc trò chuyện, hai đứa con nhỏ của chúng tôi, khoảng năm và sáu tuổi, muốn ra ngoài chơi.

Khi nghe con chúng tôi xin, Chú Grover cúi sát vào gần mặt của chúng. Khuôn mặt của ông già nua và xa lạ đến nỗi mấy đứa nhỏ cảm thấy hơi sợ ông. Ông nói với chúng bằng một giọng khàn khàn: “Hãy cẩn thận—có rất nhiều chồn hôi ngoài đó.” Khi nghe như vậy, Lesa và tôi giật mình; chúng tôi lo lắng là mấy đứa nhỏ có thể bị con chồn hôi xít vào người! Chẳng bao lâu, mấy đứa nhỏ đi ra ngoài chơi khi chúng tôi tiếp tục trò chuyện.

Về sau, khi chúng tôi lên xe về nhà, tôi đã hỏi thăm mấy đứa nhỏ: “Các con có thấy con chồn hôi nào không?” Một đứa đáp: “Không, tụi con không thấy con chồn hôi nào cả nhưng tụi con có thấy một con mèo con màu đen có sọc trắng trên lưng!”

Kẻ Dối Gạt Tài Tình

Những câu chuyện này về những đứa trẻ ngây thơ đang khám phá ra một điều gì đó về cuộc sống và thực tế có thể làm cho mỗi chúng ta mỉm cười nhưng chúng cũng cho thấy một khía cạnh sâu sắc hơn.

Trong câu chuyện thứ nhất, đứa con trai nhỏ của chúng tôi có một con



chó đẹp làm thú cưng; mặc dù vậy, nó đã chop lấy một hộp sơn và với cây cọ trong tay, quyết tâm tạo ra một thực thể tưởng tượng của riêng nó.

Trong câu chuyện thứ hai, mấy đứa con trai tôi đã vô tư không biết gì về mối đe dọa mà chúng có thể gặp phải từ một con chồn hôi. Vì không thể nhận ra chính xác điều chúng đã thực sự gặp phải nên chúng có nguy cơ phải chịu một số hậu quả đáng tiếc. Đây là những câu chuyện về nguồn gốc bị nhầm lẫn—coi một vật thật là một vật nào khác. Trong mỗi trường hợp này, hậu quả là rất nhỏ.

Tuy nhiên, nhiều người ngày nay đang vật lộn với những vấn đề tương tự trên một phạm vi rộng lớn hơn nhiều. Họ không thể nhìn thấy những sự việc theo hiện trạng thực sự của chúng hoặc là không hài lòng với sự thật. Ngoài ra, có những lực lượng mạnh mẽ nhằm đưa chúng ta ra xa khỏi lẽ thật tuyệt đối. Những điều lừa gạt và dối trá này vượt xa việc nguồn gốc bị nhầm lẫn một cách vô hại và chúng thường có hậu quả thảm khốc không hề nhỏ.

Sa Tan, cha của mọi điều dối trá và là kẻ dối gạt tài tình, thường muốn chúng ta nghi ngờ những điều đúng

với sự thật hiện hữu của chúng và bỏ qua những lẽ thật vĩnh cửu hoặc thay thế chúng thành một vật gì đó mà dường như là thú vị hơn. “Nó đã gây chiến với các thánh hữu của Thượng Đế”² và đã dành ra hàng thiên niên kỷ để tính toán và thực hành khả năng thuyết phục con cái của Thượng Đế phải tin rằng *lành là dữ và dữ là lành*.

Nó đã nổi tiếng với việc thuyết phục những người trần thế rằng chồn hôi chỉ là mèo con hoặc với một lớp sơn, ta có thể biến một con chó Labrador thành một con chó đốm!

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang một ví dụ về nguyên tắc này mà đã được tìm thấy trong thánh thư khi tiên tri Môi Se của Chúa phải đối mặt với vấn đề tương tự. “Môi Se được đem lên trên một ngọn núi rất cao[;] . . . ông trông thấy Thượng Đế mặt đối mặt, và ông nói chuyện với Ngài.”³ Thượng Đế đã dạy Môi Se về nguồn gốc vĩnh cửu của ông. Mặc dù Môi Se là người trần thế và không hoàn hảo, nhưng Thượng Đế đã dạy rằng Môi Se “được tạo theo hình ảnh của Con Độc Sinh của ta; và Con Độc Sinh của ta . . . sẽ là Đấng Cứu Rỗi.”⁴

Nói tóm lại, Môi Se đã trông thấy Thượng Đế trong Khải tượng kỳ diệu

này và ông cũng học được một điều quan trọng về bản thân ông: quả thật ông là *con trai của Thượng Đế*.

Hãy lắng nghe kỹ về điều đã xảy ra khi Khải tượng kỳ diệu này kết thúc. “Và chuyện rằng . . . Sa Tan đến cám dỗ ông,” nó nói rằng: “Hỡi Môi Se, con của người, hãy thờ phượng ta!”⁵ Môi Se đã dũng cảm đáp: “Người là ai? Vì này, ta là con trai của Thượng Đế, được tạo theo hình ảnh Con Độc Sinh của Ngài; và vinh quang của người đầu, mà ta cần phải thờ phượng người?”⁶

Nói cách khác, Môi Se đã nói: “Người không thể dối gạt ta vì ta biết ta là ai. Ta được sáng tạo theo hình dáng của Thượng Đế. Người không có ánh sáng và vinh quang của Ngài. Vậy tại sao ta phải thờ phượng người hoặc bị người dối gạt?”

Bây giờ hãy chú ý đến cách Môi Se trả lời thêm. Ông nói: “Hỡi Sa Tan, hãy rút đi; *chớ dối gạt ta*.”⁷

Chúng ta có thể học được nhiều điều từ phản ứng mạnh mẽ của Môi Se đối với sự cám dỗ từ kẻ nghịch thù. Tôi mời anh chị em cũng phản ứng như vậy khi cảm thấy bị ảnh hưởng bởi cám dỗ. Hãy ra lệnh cho kẻ thù của linh hồn mình: “Hãy rút đi! Người *không có* vinh quang. Đừng cám dỗ hay nói dối ta! Vì ta biết ta là con của Thượng Đế. Và ta sẽ luôn luôn kêu cầu Thượng Đế của ta giúp đỡ.”

Tuy nhiên, kẻ nghịch thù đó không dễ dàng từ bỏ động cơ phá hoại của nó để dối gạt và làm nhục chúng ta. Chắc chắn là nó không làm như vậy với Môi Se, thay vì mong muốn làm cho Môi Se quên đi con người vĩnh cửu của ông.

Thế như nó đang nổi cơn giận dữ như trẻ con, “Sa Tan hét lên một tiếng lớn, và to tiếng thống mạ thế gian, và ra lệnh rằng: Ta là Con Độc Sinh, hãy thờ phượng ta.”⁸

Chúng ta hãy xem lại nhé. Anh chị em có nghe nó vừa nói gì không? “Ta là Con Độc Sinh. Hãy thờ phượng ta!”

Thực ra, kẻ dối gạt tài tình đã nói: “Đừng lo lắng; tôi sẽ không làm hại bạn đâu—Tôi không phải là một con chồn hôi; tôi chỉ là một con mèo con sọc đen trắng vô hại.”

Sau đó, Môi Se kêu cầu lên Thượng Đế và nhận được sức mạnh thiêng

liêng của Ngài. Mặc dù sau đó, kẻ nghịch thù đó run sợ và trái đất rung chuyển, Môi Se vẫn *không chịu khuất phục*. Giọng ông vững chãi và rành rọt. Ông nói: “Hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi ta, vì ta chỉ thờ phượng một Thượng Đế này mà thôi, đó là Thượng Đế của vinh quang.”⁹

Cuối cùng, nó “đi khỏi nơi . . . hiện diện của Môi Se.”¹⁰

Sau khi Chúa hiện đến và ban phước cho Môi Se vì sự vâng lời của ông, Chúa phán:

“Phước thay cho người, hỡi Môi Se, . . . người sẽ được làm cho trở nên mạnh mẽ hơn nhiều biến cả. . .

“Và trông kia, ta ở với người, ngay cả cho đến ngày cuối cùng của đời người.”¹¹

Sự kháng cự của Môi Se đối với kẻ nghịch thù đó là một ví dụ mạnh mẽ và đầy soi dẫn cho mỗi chúng ta, bất kể hoàn cảnh sống của chúng ta ra sao đi nữa. Đó là một thông điệp mạnh mẽ cho cá nhân anh chị em—để biết phải làm gì khi nó cố gắng đối gạt anh chị em. Bởi vì giống như Môi Se, anh chị em đã được ban phước với ân tứ giúp đỡ của thiên thượng.

Các Giáo Lệnh và Các Phước Lành

Làm thế nào anh chị em có thể tìm thấy sự giúp đỡ của thiên thượng giống như Môi Se, và không bị đối gạt hoặc đầu hàng cảm dỗ? Một nguồn trợ giúp thiêng liêng rõ ràng đã được chính Chúa tái khẳng định trong gian kỳ này khi Ngài phán: “VẬY NÊN, TA LÀ CHÚA, VÌ BIẾT TRƯỚC TAI HỌA SẼ ĐẾN VỚI DÂN CƯ TRÊN THẾ GIỚI, NÊN TA GỌI TÔI TỚ JOSEPH SMITH, JR., CỦA TA, VÀ TỪ TRÊN TRỜI PHÁN BẢO HẮN, VÀ BAN CHO HẮN CÁC GIÁO LỆNH.”¹² Bằng cách dùng những lời đơn giản hơn, chúng ta có thể nói rằng Chúa là Đấng biết “sự cuối cùng từ lúc ban đầu,”¹³ biết những khó khăn độc nhất trong thời kỳ của chúng ta. Do đó, Ngài đã cung ứng một cách thức cho chúng ta để chống lại những thử thách và cảm dỗ xảy đến do kết quả trực tiếp của những ảnh hưởng đầy đối gạt của kẻ nghịch thù và các cuộc tấn công của nó.

Cách thức đó thật là giản dị. Qua các tôi tớ của Ngài, Thượng Đế phán bảo với chúng ta, con cái của Ngài, và



ban cho chúng ta các giáo lệnh. Chúng ta có thể đối lại câu thánh thư mà tôi vừa trích dẫn để nói: “Ta, là Chúa, . . . gọi tôi tớ của ta là [Chủ Tịch Russell M. Nelson], và từ trên trời phán bảo hắN, và ban cho hắN các giáo lệnh.” Thật là một lễ thật đầy vinh quang!

Tôi long trọng làm chứng rằng Chúa đã quả thật phán bảo với Joseph Smith từ trên trời, bắt đầu với Khải Tượng Thứ Nhất vĩ đại. Ngài cũng phán bảo cùng Chủ Tịch Nelson trong thời kỳ chúng ta. Tôi làm chứng rằng Thượng Đế đã giao tiếp với các vị tiên tri trong các thời đại trước và ban cho họ các giáo lệnh nhằm dẫn dắt con cái của Ngài đến hạnh phúc trong cuộc sống này và vinh quang trong cuộc sống mai sau.

Thượng Đế tiếp tục ban các giáo lệnh cho vị tiên tri tại thế của chúng ta ngày nay. Có rất nhiều ví dụ—một sự cân bằng hơn trong việc giảng dạy phúc âm mà đặt gia đình làm trọng tâm và được Giáo Hội hỗ trợ; việc thay thế chương trình thăm viếng và giảng dạy tại gia với việc phục sự; những sự điều chỉnh về các chính sách và giáo lễ của đền thờ; và chương trình mới dành cho Trẻ Em và Giới Trẻ bắt đầu vào năm 2020. Tôi kinh ngạc trước lòng nhân từ và trắc ẩn của Cha Thiên Thượng nhân từ và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã phục hồi Giáo Hội

của Đấng Cứu Rỗi trên thế gian một lần nữa và đã kêu gọi một vị tiên tri trong thời kỳ chúng ta. Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô bù đắp cho thời kỳ *nguy hiểm* bằng thời kỳ *trọn vẹn*.

Sự Tà Ác Có Bao Giờ Là Hạnh Phúc Đầu

Việc tuân theo các giáo lệnh được ban cho vị tiên tri của chúng ta là điều thiết yếu không chỉ để tránh sự ảnh hưởng của kẻ đối gạt mà còn để cảm nhận niềm vui và hạnh phúc lâu dài. Công thức thiêng liêng này khá đơn giản: sự ngay chính, hay việc tuân theo các lệnh truyền, mang lại các phước lành và các phước lành mang lại hạnh phúc, hay niềm vui, vào cuộc sống của chúng ta.

Tuy nhiên, giống như cách mà kẻ nghịch thù đã cố gắng đối gạt Môi Se, nó cũng tìm cách lừa anh chị em. Nó luôn giả vờ là một ai đó, mà thật sự nó không phải vậy. Nó luôn cố gắng che giấu nó thực sự là ai. Nó cho rằng sự vâng lời sẽ làm cho cuộc sống của anh chị em đau khổ và nó sẽ cướp đi hạnh phúc của anh chị em.

Anh chị em có thể nghĩ ra một số mảnh khóc đối gạt của nó không? Chẳng hạn, nó làm giảm bớt những hậu quả tác hại của việc dùng các loại thuốc bị cấm hoặc uống rượu và còn gợi ý rằng việc này sẽ mang đến thú vui. Nó giữ cho chúng ta đắm chìm trong các yếu tố tiêu cực khác nhau mà có thể tồn tại trên phương tiện truyền thông xã hội, kể cả những so sánh làm suy yếu và thực tế được lý tưởng hóa. Ngoài ra, nó còn đặt chúng ta vào vấn đề đầy tác hại khác được tìm thấy trực tuyến để gây tai hại hoặc đau đớn, chẳng hạn như hình ảnh sách báo khiêu dâm, các cuộc tấn công trắng trợn vào người khác qua sự đe dọa trên mạng và gieo rắc thông tin sai lệch để gây nghi ngờ và sợ hãi trong tâm trí của chúng ta. Nó thì thầm một cách xảo trá: “Chỉ cần đi theo tôi và chắc chắn bạn sẽ rất vui.”

Những lời được viết ra cách đây nhiều thế kỷ bởi một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đặc biệt phù hợp với thời kỳ của chúng ta: “Sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.”¹⁴ Cầu xin cho chúng ta nhận ra những điều đối trá của Sa Tan là nhằm lừa gạt. Cầu xin

cho chúng ta chống lại và nhận ra những sự dối trá và ảnh hưởng của kẻ tìm cách tiêu diệt linh hồn của chúng ta và đánh cắp niềm vui hiện tại cùng vinh quang tương lai của chúng ta.

Anh chị em thân mến, chúng ta phải tiếp tục trung thành và cảnh giác, vì đó là cách duy nhất để phân biệt lẽ thật và nghe tiếng nói của Chúa qua các tội lỗi của Ngài. “Vì Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối. . . . Những điều này đã được biểu hiện cho chúng ta thấy một cách rõ ràng, vì sự cứu rỗi linh hồn của chúng ta. . . . Thượng Đế còn nói cho các vị tiên tri ngày xưa biết nữa.”¹⁵ Chúng ta là Các Thánh Hữu của Thượng Đế Toàn Năng, niềm hy vọng của Y Sơ Ra Ên! Chúng ta sẽ nao núng chăng? “Chúng ta sẽ chùn bước hay trốn tránh chiến đấu? Không đâu! . . . Chúng ta sẽ hết lòng, hết linh hồn, với ước muốn và hành động của mình, để trung tín và trung thành cùng mệnh lệnh của Thượng Đế.”¹⁶

Tôi chia sẻ lời chứng của tôi về *Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên*—chính là danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi làm chứng về tình yêu thương, lẽ thật và niềm vui bất biến của Ngài mà đã có thể được thực hiện bằng sự hy sinh vô hạn và vĩnh cửu của Ngài. Khi tuân theo các lệnh truyền của Ngài, chúng ta sẽ luôn được dẫn dắt đúng đường và sẽ không bị dối gạt. Trong thánh danh của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotionaI dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org.
2. Giáo Lý và Giao Ước 76:29.
3. Môi Se 1:1–2.
4. Môi Se 1:6.
5. Môi Se 1:12; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. Môi Se 1:13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
7. Môi Se 1:16; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Môi Se 1:19.
9. Môi Se 1:20.
10. Môi Se 1:22.
11. Môi Se 1:25–26.
12. Giáo Lý và Giao Ước 1:17.
13. Áp Ra Ham 2:8.
14. An Ma 41:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
15. Gia Cóp 4:13.
16. “True to the Faith,” *Hymns*, số 254.

BÀI CỦA CHỦ TỊCH RUSSELL M. NELSON



Giáo Lệnh Lớn Thứ Hai

Niềm vui lớn nhất của chúng ta đến khi chúng ta giúp đỡ các anh chị em mình.

Anh chị em thân mến, xin cảm ơn về tất cả những gì anh chị em đang làm để giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che, để củng cố gia đình của mình, và để ban phước cho cuộc sống của những người đang hoạn nạn. Xin cảm ơn anh chị em đang sống như các tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹ Anh chị em biết rõ và thích tuân theo hai giáo lệnh lớn của Ngài là yêu thương Thượng Đế và yêu thương người lân cận của mình.²

Trong sáu tháng qua, Chị Nelson và tôi đã gặp hàng ngàn Thánh Hữu khi chúng tôi đi đến Trung và Nam Mỹ, các đảo Thái Bình Dương, và nhiều thành phố khác nhau tại Hoa Kỳ. Trong

chuyến hành trình, hy vọng của chúng tôi là để xây đắp đức tin *của anh chị em*. Tuy nhiên, khi trở về thì đức tin của *chúng tôi* lại luôn luôn được củng cố bởi các tín hữu và những người bạn mà chúng tôi gặp. Tôi xin chia sẻ ba khoảnh khắc đầy ý nghĩa từ những kinh nghiệm gần đây của chúng tôi.

Vào tháng Năm, Chị Nelson và tôi đã đi cùng Anh Cả Gerrit W. Gong và Chị Susan Gong đến Nam Thái Bình Dương. Trong lúc ở Auckland, New Zealand, chúng tôi đã có vinh dự được gặp gỡ với các lãnh tụ Hồi Giáo đến từ hai thánh đường Hồi Giáo ở Christchurch, New Zealand, nơi mà chỉ hai tháng trước đó, các tín đồ vô tội đã



Trong khi ở Auckland, New Zealand, Chủ tịch và Chị Nelson đã gặp gỡ các lãnh tụ từ hai thánh đường Hồi Giáo ở Christchurch, New Zealand.

bị bắn chết trong một hành động bạo lực khủng khiếp.

Chúng tôi đã có lời chia buồn với những người anh em khác tín ngưỡng này và tái khẳng định sự cam kết chung của hai bên về tự do tôn giáo.

Chúng tôi cũng đề nghị cung cấp các tình nguyện viên và sự hỗ trợ tài chính khiêm tốn để giúp xây dựng lại các thánh đường của họ. Cuộc gặp gỡ của chúng tôi với các vị lãnh đạo Hội Giáo này tràn đầy những biểu hiện tuyệt vời của tình anh em.

Vào tháng Tám, cùng với Anh Cả Quentin L. Cook và Chị Mary Cook, Chị Nelson và tôi đã gặp những người dân ở Buenos Aires, Argentina—hầu hết không cùng tín ngưỡng với chúng ta—mà cuộc sống của họ đã được thay đổi nhờ vào những chiếc xe lăn được cung cấp thông qua Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau. Chúng tôi đã được soi dẫn khi họ bày tỏ lòng biết ơn và niềm vui tràn đầy về khả năng di chuyển mới của họ.

Khoảnh khắc quý báu thứ ba chỉ xảy ra cách đây vài tuần trước tại Salt Lake City. Khoảnh khắc ấy đến từ một lá thư độc đáo mà tôi nhận được vào ngày sinh nhật của mình từ một thiếu nữ mà tôi sẽ gọi là Mary—14 tuổi.

Mary đã viết về những điểm tương đồng giữa em ấy và tôi: “Chủ Tịch có 10 người con. Gia đình của cháu cũng có 10 đứa trẻ. Chủ tịch nói tiếng Quan Thoại. Bảy đứa trẻ trong gia đình cháu, kể cả cháu, được nhận nuôi từ Trung Quốc, vì vậy tiếng Quan Thoại cũng là ngôn ngữ đầu tiên của chúng cháu. Chủ tịch là bác sĩ phẫu thuật tim. Chị của cháu từng trải qua hai [cuộc phẫu thuật] tim hở. Chủ tịch thích đi nhà thờ hai tiếng đồng hồ. Chúng cháu cũng thích đi nhà thờ hai tiếng đồng hồ. Chủ tịch có khả năng cảm âm tuyệt đối. Anh của cháu cũng có khả năng đó. Anh ấy cũng bị mù như cháu.”

Những lời của Mary đã làm tôi vô cùng xúc động, chúng không chỉ biểu lộ tinh thần mạnh mẽ của em ấy mà còn cho thấy sự tận tâm của cha mẹ em ấy.

Các Thánh Hữu Ngày Sau, cũng như những môn đồ khác của Chúa Giê Su Ky Tô, luôn luôn tìm cách để giúp đỡ, nâng đỡ, và yêu thương người



khác. Họ là những người mong muốn được gọi là dân của Chúa để “sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau, . . . than khóc với những ai than khóc; . . . và [để] an ủi những ai cần được an ủi.”³

Họ thực sự tìm cách sống theo giáo lệnh lớn thứ nhất và thứ hai. Khi chúng ta hết lòng yêu mến *Thượng Đế*, thì Ngài sẽ xoay đổi lòng chúng ta đến sự an lạc của *người khác* theo một chu kỳ tốt đẹp và đức hạnh.

Chúng ta không thể nào tính được thời lượng phục vụ mà các Thánh Hữu Ngày Sau đã thực hiện trên khắp thế giới mỗi ngày trong năm, nhưng chúng ta *có thể* tính được những điều tốt lành mà Giáo Hội với tư cách là một tổ chức đã thực hiện để ban phước cho tất cả những người nam và người nữ—các em trai và em gái—đang cần sự giúp đỡ.

Chương trình nhân đạo của Giáo Hội đã được phát động vào năm 1984.

Sau đó toàn thể Giáo Hội đã nhin ăn để gây quỹ nhằm hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi một trận hạn hán tàn khốc ở Đông Phi. Các tín hữu của Giáo Hội đã hiến tặng 6,4 triệu đô la trong chỉ *một* ngày nhin ăn ấy.

Chủ Tịch M. Russell Ballard, lúc bấy giờ là Anh Cả Ballard, và Anh Glenn L. Pace đã được phái đến Ethiopia để đánh giá về cách hữu hiệu nhất để sử dụng ngân quỹ dâng hiến đó. Nỗ lực này cho thấy sự khởi đầu của những gì sau này được gọi là Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau.

Từ đó, Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau đã cung cấp hơn *hai tỉ* đô la viện trợ để hỗ trợ cho những người hoạn nạn trên toàn thế giới. Sự hỗ trợ này được cấp cho người nhận bất kể là họ thuộc vào giáo hội, quốc tịch, chủng tộc, xu hướng tình dục, giới tính, hay khuynh hướng chính trị nào.



Đó chưa phải là hết. Để hỗ trợ các tín hữu của Giáo Hội của Chúa trong cơn hoạn nạn, chúng ta yêu mến và sống theo luật pháp thời xưa về việc nhịn ăn.⁴ Chúng ta nhịn ăn để giúp đỡ những người đang bị đói. Mỗi tháng một ngày, chúng ta nhịn ăn và hiến tặng chi phí của phần thức ăn đó (và nhiều hơn thế) để giúp đỡ những người túng thiếu.

Tôi sẽ không bao giờ quên chuyến đi đầu tiên của mình đến Tây Phi vào năm 1986. Rất đông các Thánh Hữu đã đến các buổi họp của chúng tôi. Mặc dù có rất ít của cải vật chất, nhưng đa số họ đã mặc những bộ quần áo trắng tinh khi đến buổi họp.

Tôi đã hỏi vị chủ tịch giáo khu về cách mà anh chăm sóc cho các tín hữu túng thiếu này. Anh ta đáp rằng các vị giám trợ biết rất rõ các tín hữu trong giáo đoàn của họ. Nếu các tín hữu có khả năng lo liệu hai bữa ăn một ngày, thì họ không cần giúp đỡ. Nhưng nếu như họ chỉ có thể lo liệu một bữa ăn hoặc ít hơn—thậm chí là với sự giúp đỡ của gia đình—thì các vị giám trợ sẽ cung cấp thức ăn với số tiền trích từ các của lễ nhịn ăn. Sau đó anh ta nói thêm sự thật đáng chú ý này: những

sự đóng góp cho của lễ nhịn ăn thường *nhiều hơn* các chi phí của họ. Số của lễ nhịn ăn thặng dư sau đó được gửi đến những người ở nơi khác mà túng thiếu hơn họ. Các Thánh Hữu người Châu Phi kiên cường ấy đã dạy cho tôi một bài học lớn lao về quyền năng của *luật pháp* và *tinh thần* nhịn ăn.

Là các tín hữu của Giáo Hội, chúng ta thông cảm với những người chịu đau khổ dưới bất kỳ hình thức nào.⁵ Là các con trai và con gái của Thượng Đế, tất cả chúng ta đều là anh chị em với nhau. Chúng ta lưu tâm đến lời khuyên dạy trong Kinh Cựu Ước: “Khá sè tay mình ra cho anh em bị âu lo và nghèo khó ở trong xứ ngươi.”⁶

Chúng ta cũng cố gắng sống theo những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô như đã được ghi lại trong Ma Thi Ơ 25:

“Vì ta đói, các ngươi đã cho ta ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước ta:

“Ta trần truồng, các ngươi mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta. . .

“ . . . Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất

hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”⁷

Tôi xin trích dẫn một vài ví dụ về cách mà Giáo Hội tuân theo những lời giảng dạy này của Đấng Cứu Rỗi.

Để giúp làm giảm nạn đói, Giáo Hội đang điều hành 124 nhà kho của giám trợ trên toàn thế giới. Qua những nhà kho ấy, mỗi năm có khoảng 400,000 đơn nhận thực phẩm đã được trao cho những người hoạn nạn. Ở những nơi không có nhà kho của giám trợ, thì các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh sử dụng ngân quỹ từ các của lễ nhịn ăn của Giáo Hội để cung cấp thực phẩm và đồ dùng cho những tín hữu túng thiếu.

Tuy nhiên, thách thức của nạn đói đã vượt xa ranh giới của Giáo Hội. Nó đang gia tăng trên toàn thế giới. Một báo cáo gần đây của Liên Hiệp Quốc cho biết rằng số lượng người suy dinh dưỡng trên thế giới hiện nay đã vượt quá 820 triệu người—hoặc gần một phần chín dân số của trái đất.⁸

Thật là một con số thống kê đáng báo động! Chúng tôi biết ơn rất nhiều cho những đóng góp của anh chị em. Nhờ vào lòng hảo tâm chân thành của anh chị em, mà hàng triệu người trên toàn thế giới sẽ nhận được thực phẩm, quần áo, chỗ ở tạm thời, xe lăn, thuốc men, nước sạch và nhiều thứ khác mà họ rất cần.

Nhiều bệnh tật trên toàn thế giới bắt nguồn từ nước bị nhiễm bẩn. Cho tới nay, sáng kiến nhân đạo của Giáo Hội đã giúp cung cấp nước sạch cho hàng trăm cộng đồng ở 76 quốc gia.

Một dự án ở Luputa, thuộc Cộng Hòa Dân Chủ Congo, là một ví dụ tuyệt vời. Với dân số hơn 100.000 người, thị trấn này *không có nước sạch*. Người dân phải đi bộ rất xa để có được nguồn nước an toàn. Một mạch nước ngầm trên núi đã được phát hiện cách đó 29 cây số, nhưng người dân trong thị trấn không thể tiếp cận nguồn nước đó thường xuyên được.

Khi những người truyền giáo trong chương trình nhân đạo biết được về khó khăn này, họ đã làm việc với những người lãnh đạo của Luputa bằng cách cung cấp nguyên vật liệu và sự huấn luyện để dẫn nước về thị trấn. Người dân Luputa mất *ba năm* để đào

một cái rãnh sâu một mét xuyên qua đá và rừng rậm. Bằng cách làm việc cùng nhau, ngày vui ấy cuối cùng đã đến khi nước sạch đã đến với tất cả mọi người trong thị trấn ấy.

Giáo Hội cũng giúp đỡ những người tị nạn, cho dù là do các cuộc nội chiến, sự tàn phá của thiên nhiên, hay đàn áp tôn giáo. Hơn 70 triệu người phải rời bỏ nhà cửa của họ.⁹

Chỉ trong năm 2018, Giáo Hội đã phân phát các đồ tiếp liệu khẩn cấp cho những người tị nạn ở 56 quốc gia. Thêm vào đó, nhiều tín hữu Giáo Hội đã tình nguyện dành thời gian của họ để giúp người tị nạn hòa nhập vào cộng đồng mới. Chúng tôi cảm ơn mỗi anh chị em đã tìm đến giúp đỡ những người đang cố gắng thiết lập nơi ở mới.

Qua các khoản đóng góp rộng rãi tới các cửa hàng Deseret Industries tại Hoa Kỳ, hàng triệu kí-lô quần áo được thu góp và phân loại hàng năm. Mặc dù các giám trợ địa phương sử dụng số lượng hàng hóa khổng lồ này để giúp đỡ các tín hữu túng thiếu, phần *lớn nhất* của các hàng hóa ấy được hiến tặng cho các tổ chức từ thiện khác để phân phát đi khắp thế giới.

Và chỉ mới năm ngoái, Giáo Hội đã cung cấp dịch vụ chăm sóc thị lực cho hơn 300.000 người ở 35 quốc gia, dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh cho hàng ngàn người mẹ và em bé ở 39 quốc gia, và tặng xe lăn cho hơn 50.000 người sống ở hàng chục quốc gia.

Giáo Hội nổi tiếng là một trong những đơn vị cứu trợ đầu tiên khi có thảm họa xảy ra. Ngay cả *trước khi* một cơn bão đổ bộ, các vị lãnh đạo và nhân viên của Giáo Hội ở những nơi bị ảnh hưởng đã lên kế hoạch về cách mà họ sẽ gửi hàng cứu trợ và tình nguyện viên đến giúp những người bị ảnh hưởng.

Chỉ riêng năm ngoái, Giáo Hội đã thực hiện hơn 100 dự án cứu trợ thiên tai trên toàn thế giới, để giúp đỡ nạn nhân của các cơn bão, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, và các thiên tai khác. Bất cứ khi nào có thể, các tín hữu của Giáo Hội chúng ta, trong những chiếc áo khoác màu vàng có hàng chữ Helping Hands (Những Bàn Tay Giúp Đỡ), tụ họp lại với con số đông đảo để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng bởi thiên

tai. Sự phục vụ này, do rất nhiều anh chị em thực hiện, chính là cốt lõi của việc phục sự.

Thưa anh chị em thân mến của tôi, những hoạt động mà tôi vừa miêu tả chỉ là một phần nhỏ trong chương trình an sinh và nhân đạo đang ngày càng phát triển của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.¹⁰ Và *anh chị em* chính là những người làm cho tất cả những điều này có thể thực hiện được. Nhờ vào cuộc sống gương mẫu, tấm lòng rộng lượng, và bàn tay giúp đỡ của anh chị em, mà không có gì bất ngờ khi có nhiều cộng đồng và các vị lãnh đạo chính phủ đang ca ngợi nỗ lực của anh chị em.¹¹

Từ khi trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội, tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi có không biết bao nhiêu tổng thống, thủ tướng, và đại sứ đã chân thành cảm

ơn tôi cho sự viện trợ nhân đạo của chúng ta dành cho người dân của họ. Và họ cũng đã bày tỏ lòng biết ơn cho sức mạnh mà các tín hữu trung tín của chúng ta mang đến cho đất nước của họ với tư cách là những công dân trung thành và biết đóng góp.

Tôi cũng đã ngạc nhiên khi các vị lãnh đạo trên thế giới đã đến thăm Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và bày tỏ *niềm hy vọng của họ* rằng Giáo Hội sẽ được thiết lập trong xứ của họ. Tại sao? Bởi vì họ biết rằng các Thánh Hữu Ngày Sau sẽ giúp xây dựng những gia đình và cộng đồng vững mạnh, giúp cho những người khác có cuộc sống tốt hơn *ở bất cứ nơi nào* họ cư ngụ.

Bất kể sinh sống ở đâu, các tín hữu của Giáo Hội cảm nhận một cách sâu sắc về vai trò thiên phụ của Thượng Đế và về tình anh em của tất cả mọi người.



Do đó, niềm vui lớn nhất của chúng ta đến khi chúng ta giúp đỡ các anh chị em của mình, bất kể là chúng ta đang sống ở đâu trên thế giới tuyệt vời này.

Việc giúp đỡ người khác—tận tâm lo lắng cho người khác cũng như hoặc *nhiều hơn* là chúng ta lo lắng cho bản thân mình—là niềm vui của chúng ta. Đặc biệt, tôi muốn nói thêm, là khi điều đó không thuận tiện và đòi hỏi chúng ta phải làm một điều gì đó mà chúng ta thường không thoải mái để làm. *Việc sống theo giáo lệnh lớn thứ hai chính là mẫu chốt để trở thành một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.*

Thưa anh chị em thân mến của tôi, anh chị em chính là tấm gương về các phước lành đến từ việc tuân theo những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cảm ơn anh chị em! Tôi yêu thương anh chị em!

Tôi biết rằng Thượng Đế hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trong những ngày sau cùng này để làm tròn các mục đích thiêng liêng của Giáo Hội. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Mô Rô Ni 7:48.
2. Xin xem Ma Thi Ơ 22:37–39; Lu Ca 10:27.
3. Mô Si A 18:8–9.
4. Xin xem Ê Sai 58:3–12.
5. Trong lịch sử ban đầu của Giáo Hội, những người tiên phong dũng cảm cũng bị đói, vô gia cư, và bị quấy nhiễu.
6. Phục Truyền Luật Lệ Ký 15:11.
7. Ma Thi Ơ 25:35–36, 40.
8. Xin xem tài liệu “Food and Agriculture Organization of the United Nations and others”, *The State of Food Security and Nutrition in the World 2019*, trang 6, faostat.org/3/ca5162en/ca5162en.pdf.
9. Xin xem tài liệu “Worldwide Displacement Tops 70 Million, UN Refugee Chief Urges Greater Solidarity in Response,” trang mạng của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, ngày 19 tháng Sáu năm 2019, unhcr.org/en-us.
10. Để có thêm thông tin về các nỗ lực từ thiện của Giáo Hội, xin xem thêm trên các trang mạng ChurchofJesusChrist.org/topics/welfare; LatterDaySaintCharities.org; facebook.com/LatterDaySaintCharities; JustServe.org.
11. “Quyển sách nhỏ hiệu quả nhất mà chúng ta sẽ mang theo chính là sự tốt lành đến từ cuộc sống và tấm gương của chúng ta” (Gordon B. Hinckley, “Find the Lambs, Feed the Sheep,” *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, trang 121).



BÀI CỦA CHỦ TỊCH HENRY B. EYRING
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Sự Thánh Thiện và Kế Hoạch Hạnh Phúc

Hạnh phúc lớn lao hơn đến từ sự thánh thiện hơn của cá nhân.

Anh chị em thân mến của tôi, tôi đã cầu nguyện để có được quyền năng nhằm giúp anh chị em trong công cuộc tìm kiếm hạnh phúc của chính mình. Một số người có thể cảm thấy đã đủ hạnh phúc rồi, nhưng tôi chắc rằng không ai sẽ từ chối lời mời để có thêm hạnh phúc. Bất cứ ai cũng đều nóng lòng muốn chấp nhận một lời mời bảo đảm là có được hạnh phúc dài lâu.

Đó là điều mà Cha Thiên Thượng; Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; và Đức Thánh Linh đã có lời mời cho mỗi người con linh hồn của Cha Thiên Thượng mà hiện đang sống, sẽ sống, hoặc đã từng sống trên thế gian này. Lời mời đó đôi khi được gọi là kế hoạch hạnh phúc. Tiên Tri An Ma cũng đã gọi như thế khi ông giảng dạy cho con trai ông, người mà đã bị sa vào vòng tội lỗi. An Ma biết rằng sự tà ác không bao giờ có thể là hạnh phúc cho con trai ông—hoặc cho bất cứ người con nào của Cha Thiên Thượng.¹

Ông dạy con ông rằng việc trở nên thánh thiện hơn là con đường duy nhất dẫn đến hạnh phúc. Ông nói rõ rằng chúng ta có thể được trở nên thánh thiện hơn nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô thanh tẩy và làm hoàn hảo chúng ta.² Chỉ bằng cách đặt đức

tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, liên tục hối cải, và tuân giữ các giao ước thì chúng ta mới có thể thành cầu hạnh phúc dài lâu mà chúng ta đều khao khát được trải nghiệm và gìn giữ.

Lời cầu nguyện của tôi hôm nay là tôi có thể giúp anh chị em hiểu rằng hạnh phúc lớn lao hơn đến từ việc trở nên thánh thiện hơn của cá nhân để anh chị em sẽ hành động theo sự tin tưởng đó. Sau đó tôi sẽ chia sẻ những gì điều tôi tự mình biết được về những gì chúng ta có thể làm để hội đủ điều kiện



nhận được ân tứ đó để trở nên thánh thiện hơn bao giờ hết.

Thánh thư dạy chúng ta rằng trong số nhiều điều khác, chúng ta có thể được thánh hóa và trở nên thánh thiện hơn khi chúng ta thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô,³ cho thấy là mình biết vâng lời,⁴ hối cải,⁵ hy sinh vì Ngài,⁶ tiếp nhận các giáo lễ thiêng liêng, và tuân giữ các giao ước của mình với Ngài.⁷ Để hội đủ điều kiện nhận được ân tứ thánh thiện thì chúng ta phải khiêm nhường,⁸ nhu mì,⁹ và kiên nhẫn.¹⁰

Một kinh nghiệm về việc mong muốn được trở nên thánh thiện hơn đã đến với tôi trong Đền Thờ Salt Lake. Tôi vào đền thờ lần đầu tiên mà không được cho biết nhiều về điều gì nên kỳ vọng. Tôi thấy những dòng chữ khắc trên đền thờ: “Thánh cho Chúa” và “Nhà của Chúa.” Tôi có cảm giác háo hức mong đợi. Tuy nhiên tôi tự hỏi liệu mình đã chuẩn bị sẵn sàng để vào trong đó chưa.

Cha và mẹ tôi đi trước tôi khi chúng tôi bước vào đền thờ. Chúng tôi được yêu cầu trình giấy giới thiệu của mình, chứng nhận sự xứng đáng của chúng tôi.

Cha mẹ tôi quen biết người đàn ông ngồi ở bàn kiểm tra giấy giới thiệu. Do đó cha mẹ tôi nán lại một chút để nói chuyện với ông ấy. Tôi đi trước một mình tới một không gian rộng lớn nơi mà mọi thứ đều trắng sáng. Tôi nhìn lên trần cao bên trên đầu và tưởng chừng như đó là bầu trời mênh mông. Vào lúc đó, một ấn tượng rõ ràng đến với tôi rằng tôi đã từng đến đó rồi.

Nhưng rồi, tôi nghe thấy một tiếng nói rất nhỏ nhẹ—mà không phải tiếng nói của tôi. Những lời nói nhỏ nhẹ được nói ra là: “Người chưa bao giờ tới đây. Người đang nhớ tới khoảnh khắc trước khi người ra đời. Người đã ở một nơi chốn thiêng liêng như thế này. Người cảm thấy Đấng Cứu Rỗi đang chuẩn bị bước tới chỗ người đang đứng. Và người cảm thấy hạnh phúc vì người khao khát được gặp Ngài.”

Kinh nghiệm đó trong Đền Thờ Salt Lake chỉ kéo dài trong một khoảnh khắc mà thôi. Nhưng ký ức về kinh nghiệm đó vẫn còn mang lại cho tôi sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc êm dịu.



Ngày hôm đó, tôi đã học được nhiều bài học. Một là Đức Thánh Linh nói bằng một tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ. Tôi có thể nghe thấy lời Ngài khi có sự bình an thuộc linh trong lòng tôi. Ngài mang đến cho tôi một cảm giác hạnh phúc và trấn an rằng tôi đang trở nên thánh thiện hơn. Và điều đó luôn luôn mang đến cảm giác hạnh phúc mà tôi đã từng cảm thấy vào những giây phút đầu tiên trong đền thờ của Thượng Đế.

Trong cuộc sống riêng của mình và trong cuộc sống của những người khác, anh chị em đã quan sát thấy phép lạ của niềm hạnh phúc đến từ việc trở nên thánh thiện hơn, trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn. Trong những tuần gần đây, tôi đã đến thăm những người mà có thể phải đối mặt với cái chết với đức tin trọn vẹn nơi Đấng Cứu Rỗi và với gương mặt thật vui vẻ.

Một người đàn ông được gia đình quây quần xung quanh. Ông và vợ ông đang nói chuyện khe khẽ với nhau khi con trai tôi và tôi bước vào. Tôi quen biết họ đã nhiều năm. Tôi đã thấy Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô tác động đến cuộc sống của họ và của những người trong gia đình họ.

Họ đã cùng nhau quyết định cho ông ngừng nhận sự hỗ trợ y khoa kéo dài cuộc sống. Có một cảm giác tĩnh lặng khi ông nói chuyện với chúng tôi. Ông mỉm cười trong khi bày tỏ lòng biết ơn đối với phúc âm và ảnh hưởng thanh tẩy của nó nơi ông và gia đình mà ông yêu thương. Ông nói về những năm tháng hạnh phúc phục vụ trong đền thờ. Theo đề nghị của ông ấy, con trai tôi đã làm lễ xức dầu cho ông bằng cách nhỏ lên đầu ông dầu thánh hóa. Tôi làm phép ấn chứng lễ xức dầu. Trong khi ban phước, tôi có một ấn tượng rõ ràng để nói với ông ấy rằng ông ấy sẽ sớm gặp Đấng Cứu Rỗi của mình, trực tiếp gặp mặt Ngài.

Tôi hứa với ông là ông sẽ cảm thấy niềm hạnh phúc, tình yêu thương, và sự tán thành của Đấng Cứu Rỗi. Ông nở một nụ cười nồng ấm khi chúng tôi ra về. Những lời cuối cùng ông nói với tôi là “Nói với Kathy là tôi yêu mến cô ấy nhé.” Trong nhiều năm, vợ tôi, Kathleen, đã khuyến khích nhiều thế hệ của gia đình ông chấp nhận lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi để đến với Ngài, lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng, và vì thế hội đủ điều kiện nhận



được niềm hạnh phúc đến từ kết quả của việc trở nên thánh thiện hơn đó.

Ông qua đời sau đó vài giờ. Trong vòng vài tuần sau khi ông qua đời, người vợ góa của ông mang một món quà đến biếu vợ chồng chúng tôi. Bà mỉm cười trong khi chúng tôi nói chuyện. Bà vui vẻ nói: “Em nghĩ là em sẽ cảm thấy buồn bã và cô đơn. Nhưng em cảm thấy rất hạnh phúc. Anh chị nghĩ thế nào, điều đó có sao không?”

Vì biết bà ấy yêu chồng mình biết bao và cả hai vợ chồng họ đã tiến đến việc biết, yêu mến, và phục vụ Chúa như thế nào, nên tôi nói với bà rằng cảm giác hạnh phúc của bà là một ân tứ đã được hứa bởi vì nhờ sự phục vụ trung tín của bà, bà đã được làm cho thánh thiện hơn. Sự thánh thiện của bà đã làm cho bà hội đủ điều kiện nhận được niềm hạnh phúc đó.

Một số người đang lắng nghe hôm nay có thể tự hỏi: “Tại sao tôi không cảm thấy sự bình an và niềm hạnh phúc đã được hứa cho những người trung tín? Tôi đã trung tín trong suốt nghịch cảnh tồi tệ, nhưng tôi không cảm thấy hạnh phúc.”

Thậm chí Tiên Tri Joseph Smith cũng từng đối mặt với thử thách này. Ông đã cầu nguyện để được khuây khỏa khi bị giam trong một nhà tù ở Liberty, Missouri. Ông đã trung tín với Chúa. Ông đã tăng trưởng trong sự thánh thiện. Nhưng ông cảm thấy hạnh phúc đã khước từ ông.

Chúa dạy ông bài học về sự kiên nhẫn mà tất cả chúng ta đều cần đến

vào một lúc nào đó, và có lẽ trong một thời gian dài, trong thử thách trần thế của chúng ta. Đây là sứ điệp của Chúa dành cho vị tiên tri trung tín và đang đau khổ của Ngài:

“Và nếu người bị liệng xuống hố sâu, hay vào trong tay quân sát nhân, và người phải bị lãnh án tử hình; nếu người bị liệng xuống biển sâu; nếu những đợt sóng cuộn cuộn chảy dồn dập trên người; nếu ngọn gió hung bạo trở thành kẻ thù của người; nếu trời trở nên tối đen, và tất cả các nguyên tố đều cùng nhau cản trở con đường của người; và nhất là, nếu hầm của ngục giới hải rộng miệng ra để nuốt người, thì hỡi con của ta ơi, người hãy biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người.

“Con của Người đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó nữa. Há người cao trọng hơn Đấng ấy chăng?”

“Vậy nên, hãy tiếp tục con đường của người, và rồi chức tư tế sẽ ở với người; vì giới hạn của chúng đã được định rồi, nên chúng không thể vượt qua được. Ngày tháng của người đã được biết, và những năm của người sẽ chẳng ít hơn được; vậy nên, chớ sợ hãi chi những điều loài người có thể làm được, vì Thượng Đế sẽ ở với người mãi mãi và đời đời.”¹¹

Chúa cũng đưa ra cùng bài học chỉ dạy đó cho Gióp, là người đã trải qua nhiều thử thách khó khăn để cho phép Sự Chuộc Tội làm cho ông trở nên thánh thiện hơn. Từ lời giới thiệu mà chúng ta có về Gióp, chúng ta biết rằng ông là một người thánh thiện: “Tại trong xứ Ut Xơ có một người tên là Gióp; người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác.”¹²

Rồi Gióp mất hết của cải, gia đình, và thậm chí cả sức khỏe của mình. Anh chị em có thể nhớ rằng Gióp nghi ngờ rằng việc ông trở nên thánh thiện hơn, mà đạt được nhờ nghịch cảnh khó khăn hơn, đã làm cho ông hội đủ điều kiện nhận được hạnh phúc lớn lao hơn. Đường như đối với Gióp, sự thánh thiện dẫn đến khổ đau.

Tuy nhiên, Chúa đưa ra cho Gióp cùng một bài học sửa chỉnh mà Ngài đã đưa ra cho Joseph Smith. Ngài để

cho Gióp thấy được tình cảnh đáng thương của ông với con mắt thuộc linh. Ngài phán:

“Khả thất lưng người như kẻ đồng sĩ; Ta sẽ hỏi người, người sẽ chỉ dạy cho ta.

“Khi ta đặt nền trái đất, thì người ở đâu? Nếu người thông sáng, hãy tỏ bày đi.

“Ai đã định độ lượng nó, Và giảng dạy mực trên nó, người có biết chăng?”

“Nền nó đặt trên chi? Ai có trồng hòn đá góc của nó;

“Trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau, Và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng?”¹³

Rồi sau khi Gióp hỏi cái vì gọi Thượng Đế là bất công, Gióp đã được phép thấu hiểu thử thách của mình theo một cách thức đầy thuộc linh và thánh thiện hơn. Ông đã hỏi cái.

“Gióp thưa với Đức Chúa Trời rằng,

“Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, Chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm.

“Kẻ này là ai, không hiểu biết gì, lại dám che ám ý chỉ của Chúa? Phải, tôi đã nói những điều tôi không hiểu đến, Tức các sự lạ lùng quá cho tôi, mà tôi chẳng thông biết.

“Hỡi Chúa, xin hãy nghe, tôi sẽ nói; Tôi sẽ hỏi Chúa, Chúa sẽ chỉ dạy cho tôi.

“Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài.

“Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi.”¹⁴

Sau khi Gióp hỏi cái và do đó trở nên thánh thiện hơn, Chúa đã ban phước cho ông nhiều hơn tất cả những gì ông bị mất. Nhưng có lẽ phước lành lớn lao nhất đối với Gióp là được trở nên thánh thiện hơn qua nghịch cảnh và sự hỏi cái. Ông đã hội đủ điều kiện để có được hạnh phúc lớn lao hơn trong những ngày còn lại của ông.

Việc trở nên thánh thiện hơn không chỉ đến bằng cách cầu xin để có được. Nó sẽ đến bằng cách làm những điều cần thiết để Thượng Đế thay đổi chúng ta.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã khuyên bảo chúng ta, mà đối với tôi là lời khuyên dạy tốt nhất về cách để tiếp tục bước đi trên con đường giao ước

để được trở nên thánh thiện hơn. Ông đã chỉ cho chúng ta hướng đi khi ông khấn nài:

“Hãy cảm nhận quyền năng củng cố của sự hối cải hằng ngày—để mỗi ngày làm tốt hơn và trở nên tốt hơn một chút.

“Khi chọn hối cải, chúng ta đã chọn thay đổi! Chúng ta để cho Đấng Cứu Rỗi biến chúng ta thành con người tốt nhất của mình. Chúng ta chọn tăng trưởng phần thuộc linh và tiếp nhận niềm vui—niềm vui cứu chuộc nơi Ngài. Khi chọn hối cải, chúng ta đã chọn trở thành giống như Chúa Giê Su Ky Tô hơn!”

Chủ Tịch Nelson tiếp tục đưa ra cho chúng ta những lời khuyên đầy khích lệ này trong các nỗ lực của chúng ta để trở nên thánh thiện hơn: “Chúa không kỳ vọng chúng ta phải hoàn hảo vào lúc này. . . . Nhưng Ngài quả thật kỳ vọng rằng chúng ta ngày càng trở nên thanh khiết. Sự hối cải hằng ngày là con đường dẫn đến sự thanh khiết.”¹⁵

Trong một bài nói chuyện tại đại hội trước đây, Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã giúp tôi thấy rõ hơn cách chúng ta trở nên thánh thiện hơn và làm thế nào chúng ta biết mình đang trở nên thánh thiện hơn. Ông nói: “Làm thế nào chúng ta đạt được nếp sống thuộc linh? Làm thế nào chúng ta đạt tới mức độ thánh thiện đó nơi mà chúng ta có thể liên tục có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh? Làm thế nào chúng ta tiến đến việc xem xét và đánh giá những sự việc của thế gian với quan điểm vĩnh cửu?”¹⁶



Câu trả lời của Chủ Tịch Oaks bắt đầu với đức tin lớn lao hơn nơi Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi nhân từ của chúng ta. Điều đó dẫn chúng ta đến việc tìm kiếm sự tha thứ mỗi ngày và tưởng nhớ tới Ngài mỗi ngày bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Đức tin lớn lao hơn đó nơi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đến với chúng ta khi chúng ta học hỏi lời Ngài hằng ngày.

Bài thánh ca “Cần Nhiều Thánh Thiện Nơi Tôi” đề nghị một cách để cầu xin sự giúp đỡ để trở nên thánh thiện hơn. Tác giả đã sáng suốt đề nghị rằng sự thánh thiện mà chúng ta tìm kiếm là một ân tứ từ một Thượng Đế nhân từ, ban cho chúng ta theo thời gian, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm. Anh chị em còn nhớ câu cuối cùng:

*Cần sự thánh sạch trong tôi,
Cần Ngài thêm sức cho,
Để tội lỗi không bủa vây,
Sẵn sàng về nhà Cha.
Cổng Vương Quốc sẽ đón tôi,
Một kẻ đã đổi thay,
Ơn phước ban xuống cho tôi—
Để sống giống như Ngài.¹⁷*

Bất kể hoàn cảnh riêng của chúng ta ra sao, bất kể chúng ta đang ở đâu trên con đường giao ước để trở về nhà, cầu xin cho những lời cầu nguyện của chúng ta để trở nên thánh thiện hơn sẽ được đáp ứng. Tôi biết rằng khi điều mà chúng ta cầu xin được ban cho,

thì chúng ta sẽ được hạnh phúc hơn. Nó có thể sẽ đến chậm, nhưng nó sẽ đến. Tôi tin chắc điều đó là từ một Cha Thiên Thượng nhân từ và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi làm chứng rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế, và Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri tại thế của chúng ta ngày nay. Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống và yêu thương chúng ta. Ngài muốn chúng ta trở về nhà với Ngài cùng gia đình mình. Đấng Cứu Rỗi nhân từ của chúng ta mời gọi chúng ta noi theo Ngài trong cuộc hành trình của chúng ta đến đó. Hai Ngài đã chuẩn bị sẵn con đường. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem An Ma 41:10.
2. Xin xem An Ma 42:4–16.
3. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:18; Ê 4:7.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:34.
5. Xin xem 3 Nê Phi 27:19–20.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 132:50.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 97:8.
8. Xin xem Hê La Man 3:35.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 101:1–5.
10. Xin xem 1 Giăng 3:2–3; Giáo Lý và Giao Ước 112:13.
11. Giáo Lý và Giao Ước 122:7–9.
12. Gióp 1:1.
13. Gióp 38:3–7.
14. Gióp 42:1–6.
15. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 67, 68.
16. Dallin H. Oaks, “Spirituality,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, trang 63.
17. “Cần Nhiều Thánh Thiện Nơi Tôi,” *Hymns*, số 131.





BÀI CỦA ANH CẦM HANS T. BOOM
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hiểu Biết, Yêu Thương, và Phát Triển

Cầu xin cho tất cả chúng ta tiến đến việc hiểu biết phần vụ của mình trong công việc phục sự vĩ đại này để chúng ta có thể trở nên giống như Ngài hơn.

Vào năm 2016, Đại Ca Đoàn Tabernacle Choir at Temple Square đã đến thăm Hà Lan và Bỉ. Và nhờ tham gia vào sự kiện thú vị đó mà tôi đã có cơ hội thưởng thức màn trình diễn của họ hai lần.

Trong suốt màn trình diễn của họ tôi đã luôn nghĩ về nỗ lực to lớn biết bao để di chuyển một ca đoàn với số lượng lớn như vậy. Tâm trí của tôi lập tức tập trung vào cái chiêng lớn mà rất khó khăn và có thể khá tốn kém để vận chuyển so với cây vĩ cầm, cây kèn đồng, và những nhạc cụ khác mà anh chị em có thể dễ dàng cạp dưới cánh tay. Nhưng khi xem xét mức độ sử dụng thực sự của cái chiêng, tôi nhận ra rằng nó chỉ được đánh vài lần, trong khi những nhạc cụ nhỏ hơn khác lại được sử dụng nhiều hơn trong phần lớn buổi hòa nhạc. Tôi đã suy ngẫm rằng nếu không có âm thanh của cái chiêng, thì buổi trình diễn sẽ không được như vậy cho nên mọi người đã phải nỗ lực đem cái chiêng lớn này từ tận phía bên kia đại dương.

Cũng giống như cái chiêng đó, đôi lúc chúng ta cảm thấy chỉ đủ khả năng để đóng một vai trò nhỏ nhoi trong màn trình diễn. Nhưng hãy để tôi nói cho

anh chị em biết rằng âm thanh của anh chị em đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Chúng ta cần tất cả mọi nhạc cụ. Vài người trong chúng ta tiếp thu nhanh và học rất giỏi ở trường, trong khi những người khác thì có các tài năng về nghệ thuật. Một số người thì làm công việc



thiết kế và xây dựng hoặc chăm sóc, bảo vệ, hoặc giảng dạy những người khác. Tất cả chúng ta đều được cần đến để mang đến màu sắc và ý nghĩa cho thế gian này.

Tôi muốn truyền tải thông điệp cho tất cả mọi người, từ những ai cảm thấy rằng họ không có điều gì để cống hiến hoặc tin tưởng rằng họ không quan trọng hoặc có giá trị gì cho bất kỳ ai, cho đến những người có thể cảm thấy rằng họ đang ở trên đỉnh cao của thế gian.

Bất kể đang ở đâu trên đường đời, một số anh chị em có thể cảm thấy quá nhiều gánh nặng đến nỗi thậm chí không còn muốn đi trên con đường đó. Tôi muốn mời anh chị em bước ra khỏi bóng tối để đón lấy ánh sáng. Ánh sáng của phúc âm mà sẽ cung cấp sự ấm áp và chữa lành và sẽ giúp anh chị em hiểu mình thực sự là ai và mục đích trong cuộc sống của mình là gì.

Một số người trong chúng ta vẫn đang lang thang trên những ngõ cụt để cố gắng tìm kiếm hạnh phúc.

Chúng ta được mời gọi bởi một Cha Thiên Thượng đầy tình yêu thương để bước trên con đường làm môn đồ và để trở về với Ngài. Ngài yêu thương chúng ta với tình yêu thương trọn vẹn.¹

Cách đó là gì? Cách đó là giúp cho nhau hiểu được chúng ta là ai bằng việc phục sự lẫn nhau.

Đối với tôi, phục sự là cách để thể hiện tình yêu thương thiêng liêng.² Theo cách đó chúng ta có thể tạo ra một môi trường nơi mà cả người cho lẫn người nhận đều có được mong muốn để hồi cải. Nói cách khác, chúng ta thay đổi đường lối để trở nên gần gũi hơn và giống với Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là Chúa Giê Su Kỵ Tô hơn.

Ví dụ, chúng ta không cần phải liên tục nói cho người phối ngẫu hoặc con cái mình biết cách mà họ có thể cải thiện bản thân; họ đã biết điều đó rồi. Chỉ trong việc tạo ra bầu không khí yêu thương này thì họ mới được giúp sức để đưa ra những thay đổi cần thiết trong cuộc sống và trở thành con người tốt hơn.

Theo cách này thì sự hồi cải trở thành một tiến trình tôi luyện hằng ngày mà có thể bao gồm việc xin lỗi cho những hành vi sai trái. Tôi ghi nhớ và vẫn còn

trải qua những tình huống mà trong đó tôi đã quá nhanh để xét đoán hoặc quá chậm để lắng nghe. Và vào cuối ngày, trong lời cầu nguyện cá nhân của mình tôi đã cảm nhận được lời khuyên dạy đầy yêu thương từ thiên thượng để hối cải và trở nên tốt hơn. Bầu không khí yêu thương mà đầu tiên được tạo nên bởi cha mẹ và anh chị em tôi, và sau đó bởi vợ con và bạn bè của tôi đã giúp tôi trở thành một người tốt hơn.

Tất cả chúng ta đều biết những điều mình cần cải thiện. Chúng ta không cần nhắc nhở nhau nhiều lần, nhưng thay vào đó cần phải yêu thương và phục sự lẫn nhau và khi làm như vậy, chúng ta mang lại một môi trường giúp người khác sẵn sàng thay đổi.

Cũng trong môi trường đó mà chúng ta biết được mình là ai và vai trò của chúng ta trong chương cuối cùng này của lịch sử thế gian trước Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.

Nếu anh chị em đang tự hỏi về vai trò của mình, tôi mời gọi anh chị em hãy tìm kiếm một nơi mà anh chị em có thể ở một mình và cầu vấn Cha Thiên Thượng cho anh chị em biết về vai trò của mình. Câu trả lời có thể sẽ đến một cách chậm rãi và sau đó sẽ rõ ràng hơn khi chúng ta đã bước vững vàng hơn trên con đường giao ước và phục sự.

Chúng ta đang trải qua một số trong cùng những khó khăn mà Joseph Smith đã gặp phải trong lúc mà ông đang “ở giữa [một] trận khẩu chiến và xung đột về quan điểm.” Khi chúng ta đọc về lời tường thuật của riêng ông, ông thường tự nhủ với chính mình: “Bây giờ mình phải làm gì đây? Trong số các giáo phái này, giáo phái nào đúng, hay là tất cả họ đều sai lầm? Nếu có một giáo phái nào đúng, thì đó là giáo phái nào, và làm sao tôi biết được?”³

Với sự hiểu biết mà ông tìm thấy trong Thư của Gia Cơ, có nói: “Vị bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho,”⁴ Joseph “sau cùng đã quyết định ‘cầu vấn Thượng Đế.’”⁵

Chúng ta đọc tiếp rằng “đó là lần đầu tiên trong đời [của ông] mà [ông] đã thử làm một việc như vậy, vì lẽ giữa tất



cả mọi bối rối lo âu [của ông], [ông] vẫn chưa bao giờ thử cầu nguyện thành lời.”⁶

Và điều đó cũng có thể như vậy đối với chúng ta trong lần đầu tiên ngó lời cùng Đấng Sáng Tạo của mình theo cách mà chúng ta chưa bao giờ làm.

Do nỗ lực của Joseph, Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hiện đến cùng ông, gọi tên ông, và kết quả là chúng ta có một sự hiểu biết rõ ràng hơn về việc chúng ta là ai và rằng chúng ta thực sự quan trọng.

Chúng ta đọc tiếp rằng trong lứa tuổi niên thiếu của ông, Joseph “đã bị ngược đãi bởi những người đáng lý

ra phải là bạn bè [của ông] và [đáng lẽ] phải đối xử [với ông] một cách tử tế.”⁷ Và cũng như vậy, chúng ta có thể gặp phải những sự đối nghịch khi sống cuộc sống của một người môn đồ.

Nếu anh chị em hiện đang cảm thấy rằng mình không thể dự phần vào dàn nhạc và con đường để hối cải dường như quá khó khăn, xin hãy biết rằng nếu chúng ta tiếp tục cố gắng thì gánh nặng sẽ được cất khỏi vai mình và trở nên nhẹ nhàng trở lại. Cha Thiên Thượng sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta khi chúng ta cố gắng tìm đến Ngài. Chúng ta có thể vấp ngã và đứng lên và Ngài sẽ giúp chúng ta phủi sạch bụi khỏi đầu gối của mình.

Một số người trong chúng ta bị thương, nhưng bộ dụng cụ sơ cứu của Chúa có băng đủ lớn để che phủ tất cả các vết thương của chúng ta.

Cũng chính là tình yêu thương đó, tình yêu thương hoàn hảo mà chúng ta còn gọi là lòng bác ái hay “tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô,”⁸ mà chúng ta cần có trong gia đình mình nơi mà cha mẹ phục sự con cái mình và con cái phục sự cha mẹ chúng. Qua tình yêu thương đó, các tâm lòng sẽ được thay đổi và ước muốn được sinh ra để thực thi ý muốn của Ngài.

Chúng ta cần tình yêu thương đó khi cư xử với nhau với tư cách là



những con cái của Cha Thiên Thượng và những tín hữu trong Giáo Hội của Ngài, và tình yêu thương đó sẽ giúp chúng ta gomme vào tất cả các nhạc cụ trong dàn nhạc của mình để có thể trình diễn một cách đầy vinh quang cùng những ca đoàn của thiên thượng khi Đấng Cứu Rỗi tái lâm.

Chính là tình yêu thương và ánh sáng ấy mà chúng ta cần để soi sáng môi trường xung quanh trong cuộc sống hằng ngày của mình. Người khác sẽ để ý thấy ánh sáng ấy và được thu hút đến gần. Đó là loại công việc truyền giáo mà sẽ thu hút người khác để “*đến và xem, đến và giúp đỡ, và đến và ở lại.*”⁹ Khi chúng ta đã nhận được chứng ngôn về công việc vĩ đại này và vai trò của mình trong đó, xin chúng ta hãy cùng vui mừng với vị tiên tri yêu dấu của mình là Joseph Smith khi ông tuyên bố: “Vì tôi đã trông thấy một khải tượng; tôi biết điều đó, và tôi biết là Thượng Đế biết như vậy, và tôi không thể phủ nhận được.”¹⁰

Tôi làm chứng với anh chị em rằng tôi biết mình là ai, và tôi cũng biết anh chị em là ai. Chúng ta đều là con cái của một Cha Thiên Thượng là Đấng yêu thương chúng ta. Và Ngài đã không gửi chúng ta đến đây để thất bại mà là để vinh quang trở về cùng Ngài. Tôi cầu xin cho tất cả chúng ta có thể tiến đến sự hiểu biết về vai trò của mình trong công việc phục sự lớn lao này để chúng ta có thể trở nên giống như Ngài hơn khi Đấng Cứu Rỗi tái lâm, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem D. Todd Christofferson, “Ở trong Sự Yêu Thương Ta,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 48.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Divine Love,” *Liahona*, tháng Hai năm 2003, trang 12-17.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:10.
4. Gia Cơ 1:5; xin xem thêm Joseph Smith—Lịch Sử 1:11.
5. Joseph Smith—Lịch Sử 1:13.
6. Joseph Smith—Lịch Sử 1:14.
7. Joseph Smith—Lịch Sử 1:28.
8. Mô Rô Ni 7:47.
9. Dieter F. Uchtdorf, “Công Việc Truyền Giáo: Chia Sẻ Những Gì Trong Đáy Lòng Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 17.
10. Joseph Smith—Lịch Sử 1:25.



BÀI CỦA CHỦ TỊCH M. RUSSELL BALLARD
Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Cho Linh Hồn Chúng Ta Quyền Kiểm Chế Thế Xác Chúng Ta

Một trong những điều quan trọng nhất chúng ta có thể học được trong cuộc sống này là cách làm nổi bật tính chất thuộc linh vĩnh cửu của mình và kiểm chế những ước muốn xấu xa của mình.

Anh chị em thân mến, năm ngoái khi gần tới đại hội trung ương tháng Mười, tôi đã chuẩn bị bài nói chuyện đại hội của tôi để nhấn mạnh đến kỷ niệm 100 năm khải tượng về thế giới linh hồn

được ban cho Chủ Tịch Joseph F. Smith vào ngày 3 tháng Mười năm 1918.

Một vài ngày sau khi tôi gửi bài nói chuyện của mình đi để phiên dịch thì người bạn đồng hành vĩnh cửu



yêu dấu của tôi, Barbara, đã lia đời và bước vào thế giới linh hồn.

Khi ngày đã biến thành tuần, rồi tháng, và bây giờ là một năm kể từ khi Barbara qua đời, tôi thấy mình hoàn toàn biết ơn câu thánh thư này: “Các người phải sống với nhau trong tình thương, đến nỗi phải than khóc cho việc mất đi những người đã chết.”¹ Barbara và tôi đã được phước “sống với nhau trong tình thương” trong 67 năm. Nhưng tôi đã học được theo một cách thức rất riêng về ý nghĩa của câu “than khóc cho việc mất đi” những người mà chúng ta yêu thương. Ôi, tôi yêu và nhớ vợ tôi biết bao!

Tôi nghĩ rằng hầu hết chúng ta đều không biết ơn trọn vẹn những gì người khác làm cho mình cho đến khi họ qua đời. Tôi biết rằng Barbara luôn bận rộn, nhưng tôi không hiểu hết những đòi hỏi liên tục của gia đình, Giáo Hội và cộng đồng từ thời gian của bà. Có những nỗ lực tận tụy hàng ngày được lặp đi lặp lại hàng ngàn lần trong suốt bao nhiêu năm để làm cho gia đình chúng tôi hoạt động hữu hiệu. Nhưng tuyệt nhiên, không một ai trong gia đình chúng tôi từng nghe bà ấy to tiếng hay nói một lời không tử tế.

Nhiều ký ức đã tràn ngập tâm trí tôi trong năm qua. Tôi đã nghĩ về việc bà đã có sự lựa chọn khó khăn về thể xác để làm mẹ của bảy đứa con. Việc làm một người nội trợ là nghề nghiệp duy nhất bà mong muốn, và bà là một chuyên gia tài giỏi trong mọi khía cạnh.

Thường thường, tôi đã tự hỏi vợ tôi theo dõi các con của chúng tôi và tôi bằng cách nào. Riêng việc chuẩn bị bữa ăn cũng là một nhiệm vụ thực sự khó khăn, chưa kể các sinh hoạt như giặt cả núi quần áo hàng tuần của gia đình chúng tôi cùng giữ cho giày và quần áo có kích cỡ phù hợp với con cái. Chúng tôi đều tìm đến bà khi có vô số vấn đề khác quan trọng khác đối với chúng tôi. Và vì những vấn đề này là quan trọng đối với chúng tôi, nên chúng tôi cũng quan trọng với bà. Nói tóm lại, vợ tôi rất tuyệt vời—trong vai trò của một người vợ, người mẹ, người bạn, người hàng xóm và con gái của Thượng Đế.

Giờ đây, bà đã tiếp tục tiến triển bên kia thế giới, tôi rất vui vì đã chọn ngồi



bên cạnh bà khi tôi trở về nhà từ văn phòng trong những tháng cuối đời của bà, để nắm lấy tay bà trong khi chúng tôi xem phần kết của một số vở nhạc kịch yêu thích của bà—xem đi xem lại vì căn bệnh Alzheimer thường không cho phép bà nhớ rằng bà đã xem các vở nhạc kịch ấy chỉ mới chiều hôm trước. Ký ức về những lần nắm tay đặc biệt đó giờ đây là vô cùng quý giá đối với tôi.

Thưa anh chị em, xin đừng bỏ lỡ cơ hội để nhìn vào mắt những người trong

gia đình mình với tình yêu thương. Các con cái và các bậc cha mẹ, hãy tìm đến nhau và bày tỏ tình yêu thương và lòng biết ơn của mình. Giống như tôi, một số anh chị em có thể thức dậy một ngày nào đó và nhận ra rằng thời gian cho sự giao tiếp quan trọng như vậy đã qua rồi. Hãy sống với nhau mỗi ngày bằng tấm lòng tràn đầy biết ơn, những kỷ niệm đẹp, sự phục vụ và nhiều tình yêu thương.

Trong năm vừa qua, tôi đã nghiền ngẫm kỹ hơn bao giờ hết về kế hoạch

của Cha Thiên Thượng chúng ta. Trong khi giảng dạy cho con trai Cô Ri An Tôn của mình, An Ma đã gọi đó là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.”²

Cái từ mà cứ hiện ra trong đầu tôi bây giờ khi tôi suy nghĩ về kế hoạch đó là từ “đoàn tụ.” Đó là một kế hoạch do Cha Thiên Thượng nhân từ thiết kế mà trọng tâm của nó là khả năng vĩ đại và vinh quang để đoàn tụ gia đình—đoàn tụ vĩnh viễn vợ chồng, cha mẹ và con cái, từ thế hệ này đến thế hệ khác trong gia đình của Thượng Đế.

Ý nghĩ đó mang lại cho tôi sự an ủi và sự bảo đảm rằng tôi sẽ lại được ở bên Barbara. Mặc dù thể xác của bà đã chịu đau đớn vào lúc cuối đời, nhưng linh hồn của bà rất vững mạnh, cao quý và thanh khiết. Bà đã tự chuẩn bị trong mọi việc để khi ngày ấy đến, bà có thể đứng trước “rào phán xét để chịu của Thượng Đế,”³ với lòng đầy tin tưởng, bình an và tin chắc. Còn tôi ở đây, sẽ được 91 tuổi trong hai ngày nữa, và tôi vẫn đang tự hỏi: “Tôi đã sẵn sàng chưa? Tôi có đang làm mọi điều tôi cần làm để có thể nắm lấy tay vợ mình một lần nữa không?”

Điều chắc chắn đơn giản và cơ bản nhất của cuộc sống là thế này: chúng ta đều sẽ chết. Cho dù chúng ta chết lúc già hay trẻ, dễ hay khó, giàu hay nghèo, được yêu thương hay cô đơn thì cũng không ai thoát khỏi cái chết.

Cách đây vài năm, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói một điều đặc biệt có ý nghĩa về việc này: “Sự tin chắc thật tuyệt vời, sự bình an thật đầy an ủi mà có được từ việc hiểu biết rằng nếu chúng ta kết hôn đúng và sống đúng thì mối quan hệ của chúng ta sẽ tiếp tục, bất kể cái chết chắc chắn sẽ đến và thời gian trôi qua.”⁴

Chắc chắn là tôi đã kết hôn đúng. Không thể nghi ngờ gì về điều đó. Nhưng theo Chủ Tịch Hinckley, thì điều đó vẫn chưa đủ. Tôi còn phải sống đúng nữa.⁵

Ngày nay, “sống đúng” cũng có thể là một khái niệm khá khó hiểu, nhất là nếu anh chị em dành nhiều thời gian cho phương tiện truyền thông xã hội, nơi mà bất cứ tiếng nói nào cũng có thể tuyên bố sự thật hoặc khái niệm sai lầm về Thượng Đế và kế hoạch của



Ngài dành cho con cái của Ngài. May thay, các tín hữu của Giáo Hội có được những nguyên tắc phúc âm chân chính vĩnh cửu giúp chúng ta biết cách sống sao cho mình có thể chuẩn bị kỹ hơn khi qua đời.

Chỉ vài tháng trước khi tôi ra đời, ông nội tôi, Anh Cả Melvin J. Ballard, một Vị Sứ Đồ, đã đưa ra một bài nói chuyện, mà đối với một số người, đã giải thích được ý nghĩa cốt lõi của việc sống đúng. Với tựa đề “The Struggle for the Soul (Cuộc Đấu Tranh cho Linh Hồn),” bài nói chuyện của ông đã tập trung vào trận chiến đang tiếp diễn giữa thể xác và linh hồn vĩnh cửu của chúng ta.

Ông nói: “Cuộc xung đột lớn nhất mà bất cứ người nam hay người nữ nào cũng sẽ gặp phải . . . sẽ là trận chiến với chính bản thân họ,” và ông giải thích rằng Sa Tan, “kẻ thù của linh hồn chúng ta,” tấn công chúng ta qua “những thèm khát, ham muốn, tham vọng của xác thịt.”⁶ Vậy nên, trận chiến chính là giữa tính chất thiêng liêng và thuộc linh của chúng ta với con người thiên nhiên trần tục. Thừa anh chị em, hãy nhớ rằng chúng ta có thể nhận

được sự giúp đỡ thiêng liêng qua ảnh hưởng của Đức Thánh Linh mà có thể “dạy dỗ [anh chị em] mọi sự.”⁷ Sự giúp đỡ cũng có thể có được qua quyền năng và các phước lành của chức tư tế.

Giờ đây, tôi xin hỏi: “Trận chiến này của anh chị em như thế nào rồi?”

Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Cuộc sống của con người trên thế gian chỉ là một thử thách để xem họ sẽ tập trung nỗ lực, tâm trí, tâm hồn của mình vào những điều mà góp phần vào sự an nhàn và hài lòng của thể chất hay họ sẽ đặt [mục đích] của cuộc sống mình là thu đạt những đức tính thuộc linh.”⁸

Trận chiến này giữa tính chất trần tục và thuộc linh của chúng ta cũng không phải là một điều mới mẻ gì. Trong bài giảng cuối cùng cho dân của mình, Vua Bên Gia Mìn đã dạy rằng “vì con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc sự sa ngã của A Đam đến nay, và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa.”⁹

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng “kể sống theo xác thịt thì chậm những sự thuộc về xác thịt; còn kể sống theo Thánh Linh thì chậm những sự thuộc về Thánh Linh.

“Vả, chậm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chậm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an.”¹⁰

Tôi thấy dường như rõ ràng rằng một trong những điều quan trọng nhất chúng ta có thể học được trong cuộc sống này là cách làm nổi bật tính chất thuộc linh vĩnh cửu của chúng ta và kiểm chế những ước muốn xấu xa của mình. Điều này cũng không khó làm lắm đâu. Xét cho cùng, linh hồn của chúng ta đã tồn tại lâu hơn thể xác của chúng ta và đã thành công trong việc chọn sự ngay chính hơn là điều xấu xa trong vương quốc tiền dương thế. Trước khi trái đất này được hình thành, chúng ta đã sống trong thế giới linh hồn với tư cách là các con trai và con gái của Cha Mẹ Thiên Thượng là hai Đấng đã yêu thương chúng ta và bây giờ vẫn tiếp tục yêu thương chúng ta.

Và đúng vậy, chúng ta đã phải đưa ra các quyết định và lựa chọn thay đổi cuộc sống trong vương quốc tiền dương thế đó. Mọi người đã từng sống hoặc sẽ sống trên hành tinh này đều đã đưa ra một quyết định thiết yếu là chọn chấp nhận kế hoạch của Cha Thiên Thượng vì sự cứu rỗi của chúng ta. Vì vậy, chúng ta đều đến thế gian với một bản lý lịch đã được chứng minh về một tính chất thuộc linh thành công và vận mệnh vĩnh cửu.

Hãy suy nghĩ về điều đó trong một chốc lát. Đây là con người thực sự của anh chị em và tôi, và anh chị em và tôi luôn là như vậy: một người con trai hay con gái của Thượng Đế, với cội nguồn thiêng liêng trong thời vĩnh cửu và một tương lai tràn đầy khả năng vô hạn. Anh chị em—đầu tiên, trước hết và luôn luôn—là một thể linh. Và vì vậy, khi chọn đặt tính chất trần tục của mình lên trước tính chất thuộc linh của mình thì chúng ta đang chọn một điều gì đó trái ngược với bản chất thực sự, chân thực, và đích thực của mình.

Tuy nhiên, chắc chắn là những ước muốn của xác thịt và trần tục làm phức tạp hóa việc đưa ra quyết định.

Vì đã quên tất cả những gì ở thế giới linh hồn tiền dương thế một khi đến trần thế, nên chúng ta có thể quên đi mối quan hệ của mình với Thượng Đế và tính chất thuộc linh của chúng ta, và tính chất trần tục của chúng ta có thể dành ưu tiên cho *những gì chúng ta muốn ngay bây giờ*. Việc học cách chọn những sự việc của Thánh Linh hơn là những điều trần tục là một trong những lý do chính tại sao kinh nghiệm trần thế này là một phần kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Đó cũng là lý do tại sao kế hoạch này được xây đắp dựa trên nền tảng vững chắc, chắc chắn của Sự Chuộc Tội của Chúa và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô, để tội lỗi của chúng ta, kể cả những lỗi lầm chúng ta mắc phải khi nhượng bộ xác thịt, có thể khắc phục qua sự hối cải liên tục và chúng ta có thể sống tập trung vào phần thuộc linh. Bây giờ là lúc để kiểm chế sự thèm muốn của thể xác nhằm tuân thủ giáo lý thiêng liêng của Đấng Kỵ Tô. Đó là lý do tại sao chúng ta không được trì hoãn ngày hối cải của mình.¹¹

Do đó, sự hối cải trở thành một vũ khí rất cần thiết trong cuộc chiến với bản thân mình. Mới trong đại hội vừa qua, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói đến trận chiến này và nhắc nhở chúng ta rằng “khi chọn hối cải, chúng



ta chọn thay đổi! Chúng ta để cho Đấng Cứu Rỗi biến chúng ta thành con người tốt nhất của mình. Chúng ta chọn tăng trưởng phần thuộc linh và tiếp nhận niềm vui—niềm vui cứu chuộc nơi Ngài. Khi chọn hối cải, chúng ta chọn trở thành giống như Chúa Giê Su Kỵ Tô hơn!”¹²

Mỗi đêm, khi xem xét lại những việc làm trong ngày của mình trong khi cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng, tôi cầu xin được tha thứ nếu tôi đã làm gì sai và hứa sẽ cố gắng tốt hơn vào ngày mai. Tôi tin rằng sự hối cải hằng ngày thường xuyên này giúp phần thuộc linh của tôi nhắc nhở cho thể xác tôi biết ai là người chịu trách nhiệm về tôi.

Một cách khác là cơ hội hằng tuần chúng ta đều có để làm mới bản thân mình về mặt thuộc linh bằng cách dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ đến Sự Chuộc Tội và tình yêu thương trọn vẹn mà Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, dành cho chúng ta.

Thưa anh chị em, tôi khuyến khích anh chị em nên chậm lại một chút và suy nghĩ là anh chị em hiện đang ở đâu trong việc khắc phục tính chất trần tục của mình và trao quyền cho tính chất thiêng liêng của phần thuộc linh để khi cái ngày ấy đến, anh chị em có thể bước vào thế giới linh hồn để có được một cuộc trùng phùng vui vẻ với những người thân của mình—tôi làm chứng về điều này và khiêm nhường cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 42:45.
2. An Ma 42:8.
3. Gia Cóp 6:13.
4. *Teachings of Presidents of the Church: Gordon B. Hinckley* (năm 2016), trang 157.
5. Chúa đã mặc khải rằng chúng ta phải sống theo các giao ước của mình để nhận được các phước lành đã được hứa (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 82:10; 132:5–7, 19).
6. Melvin J. Ballard, “Struggle for the Soul” (bài nói chuyện được đưa ra tại Đại Thánh Đường Salt Lake, ngày 5 tháng Năm năm 1928).
7. Giảng 14:26.
8. *Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* (năm 2003), trang 14.
9. Mô Si A 3:19.
10. Rô Ma 8:5–6.
11. Xin xem An Ma 34:33.
12. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 67.



BÀI CỦA ANH CẢ PETER M. JOHNSON
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Sức Mạnh để Khắc Phục Kẻ Nghịch Thù

*Làm thế nào chúng ta tìm kiếm sự bình an,
nhớ được mình là ai, và khắc phục ba hành
động của kẻ nghịch thù?*

Thưa anh chị em, xin cảm ơn về tất cả những gì anh chị em làm để trở thành, và giúp người khác trở thành, các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô và vui hưởng các phước lành của đền thờ thánh. Xin cảm ơn sự tốt lành của anh chị em. Anh chị em thật tuyệt vời và đẹp đẽ.

Tôi cầu xin cho chúng ta sẽ nhận ra ảnh hưởng *xác nhận* của Đức Thánh Linh khi hoàn toàn hiểu được rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” tuyên bố rằng: “Tất cả nhân loại—nam lẫn nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng.”¹ Chúng ta là “những linh hồn chọn lọc . . . là những người đã được dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn hầu tham dự vào việc đặt nền móng của công việc vĩ đại ngày sau.”² Chủ Tịch Russell M. Nelson đã tuyên bố: “[Anh chị em] được giảng dạy trong thế giới linh hồn để chuẩn bị bản thân mình cho bất cứ điều gì và mọi điều mà [anh chị em] sẽ

gặp phải trong phần sau này của những ngày sau này (xin xem GLGU 138:56). Sự giảng dạy đó tồn tại ở bên trong [anh chị em]!”³

Anh chị em là những người con chọn lọc của Thượng Đế. Anh chị em có sức mạnh để khắc phục kẻ nghịch thù. Tuy nhiên, kẻ nghịch thù biết anh chị em là ai. Nó biết về di sản thiêng liêng của anh chị em và tìm cách giới hạn tiềm năng trần thế và thượng thiên của anh chị em bằng ba hành động sau đây:

- Lừa gạt
- Làm xao lãng
- Làm nản lòng

Lừa Gạt

Kẻ nghịch thù đã sử dụng công cụ là sự lừa gạt trong thời kỳ của Môi Se. Chúa đã tuyên bố cùng Môi Se:

Và này, ngươi là con trai của ta. . .
“Và ta có một công việc cho ngươi, . . . và ngươi được tạo theo hình ảnh của Con Độc Sinh của ta.”⁴

Không lâu sau khi tượng vinh quang này, Sa Tan đã cố gắng lừa gạt Môi Se. Những lời nó sử dụng khá thú vị: “Hỡi Môi Se, con của người, hãy

thờ phượng ta.”⁵ Sự lừa gạt không chỉ nằm trong lời mời thờ phượng Sa Tan mà còn trong cách nó mô tả Môi Se là con của người. Hãy nhớ rằng, Chúa vừa mới phán cùng Môi Se rằng ông là con trai của Thượng Đế, được tạo theo hình ảnh của Con Độc Sinh.

Kẻ nghịch thù đã cố gắng không ngừng để lừa gạt Môi Se, nhưng Môi Se đã chống trả lại: “Hỡi Sa Tan, hãy đi khỏi ta, vì ta chỉ thờ phượng một Thượng Đế này mà thôi, đó là Thượng Đế của vinh quang.”⁶ Môi Se đã nhớ được ông là ai—một người con trai của Thượng Đế.

Những lời của Chúa cùng Môi Se cũng áp dụng cho anh chị em và tôi. Chúng ta được tạo theo hình ảnh của Thượng Đế, và Ngài có một công việc giao cho chúng ta thực hiện. Kẻ nghịch thù cố gắng lừa gạt chúng ta bằng cách làm cho chúng ta quên mất mình thực sự là ai. Nếu chúng ta không hiểu mình là ai thì thật khó để nhận ra con người chúng ta có thể trở thành.

Làm Xao Lãng

Kẻ nghịch thù cũng cố gắng làm chúng ta xao lãng khỏi Đấng Ky Tô và con đường giao ước của Ngài. Anh Cả Ronald A. Rasband đã chia sẻ những lời sau đây: “Kế hoạch của kẻ nghịch thù là nhằm làm cho chúng ta xao lãng



khỏi những lời chứng thiêng liêng, nhưng ước muốn của Chúa lại nhằm soi sáng và mời gọi chúng ta tham gia vào công việc của Ngài.”⁷

Thời kỳ của chúng ta có nhiều sự xao lãng, kể cả Twitter, Facebook, các trò chơi thể giới ảo, và nhiều hơn nữa. Những tiến bộ công nghệ này quả thật tuyệt vời, nhưng nếu chúng ta không cẩn thận thì chúng có thể làm chúng ta xao lãng để không đạt được tiềm năng của mình. Việc sử dụng những công nghệ này một cách hợp lý có thể mang đến quyền năng của thiên thượng và cho phép chúng ta chứng kiến những phép lạ khi chúng ta cố gắng quy tụ Y Sơ Ra Ên bị phân tán ở cả hai bên bức màn che.

Chúng ta hãy cẩn thận và đừng tùy tiện trong việc sử dụng công nghệ.⁸ Hãy liên tục tìm kiếm những cách thức mà công nghệ có thể mang chúng ta đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và cho phép chúng ta hoàn thành công việc của Ngài trong khi chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài.

Làm Nản Lòng

Cuối cùng, kẻ nghịch thù muốn chúng ta trở nên nản lòng. Chúng ta có thể nản lòng khi so sánh bản thân với người khác hoặc cảm thấy mình sống không xứng đáng với kỳ vọng, kể cả những kỳ vọng của bản thân chúng ta.

Khi bắt đầu chương trình tiến sĩ của mình, tôi đã cảm thấy nản lòng. Năm đó, chương trình chỉ nhận bốn sinh viên, và những người kia đều tài giỏi cả. Họ có điểm thi cao hơn và nhiều kinh nghiệm làm việc ở trong các vị trí quản lý cấp cao hơn, và họ cho thấy sự tự tin vào khả năng của mình. Sau hai tuần đầu tiên theo học, những cảm giác nản lòng và nghi ngờ bắt đầu ảnh hưởng đến tôi, và gần như áp đảo tôi.

Tôi quyết định rằng nếu tôi muốn hoàn thành chương trình dài bốn năm này thì tôi cần phải đọc xong Sách Mặc Môn trong mỗi học kỳ. Khi đọc sách mỗi ngày, tôi đã nhận ra lời tuyên bố của Đấng Cứu Rỗi rằng Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ tôi mọi thứ và sẽ nhắc lại cho tôi nhớ mọi điều.⁹ Sách tái khẳng định danh tính của tôi là con trai của Thượng Đế, nhắc tôi nhớ



không được so sánh mình với người khác, và cho tôi sự tự tin vào vai trò thiêng liêng của tôi để thành công.¹⁰

Các bạn thân mến, xin đừng để cho bất cứ ai lấy đi hạnh phúc của mình. Đừng so sánh bản thân với người khác. Xin hãy ghi nhớ những lời yêu thương của Đấng Cứu Rỗi: “Ta để *sự bình an* lại cho các ngươi; ta ban *sự bình an* ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ *bối rối* và đừng sợ hãi.”¹¹

Vậy chúng ta làm điều đó bằng cách nào? Làm thế nào chúng ta tìm kiếm sự bình an này, nhớ được mình là ai, và khắc phục ba hành động của kẻ nghịch thù?

Thứ nhất, hãy nhớ rằng lệnh truyền đầu tiên và vĩ đại nhất là phải yêu thương Thượng Đế với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của mình.¹² Tất cả những gì chúng ta làm cần phải được thúc đẩy bởi tình yêu thương chúng ta dành cho Ngài và Vị Nam Tử của Ngài. Khi chúng ta phát triển tình yêu thương của mình dành cho Các Ngài bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Các Ngài thì khả năng của chúng ta để yêu thương chính mình và những người khác cũng sẽ

gia tăng. Chúng ta sẽ bắt đầu phục vụ gia đình, bạn bè, và những người lân cận bởi vì chúng ta nhìn họ như Đấng Cứu Rỗi nhìn họ—như là những người con trai và con gái của Thượng Đế.¹³

Thứ hai, hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô hằng ngày, mỗi ngày, và mọi ngày.¹⁴ Chính qua sự cầu nguyện chúng ta có thể cảm thấy tình yêu thương của Thượng Đế và cho thấy tình yêu thương của mình dành cho Ngài. Qua sự cầu nguyện, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn và cầu xin sức mạnh với lòng dũng cảm để tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế và được hướng dẫn cùng chỉ bảo trong mọi việc.

Tôi khuyến khích anh chị em hãy “*cầu nguyện* lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để [anh chị em] được tràn đầy tình thương này, . . . ngõ hầu [anh chị em] có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ *được* giống như Ngài.”¹⁵

Thứ ba, hãy đọc và học tập Sách Mặc Môn hằng ngày, mỗi ngày, và mọi ngày.¹⁶ Việc học tập Sách Mặc Môn của tôi thường tốt hơn khi tôi có một câu hỏi cụ thể trong tâm trí. Khi đọc sách với một câu hỏi, chúng ta có thể nhận



được sự mặc khải và nhận ra rằng Tiên Tri Joseph Smith đã nói sự thật khi ông tuyên bố: “Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, . . . và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.”¹⁷ Sách Mặc Môn chứa đựng lời của Đấng Ky Tô và giúp chúng ta nhớ được mình là ai.

Cuối cùng, hãy thành tâm dự phần Tiệc Thánh hằng tuần, mỗi tuần, và mọi tuần. Chính là qua các giao ước và giáo lễ chức tư tế, kể cả Tiệc Thánh, mà quyền năng của sự tin kính được biểu hiện trong cuộc sống của chúng ta.¹⁸ Anh Cả David A. Bednar đã dạy: “Giáo lễ Tiệc Thánh là một lời mời thiêng liêng và được lặp đi lặp lại để phải hối cải chân thành và được đổi mới về phần thuộc linh. Hành động dự phần Tiệc Thánh, tự nó, không thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi. Nhưng khi chúng ta tận tình chuẩn bị và tham dự giáo lễ thiêng liêng này với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối thì lời hứa là chúng ta có thể *luôn* được Thánh Linh của Chúa ở cùng chúng ta.”¹⁹

Khi dự phần Tiệc Thánh một cách khiêm nhường, chúng ta tưởng nhớ đến sự đau khổ của Chúa Giê Su trong khu vườn thiêng liêng được gọi là Ghết Sê Ma Nê đó và sự hy sinh của Ngài trên cây thập tự. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn Đức Chúa Cha vì đã gửi Con Độc Sinh của Ngài, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và cho thấy sự sẵn lòng của

chúng ta để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.²⁰ Sự soi sáng về mặt thuộc linh nhận được trong lễ Tiệc Thánh mang tính cá nhân, đầy quyền năng, và rất cần thiết.

Các bạn của tôi, tôi hứa rằng khi chúng ta cố gắng yêu thương Thượng Đế với tất cả tấm lòng mình, cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, học tập Sách Mặc Môn, và thành tâm dự phần Tiệc Thánh, chúng ta sẽ có được khả năng, với sức mạnh của Chúa, để khắc phục những thủ đoạn *lừa gạt* của kẻ nghịch thù, giảm thiểu *sự xao lãng* mà giới hạn tiềm năng thiêng liêng của chúng ta, và chống lại



sự nản lòng mà làm suy yếu khả năng của chúng ta để cảm thấy tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài. Chúng ta sẽ *hoàn toàn* hiểu được danh tính của chúng ta với tư cách là con cái của Thượng Đế.

Thưa anh chị em, tôi chia sẻ với anh chị em tình yêu thương của tôi và làm chứng với anh chị em rằng tôi biết Cha Thiên Thượng hằng sống và Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Tôi yêu thương các Ngài. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Chúng ta có một *công việc thiêng liêng* để quy tụ Y Sơ Ra Ên và chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Đấng Mê Si. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
2. Giáo Lý và Giao Ước 138:53; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 138:54–56.
3. Russell M. Nelson, “Hãy Sống Đúng Theo Tiềm Năng của Mình Là Những Người của Thiên Niên Kỷ,” *Liahona*, tháng Mười năm 2016, trang 48.
4. Môi Se 1:4, 6.
5. Môi Se 1:12.
6. Môi Se 1:20; xin xem thêm Môi Se 1:16–19, 21.
7. Ronald A. Rasband, “E Ngươi Quên,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 115.
8. Xin xem Becky Craven, “Cẩn Thận so với Tùỵ Tiện,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 9–11.
9. Xin xem Giảng 14:26.
10. Sự thành công trong vai trò thiêng liêng của chúng ta là nhận được cuộc sống vĩnh cửu bất kể liệu chúng ta có nhận được điều mà thế gian xem là thành công trong những nỗ lực trần thế không. Đức Thánh Linh nhắc chúng ta nhớ về vai trò thiêng liêng của chúng ta và về con người chúng ta có thể trở thành khi tiếp tục ở trên con đường giao ước và, với sức mạnh của Chúa, khắc phục những cám dỗ của kẻ nghịch thù.
11. Giảng 14:27; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 22:37–38.
13. Xin xem Giảng 3:16; 1 Giảng 4:19; Mô Si A 2:17.
14. Xin xem 3 Nê Phi 18:18–21.
15. Mô Rô Ni 7:48; sự nhấn mạnh được thêm vào.
16. Xin xem Kevin W. Pearson, “Ở Cận Bên Cây Ấy,” *Liahona*, tháng Năm năm 2015, trang 114–116.
17. Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20–21.
19. David A. Bednar, “Luôn Luôn Được Xá Miễn Các Tội Lỗi của Mình,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 61–62.
20. Xin xem Mô Rô Ni 4:2–3; 5:1–2; Giáo Lý và Giao Ước 20:76–79. Xin lưu ý rằng chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà rất cần có Thánh Linh của Ngài luôn ở cùng chúng ta.



BÀI CỦA ANH CẢ ULISSES SOARES
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Vác Thập Tự Giá Mình

*Việc tự mình mang lấy thập tự giá và noi theo
Đấng Cứu Rỗi có nghĩa là tiếp tục với đức tin
để tuân giữ các lệnh truyền của Chúa và không
buông thả theo những thói quen trần tục.*

Anh chị em thân mến, chúng ta đã nhận được những lời chỉ dạy tuyệt vời từ các vị lãnh đạo của mình trong suốt hai ngày qua. Tôi làm chứng với anh chị em rằng nếu chúng ta cố gắng áp dụng những lời giảng dạy đầy soi dẫn, phù hợp và cần thiết cho thời đại này vào cuộc sống của mình, thì Chúa, qua ân điển của Ngài, sẽ giúp mỗi người chúng ta vác thập tự giá của mình và làm nhẹ gánh nặng của chúng ta.¹

Trong khi ở vùng phụ cận của thành Sê Sa Rê Phi Líp, Đấng Cứu Rỗi đã tiết lộ cho các môn đồ Ngài rằng Ngài sẽ chịu thống khổ trong tay của các trưởng lão, thầy tế lễ cả, và thầy thông giáo tại Giê Ru Sa Lem. Ngài đặc biệt dạy cho họ về cái chết và sự Phục Sinh đầy vinh quang của Ngài.² Vào thời điểm này, các môn đồ Ngài đã không hoàn toàn hiểu được sứ mệnh thiêng liêng của Ngài trên thế gian. Chính Phi E Rô khi nghe điều Đấng Cứu Rỗi phán, đã đem Ngài riêng ra, mà can rằng: “Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nở vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu!”³

Để giúp các môn đồ Ngài hiểu được rằng sự hiến mình cho công việc của Ngài gồm có việc tuân phục và nổi thống khổ, Đấng Cứu Rỗi đã tuyên bố dứt khoát rằng:

“Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta.

“Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại.

“Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?”⁴

Qua lời tuyên bố này, Đấng Cứu Rỗi nhấn mạnh rằng tất cả những ai sẵn lòng theo Ngài cần phải quên bản thân họ đi và kiểm chế những mong muốn, khao khát, và cảm xúc mãnh liệt của họ, hy sinh mọi điều, kể cả mạng sống nếu cần thiết, trở nên hoàn toàn phục tùng theo ý muốn của Đức Chúa Cha—giống như Ngài đã làm.⁵ Thật ra, đây là cái giá phải trả để có được sự cứu rỗi cho linh hồn. Chúa Giê Su đã cố ý sử dụng phép ẩn dụ qua biểu tượng thập tự giá để giúp các môn đồ

Ngài hiểu rõ hơn ý nghĩa thật sự của sự hy sinh và hiến mình cho chính nghĩa của Chúa. Hình ảnh cây thập tự đã rất quen thuộc với các môn đồ Ngài và với các cư dân thuộc Đế Quốc La Mã bởi vì người La Mã bắt các nạn nhân chịu đóng đinh phải công khai vác cây thập tự hoặc cây trụ của chính họ đến nơi mà họ sẽ bị hành hình.⁶

Chỉ sau Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi mà tâm trí các môn đồ mới được mở ra để hiểu tất cả mọi điều đã được viết về Ngài⁷ và điều sẽ được đòi hỏi ở họ kể từ lúc đó.⁸

Tương tự như vậy, tất cả chúng ta, các anh chị em, cần phải mở tâm trí và tấm lòng mình để hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc vác thập tự giá mình mà theo Ngài. Chúng ta học trong thánh thư rằng những ai mong muốn vác thập tự giá của họ thì yêu Chúa Giê Su đến mức tự họ từ bỏ mọi sự không tin kính và mọi dục vọng của thế gian và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.⁹

Quyết tâm của chúng ta để từ bỏ tất cả những gì trái với ý muốn của Thượng Đế cũng như hy sinh mọi điều chúng ta được đòi hỏi phải cho đi và nỗ lực để tuân theo những lời giảng dạy của Ngài sẽ giúp chúng ta kiên trì trên con đường phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô—ngay cả khi đối mặt với nỗi đau khổ, sự yếu kém của tâm hồn chúng ta, hoặc áp lực xã hội và các triết





lý thể gian mà trái ngược với những lời Ngài giảng dạy.

Ví dụ, đối với những ai chưa tìm được người bạn đồng hành vĩnh cửu và có thể đang cảm thấy cô đơn và vô vọng, hoặc đối với những ai đã ly hôn và cảm thấy bị ruồng bỏ và bị lãng quên, tôi xin cam đoan với anh chị em rằng việc chấp nhận lời mời của Đấng Cứu Rỗi để vác thập tự giá mình và noi theo Ngài có nghĩa là tiếp tục với đức tin để tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, duy trì phẩm cách của mình, và không buông thả theo những thói quen trần tục mà cuối cùng sẽ lấy đi niềm hy vọng của chúng ta vào tình yêu thương và lòng thương xót của Thượng Đế.

Cũng cùng các nguyên tắc này được áp dụng cho những anh chị em đang thích người cùng giới tính và cảm thấy chán nản và vô vọng. Và có lẽ vì lý do này mà một số anh chị em có thể đang cảm thấy rằng mình không cần có phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô nữa. Nếu là như vậy, tôi xin đảm bảo với anh chị em rằng luôn luôn có hy vọng trong Thượng Đế Đức Chúa Cha và kế hoạch hạnh phúc của Ngài, trong Chúa Giê Su Ky Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài, và trong việc sống theo các giáo lệnh đầy tình yêu thương của Hai Ngài.

Với sự thông sáng, quyền năng, công bình, và lòng thương xót trọn vẹn của Ngài, thì Chúa có thể gắn bó với chúng ta, và chúng ta có thể được mang đến nơi hiện diện của Ngài và có sự cứu rỗi đời đời, nếu chúng ta vững vàng và cương quyết tuân giữ các lệnh truyền¹⁰ và luôn luôn làm những việc tốt lành.¹¹

Đối với những ai đã phạm tội lỗi nghiêm trọng, việc chấp nhận cùng một lời mời này có nghĩa là, ngoài những việc đó, còn phải khiêm nhường trước Chúa, hối ý với các vị lãnh đạo Giáo Hội thích hợp, và hối cải cùng từ bỏ các tội lỗi của mình. Tiến trình này cũng sẽ ban phước cho tất cả những ai đang chiến đấu chống lại với những thói nghiện gây suy nhược, bao gồm các loại thuốc giảm đau thuộc nhóm opioid, ma túy, bia rượu, và hình ảnh sách báo khiêu dâm. Việc thực hiện những bước này sẽ mang anh chị em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn, là đáng có thể thật sự giải thoát anh chị em khỏi tội lỗi, nỗi buồn khổ, và cảnh nô lệ về mặt thuộc linh và thể chất. Ngoài ra, anh chị em cũng có thể muốn tìm sự trợ giúp từ gia đình, bạn bè, và những chuyên viên y khoa và chuyên gia tư vấn thành thạo.

Xin đừng bỏ cuộc bởi những thất bại sau đó và tự xem bản thân anh chị

em là không đủ khả năng để từ bỏ tội lỗi và khắc phục thói nghiện. Tình hình sẽ chỉ tệ hơn nếu như anh chị em ngừng cố gắng và sau đó tiếp tục giữ sự yếu kém và tội lỗi! Hãy luôn luôn nỗ lực hết sức mình, biểu lộ qua những việc làm của anh chị em một mong muốn tẩy sạch mặt trong của bình, như điều Đấng Cứu Rỗi đã dạy.¹² Đôi khi giải pháp cho những thử thách nào đó sẽ đến sau một thời gian dài phấn đấu liên tục. Lời hứa được tìm thấy trong Sách Mặc Môn rằng “nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm,”¹³ áp dụng cho những trường hợp này. Xin hãy nhớ rằng ân tứ về ân điển của Đấng Cứu Rỗi “không nhất thiết bị giới hạn về thời gian ‘sau khi’ chúng ta đã làm tất cả những gì có thể làm. Chúng ta có thể nhận được ân điển của Ngài trước, trong, và sau thời gian mà chúng ta cần để tự nỗ lực.”¹⁴

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta tiếp tục cố gắng vượt qua những thử thách của mình, Thượng Đế sẽ ban phước cho chúng ta với các ân tứ đức tin để được chữa lành và khả năng làm phép lạ.¹⁵ Ngài sẽ làm cho chúng ta điều mà chúng ta không thể tự mình làm được.

Ngoài ra, đối với những ai cảm thấy cay đắng, giận dữ, cảm thấy bị xúc phạm, hoặc không thể thoát khỏi nỗi buồn bởi một điều gì đó mà mình cảm thấy bất công, thì việc vác thập tự giá và noi theo Đấng Cứu Rỗi có nghĩa là cố gắng để sang một bên những cảm nghĩ đó và hướng về Chúa để Ngài có thể giải thoát chúng ta khỏi tâm trạng này và giúp chúng ta tìm được sự bình an. Tiếc thay, nếu chúng ta cứ giữ những cảm nghĩ và cảm giác tiêu cực này thì chúng ta có thể thấy mình đang sống mà không có được ảnh hưởng của Thánh Linh của Chúa trong đời mình. Chúng ta không thể hối cải *thay cho* người khác, nhưng chúng ta có thể tha thứ cho họ—bằng cách không cho phép những người đã làm tổn thương mình tiếp tục chi phối suy nghĩ và cuộc sống của mình.¹⁶

Thánh thư dạy rằng có một cách thức để thoát khỏi những tình cảnh này—là mời Đấng Cứu Rỗi giúp chúng ta thay tấm lòng bằng đá thành tấm lòng mới.¹⁷ Để điều này xảy ra, chúng ta cần đến trước Chúa với những yếu kém của mình¹⁸ và khẩn nài sự giúp đỡ và tha thứ của Ngài,¹⁹ đặc biệt trong giờ phút thiêng liêng khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh mỗi ngày Chủ Nhật. Cầu xin cho chúng ta chọn để tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài và thực hiện một bước quan trọng và khó khăn bằng cách tha thứ những người đã làm tổn thương mình để cho những vết thương đó bắt đầu được lành lặn. Tôi hứa với anh chị em rằng khi làm như vậy anh chị em sẽ cảm thấy khuây khỏa nhờ tâm trí đã được bình an với Chúa.

Trong khi bị giam tại Ngục Thát Liberty vào năm 1839, Tiên Tri Joseph Smith đã viết một lá thư gửi các tín hữu Giáo Hội trong đó có những lời tiên tri có thể áp dụng rất tốt cho mọi trường hợp và tình huống này. Ông đã viết: “Tất cả các ngai vàng và quyền thống trị, vương tước và quyền năng sẽ được tiết lộ và ban cho tất cả những ai đã anh dũng chịu đựng vì phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²⁰ Do đó, anh chị em thân mến, những ai mang lấy danh của Đấng Cứu Rỗi, tin cậy lời hứa của Ngài và kiên trì đến cùng, thì sẽ được cứu²¹ và có thể ở

cùng Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.²²

Tất cả chúng ta đều đối mặt với nghịch cảnh trong cuộc đời mình mà làm cho chúng ta cảm thấy buồn khổ, bất lực, vô vọng, và đôi khi thậm chí yếu đuối. Một số những cảm nghĩ này có thể khiến chúng ta dâng lên Chúa câu hỏi: “Tại sao con phải trải qua tình cảnh này?” hoặc “Tại sao con không đạt được những điều con trông mong? Mặc dù con đang làm mọi thứ trong khả năng của con để vác thập tự giá và noi theo Đấng Cứu Rỗi!”

Thưa các bạn thân mến, chúng ta phải nhớ rằng việc vác thập tự giá mình gồm cả sự khiêm nhường và tin cậy vào Thượng Đế và sự thông sáng vô hạn của Ngài. Chúng ta phải biết rằng Ngài quan tâm đến mỗi người chúng ta và biết các nhu cầu của chúng ta. Cũng là điều cần thiết để chấp nhận sự thật là kỳ định của Chúa thì khác với của chúng ta. Đôi khi chúng ta tìm kiếm một phước lành và đặt ra giới hạn thời gian cho Chúa để thực hiện nó. Chúng ta không thể ra điều kiện cho lòng thành tín của mình với Ngài bằng cách áp đặt cho Ngài một thời hạn để đáp ứng các mong muốn của chúng ta. Khi làm như vậy, chúng ta giống với những người Nê Phi đầy hoài nghi của thời xưa, là những người chế giễu anh chị em họ khi nói rằng thời gian để những lời nói của Sa Mu Ên người La Man được ứng nghiệm nay đã qua rồi, do đó tạo ra sự hoang mang giữa



Chị Franca Calamassi cùng bốn người con của chị ở đền thờ.

những người tin.²³ Chúng ta cần tin cậy Chúa đủ để vững lòng và biết rằng Ngài là Thượng Đế, Ngài biết mọi điều, và Ngài biết rõ mỗi người chúng ta.²⁴

Gần đây tôi có cơ hội để phục sự cho một chị phụ nữ góa bụa tên là Franca Calamassi, bị mắc một căn bệnh suy nhược. Chị Calamassi là người đầu tiên trong gia đình chị gia nhập Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mặc dù chồng chị không bao giờ chịu phép báp têm, nhưng ông đồng ý gặp những người truyền giáo và thường tham dự các buổi họp của Giáo Hội. Mặc cho những hoàn cảnh này, Chị Calamassi vẫn trung tín và đã nuôi dạy bốn đứa con của mình trong phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Một năm sau khi chồng chị qua đời, Chị Calamassi mang con cái mình đến đền thờ và họ đã tham dự các giáo lễ thiêng liêng và được làm lễ gắn bó với nhau là một gia đình. Các phước lành đi kèm với các giáo lễ này đã mang đến cho chị nhiều hy vọng, niềm vui, và hạnh phúc mà giúp chị chịu đựng thử thách trong cuộc đời này.

Khi những dấu hiệu đầu tiên của căn bệnh bắt đầu xuất hiện, vị giám trợ của chị đã ban cho chị một phước lành. Vào lúc đó chị nói với vị giám trợ rằng chị đã sẵn sàng chấp nhận ý muốn của Chúa, cho thấy đức tin của chị để được chữa lành cũng như đức tin để chịu đựng căn bệnh của chị cho đến cuối cùng.

Khi tôi đến thăm, trong khi cầm bàn tay của Chị Calamassi và nhìn vào mắt của chị, tôi thấy một ánh sáng thiên thần phát ra từ diện mạo của chị—cho thấy sự tin tưởng của chị vào kế hoạch của Thượng Đế và niềm hy vọng hết sức xán lạn vào tình yêu thương và kế hoạch mà Đức Chúa Cha dành cho chị.²⁵ Tôi cảm thấy quyết tâm vững vàng của chị để kiên trì trong đức tin cho đến cùng bằng cách vác thập tự giá mình, mặc cho những thử thách chị đã phải đối mặt. Cuộc đời của chị phụ nữ này là một chứng ngôn về Đấng Kỵ Tô, một lời tuyên bố về đức tin của chị và sự dâng hiến cho Ngài.

Thưa anh chị em, tôi muốn làm chứng với anh chị em rằng việc vác lên mình thập tự giá và theo Đấng Cứu Rỗi đòi hỏi chúng ta noi theo tấm

gương của Ngài và nỗ lực trở nên giống Ngài,²⁶ kiên nhẫn đối mặt với các tình huống của cuộc đời, từ chối và khinh miệt những ham muốn của con người thiên nhiên, và trông đợi Chúa. Tác giả sách Thi Thiên đã viết:

“Hãy trông đợi Đức Giê Hô Va; Hãy vững lòng bền chí! Phải, hãy trông đợi Đức Giê Hô Va.”²⁷

“Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của chúng tôi.”²⁸

Tôi làm chứng với anh chị em rằng việc làm theo điều Đức Thầy của chúng ta làm và trông đợi Ngài, là Đấng thật sự chữa lành cho cuộc đời chúng ta, sẽ mang lại sự nghỉ ngơi cho tâm hồn chúng ta và làm cho gánh nặng của chúng ta dễ dàng và nhẹ nhàng.²⁹ Tôi làm chứng những điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ma Thi Ơ 11:29–30; Gia Cơ 2:24; 2 Nê Phi 25:23.
2. Xin xem Ma Thi Ơ 16:21.
3. Ma Thi Ơ 16:22.
4. Ma Thi Ơ 16:24–26.
5. Xin xem Giảng 6:38.
6. Xin xem Giảng 19:16–17.
7. Xin xem Mác 16:17–20; Lu Ca 24:36–53.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 28:19–20.
9. Xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 16:25–29 (trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thự); xin xem thêm Sách Hướng Dẫn Thánh Thự, “Ác”; “Ham Muốn”; “Người Thiên Nhiên”; “Nhục Dục”; scriptures .ChurchofJesusChrist.org.
10. Xin xem An Ma 1:25.
11. Xin xem Mô Si A 5:15.
12. Xin xem An Ma 60:23.
13. 2 Nê Phi 25:23.
14. Xin xem Bruce C. Hafen, *The Broken Heart: Applying the Atonement to Life's Experiences* (năm 1989), trang 155–156.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 46:19, 21.
16. Xin xem Neal A. Maxwell, “Repentance,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, trang 32.
17. Xin xem Ê Xê Chi Ên 18:31; 36:26.
18. Xin xem Ê The 12:27.
19. Xin xem 1 Nê Phi 7:21.
20. Giáo Lý và Giao Ước 121:29.
21. Xin xem 3 Nê Phi 27:6.
22. Xin xem Mô Si A 2:41.
23. Xin xem 3 Nê Phi 1:4–7.
24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 101:16.
25. Xin xem 2 Nê Phi 31:20.
26. Xin xem Ma Thi Ơ 5:48; 3 Nê Phi 12:48; 27:27.
27. Thi Thiên 27:14.
28. Thi Thiên 33:20.
29. Xin xem Ma Thi Ơ 11:30; Mô Si A 24:14.



BÀI CỦA ANH CẢ NEIL L. ANDERSEN
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Trái Cây

Hãy giữ cho đôi mắt và tấm lòng của anh chị em tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô và niềm vui vĩnh cửu chỉ có được nhờ Ngài.

Tôi biết anh chị em đang nghĩ gì! Chỉ một người nói chuyện nữa thôi và chúng ta sẽ được nghe từ Chủ Tịch Nelson. Với hy vọng sẽ giúp anh chị em tỉnh táo thêm vài phút trong khi chúng ta chờ đợi vị tiên tri yêu dấu của mình, tôi đã chọn một chủ đề rất hấp dẫn: đó chính là trái cây.

Với màu sắc, cấu trúc, và vị ngọt của các loại quả mọng, chuối, dưa hấu và xoài, hoặc các loại trái cây kỳ lạ hơn như dưa kiwano hay lựu, trái cây từ lâu đã là một món ngon quý giá.

Trong giáo vụ trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã so sánh trái tốt với những điều có giá trị vĩnh cửu. Ngài phán: “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.”¹ “Vây, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt.”² Ngài khuyến khích chúng ta thấu chứa “hoa lợi cho sự sống đời đời.”³

Trong một giấc mơ sống động mà tất cả chúng ta biết rõ trong Sách Mặc Môn, tiên tri Lê Hi đã thấy mình ở trong “một vùng hoang dã âm u tiêu điều.” Ở đó có dòng suối có nước dơ



Trong giáo vụ trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã so sánh trái tốt với những điều có giá trị vĩnh cửu.

bản, một đám sương mù tối đen, những con đường xa lạ, những lối cấm và một thanh sắt⁴ dài chạy dọc theo lối đi thẳng và hẹp dẫn đến một cái cây xinh đẹp có đầy “trái hấp dẫn, [mà làm] người ta cảm thấy vui sướng.” Lê Hi kể lại giấc mơ: “cha liền . . . hái một trái ăn. . . trái cây ấy có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm. . . [Và] nó làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm hân hoan cực độ.” Trái cây này “hấp dẫn [hơn bất kỳ loại] trái cây [nào] khác.”⁵

Ý Nghĩa của Cây và Trái Cây

Cây này và trái cây quý giá nhất của nó tượng trưng cho điều gì? Nó tượng trưng cho “tình yêu thương của Thượng Đế”⁶ và chỉ ra kế hoạch cứu chuộc kỳ diệu của Cha Thiên Thượng của chúng ta. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”⁷

Trái cây quý giá này tượng trưng cho những phước lành kỳ diệu của Sự Chuộc Tội vô song của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta không chỉ sống lại một lần nữa sau cuộc sống hữu diệt của mình, mà nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải, và việc tuân giữ các lệnh truyền, chúng ta còn có thể được tha thứ tội lỗi của mình và một ngày nào đó sẽ đứng một cách trong sạch và thanh khiết trước Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài.

Việc ăn trái cây ấy cũng tượng trưng rằng chúng ta sẵn lòng chấp nhận các giáo lễ và giao ước của phúc âm phục hồi—chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và bước vào ngôi nhà của Chúa để được ban cho quyền năng từ trên cao. Nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô và nhờ sự tôn trọng các giao ước của mình, chúng ta nhận được lời hứa vô giá về việc sống với gia đình ngay chính của mình trong suốt thời vĩnh cửu.⁸

Không có gì ngạc nhiên khi thiên sứ mô tả trái cây ấy là “niềm vui sướng nhất cho tâm hồn.”⁹ Thực sự là như vậy!

Thử Thách của Việc Luôn Trung Thành

Như tất cả chúng ta đã biết, kể cả sau khi đã nếm trái cây quý giá của phúc âm phục hồi thì việc luôn trung

thành và trung tín với Chúa Giê Su Ky Tô vẫn không phải là dễ dàng. Như đã được nói đến nhiều lần trong đại hội này, chúng ta tiếp tục đối mặt với những sự xao lãng và lừa gạt, mơ hồ và rối loạn, dụ dỗ và cám dỗ mà cố gắng lôi kéo tâm lòng của chúng ta ra khỏi Đấng Cứu Rỗi cũng như những niềm vui và vẻ đẹp chúng ta đã kinh nghiệm được khi noi theo Ngài.

Vì nghịch cảnh này mà giấc mơ của Lê Hi cũng mang một lời cảnh báo! Ở bên kia bờ sông là một tòa nhà rộng lớn vĩ đại với những người thuộc mọi lứa tuổi đang chỉ trở, nhạo báng và giễu cợt những người ngay chính theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Những người trong tòa nhà đang chế giễu và cười nhạo những người tuân giữ các giáo lệnh, hy vọng sẽ gây sự nghi ngờ và nhạo báng đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Và vì những lời lăng mạ gây nghi ngờ hoặc lời lẽ khinh bỉ nhắm vào các tín đồ nên một số người tuy đã nếm thử trái cây nhưng bắt đầu cảm thấy xấu hổ với phúc âm mà họ đã từng chấp nhận. Những cảm dỗ sai lạc của thế gian đã dụ dỗ họ; họ quay lưng với cái cây và trái cây đó; và như lời của thánh thư: “đi lạc vào những lối cấm rồi lạc mất luôn.”¹⁰

Trong thế giới của chúng ta ngày nay, đội xây dựng của kẻ nghịch thù đang làm việc thêm giờ, khẩn trương coi nơi thêm tòa nhà rộng lớn vĩ đại. Phần coi nói đã lan rộng qua sông, hy

vọng bao vây nhà của chúng ta, trong khi những người chỉ trở và chế giễu tiếp tục gào thét qua những nội dung không phù hợp trên mạng internet cả ngày lẫn đêm.¹¹

Chủ tịch Nelson đã giải thích: “Kẻ nghịch thù đang gia tăng gấp bội nỗ lực của nó để hủy hoại các chứng ngôn và cản trở công việc của Chúa.”¹² Chúng ta hãy nhớ những lời của Lê Hi: “Chúng tôi không lưu ý đến họ.”¹³

Mặc dù chúng ta không cần phải sợ hãi, nhưng cần phải cẩn trọng. Đôi khi, những điều nhỏ bé có thể đảo lộn sự cân bằng thuộc linh của chúng ta. Xin đừng để những thắc mắc, những lời lăng mạ của người khác, những người bạn không đáng tin cậy hoặc những sai lầm và sự thất vọng đáng tiếc của anh chị em làm cho anh chị em rời xa những phước lành ngọt ngào, thanh khiết và thỏa mãn tâm hồn đến từ trái cây quý giá. Hãy giữ cho đôi mắt và tâm lòng của anh chị em tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô và niềm vui vĩnh cửu chỉ có được nhờ Ngài.

Đức Tin của Jason Hall

Vào tháng Sáu, vợ của tôi, chị Kathy và tôi đã tham dự tang lễ của Jason Hall. Khi qua đời, anh ấy được 48 tuổi và đang phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả.

Sau đây là những lời của Jason về một sự kiện mà đã thay đổi cuộc đời anh ấy:



Như tất cả chúng ta đã biết, kể cả sau khi đã nếm trái cây quý giá của phúc âm phục hồi thì việc luôn trung thành và trung tín với Chúa Giê Su Ky Tô vẫn không dễ thực hiện.



Chúa Giê Su, đến thế gian. Nhiệm vụ của Ngài là trở nên hoàn hảo. Chữa lành cho dân chúng. Yêu thương họ. Và rồi phải chịu đựng tất cả những nỗi đau, nỗi buồn, và tội lỗi của chúng ta. Rồi Ngài đã chết cho chúng ta.” Sau đó Coleman nói thêm: Bởi vì Ngài đã làm điều này, nên Chúa Giê Su biết cảm giác của tôi bây giờ.

“Ba ngày sau khi Chúa Giê Su chết, Ngài . . . đã sống lại với một thể xác hoàn hảo. Điều này rất quan trọng với tôi bởi vì tôi biết rằng . . . thể xác [của cha tôi] sẽ trở nên hoàn hảo và chúng tôi sẽ cùng sống với nhau với tư cách là một gia đình.”

Coleman kết luận: “Mỗi buổi tối từ khi tôi còn là một đứa bé, cha tôi đã nói: ‘Cha yêu thương con, Cha Thiên Thượng yêu thương con, và con là một đứa bé ngoan.’”¹⁸

Niềm Vui Đến Nhờ Chúa Giê Su Ky Tô

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã giải thích tại sao gia đình Hall cảm thấy niềm vui và hy vọng. Ông nói:

“Niềm vui mà chúng ta cảm thấy không tùy thuộc vào hoàn cảnh sống của chúng ta mà mọi điều đều tùy thuộc vào điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta.

“Khi điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế . . . và Chúa Giê Su Ky Tô

“[Lúc 15 tuổi,] tôi [đã] bị tai nạn khi đang đi lặn. . . . Tôi [bị gãy] cổ và bị liệt từ phần ngực trở xuống. Tôi hoàn toàn mất kiểm soát đôi chân và một phần cánh tay. Tôi không thể đi, đứng, . . . hay tự ăn uống nữa. Tôi chỉ có thể thở và nói chuyện.”¹⁴

“Tôi đã cầu xin: ‘Thưa Cha [Thiên Thượng], nếu con có thể điều khiển được hai bàn tay, con biết con có thể vượt qua khó khăn này. Làm ơn thưa Cha, xin làm ơn. . . .

“... ‘Cha cứ giữ lấy đôi chân của con; con chỉ [cầu xin để] sử dụng được hai bàn tay thôi.’”¹⁵

Jason đã không bao giờ sử dụng được hai bàn tay của anh. Anh chị em có thể nghe thấy những tiếng nói vọng từ tòa nhà rộng lớn không? “Jason Hall, Thượng Đế không nghe lời cầu nguyện của anh đâu! Nếu Thượng Đế là một Thượng Đế nhân từ, thì tại sao Ngài lại để anh bị như vậy? Tại sao lại phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô chứ?” Jason Hall đã nghe thấy tiếng nói của họ nhưng anh không để ý đến họ. Thay vào đó, anh ấy đã ăn trái cây. Đức tin của anh nơi Chúa Giê Su Ky Tô đã trở nên không thể lay chuyển. Anh đã tốt nghiệp đại học và kết hôn với Kolette Coleman trong đền thờ; anh nói chị ấy là tình yêu của cuộc đời anh.¹⁶ Sau 16 năm kết hôn, một phép lạ khác, đứa con trai Coleman yêu dấu của họ đã chào đời.

Họ đã tăng trưởng đức tin của mình như thế nào? Kolette giải thích: “Chúng tôi đã tin tưởng vào kế hoạch của Thượng Đế. Nó cho chúng tôi hy vọng.

Chúng tôi biết rằng [vào một ngày nào đó trong tương lai] Jason sẽ trở nên toàn vẹn. . . . Chúng tôi biết rằng Thượng Đế đã gửi Đấng Cứu Rỗi đến với chúng tôi, sự hy sinh chuộc tội của Ngài giúp chúng tôi có thể tiếp tục nhìn về phía trước khi chúng tôi muốn bỏ cuộc.”¹⁷

Nói chuyện tại tang lễ của Jason, cậu bé Coleman 10 tuổi đã nói, cha của cậu đã dạy cậu “Cha Thiên Thượng [đã] có một kế hoạch cho chúng ta, cuộc sống trên thế gian sẽ rất tuyệt vời, và chúng ta có thể sống cùng gia đình. . . . Nhưng . . . chúng ta sẽ phải vượt qua những khó khăn và chúng ta sẽ phạm sai lầm.”

Coleman tiếp tục nói: “Cha Thiên Thượng đã gửi Vị Nam Tử của Ngài,



Jason, Coleman, và Kolette Hall

và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình. Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài. Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui. . . .

Nếu chúng ta trông cậy vào thể gian . . . , thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được niềm vui. . . . [Niềm vui] là ân tứ đến từ ý định cố gắng để sống một cuộc sống ngay chính, như đã được Chúa Giê Su Ky Tô dạy.”¹⁹

Lời Hứa Khi Chúng Ta Quay Lại

Nếu anh chị em đã lâu không ném trái cây ấy thì xin hãy biết rằng cánh tay của Đấng Cứu Rỗi vẫn đang ra cho chúng ta. Ngài khấn nài một cách yêu thương: “Hãy hồi cải mà đến cùng ta.”²⁰ Trái cây của Ngài luôn dồi dào và vào mùa. Nó không thể mua được bằng tiền, và không ai thật lòng mong muốn nhận được nó sẽ bị từ chối.²¹

Nếu anh chị em mong muốn trở lại cái cây và ném trái của cây đó một lần nữa, hãy bắt đầu bằng việc cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng. Hãy tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và quyền năng của sự hy sinh cứu chuộc của Ngài. Tôi hứa với anh chị em rằng khi anh chị em tìm kiếm Đấng Cứu Rỗi “trong mọi ý nghĩ,”²² thì trái của cây đó sẽ lại là của anh chị em, ngon ngọt như ý muốn của anh chị em, vui sướng cho tâm hồn của anh chị em, “là một ân tứ lớn lao hơn hết thấy mọi ân tứ khác của Thượng Đế.”²³

Ba tuần trước, tôi đã thấy niềm vui của trái cây của Đấng Cứu Rỗi rất rõ ràng khi Kathy và tôi tham dự lễ cung hiến Đền Thờ Lisbon Bồ Đào Nha. Các lễ thật của phúc âm phục hồi đã đến Bồ Đào Nha vào năm 1975 khi nơi đây có sự tự do tôn giáo. Nhiều Thánh Hữu cao quý, những người đầu tiên đã ném thử trái cây ấy khi chưa có giáo đoàn, chưa có giáo đường, và chưa có đền thờ trong vòng 1.600 km, đã vui mừng với chúng tôi rằng trái quý giá của cây đó hiện đang ở trong ngôi nhà của Chúa tại Lisbon, Bồ Đào Nha. Tôi tôn vinh và kính trọng các Thánh Hữu Ngày Sau này biết bao; họ là những người đã giữ tâm lòng của họ gắn kết với Đấng Cứu Rỗi.

Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm



trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được.”²⁴

Sáng nay, Chủ Tịch Nelson đã nói với các tín hữu trên khắp thế giới rằng: “Thưa anh chị em thân mến của tôi, anh chị em chính là tấm gương về các phước lành đến từ việc tuân theo những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô.” Rồi ông nói thêm: “Tôi cảm ơn anh chị em! Tôi yêu thương anh chị em!”²⁵

Chúng tôi yêu mến ông, Chủ Tịch Nelson.

Tôi là một nhân chứng cho quyền năng của sự mặc khải ở cùng Chủ Tịch thân yêu của chúng ta. Ông là vị tiên tri của Thượng Đế. Giống như Lê Hi thời xưa, Chủ Tịch Russell M. Nelson khấn nài chúng ta và tất cả gia đình của Thượng Đế hãy đến và ăn trái cây ấy. Tôi hy vọng rằng chúng ta có lòng khiêm nhường và sức mạnh để tuân theo lời khuyên dạy của ông.

Tôi khiêm nhường làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tình yêu thương của Ngài, quyền năng của Ngài, và ân điển của Ngài mang đến tất cả những gì

có giá trị vĩnh cửu. Tôi làm chứng về những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 7:16.
2. Ma Thi Ơ 7:17.
3. Giảng 4:36.
4. Đầu tháng Một năm 2007, trong khi đang chuẩn bị một bài nói chuyện cho buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University với tư cách là một thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi sẽ diễn ra vào ngày 4 tháng Ba năm 2007, tôi đã hỏi Anh Cả David A. Bednar ông đã chuẩn bị điều gì cho bài nói chuyện của mình trong buổi họp tại trường Brigham Young University vào ngày 4 tháng Hai năm 2007. Tôi đã ngạc nhiên khi ông trả lời rằng bài nói chuyện của ông là về việc bám chắc vào thanh sắt. Đây đúng là chủ đề mà tôi đã chọn cho bài nói chuyện của mình. Sau khi chia sẻ bản thảo với nhau, chúng tôi nhận ra rằng cách tiếp cận của chúng tôi là khác nhau. Bài nói chuyện của ông có tựa đề là “A Reservoir of Living Water (Mỏ Nước Sự Sống),” nhấn mạnh vào thanh sắt, hay là lời của Thượng Đế, như sự so sánh trong thánh thư. Trong bài nói chuyện của mình, ông đã hỏi: “Các em và tôi có mỗi ngày đọc, học tập, và tra cứu thánh thư theo cách mà cho phép chúng ta bám chặt vào thanh sắt không?” (speeches.byu.edu).



Lời Bế Mạc

Sự xứng đáng cá nhân đòi hỏi một sự cải sửa hoàn toàn nơi tâm trí và tâm hồn để được giống như Chúa hơn.

Anh chị em thân mến, khi sắp kết thúc đại hội lịch sử này, chúng ta cảm tạ Chúa đã soi dẫn các sứ điệp và phần âm nhạc mà đã củng cố chúng ta. Chúng ta đã thực sự thưởng thức một yến tiệc thuộc linh.

Chúng ta biết phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ mang lại hy vọng và niềm vui cho những người chịu nghe và lưu tâm đến giáo lý của Ngài. Chúng ta cũng biết rằng mỗi ngôi nhà đều có thể trở thành một chốn tôn nghiêm thực sự của đức tin, nơi mà sự bình an, tình yêu thương và Thánh Linh của Chúa có thể ngự trị.

Đĩ nhiên, phần quan trọng nhất của Sự Phục Hồi là ngôi đền thờ thánh. Các giáo lễ và giao ước thiêng liêng của đền thờ là then chốt để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng chào đón Đấng Cứu Rỗi trong Ngày Tái Lâm của Ngài. Chúng ta hiện có 166 đền thờ đã được làm lễ cung hiến và sẽ có thêm một số đền thờ nữa.

Thời gian mở cửa đền thờ cho công chúng vào tham quan sẽ được tổ chức trước lễ cung hiến của mỗi ngôi đền thờ mới và mỗi ngôi đền thờ được sửa chữa lại. Nhiều người bạn không cùng tín ngưỡng của chúng ta sẽ tham dự trong các chuyến đi tham quan các ngôi đền thờ đó và sẽ học được điều

gì đó về phước lành của đền thờ. Và một số khách tham quan đó sẽ được thúc giục để biết thêm. Một số người sẽ thành thật hỏi làm thế nào họ có thể hội đủ điều kiện để nhận các phước lành của đền thờ.

Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta cần phải sẵn sàng để trả lời các câu



Và rồi chỉ một tuần sau cuộc nói chuyện của tôi với Anh Cả Bednar, Chủ tịch Boyd K. Packer đã chia sẻ một bài nói chuyện tại buổi họp đặc biệt devotional tại trường BYU có tựa đề là “Lchi’s Dream and You (Giấc Mơ của Lê Hi và Các Em).” Chủ tịch Parker đã nhấn mạnh thanh sắt như là sự mặc khải và soi dẫn cá nhân mà đến với chúng ta qua Đức Thánh Linh. Ông đã nói: “Nếu các em bám vào thanh sắt, các em có thể *cảm nhận* được con đường phía trước của mình với ân tứ Đức Thánh Linh. . . . Hãy bám vào thanh sắt, và đừng buông ra. Qua quyền năng của Đức Thánh Linh, các em có thể *cảm nhận* được đường đời của mình” (ngày 16 tháng Một năm 2007, speeches.byu.edu).

Chủ đề của tôi là “Hold Fast to the Words of the Prophets (Bám Chắc vào Lời của các Vị Tiên Tri),” vào tháng Ba năm 2007 là thanh sắt tượng trưng cho lời của các vị tiên tri tại thế (ngày 4 tháng Ba năm 2007, speeches.byu.edu).

Sự liên kết của ba bài nói chuyện này không phải là ngẫu nhiên. Chúa đã sắp xếp ba bài nói chuyện, được chuẩn bị cho cùng thính giả, chỉ ra ba khía cạnh của thanh sắt, hay lời của Thượng Đế: (1) thánh thư, hay lời của các vị tiên tri thời xưa; (2) lời của các vị tiên tri tại thế; và (3) quyền năng của Đức Thánh Linh. Đó là một kinh nghiệm học tập quan trọng đối với tôi.

5. Xin xem 1 Nê Phi 8:4–12.
6. 1 Nê Phi 11:25.
7. Giảng 3:16.
8. Xin xem thêm David A. Bednar, “Giấc Mơ của Lê Hi: Bám Chặt vào Thanh Sắt,” *Ensign*, tháng Mười năm 2011, trang 32–37.
9. 1 Nê Phi 11:23.
10. 1 Nê Phi 8:28.
11. Xin xem Boyd K. Packer, “Lchi’s Dream and You” (Buổi họp đặc biệt devotional tại trường đại học Brigham Young University, ngày 16 tháng Một năm 2007), speeches.byu.edu.
12. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 68.
13. 1 Nê Phi 8:33.
14. Stephen Jason Hall, “The Gift of Home,” *New Era*, tháng Mười Hai năm 1994, trang 12.
15. Stephen Jason Hall, “Helping Hands,” *New Era*, tháng Mười năm 1995, trang 46, 47.
16. Thư riêng của Kolette Hall gửi cho Anh Cả Andersen.
17. Thư riêng của Kolette Hall gửi cho Anh Cả Andersen.
18. Bài nói chuyện trong tang lễ bởi Coleman Hall được Kolette Hall chia sẻ với Anh Cả Andersen.
19. Russell M. Nelson, “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 82, 84.
20. 3 Nê Phi 21:6.
21. Xin xem 2 Nê Phi 26:25, 33.
22. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
23. 1 Nê Phi 3:36.
24. Giảng 15:5.
25. Russell M. Nelson, “Giáo Lệnh Lớn Thứ Hai,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2019, trang 100.

hỏi của họ. Chúng ta có thể giải thích rằng các phước lành của đền thờ đều có sẵn cho bất cứ ai cũng như cho tất cả những người chịu chuẩn bị. Nhưng trước khi họ có thể vào một đền thờ đã được làm lễ cung hiến, họ cần phải hội đủ điều kiện. Chúa muốn tất cả con cái của Ngài dự phần các phước lành vĩnh cửu có sẵn trong đền thờ của Ngài. Ngài đã chỉ dẫn điều mà mỗi người cần phải làm để hội đủ điều kiện được vào ngôi nhà thánh của Ngài.

Nơi lý tưởng nhất để bắt đầu một cơ hội giảng dạy như vậy là hướng sự chú ý đến những dòng chữ được khắc ở bên ngoài đền thờ: “Thánh cho Chúa: Nhà của Chúa.” Sứ điệp của Chủ Tịch Henry B. Eyring hôm nay và nhiều sứ điệp khác đã soi dẫn chúng ta để trở nên thánh thiện hơn. Mỗi đền thờ là chốn thánh; mỗi người tham dự đền thờ đều cố gắng để trở nên thánh thiện hơn.

Tất cả những điều kiện để vào đền thờ liên quan đến sự thánh thiện của cá nhân. Để đánh giá sự sẵn sàng đó, mỗi người muốn nhận hưởng các phước lành của đền thờ sẽ có hai cuộc phỏng vấn: trước hết là với một giám trợ, cố vấn trong giám trợ đoàn, hoặc chủ tịch chi nhánh; thứ hai với một chủ tịch giáo khu hoặc chủ tịch phái bộ truyền giáo hay với một trong hai cố vấn của ông. Trong các cuộc phỏng vấn đó, một số câu hỏi sẽ được hỏi.

Một số câu hỏi mới gần đây đã được hiệu đính để cho rõ ràng. Bây giờ, tôi muốn nhắc lại những câu hỏi này cho anh chị em:

1. Anh (chị, em) có đức tin và chứng ngôn về Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu; Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô; và Đức Thánh Linh không?
2. Anh (chị, em) có chứng ngôn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và về vai trò của Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của mình không?
3. Anh (chị, em) có chứng ngôn về Sự Phục Hồi của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô không?
4. Anh (chị, em) có tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là



vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là người duy nhất trên thế gian có thẩm quyền sử dụng tất cả mọi chìa khóa của chức tư tế không?

Anh (chị, em) có tán trợ các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải không?

Anh (chị, em) có tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương khác và các vị lãnh đạo địa phương của Giáo Hội không?

5. Chúa đã phán rằng tất cả mọi công việc cần phải “được làm trong sự thanh sạch” trước mặt Ngài (Giáo Lý và Giao Ước 42:41).

Anh (chị, em) có chuyên tâm tìm kiếm sự thanh sạch về mặt đạo đức trong những ý nghĩ và hành vi của mình không?

Anh (chị, em) có tuân theo luật trinh khiết không?

6. Anh (chị, em) có tuân theo những điều giảng dạy của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cách cư xử với những người trong gia đình mình và những người khác ở nơi kín đáo cũng như ở chỗ công cộng không?
7. Anh (chị, em) có ủng hộ hay khuyến khích bất cứ những điều giảng dạy, lối thực hành, hay giáo lý nào mà trái ngược với những điều của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô không?
8. Anh (chị, em) có chuyên tâm tìm cách giữ cho ngày Sa Bát được thánh, cả ở nhà lẫn ở nhà thờ; tham dự các buổi họp của mình; chuẩn

bị và dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng; và giữ cho cuộc sống của mình phù hợp với các luật pháp và các lệnh truyền của phúc âm không?

9. Anh (chị, em) có chuyên tâm tìm cách trở nên trung thực trong mọi việc mình làm không?
10. Anh (chị, em) có đóng tiền thập phân đầy đủ không?
11. Anh (chị, em) có hiểu và tuân giữ Lời Thông Sáng không?
12. Anh (chị, em) có bất cứ bốn phạm nào về tài chính hay những bốn phạm khác đối với người phối ngẫu cũ hay với con cái không?
Nếu có, thì anh (chị, em) hiện có đáp ứng đúng những bốn phạm đó không?
13. Anh (chị, em) có tuân giữ các giao ước mà mình đã lập trong đền thờ, kể cả việc mặc trang phục đền thờ theo sự chỉ dẫn trong lễ thiên ân không?
14. Có tội lỗi nghiêm trọng nào trong cuộc sống của anh (chị, em) mà cần phải được giải quyết với các vị thẩm quyền chức tư tế như là một phần trong sự hối cải của anh (chị, em) không?
15. Anh (chị, em) có tự nghĩ là mình xứng đáng để vào ngôi nhà của Chúa và tham dự các giáo lễ đền thờ không?

Ngày mai, những câu hỏi về giấy giới thiệu đi đền thờ mà đã được hiệu đính này sẽ được phân phát cho các vị lãnh đạo Giáo hội trên khắp thế giới.

Ngoài việc trả lời những câu hỏi đó của họ một cách thành thật, chúng ta cũng phải hiểu rằng mỗi người thành

niên tham dự đền thờ sẽ mặc trang phục thiêng liêng của chức tư tế ở bên dưới bộ thường phục của họ. Đây là biểu tượng về một sự cam kết thuộc linh để cố gắng mỗi ngày để được trở thành giống như Chúa hơn. Biểu tượng này cũng nhắc nhở chúng ta mỗi ngày phải luôn trung thành với các giao ước đã lập và mỗi ngày bước đi trên con đường giao ước một cách cao cả và thánh thiện hơn.

Giờ đây, tôi muốn nói lời với giới trẻ của chúng ta chỉ trong một giây lát. Chúng tôi khuyến khích các em nên hội đủ điều kiện để nhận được giấy giới thiệu đi đền thờ sử dụng có giới hạn. Các em sẽ chỉ được hỏi những câu hỏi mà áp dụng cho các em trong khi chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ báp têm và xác nhận thay cho người chết. Chúng tôi rất biết ơn về sự xứng đáng và sẵn lòng tham gia của các em vào công việc đền thờ thiêng liêng đó. Chúng tôi cảm ơn các em!

Sự xứng đáng cá nhân để vào nhà của Chúa đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị thuộc linh của cá nhân. Nhưng với sự giúp đỡ của Chúa thì mọi việc đều có thể thực hiện được. Trong một số khía cạnh, việc xây cất một đền thờ thì dễ hơn là xây đắp một dân tộc sẵn sàng cho đền thờ. Sự xứng đáng cá nhân đòi hỏi một sự cải sửa hoàn toàn về tâm trí và tâm hồn để được giống như Chúa hơn, làm một công dân lương thiện, làm một tấm gương tốt hơn và làm một người thánh thiện hơn.

Tôi làm chứng rằng công việc chuẩn bị như vậy mang lại vô số phước lành trong cuộc sống này và những phước lành phi thường cho cuộc sống mai sau, kể cả sự tồn tại của đơn vị gia đình anh chị em trong suốt thời vĩnh cửu “trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.”¹

Bây giờ tôi muốn chuyển sang một đề tài khác: những kế hoạch cho năm tới. Vào mùa xuân năm 2020 sẽ là đúng 200 năm kể từ khi Joseph Smith nhìn thấy sự hiện đến của Thượng Đế mà chúng ta gọi là Khải Tượng Thứ Nhất. Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hiện đến cùng Joseph Smith, một thiếu niên 14 tuổi. Sự kiện đó đánh dấu việc khởi đầu của Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn

của Chúa Giê Su Ky Tô, đúng như đã được báo trước trong Kinh Thánh.²

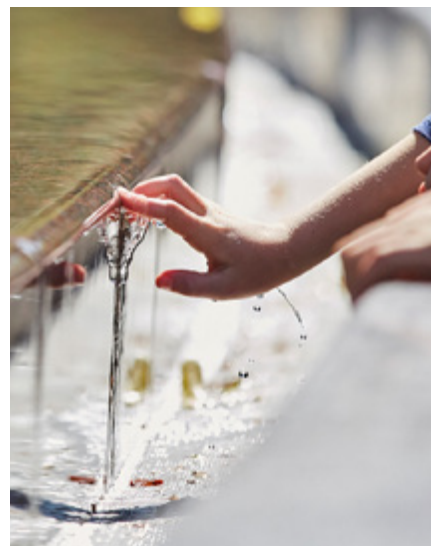
Sau đó là hàng loạt các lần viếng thăm của các sứ giả thiên thượng, kể cả Mô Rô Ni, Giảng Báp Tít cùng Các Sứ Đồ ban đầu là Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng. Những vị khác theo sau gồm có Môi Se, Ê Li A và Ê Li. Mỗi vị đã mang đến thẩm quyền thiêng liêng để một lần nữa ban phước cho con cái của Thượng Đế trên thế gian.

Nhiệm mầu thay, chúng ta cũng đã nhận được Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô, một thánh thư song hành với Kinh Thánh. Những điều mặc khải được đăng trong Giáo Lý và Giao Ước và Trân Châu Vô Giá cũng đã làm gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về các giáo lệnh và lẽ thật vĩnh cửu của Thượng Đế.

Các chìa khóa và chức phẩm của chức tư tế đã được phục hồi gồm có các chức phẩm Sứ Đồ, Thầy Bảy Mươi, tộc trưởng, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế. Và những người phụ nữ yêu mến Chúa phục vụ một cách dũng cảm trong Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, Trường Chủ Nhật và những sự kêu gọi khác của Giáo Hội—tất cả các phần quan trọng của Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Do đó, năm 2020 sẽ được chỉ định là dịp hai trăm năm. Đại hội trung ương vào tháng 4 năm sau sẽ khác với bất cứ đại hội nào trước đó. Trong sáu tháng tới, tôi hy vọng rằng mọi tín hữu và mọi gia đình sẽ chuẩn bị cho một đại hội độc đáo mà sẽ kỷ niệm những nền tảng của phúc âm phục hồi.

Anh chị em có thể muốn bắt đầu phần chuẩn bị của mình bằng cách đọc lại một lần nữa lời tường thuật của Joseph Smith về Khải Tượng Thứ Nhất như đã được chép lại trong Trân Châu Vô Giá. Khóa học của chúng ta cho năm tới trong tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Tà* là Sách Mặc Môn. Anh chị em có thể muốn suy ngẫm về những câu hỏi quan trọng như: “Cuộc sống của tôi sẽ khác như thế nào nếu sự hiểu biết của tôi đạt được từ Sách Mặc Môn bắt ngờ bị lấy đi?” hoặc “Các sự kiện theo sau Khải Tượng Thứ Nhất đã tạo ra sự khác biệt như thế nào cho tôi và những



người thân của tôi?” Ngoài ra, với các video Sách Mặc Môn hiện đã có sẵn, anh chị em có thể muốn kết hợp chúng lại trong thời gian học riêng cá nhân và chung gia đình của mình.

Chọn ra các câu hỏi riêng của mình. Lập ra kế hoạch riêng của mình. Chú tâm vào ánh sáng vinh quang của Sự Phục Hồi. Khi làm như vậy, đại hội trung ương vào tháng Tư năm sau sẽ không những là đáng nhớ mà còn sẽ là không thể nào quên được.

Bây giờ để kết thúc, tôi để lại cho anh chị em tình yêu thương và phước lành của tôi để mỗi anh chị em có thể trở nên hạnh phúc và thánh thiện hơn với mỗi ngày trôi qua. Trong khi đó, xin hãy yên tâm rằng sự mặc khải vẫn tiếp tục trong Giáo Hội và sẽ tiếp tục dưới sự hướng dẫn của Chúa cho đến khi “các mục đích của Thượng Đế sẽ được hoàn thành, và Đức Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán rằng công việc đã hoàn tất.”³

Tôi ban phước cho anh chị em như vậy, tái khẳng định tình yêu thương của tôi dành cho anh chị em, với chứng ngôn của tôi rằng Thượng Đế hằng sống! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô! Đây là Giáo Hội của Ngài và chúng ta là dân của Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Si A 2:41.
2. Xin xem Ê Sai 2:2; 29; Ê Xê Chi Ên 37:15–20, 26–28; Đa Ni Ên 2:44; A Môt 3:7; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:21; Ê Phê Sô 1:10; Khải Huyền 14:6.
3. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 142.

Các Câu Hỏi Phỏng Vấn Đã Được Cập Nhật và Các Tin Tức Khác về Đền Thờ

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra những cập nhật cho các câu hỏi phỏng vấn giấy giới thiệu đi đền thờ tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2019 (xin xem trang 121). Các tiêu chuẩn của đền thờ vẫn không thay đổi, nhưng một số câu hỏi đã được diễn đạt lại cho rõ ràng hơn. Các vị lãnh đạo thích hợp của Giáo Hội đều đã nhận được thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ngày 6 tháng Mười năm 2019, trong đó có bao gồm các câu hỏi đã được cập nhật này.

Chủ Tịch Nelson cũng loan báo kế hoạch xây cất tám đền thờ mới (xin xem trang 79). Các đền thờ mới sẽ được xây cất ở Freetown, Sierra Leone; Port Moresby, Papua New Guinea; Bentonville, Arkansas, Hoa Kỳ; Bacolod, Philippines; McAllen, Texas, Hoa Kỳ; Cobán, Guatemala; và Orem và Taylorsville, Utah, Hoa Kỳ.

Kể từ đại hội trung ương tháng Tư năm 2019, các đền thờ đã được làm lễ cung hiến ở Kinshasha, Cộng

Hòa Dân Chủ Congo; Lisbon, Bồ Đào Nha; Port-au-Prince, Haiti; và Fortaleza, Brazil; và được làm lễ tái cung hiến ở Oakland, California, Hoa Kỳ; Memphis, Tennessee, Hoa Kỳ; Frankfurt, Đức; Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ; và Raleigh, North Carolina, Hoa Kỳ.

Lễ động thổ xây cất đền thờ đã diễn ra ở Yigo, Guam; Praia, Cabo Verde; San Juan, Puerto Rico; Lima, Peru (Los Olivos); và Belém, Brazil, và các địa điểm đã được lựa chọn để xây cất đền thờ ở Auckland, New Zealand, và Layton và Saratoga Springs, Utah, Hoa Kỳ.

Đã có các kế hoạch công khai cho việc trùng tu Đền Thờ Salt Lake, mà sẽ đóng cửa vào tháng Mười Hai năm nay và mở cửa lại vào năm 2024, và Đền Thờ St. George Utah sẽ đóng cửa vào tháng Mười Một năm 2019 và mở cửa lại vào năm 2022. ■

Để biết thêm về đền thờ, xin vào temples.ChurchofJesusChrist.org.

Giáo Hội Điều Chính Lại Chính Sách về Việc Làm Chứng trong Các Giáo Lễ

Tại một buổi họp đại hội trung ương dành cho giới lãnh đạo, nơi mà Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội nhận được chỉ dẫn từ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã loan báo sự điều chỉnh về mặt thủ tục trong chính sách của Giáo Hội về việc ai có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng trong lễ báp têm và lễ gắn bó.

Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ngày 2 tháng Mười năm 2019, có ghi chi tiết về những điều chỉnh này:

“Theo lời mời của các vị thẩm quyền chủ tọa:

1. “Bất kỳ tín hữu nào nắm giữ một giấy giới thiệu đi đền thờ còn hiệu lực, kể cả giấy giới thiệu sử dụng có giới hạn, đều có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng trong lễ báp têm làm thay.
2. “Bất kỳ tín hữu nào đã được làm lễ thiên ân có giấy giới thiệu đi đền thờ còn hiệu lực đều có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng trong lễ gắn bó dành cho người sống hoặc lễ gắn bó làm thay.
3. “Bất kỳ tín hữu nào của Giáo Hội đã được làm phép báp têm, kể cả trẻ em và giới trẻ, đều có thể phục vụ với tư cách là nhân chứng cho lễ báp têm dành cho người sống.” ■



Từ trái sang: Đền Thờ Fortaleza Brazil, Đền Thờ Lisbon Portugal, Đền Thờ Kinshasha Democratic Republic of the Congo, và Đền Thờ Port-au-Prince Haiti

Các Vị Lãnh Đạo Giới Thiệu Nỗ Lực Mới dành cho Trẻ Em và Giới Trẻ

Cương trình Trẻ Em và Giới Trẻ sẽ được triển khai vào tháng Một năm 2020 nhằm giúp những người trẻ tuổi noi theo Đấng Cứu Rỗi khi các em phát triển về mặt thuộc linh, xã hội, thể chất, và trí tuệ. Để xem những bài nói chuyện trong tạp chí này mà có thảo luận về chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ, xin xem các trang 40 và 53.

“Đã đến lúc phải có một hướng đi mới, được thiết kế nhằm giúp trẻ em và giới trẻ ngày nay trên khắp thế giới,” Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói trong một buổi phát sóng đặc biệt vào ngày 29 tháng Chín năm 2019.

Ông nói với các em thiếu nhi và giới trẻ: “Thay vì giao cho các em nhiều nhiệm vụ cụ thể, chúng tôi mời các em hãy hội ý với Chúa về cách các em có thể phát triển theo một cách cân bằng. Chương trình này sẽ rất bổ ích và thú vị, nhưng nó cũng đòi hỏi một số nỗ lực từ phía các em. Các em cần phải tìm kiếm sự mặc khải cá nhân. Các em sẽ cần tự mình chọn cách để hành động theo sự mặc khải đó. Đôi khi, Thánh Linh có thể thúc giục các em làm những việc khó. Tôi nghĩ rằng các em đã sẵn sàng để được thử thách. Các em có thể làm được những việc khó.”

Chủ Tịch Nelson còn nói rằng cha mẹ đóng vai trò thiết yếu. “Xin hãy xây đắp những mối quan hệ mật thiết với con cái của anh chị em,” ông nói. “Các vị lãnh đạo ở nhà thờ có thể giúp đỡ, nhưng chúng là con cái của anh chị em. Ngoài anh chị em ra, không ai có thể có ảnh hưởng lớn lao hơn đến sự thành công của chúng. Hãy yêu thương, khuyến khích, và khuyến bảo chúng, nhưng hãy kiềm chế cảm dỗ để làm thay cho chúng. Chúng sẽ thành công nhất khi sử dụng quyền tự quyết của riêng mình.

Chủ Tịch Nelson nói tiếp: “Lời khuyên này cũng áp dụng cho các vị lãnh đạo và các giảng viên tuyệt vời của trẻ em và giới trẻ. Chúng ta cần để cho những người trẻ tuổi lãnh đạo, nhất là các em đã được kêu gọi và làm lễ phong nhiệm để phục vụ trong chủ tịch đoàn lớp học và chủ tịch đoàn nhóm túc số. Thẩm quyền chức tư tế sẽ được ủy nhiệm cho các em. Các em sẽ học cách nhận được sự soi dẫn trong việc lãnh đạo lớp học hoặc nhóm túc số của mình.”

Cũng trong buổi trình bày đó, Chủ Tịch M. Russell Ballard, Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ

Đồ, đã giới thiệu tầm nhìn về chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ: nhằm “củng cố đức tin của thế hệ đang vươn lên nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, và giúp trẻ em, giới trẻ, cùng gia đình của các em tiến triển trên con đường giao ước khi họ gặp những thử thách trong cuộc sống.”¹ Ông nói rằng “việc giúp trẻ em và giới trẻ đạt được một chứng ngôn về Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ ban phước cho các em và cho tất cả chúng ta suốt đời.”

Sau khi giới trẻ trong buổi phát sóng tham gia vào một sinh hoạt để minh họa cách sử dụng *Hướng Dẫn Giới Thiệu dành cho Trẻ Em và Giới Trẻ*,



Chủ Tịch Ballard nói: “Đây chỉ là khởi đầu. Hôm nay, chúng ta chỉ mới bắt đầu với sinh hoạt này. Đây là điều mà sẽ tiếp tục với gia đình các em và khi các em cùng hợp tác với nhau. Chúng tôi mời các em hãy tiếp tục sinh hoạt này. . . . Thưa các bậc cha mẹ, xin hãy tiếp tục sinh hoạt này ở nhà.” Ông nhấn mạnh rằng “đây là chương trình đặt trọng tâm vào mái gia đình, được Giáo Hội hỗ trợ” và rằng “gia đình có thể cùng nhau tham gia vào chương trình này. Đó là điều làm cho chương trình này thật tuyệt vời.”

Trong nhiều khu vực trên thế giới, các bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo cũng đã nhận được một quyển sách hướng dẫn giới thiệu của mình. Các khu vực khác sẽ có tài liệu Trẻ Em và Giới Trẻ được phiên dịch sang ngôn ngữ của họ vào cuối năm 2020.



Việc học hỏi phúc âm, sự phục vụ và các sinh hoạt, cũng như sự phát triển cá nhân (kể cả việc đặt ra và hoàn thành các mục tiêu) sẽ là những phần quan trọng nhất trong chương trình Trẻ Em vào Giới Trẻ, và giới trẻ cần dẫn đầu trong việc hoạch định. Trẻ em và giới trẻ tìm kiếm sự mặc khải cá nhân khi các em tiến triển trên con đường giao ước, với sự hỗ trợ từ gia đình, các vị lãnh đạo, và những người khác. Chủ Tịch Ballard ghi nhận rằng chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ là một nỗ lực toàn cầu và vì thế có thể được điều chỉnh cho phù hợp với “nơi anh chị em sống và hoàn cảnh gia đình của anh chị em.”

Những chi tiết và nguồn tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại buổi phát sóng Gặp Mặt Trực Tiếp dành cho trẻ em và giới trẻ vào ngày 17 tháng Mười Một năm 2019, với người nói chuyện chính là Anh Cả Gerrit W. Gong thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Các trẻ em và giới trẻ mà sẽ tròn 8 tuổi đến 18 tuổi trong năm 2020, cùng cha mẹ, những người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ, các cố vấn của Chức Tư Tế A Rôn, và những người lãnh đạo Hội Thiếu Nhi đều được mời tham dự. Xin hãy gửi câu hỏi của anh chị em về chương trình Trẻ Em và Giới Trẻ cho Anh Cả Gong tại [facetoface.ChurchofJesusChrist.org](https://www.facetoface.ChurchofJesusChrist.org). Sau buổi gặp mặt trực tiếp này, mà sẽ được phát sóng bằng 18 ngôn ngữ, sẽ có video lưu trữ để có thể xem hoặc tải xuống bất cứ lúc nào. ■

Xin xem [ChildrenandYouth.ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChildrenandYouth.ChurchofJesusChrist.org) cũng như [ChildrenandYouthLeaders.ChurchofJesusChrist.org](https://www.ChildrenandYouthLeaders.ChurchofJesusChrist.org) để có thêm thông tin, kể cả thông tin về sự kiện Gặp Mặt Trực Tiếp.

GHI CHÚ

1. Trẻ Em và Giới Trẻ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô: Hướng Dẫn Giới Thiệu dành Cho Cha Mẹ và Các Vị Lãnh Đạo (năm 2019), trang 1.



Đại Hội Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ (FSY) nhằm Hỗ Trợ Chương Trình Trẻ Em và Giới Trẻ

Là một phần trong nỗ lực của Giáo Hội để thống nhất các chương trình dành cho trẻ em và giới trẻ trên khắp thế giới, bắt đầu vào năm 2020, các giáo khu ở Hoa Kỳ và Canada sẽ tài trợ đại hội Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ (FSY) mỗi hai năm một lần.

Đại hội Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ đã được tổ chức ở bên ngoài Hoa Kỳ và Canada trong hơn mười năm nay và sẽ tiếp tục giống như trước đây.

Thông tin bổ sung sẽ được cung cấp trong sự kiện Gặp Mặt Trực Tiếp vào ngày 17 tháng Mười Một năm 2019. ■

Những Thay Đổi về Mặt Tổ Chức Tập Trung vào Việc củng cố Giới Trẻ

Là một phần của nỗ lực nhằm tạo điều kiện nhiều hơn cho giới trẻ của Giáo Hội đạt được tiềm năng thiêng liêng của các em, những sự điều chỉnh trong các tổ chức Hội Thiếu Niên và Hội Thiếu Nữ đã được Chủ Tịch Russell M. Nelson loan báo tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2019 (xin xem trang 38) và được Anh Cả Quentin L. Cook thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (xin xem trang 40) và Chị Bonnie H. Cordon, Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ (xin xem trang 67) giải thích.

Những thay đổi này nhấn mạnh rằng “trách nhiệm trước nhất và trên hết của [vị giám trợ] là chăm lo các thiếu niên và các thiếu nữ trong tiểu giáo khu của ông,” Chủ Tịch Nelson đã nói như vậy. Những thay đổi gồm có việc không tiếp tục có chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu nữa. Giám trợ đoàn, với tư cách là chủ tịch đoàn của Chức Tư Tế A Rôn, sẽ được các cố vấn của nhóm túc số và trong một số trường hợp là các chuyên viên phụ giúp. Chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu sẽ báo cáo trực tiếp với vị giám trợ.

Chủ tịch đoàn nhóm túc số và chủ tịch đoàn lớp học sẽ tập trung vào công việc cứu rỗi, kể cả công việc truyền giáo của tín hữu, giữ chân người cải đạo, giúp tín hữu kém tích cực trở lại tích cực, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, cùng giảng dạy phúc âm. Chủ tịch nhóm túc số và chủ tịch lớp học của giới trẻ hoạch định và điều khiển các buổi họp ngày Chủ Nhật, các dự án phục vụ, và các sinh hoạt khác.

Các sinh hoạt dành cho giới trẻ sẽ không còn được gọi là “Sinh Hoạt Hỗ

Tương” nữa, nhưng có thể được gọi là “các sinh hoạt của Hội Thiếu Nữ,” “các sinh hoạt của nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn,” hay “các sinh hoạt của giới trẻ.” Ngân sách trợ cấp cho các sinh hoạt của giới trẻ cần phải được phân chia đồng đều, tùy thuộc vào số lượng giới trẻ trong mỗi tổ chức.

Chủ đề của Hội Thiếu Nữ đã được sửa chữa, và số lượng các lớp học Hội Thiếu Nữ nên được tổ chức tùy thuộc vào số lượng và nhu cầu của các thiếu nữ. Các lớp học sẽ được gọi là “Lớp Thiếu Nữ”, tiếp theo sau là độ tuổi của các em trong lớp học, ví dụ như “Lớp Thiếu Nữ 12–14 Tuổi,” hay đơn giản là “Lớp Thiếu Nữ” nếu tất cả cùng nhóm họp với nhau. Các tên như “Lớp Beehive,” “Lớp Mia Maid,” và “Lớp Laurel” sẽ không được sử dụng nữa.

Một ủy viên hội đồng thượng phẩm giáo khu sẽ phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu, và chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên giáo khu sẽ phục vụ trong ủy ban Chức Tư Tế A Rôn–Hội Thiếu Nữ giáo khu cùng với chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nữ giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm được chỉ định cho Hội Thiếu Nữ, và với ủy viên hội đồng thượng phẩm được chỉ định cho Hội Thiếu Nhi.

Những thay đổi khác gồm có Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên, Hội Thiếu Nhi, và Trường Chủ Nhật sẽ được gọi là “các tổ chức” thay vì “các tổ chức hỗ trợ,” và các vị lãnh đạo sẽ được gọi là “Các Chức Sắc Trung Ương” ở cấp trung ương của Giáo Hội, và “các chức sắc giáo khu” và “các chức sắc tiểu giáo khu” ở cấp địa phương. ■



Bốn Cách để Sẵn Sàng cho Tháng Tư năm 2020

Năm 2020 sẽ đánh dấu kỷ niệm 200 năm Khải Tượng Thứ Nhất, mà đã xảy ra vào mùa xuân năm 1820. Vì thế, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã loan báo rằng đại hội sắp tới vào tháng Tư sẽ “kỷ niệm những nền tảng của phúc âm phục hồi” (xin xem trang 122).

Ông khuyến khích mỗi tín hữu và mỗi gia đình hãy chuẩn bị cho “đại hội độc đáo” này và đề nghị những cách thức khả thi để làm như vậy:

1. Đọc lại câu chuyện của Joseph Smith về Khải Tượng Thứ Nhất.
2. Khi anh chị em học tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta* trong năm 2020, hãy suy ngẫm những câu hỏi về sự hiểu biết đạt được và các phước lành nhận được nhờ Sách Mặc Môn.
3. Cần nhắc việc sử dụng các video mới về Sách Mặc Môn trong việc học tập riêng cá nhân và chung với gia đình.
4. Chọn ra các câu hỏi riêng và lập ra kế hoạch riêng của anh chị em để “chú tâm vào ánh sáng vinh quang của Sự Phục Hồi.”

Chủ Tịch Nelson nói: “Khi làm như vậy, đại hội trung ương vào tháng Tư năm sau sẽ không những là đáng nhớ, mà còn sẽ là không thể nào quên được.” ■

Hãy Đến Mà Theo Ta

Học Hỏi từ Các Sứ Điệp Đại Hội Trung Ương



Các vị lãnh đạo và giảng viên cần tìm ra những cách thức để khuyến khích các tín hữu đọc trước sứ điệp đã được chọn ra.

Để có thêm thông tin về các buổi họp nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ, xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội*, 7.8.1, 9.4.1, ChurchofJesusChrist.org.

Hoạch Định để Giảng Dạy

Các câu hỏi sau đây có thể giúp các giảng viên khi họ hoạch định việc sử dụng một sứ điệp đại hội trung ương để giảng dạy.

- [illegible]

Những Ý Kiến cho Sinh Hoạt

Có nhiều cách để giúp các tín hữu học hỏi từ các sứ điệp đại hội trung ương. Dưới đây là một vài ví dụ; anh chị em có thể có những ý kiến khác hữu hiệu hơn trong nhóm túc số hoặc Hội Phụ Nữ của mình.



- **Thảo luận theo nhóm.**

Chia các tín hữu ra thành các nhóm nhỏ, và chỉ định cho mỗi nhóm một phần của sứ điệp đại hội để đọc và thảo luận. Rồi yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ một lễ thật họ học được. Hoặc anh chị em có thể lập ra các nhóm gồm có những người học các phần khác nhau và để cho họ chia sẻ với nhau điều họ học được.

- **Trả lời những câu hỏi.**

Mời các tín hữu trả lời những câu hỏi như những câu sau đây về sứ điệp đại hội: Chúng ta tìm thấy các lễ thật phúc âm nào trong sứ điệp này? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng các lễ thật này? Người nói chuyện đã đưa ra những lời mời gọi nào và hứa các phước lành nào? Sứ điệp này dạy chúng ta điều gì về công việc Thượng Đế muốn chúng ta làm?

- **Chia sẻ những đoạn trích dẫn.**

Mời các tín hữu chia sẻ những đoạn trích dẫn từ sứ điệp đại hội giúp soi dẫn họ làm tròn trách nhiệm của họ trong công việc cứu rỗi. Khuyến khích họ cân nhắc cách họ có thể chia sẻ các đoạn trích dẫn này để ban phước cho một người nào đó, kể cả người thân và người họ phục sự.

- **Chia sẻ một bài học bằng đồ vật.**

Mời trước một vài tín hữu mang theo một đồ vật từ nhà mà họ có thể sử dụng để giảng dạy về sứ điệp đại hội. Trong buổi họp, mời các tín hữu giải thích những đồ vật này liên quan tới sứ điệp đó như thế nào.

- **Chuẩn bị một bài học để giảng dạy ở nhà.**

Yêu cầu các tín hữu làm việc theo từng cặp để chuẩn bị một bài học cho buổi họp tối gia đình về sứ điệp đại hội. Làm thế nào chúng ta có thể làm cho sứ điệp này phù hợp với gia đình mình? Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ sứ điệp này với những người mình phục sự?

- **Chia sẻ kinh nghiệm.**

Cùng nhau đọc một vài lời phát biểu từ sứ điệp đại hội. Yêu cầu các tín hữu chia sẻ những ví dụ trong thánh thư và trong cuộc sống của họ minh họa hoặc củng cố giáo lý được giảng dạy trong những lời phát biểu này.

- **Học về một câu thánh thư.**

Mời các tín hữu đọc một đoạn thánh thư được trích dẫn trong sứ điệp đại hội. Yêu cầu họ thảo luận xem những lời giảng dạy trong sứ điệp giúp họ hiểu thánh thư rõ hơn như thế nào.

- **Tìm một câu trả lời.**

Trước khi lớp học bắt đầu, hãy tạo ra một vài câu hỏi mà có thể được trả lời bằng cách sử dụng sứ điệp đại hội. Tập trung vào những câu hỏi gợi nên những suy nghĩ sâu sắc hoặc áp dụng các nguyên tắc phúc âm (xin xem *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, trang 31–32). Sau đó để cho các tín hữu chọn ra một câu hỏi và tìm những câu trả lời trong sứ điệp. Mời họ thảo luận câu trả lời của mình trong các nhóm nhỏ.

- **Tìm một cụm từ.**

Mời các tín hữu tìm hiểu kỹ sứ điệp đại hội, bằng cách tìm kiếm những cụm từ có ý nghĩa đối với họ. Yêu cầu họ chia sẻ những cụm từ đó và điều họ học được từ những cụm từ đó. Làm thế nào những lời giảng dạy này giúp chúng ta hoàn thành công việc của Chúa?

- **Tạo ra một thứ gì đó.**

Mời các tín hữu tạo ra một tấm bích chương hoặc thẻ đánh dấu sách trên đó có một lời phát biểu ngắn đầy soi dẫn từ sứ điệp đại hội. Cho họ cơ hội để chia sẻ điều mà họ đã tạo ra. ■



“Phản quan trọng nhất của Sự Phục Hồi là ngời lên thời thánh. Các giáo lễ và giao ước thiêng liêng của đền thờ là then chốt để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng chào đón Đấng Cứu Rỗi trong Ngày Tái Lâm của Ngài. . . .

“ . . . Mỗi đền thờ là chốn thánh; mỗi người tham dự đền thờ cố gắng để trở nên thánh thiện hơn.”

Chủ Tịch Russell M. Nelson, “Lời Bé Mọc,” trang 120, 121.

**Đấng Ky Tô trên Đường
đến Giê Ru Sa Lem,
tranh do Michael Coleman vẽ**



“Năm 2020 sẽ được chỉ định là dịp hai trăm năm. Đại Hội Trung Ương vào tháng Tư năm sau sẽ khác với bất cứ đại hội nào trước đó,” Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói trong phiên họp kết thúc của Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 189 của Giáo Hội. “Trong sáu tháng tới, tôi hy vọng rằng mọi tín hữu và mọi gia đình sẽ chuẩn bị cho một đại hội độc đáo mà sẽ kỷ niệm những nền tảng của phúc âm phục hồi. . . .”

“... Khi làm như vậy, đại hội trung ương vào tháng Tư năm sau sẽ không những là đáng nhớ, mà còn sẽ là không thể nào quên được.”

Để có ý tưởng về cách chuẩn bị cho đại hội trung ương tháng Tư năm 2020, xin xem các trang 122 và 126.

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ